

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

NGUYỄN THỊ LIÊN

VAI TRÒ CỦA BÁO CHÍ TRONG BẢO VỆ CHỦ QUYỀN
BIỂN, ĐẢO (NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP BÁO CHÍ
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM)

LUẬN ÁN TIẾN SĨ NGÀNH CHÍNH TRỊ HỌC

Hà Nội - 2026

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

NGUYỄN THỊ LIÊN

VAI TRÒ CỦA BÁO CHÍ TRONG BẢO VỆ CHỦ QUYỀN
BIỂN, ĐẢO (NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP BÁO CHÍ
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM)

Ngành: Chính trị học

Mã số: 9310201

LUẬN ÁN TIẾN SĨ NGÀNH CHÍNH TRỊ HỌC

XÁC NHẬN NCS ĐÃ CHỈNH SỬA THEO QUYẾT NGHỊ CỦA HỘI ĐỒNG
ĐÁNH GIÁ LUẬN ÁN TIẾN SĨ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

GS.TS Nguyễn Văn Kim PGS.TS Nguyễn Linh Khiếu TS Đinh Tiến Hiếu

Hà Nội - 2026

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận án này là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nghiên cứu được trình bày trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn theo quy định. Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính xác thực và độ tin cậy của các kết quả nghiên cứu được trình bày trong luận án này.

Tác giả luận án

Nguyễn Thị Liên

LỜI CẢM ƠN

Trong suốt quá trình học tập và nghiên cứu luận án, nghiên cứu sinh đã nhận được sự giúp đỡ, tạo điều kiện của Ban Giám hiệu, Ban Chủ nhiệm Khoa, tập thể cán bộ, giảng viên Khoa Chính trị và Quốc tế học, cán bộ các phòng, ban chức năng của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội. Nghiên cứu sinh xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành về sự hỗ trợ, giúp đỡ này.

Đặc biệt, nghiên cứu sinh trân trọng gửi lời cảm ơn sâu sắc nhất tới PGS.TS Nguyễn Linh Khiếu và TS Đinh Tiến Hiếu đã tận tình hướng dẫn, giúp đỡ nghiên cứu sinh trong quá trình thực hiện luận án.

Nghiên cứu sinh xin chân thành cảm ơn lãnh đạo cơ quan, đơn vị công tác, gia đình, bạn bè, đồng nghiệp đã động viên, khích lệ, tạo điều kiện giúp đỡ nghiên cứu sinh trong suốt quá trình học tập và thực hiện luận án.

Tác giả luận án

Nguyễn Thị Liên

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

STT	Ký hiệu chữ viết tắt	Chữ viết đầy đủ
1	BTV	Biên tập viên
2	CHXHCNVN	Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam
3	CQBĐ	Chủ quyền biển, đảo
4	ĐCSVN	Đảng Cộng sản Việt Nam
5	PV	Phóng viên
6	PVS	Phỏng vấn sâu
7	TC	Tạp chí
8	UNCLOS 1982	Công ước Liên hiệp quốc về Luật Biển năm 1982
9	VNCH	Việt Nam Cộng hoà
10	VNDCCH	Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN

LỜI CẢM ƠN

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

MỤC LỤC.....1

DANH MỤC BẢNG BIỂU.....5

MỞ ĐẦU.....6

1. Lý do chọn đề tài6

2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu 8

3. Mục tiêu, nhiệm vụ nghiên cứu 10

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu 10

5. Đóng góp mới của luận án..... 16

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án 18

7. Kết cấu luận án 19

Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU20

1.1. Tình hình nghiên cứu liên quan đến luận án.....20

1.1.1. Tình hình nghiên cứu về vai trò của báo chí trong đời sống chính trị..... 20

1.1.2. Tình hình nghiên cứu về bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam..... 27

1.1.3. Tình hình nghiên cứu về vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam 36

1.2. Khái quát kết quả của các công trình nghiên cứu trước và những vấn đề luận án tiếp tục nghiên cứu44

1.2.1. Khái quát kết quả của các công trình nghiên cứu trước 44

1.2.2. Một số vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu 47

Tiểu kết chương 151

Chương 2: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ VAI TRÒ CỦA BÁO CHÍ TRONG BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIỂN, ĐẢO52

2.1. Chủ quyền biển, đảo và tính cấp thiết của bảo vệ chủ quyền biển, đảo52

2.1.1. Khái niệm chủ quyền biển, đảo và bảo vệ chủ quyền biển, đảo..... 52

2.1.2. Tính cấp thiết của bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam	58
2.1.3. Quan điểm của Đảng, Nhà nước Việt Nam về tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo	62
2.2. Lý luận về vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo	66
2.2.1. Khái niệm báo chí, mối quan hệ giữa báo chí và chính trị	66
2.2.2. Khái niệm vai trò của báo chí và vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo	74
2.2.3. Nội dung biểu hiện vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo	79
2.3. Tiêu chí đánh giá vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo.....	91
2.3.1. Nhóm tiêu chí về nội dung.....	91
2.3.2. Nhóm tiêu chí về phương thức chuyển tải	94
2.4. Một số yếu tố tác động đến việc phát huy vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam	97
2.4.1. Yếu tố khách quan.....	97
2.4.2. Yếu tố chủ quan	102
Tiểu kết chương 2	107
Chương 3: THỰC TRẠNG VAI TRÒ CỦA BÁO CHÍ TRONG BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIỂN, ĐẢO QUA NGHIÊN CỨU BÁO CHÍ CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỪ NĂM 2014 ĐẾN 2024	108
3.1. Khái quát về các cơ quan báo chí khảo sát.....	108
3.1.1. Báo Nhân Dân	108
3.1.2. Tạp chí Cộng sản.....	110
3.1.3. Tạp chí Tuyên giáo	112
3.1.4. Tạp chí Dân vận	113
3.1.5. Tạp chí Xây dựng Đảng.....	114
3.2. Khái quát hoạt động tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo trên báo chí của Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 2014 đến 2024	115
3.2.1. Quy mô và tần suất tuyên truyền về bảo vệ chủ quyền biển, đảo trên báo chí của Đảng Cộng sản Việt Nam	115

3.2.2. Cấu trúc nội dung tuyên truyền về bảo vệ chủ quyền biển, đảo trên báo chí của Đảng Cộng sản Việt Nam	118
3.3. Đánh giá thực trạng vai trò của báo chí của Đảng Cộng sản Việt Nam trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo từ năm 2014 đến 2024	122
3.3.1. Thành tựu đạt được và nguyên nhân	122
3.3.2. Một số hạn chế và nguyên nhân	155
3.3.3. Một số vấn đề đặt ra	167
Tiểu kết chương 3	172
Chương 4: PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP TIẾP TỤC PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA BÁO CHÍ TRONG BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIỂN, ĐẢO VIỆT NAM TRONG THỜI GIAN TỚI.....	173
4.1. Phương hướng phát huy vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong thời gian tới	173
4.1.1. Phát huy vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo cần được đặt trong tổng thể nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa.....	173
4.1.2. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo	174
4.1.3. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, toàn xã hội trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo	175
4.2. Giải pháp tiếp tục phát huy vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Việt Nam trong thời gian tới	176
4.2.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý nhà nước đối với báo chí trong tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo	176
4.2.2. Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan lãnh đạo, quản lý, cơ quan báo chí và các lực lượng liên quan trong thông tin, tuyên truyền về biển, đảo	184
4.2.3. Đổi mới nội dung và phương thức tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo trên báo chí trong bối cảnh truyền thông số	188
4.2.4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực báo chí, đặc biệt là đội ngũ làm báo chuyên sâu, chuyên trách về biển, đảo	196

<i>4.2.5. Bảo đảm cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật và nguồn lực cho hoạt động báo chí về biển, đảo.....</i>	<i>205</i>
<i>4.2.6. Nâng cao hiệu quả tiếp cận, lan tỏa và phản hồi của công chúng đối với thông tin về chủ quyền biển, đảo</i>	<i>207</i>
Tiêu kết chương 4	211
KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	212
DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN	217
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	218
PHỤ LỤC	228

DANH MỤC BẢNG BIỂU

<i>Bảng 3.1: Số lượng tác phẩm có nội dung về chủ quyền biển, đảo trên báo chí của ĐCSVN từ năm 2014 đến 2024.....</i>	<i>115</i>
<i>Bảng 3.2: Số lượng tác phẩm có nội dung về chủ quyền biển, đảo trên báo chí của ĐCSVN tính theo năm từ 2014 đến 2024</i>	<i>116</i>
<i>Bảng 3.3: Số lượng tác phẩm về chủ quyền biển, đảo trên báo chí của ĐCSVN từ năm 2014 đến 2024 theo nội dung chính.....</i>	<i>119</i>
<i>Bảng 3.4: Số lượng tác phẩm báo chí về chủ quyền biển, đảo trên Tạp chí Quốc phòng toàn dân theo nội dung chính từ năm 2014 đến 2024</i>	<i>159</i>
<i>Biểu đồ 3.1: Cơ cấu số lượng tác phẩm thông tin về chủ quyền biển, đảo trên báo chí của ĐCSVN từ năm 2014 đến 2024 theo nội dung chính</i>	<i>122</i>
<i>Biểu đồ 3.2: Xu hướng phản ánh về chủ quyền biển, đảo trên báo chí của ĐCSVN từ năm 2014 đến 2024</i>	<i>155</i>
<i>Biểu đồ 3.3: Số lượng tác phẩm về chủ quyền biển, đảo trên báo chí Đảng Cộng Sản Việt Nam từ năm 2014 đến 2024</i>	<i>156</i>
<i>Biểu đồ 3.4: Số lượng tác phẩm về chủ quyền biển, đảo trên Tạp chí Quốc phòng toàn dân từ năm 2014 đến 2024</i>	<i>157</i>

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Biển, đảo Việt Nam có vị trí đặc biệt quan trọng đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Biển, đảo không chỉ là không gian sinh tồn, phát triển kinh tế và giao lưu quốc tế của đất nước mà còn gắn chặt với lợi ích chiến lược về quốc phòng, an ninh, đối ngoại và bảo đảm chủ quyền quốc gia. Trong bối cảnh tình hình Biển Đông tiếp tục diễn biến phức tạp, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn gia tăng, các tranh chấp về chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán trên biển ngày càng đặt ra nhiều thách thức đối với Việt Nam. Những diễn biến đó không chỉ tác động đến môi trường an ninh, phát triển của đất nước mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến nhận thức, tư tưởng và dư luận xã hội liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Vì vậy, bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo trở thành nhiệm vụ chiến lược, thường xuyên và lâu dài của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân. Nhận thức rõ tầm quan trọng của bảo vệ chủ quyền biển, đảo, ĐCSVN luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ chủ quyền biển, đảo gắn với yêu cầu phát triển bền vững đất nước và bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa. Bảo vệ chủ quyền biển, đảo là nhiệm vụ chính trị tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, trong đó báo chí giữ vai trò đặc biệt quan trọng trên mặt trận tư tưởng, thông tin và truyền thông.

Ở Việt Nam, báo chí cách mạng nói chung và báo chí của ĐCSVN nói riêng luôn giữ vai trò là lực lượng xung kích trên mặt trận tư tưởng - văn hóa, là tiếng nói của Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội, là diễn đàn của Nhân dân. Báo chí của ĐCSVN là một trong những chủ thể tham gia đắc lực vào nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc. Báo chí của ĐCSVN không chỉ thực hiện chức năng thông tin mà còn tham gia trực tiếp vào quá trình định hướng dư luận xã hội, củng cố niềm tin chính trị, giáo dục lòng yêu nước, khơi dậy tinh thần trách nhiệm công dân trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Thông qua hoạt động tuyên truyền, báo chí của ĐCSVN góp phần truyền tải chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về biển, đảo; phản ánh thực tiễn bảo vệ chủ quyền Việt Nam trên biển, đảo; đấu tranh phản bác các thông tin sai trái, xuyên tạc liên quan đến chủ quyền biển, đảo của Việt Nam; tham gia thông tin đối ngoại nhằm nâng cao vị thế, hình ảnh và tiếng nói chính nghĩa của Việt Nam trên trường quốc tế.

Trong những năm qua, “báo chí đã tham gia hiệu quả bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc” [Ban Chấp hành Trung ương, 2020, tr.1]. Trong đó, báo chí của ĐCSVN luôn giữ vai trò chủ lực, dẫn dắt trong thông tin, tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo. Nội dung thông tin về chủ quyền biển, đảo trên báo chí của ĐCSVN phong phú, đa dạng, đảm bảo tính chính xác, khách quan, cập nhật giúp nâng cao nhận thức của công chúng, định hướng dư luận, góp phần xây dựng sự đồng thuận trong toàn xã hội về bảo vệ chủ quyền biển, đảo; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, hành động tham gia bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong toàn dân. Báo chí của ĐCSVN là vũ khí tư tưởng trong đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc về chủ quyền biển, đảo. Báo chí của ĐCSVN cũng không ngừng đổi mới phương thức chuyển tải để thích ứng với môi trường truyền thông hiện đại. Song bên cạnh đó, trong thông tin, tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo, báo chí của ĐCSVN vẫn còn bộc lộ một số hạn chế nhất định. Nội dung thông tin về chủ quyền biển, đảo trên có lúc còn chậm, thường chỉ tập trung vào một số thời điểm tình hình Biển Đông có diễn biến phức tạp, căng thẳng; một số thông tin còn chung chung, chưa nhất quán; công tác định hướng dư luận xã hội về bảo vệ chủ quyền biển, đảo chưa thực sự chủ động; việc đấu tranh, phản bác các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch về chủ quyền biển, đảo trên báo chí của ĐCSVN chưa tương xứng với tiềm năng, vai trò chủ lực trong hệ thống báo chí cách mạng Việt Nam; một số bài viết chưa thực sự sắc bén. Trong thông tin về chủ quyền biển, đảo, một số cơ quan báo chí của ĐCSVN chưa khai thác triệt để tiềm năng ứng dụng của khoa học công nghệ, nền tảng số; chưa có chuyên trang, chuyên mục riêng về biển, đảo; các tuyến thông tin chuyên sâu về biển, đảo còn khiêm tốn; các kênh phản hồi, diễn đàn đối thoại với công chúng chưa phát huy rõ hiệu quả;... Thực tế đó đặt ra nhiều vấn đề cả về lý luận và thực tiễn cần tiếp tục nghiên cứu, giải quyết nhằm phát huy vai trò của báo chí của ĐCSVN trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Hiện nay, sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ đang làm thay đổi sâu sắc môi trường truyền thông, gia tăng áp lực đối với báo chí cách mạng Việt Nam trong cạnh tranh thông tin với các nền tảng, phương thức truyền thông mới.

Môi trường truyền thông số cũng đặt ra nhiều thách thức đối với báo chí của ĐCSVN trong thông tin, tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo, đặc biệt là sự xuất hiện và lan truyền nhanh chóng của các thông tin sai lệch, xuyên tạc liên quan đến vấn đề biển, đảo trên không gian mạng. Thêm vào đó, sự thay đổi về cơ cấu tổ chức, nguồn nhân lực, phạm vi hoạt động của các cơ quan báo chí trong quá trình sắp xếp, tinh gọn hệ thống cơ quan báo chí cũng đặt ra yêu cầu tiếp tục nghiên cứu cách thức phát huy vai trò của báo chí của ĐCSVN trong điều kiện hệ thống báo chí có sự điều chỉnh mạnh mẽ theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp và hiện đại hơn.

Xuất phát từ những lý do trên, việc nghiên cứu đề tài luận án *“Vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo (nghiên cứu trường hợp báo chí của Đảng Cộng sản Việt Nam)”* có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn. Luận án sẽ góp phần bổ sung cơ sở lý luận về vai trò của báo chí nói chung, báo chí của ĐCSVN nói riêng trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo; đánh giá thực trạng vai trò của báo chí của ĐCSVN trong tuyên truyền về biển, đảo; từ đó đề xuất các phương hướng và giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc trong tình hình mới.

2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- *Đối tượng nghiên cứu*: Luận án nghiên cứu vai trò của báo chí trong việc bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Việt Nam.

- *Phạm vi nghiên cứu*:

+ *Phạm vi nội dung*: Luận án nghiên cứu vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam thông qua nghiên cứu trường hợp báo chí của ĐCSVN. Trong đó, luận án tập trung làm rõ các vai trò cơ bản của báo chí gồm: Thông tin, tuyên truyền về biển, đảo Việt Nam; định hướng tư tưởng và dư luận xã hội về bảo vệ chủ quyền biển, đảo; phát hiện, nêu gương người tốt, việc tốt, nhân tố điển hình tiên tiến trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo; tham gia đấu tranh phòng, chống các quan điểm sai trái, hoạt động vi phạm chủ quyền biển, đảo Việt Nam; thông tin đối ngoại về biển, đảo, mở rộng sự hiểu biết lẫn nhau giữa các nước, góp phần xây dựng khu vực Biển Đông hoà bình, ổn định.

+ Phạm vi không gian: Luận án nghiên cứu về vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo ở Việt Nam qua khảo sát một số báo, tạp chí của ĐCSVN cấp Trung ương với hai thể loại là báo in và báo điện tử (bằng tiếng Việt), bao gồm:

1. Báo Nhân Dân hằng ngày
2. Báo Nhân Dân điện tử
3. Tạp chí Cộng sản (tạp chí in và tạp chí điện tử)
4. Tạp chí Xây dựng Đảng (tạp chí in)
5. Tạp chí Tuyên giáo (tạp chí in)
6. Tạp chí Dân vận (tạp chí in)

Luận án lựa chọn các báo, tạp chí trên vì các lý do sau: *Một là*, đây là các báo, tạp chí trụ cột trong hệ thống báo chí của ĐCSVN, gồm nhật báo và tạp chí lý luận chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và tạp chí của một số ban đảng Trung ương trực tiếp thực hiện công tác tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân. *Hai là*, các báo, tạp chí trên hoạt động xuyên suốt từ 2014 đến 2024 - giai đoạn trực tiếp gắn liền với giai đoạn tình hình Biển Đông có nhiều diễn biến phức tạp, mở đầu với sự kiện Trung Quốc hạ đặt trái phép giàn khoan Hải Dương 981 nằm sâu trong vùng biển Việt Nam (năm 2014), đòi hỏi sự tham gia tích cực của báo chí để đưa tin chính thống, kịp thời tới công chúng trong và ngoài nước về lập trường, tính chính nghĩa của Việt Nam trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Các báo, tạp chí trên chưa dừng hoạt động tính đến ngày 31/12/2024. *Ba là*, đối với báo chí điện tử, luận án chỉ khảo sát đối với báo, tạp chí điện tử còn hoạt động đến hiện nay để đảm bảo nguồn tài liệu, trích dẫn tường minh, có căn cứ (gồm Báo Nhân Dân điện tử và Tạp chí Cộng sản điện tử). Luận án không khảo sát Tạp chí Tuyên giáo điện tử, Báo điện tử Dân vận và Tạp chí Xây dựng Đảng điện tử vì các báo, tạp chí điện tử này dừng hoạt động từ ngày 1/1/2025, không khai thác được dữ liệu điện tử của các tạp chí này.

+ Phạm vi thời gian: Luận án tập trung làm rõ vai trò của báo chí với vấn đề bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam từ năm 2014 đến 2024 bởi đây là khoảng thời gian diễn ra nhiều sự kiện thể hiện tính phức tạp của các tranh chấp trên Biển Đông với sự kiện mở đầu là việc Trung Quốc hạ đặt giàn khoan dầu khí Hải Dương 981

trong vùng biển của Việt Nam năm 2014. Đây cũng là giai đoạn một số báo, tạp chí của ĐCSVN nằm trong phạm vi khảo sát hoạt động với tư cách là các báo, tạp chí độc lập, chưa tiến hành tinh gọn, sắp xếp theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

3. Mục tiêu, nhiệm vụ nghiên cứu

- Mục tiêu nghiên cứu:

Trên cơ sở phân tích làm rõ những vấn đề lý luận, đánh giá thực trạng vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam (qua nghiên cứu trường hợp báo chí của Đảng Cộng sản Việt Nam) từ năm 2014 đến 2024, luận án đề xuất một số phương hướng và giải pháp tiếp tục phát huy vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam trong thời gian tới.

- Nhiệm vụ nghiên cứu:

Để thực hiện được mục tiêu trên, luận án thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến luận án và đánh giá những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu.

+ Nghiên cứu những vấn đề lý luận về vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

+ Thu thập, phân tích, đánh giá thông tin nhằm làm rõ thực trạng vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo qua nghiên cứu báo chí của ĐCSVN từ năm 2014 đến 2024.

+ Xác định phương hướng và đề xuất một số giải pháp nhằm phát huy vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam trong thời gian tới.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận và cách tiếp cận

- Luận án dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của ĐCSVN về vai trò của báo chí cách mạng nói chung và vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam.

- *Luận án sử dụng một số lý thuyết nghiên cứu nền tảng*: Lý thuyết chủ quyền, lý thuyết quyền lực chính trị, lý thuyết nghĩa vụ chính trị, **lý thuyết truyền thông chính trị**, lý thuyết vai trò - chức năng.

Chủ quyền biển, đảo là một bộ phận của chủ quyền lãnh thổ quốc gia, thể hiện quyền lực tối cao và độc lập của quốc gia đối với biển, đảo; gắn chặt với lợi ích kinh tế chiến lược, an ninh quốc gia và vị thế chính trị của quốc gia trong quan hệ quốc tế. Bảo vệ chủ quyền biển, đảo không đơn thuần là hoạt động quân sự hay pháp lý, mà còn là quá trình bảo vệ tính chính danh quốc gia trong không gian chính trị, truyền thông và dư luận xã hội. Việc sử dụng lý thuyết chủ quyền giúp luận án xác định rõ đối tượng mà báo chí của ĐCSVN tham gia bảo vệ là chủ quyền quốc gia trên biển, đảo; tính cấp thiết của bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam; đồng thời làm rõ các nội dung cốt lõi mà báo chí của ĐCSVN cần truyền tải như cơ sở lịch sử, chính trị - pháp lý, quan điểm của Đảng, Nhà nước Việt Nam về bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Lý thuyết quyền lực chính trị được sử dụng để làm rõ bản chất của hoạt động báo chí của ĐCSVN trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam là thực hiện quyền lực chính trị của Đảng cầm quyền thông qua hoạt động báo chí, truyền thông; luận giải cơ chế tác động của báo chí đối với xã hội trong quá trình bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Báo chí là công cụ thực thi và lan toả quyền lực chính trị bởi khả năng truyền bá tư tưởng chính trị, định hướng dư luận, ảnh hưởng đến nhận thức cộng đồng. Báo chí của ĐCSVN không chỉ cung cấp thông tin mà còn định hướng công chúng hiểu, đánh giá và phản ứng trước các vấn đề liên quan đến chủ quyền biển, đảo. Thông qua hoạt động thông tin tuyên truyền, báo chí góp phần hình thành nhận thức chính trị thống nhất về chủ quyền biển, đảo; củng cố niềm tin vào đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về biển, đảo; đồng thời tạo ra sự đồng thuận xã hội trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo; là công cụ đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, truyền thông nhằm bảo vệ lợi ích và chủ quyền quốc gia trên biển, đảo.

Lý thuyết nghĩa vụ chính trị được sử dụng để phân tích vai trò của báo chí trong việc chuyển hóa nhận thức thành trách nhiệm chính trị và hành động xã hội

của công dân đối với vấn đề bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Thông qua hoạt động tuyên truyền, báo chí của ĐCSVN góp phần nâng cao nhận thức xã hội về tầm quan trọng của biển, đảo; khơi dậy tinh thần yêu nước, trách nhiệm công dân và ý thức bảo vệ chủ quyền quốc gia; thúc đẩy sự tham gia của xã hội trong các hoạt động hướng về biển, đảo, tạo nên sự gắn kết giữa Nhà nước, cộng đồng và công dân trong nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Lý thuyết truyền thông chính trị nghiên cứu mối quan hệ giữa các chủ thể chính trị, hệ thống truyền thông và công chúng trong quá trình hình thành, truyền tải và tiếp nhận các thông điệp chính trị. Lý thuyết này giúp luận án lý giải vai trò của báo chí của ĐCSVN trong việc truyền tải quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về bảo vệ chủ quyền biển, đảo; định hướng nhận thức xã hội đối với các vấn đề liên quan đến chủ quyền biển, đảo Việt Nam; đồng thời góp phần củng cố niềm tin chính trị, sự đồng thuận xã hội đối với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền quốc gia. Lý thuyết này đặc biệt phù hợp để phân tích vai trò dẫn dắt, định hướng và tạo lập diễn ngôn chính trị của các báo, tạp chí của ĐCSVN trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Lý thuyết vai trò - chức năng được sử dụng để phân tích vị trí, chức năng chính trị - xã hội của báo chí trong hệ thống chính trị Việt Nam. Báo chí của Đảng là một bộ phận của hệ thống chính trị, hoạt động dưới sự lãnh đạo của ĐCSVN và thực hiện các chức năng chính trị - tư tưởng trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Từ đó, luận án tập trung phân tích các vai trò cơ bản của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam như: Thông tin, tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo; định hướng tư tưởng và dư luận xã hội; phát hiện, cổ vũ, huy động các lực lượng xã hội tham gia bảo vệ chủ quyền biển, đảo; tham gia đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thông tin xuyên tạc liên quan đến vấn đề biển, đảo.

Ngoài ra, luận án cũng sử dụng một số lý thuyết khác như: Lý thuyết truyền thông chiến lược được sử dụng để làm rõ việc các báo, tạp chí của ĐCSVN không chỉ thực hiện chức năng thông tin đơn thuần mà còn tham gia vào quá trình thực hiện các mục tiêu chiến lược của quốc gia trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Lý thuyết quyền lực mềm được sử dụng để làm rõ báo chí của ĐCSVN là một công cụ

quan trọng để phát huy quyền lực mềm quốc gia thông qua việc tuyên truyền về truyền thống đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo; giới thiệu các bằng chứng lịch sử và pháp lý; quảng bá hình ảnh một Việt Nam yêu chuộng hòa bình, tôn trọng luật pháp quốc tế và kiên trì giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình. Lý thuyết an ninh thông tin giúp phân tích vai trò của báo chí của ĐCSVN trong việc cung cấp nguồn thông tin chính thống, phản bác các thông tin sai lệch, đấu tranh với các luận điệu xuyên tạc và góp phần bảo vệ chủ quyền quốc gia trên mặt trận thông tin.

- Cách tiếp cận:

Luận án sử dụng cách tiếp cận liên ngành, đa ngành, cụ thể là:

+ Luận án sử dụng cách tiếp cận chính trị học là chủ đạo nhằm nghiên cứu vai trò của báo chí trong tổng thể hoạt động của hệ thống chính trị và xem báo chí như một chủ thể tham gia thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam. Theo cách tiếp cận này, chủ quyền biển, đảo gắn với chủ quyền, an ninh, lợi ích dân tộc và tính chính danh của Nhà nước. Bảo vệ chủ quyền biển, đảo không chỉ diễn ra trên phương diện quân sự, pháp lý hay ngoại giao mà còn diễn ra trên mặt trận tư tưởng, thông tin và dư luận xã hội. Báo chí của ĐCSVN trở thành một công cụ chính trị quan trọng của Đảng và Nhà nước trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Báo chí là phương tiện thực hiện sự lãnh đạo về tư tưởng, góp phần truyền tải chủ trương, đường lối chính trị của ĐCSVN, chính sách pháp luật của Nhà nước về bảo vệ chủ quyền biển, đảo; định hướng dư luận, xây dựng niềm tin xã hội và tạo đồng thuận chính trị đối với các vấn đề liên quan đến chủ quyền biển, đảo. Báo chí còn là một bộ phận của mặt trận chính trị, tư tưởng, tham gia đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc liên quan đến chủ quyền biển, đảo Việt Nam. Như vậy, cách tiếp cận chính trị học trong luận án được thể hiện ở việc nghiên cứu báo chí của ĐCSVN không chỉ như một phương tiện truyền thông, mà chủ yếu như một thiết chế chính trị gắn với quyền lực chính trị, lợi ích quốc gia, hệ tư tưởng và nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

+ Tiếp cận từ khoa học pháp lý, luận án làm rõ các cơ sở pháp lý trong việc bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam được thể hiện trong pháp luật quốc tế, Hiến pháp 2013, pháp luật Việt Nam; từ đó luận chứng cho chủ trương, đường lối, chính sách về bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Việt Nam thông qua báo chí.

+ Tiếp cận lịch sử, thực tiễn, so sánh nhằm làm rõ sự phản ánh vấn đề bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Việt Nam trên một số báo chí qua các mốc thời gian với những sự kiện, thực tiễn liên quan đến chủ quyền biển, đảo Việt Nam.

+ Tiếp cận báo chí học nhằm làm sáng tỏ nội dung, hình thức tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo qua một số báo chí của Việt Nam.

+ Tiếp cận xã hội học nhằm phân tích, đánh giá các tài liệu liên quan để làm rõ vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Việt Nam thông qua việc phân tích tài liệu, phỏng vấn sâu.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng phương pháp luận của chủ duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử; đồng thời sử dụng các phương pháp nghiên cứu liên ngành, cụ thể:

- Phương pháp lịch sử: Phương pháp lịch sử được sử dụng để thống kê, tìm hiểu tình hình nghiên cứu liên quan đến luận án, chỉ ra những kết quả của các công trình nghiên cứu đi trước về vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Phương pháp này cũng giúp tác giả thu nhập, phân tích tài liệu từ năm 2014 đến 2024 để đánh giá thực trạng vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển đảo trong khoảng thời gian đó; phân tích những điều kiện lịch sử, xã hội tác động đến việc báo chí thực hiện vai trò của mình trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo và đề xuất những giải pháp để báo chí tiếp tục phát huy vai trò trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo phù hợp với bối cảnh mới.

- Phương pháp logic: Tác giả sử dụng phương pháp logic để xây dựng cấu trúc luận án hợp lý về thời gian, liên kết các nội dung nghiên cứu, sắp xếp, trình bày luận điểm, luận cứ theo trật tự từ lý luận đến thực tiễn, khái quát đến cụ thể.

- Phương pháp nghiên cứu trường hợp: Nghiên cứu các tác phẩm báo chí có nội dung về bảo vệ chủ quyền biển, đảo từ năm 2014 đến 2024 trên các báo, tạp chí của ĐCSVN ở cấp Trung ương.

Các báo, tạp chí khảo sát được lựa chọn theo phương pháp chọn mẫu có chủ đích, đó là các báo, tạp chí của ĐCSVN ở cấp Trung ương có các tác phẩm về biển, đảo trong giai đoạn khảo sát và có khả năng tiếp cận dữ liệu đầy đủ từ năm 2014

đến 2024. Trong quá trình thu thập dữ liệu, các tác phẩm đăng tải lặp lại trên các ấn phẩm báo chí của cùng cơ quan báo chí hoặc được đăng lại nguyên văn từ nguồn khác được loại trừ để tránh hiện tượng trùng lặp.

- Phương pháp phân tích tài liệu: Dựa trên nguồn tài liệu sơ cấp là những tác phẩm báo chí có nội dung về bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam được đăng tải trên các báo, tạp chí của ĐCSVN từ năm 2014 đến 2024, luận án phân tích tần suất, mức độ tham gia của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Việt Nam.

Để bảo đảm tính khách quan và nhất quán trong quá trình thu thập và phân tích dữ liệu, luận án sử dụng bộ từ khóa phục vụ tìm kiếm tác phẩm báo chí gồm các nhóm từ khóa chính như: biển, đảo; chủ quyền biển đảo; Hoàng Sa; Trường Sa; Biển Đông; quyền chủ quyền; quyền tài phán; bảo vệ chủ quyền biển đảo; phát triển kinh tế biển; an ninh biển, ngư dân bám biển... Trên cơ sở đó, luận án xây dựng bảng mã hóa gồm các nhóm tiêu chí như: thời gian đăng tải, tên tác phẩm, nội dung chủ đề chính, hình thức chuyển tải thông tin. Đối với các tác phẩm có nội dung đa chủ đề, việc mã hóa được thực hiện theo nguyên tắc xác định chủ đề trung tâm chiếm tỷ trọng nội dung lớn nhất; trường hợp các chủ đề có mức độ tương đương, luận án ghi nhận theo chủ đề phản ánh trực tiếp nhất vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Phương pháp này cũng được dùng để phân tích, đánh giá các tài liệu thứ cấp gồm công trình khoa học, sách, tài liệu liên quan đến các vấn đề nghiên cứu để tìm ra những vấn đề có liên quan đến việc làm rõ vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam từ đó xây dựng cơ sở lý luận cho luận án.

- Phương pháp thống kê: Phương pháp thống kê được sử dụng để thu thập số liệu, dữ liệu về các tác phẩm về bảo vệ chủ quyền biển, đảo được đăng trên các báo, tạp chí của ĐCSVN từ năm 2014 đến 2024; qua đó để tóm tắt, mô tả về việc thực hiện vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam.

- Phương pháp phỏng vấn sâu: Số lượng phỏng vấn gồm 10 người, độ tuổi từ 37 đến 48 tuổi. Trong đó, cơ cấu giới tính gồm có 05 nam, 05 nữ; cơ cấu nghề nghiệp gồm có: 01 nhà nghiên cứu về báo chí, 04 biên tập viên, 05 phóng viên của một số cơ quan báo chí.

Người tham gia phỏng vấn được lựa chọn theo phương pháp chọn mẫu mục đích, dựa trên các tiêu chí: có kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực báo chí hoặc nghiên cứu báo chí; có hiểu biết hoặc tham gia trực tiếp vào hoạt động thông tin, tuyên truyền về biển, đảo; có thời gian công tác đủ dài để đánh giá những thay đổi của báo chí trong giai đoạn nghiên cứu. Việc lựa chọn cơ cấu người tham gia phỏng vấn gồm nhà nghiên cứu, biên tập viên và phóng viên nhằm bảo đảm thu thập được các góc nhìn đa chiều từ cả phương diện lý luận và thực tiễn nghề nghiệp.

5. Đóng góp mới của luận án

- Về cách tiếp cận:

Một trong những đóng góp mới của luận án là chủ yếu sử dụng cách tiếp cận chính trị học vào nghiên cứu vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam. Thông thường khi nghiên cứu về báo chí, cách tiếp cận báo chí học chủ yếu quan tâm đến nội dung thông tin, hình thức, kỹ thuật truyền thông, hiệu quả truyền tải thông điệp hoặc phản ứng của công chúng, thì cách tiếp cận chính trị học tập trung nghiên cứu báo chí trong mối quan hệ với quyền lực chính trị, hệ thống chính trị, nhiệm vụ chính trị. Điểm khác biệt của cách tiếp cận chính trị học trong luận án là nghiên cứu báo chí ĐCSVN không chỉ ở chức năng thông tin về biển, đảo, mà chủ yếu ở vai trò chính trị của báo chí trong thông tin, định hướng dư luận xã hội, củng cố đồng thuận chính trị, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và huy động sức mạnh xã hội trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam. Tức là, báo chí không chỉ được xem như một phương tiện truyền thông mà còn là một chủ thể chính trị tham gia vào quá trình thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

- Về nội dung:

+ Luận án góp phần hệ thống hoá một số khái niệm như: Khái niệm “bảo vệ chủ quyền biển, đảo”; khái niệm “vai trò của báo chí”; khái niệm “vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo”.

+ Luận án nghiên cứu hệ thống, chuyên sâu những vấn đề lý luận về vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam. Trong đó luận án tập trung vào các vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo gồm: Báo chí thông

tin, tuyên truyền về biển, đảo; định hướng tư tưởng và dư luận xã hội về bảo vệ chủ quyền biển, đảo; phát hiện, nêu gương người tốt, việc tốt, nhân tố điển hình tiên tiến; huy động sức mạnh tổng hợp trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo; tham gia đấu tranh phòng, chống các quan điểm sai trái, hoạt động vi phạm chủ quyền biển, đảo; tham gia thông tin đối ngoại về chủ quyền biển, đảo.

+ Luận án làm rõ những yêu cầu đặt ra đối với báo chí trong thông tin, tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo và đánh giá những yếu tố tác động đến vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

+ Luận án đánh giá những thành tựu đạt được và một số hạn chế của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo thông qua việc khảo sát các báo, tạp chí của ĐCSVN ở cấp Trung ương từ 2014 đến 2024; đồng thời chỉ ra nguyên nhân của thành tựu, hạn chế đó.

+ Luận án đề xuất những phương hướng, giải pháp nhằm tiếp tục phát huy vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam trong thời gian tới. Giải pháp tập trung vào một số nhóm cơ bản: Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và hiệu lực quản lý nhà nước đối với báo chí trong tuyên truyền về biển, đảo; tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan lãnh đạo, quản lý, cơ quan báo chí với các lực lượng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ trên biển; đổi mới nội dung và phương thức tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực báo chí, đặc biệt là đội ngũ nhà báo chuyên sâu, chuyên trách về biển, đảo; nâng cao hiệu quả tiếp cận, lan tỏa và phản hồi của công chúng đối với thông tin về chủ quyền biển, đảo.

- *Về phương pháp*: Luận án sử dụng nhiều phương pháp nghiên cứu, đặc biệt là phương pháp phân tích nguồn tài liệu sơ cấp là các tác phẩm báo chí phản ánh vấn đề bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam trên các báo, tạp chí của ĐCSVN từ năm 2014 đến 2024; góp phần hình thành hệ thống dữ liệu mới về các tác phẩm báo chí có nội dung bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam trên các báo, tạp chí của ĐCSVN từ năm 2014 đến 2024 như: số lượng tác phẩm, phân loại tác phẩm báo chí theo nhóm nội dung chính,... Hệ thống dữ liệu này chưa từng được tổng hợp trong các công trình nghiên cứu khác; được sử dụng làm cơ sở cho việc đánh giá vai trò

của báo chí của ĐCSVN trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo từ năm 2014 đến 2024 và đề xuất những phương hướng, giải pháp tiếp tục phát huy vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam trong thời gian tới.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

- Về lý luận:

+ Luận án góp phần bổ sung, phát triển hệ thống lý luận về báo chí cách mạng Việt Nam nói chung và vai trò của báo chí, đặc biệt là báo chí của ĐCSVN trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

+ Luận án là nguồn tư liệu cung cấp cơ sở lý luận, tri thức khoa học cho việc nghiên cứu, giảng dạy trong lĩnh vực báo chí học, chính trị học và truyền thông chính trị ở Việt Nam.

- Về thực tiễn:

+ Luận án cung cấp thông tin về thực trạng phát huy vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo qua nghiên cứu trường hợp báo chí của ĐCSVN từ năm 2014 đến 2024.

+ Luận án cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn để đề xuất phương hướng, giải pháp tiếp tục phát huy vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam trong thời gian tới để báo chí luôn là công cụ sắc bén, tiên phong trên mặt trận truyền thông của Đảng, Nhà nước Việt Nam, góp phần tích cực, hiệu quả vào công cuộc bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

+ Kết quả nghiên cứu của luận án có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo cho các cơ quan lãnh đạo, cơ quan chủ quản, cơ quan báo chí, các tổ chức, lực lượng tham gia công tác tuyên truyền về biển, đảo để xây dựng chiến lược chương trình, kế hoạch truyền thông nhằm phát huy hơn nữa vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Đồng thời, luận án cũng có giá trị tham khảo trong đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ báo chí, truyền thông và những người làm công tác nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực báo chí và chủ quyền quốc gia.

7. Kết cấu luận án

Luận án gồm: Phần mở đầu, 04 chương, 11 tiết, kết luận và khuyến nghị, tài liệu tham khảo, phụ lục. Trong đó, các chương nội dung gồm:

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu

Chương 2: Những vấn đề lý luận về vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo

Chương 3: Thực trạng vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo qua nghiên cứu báo chí của Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 2014 đến 2024

Chương 4: Phương hướng, giải pháp tiếp tục phát huy vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong thời gian tới

Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1.1. Tình hình nghiên cứu liên quan đến luận án

1.1.1. Tình hình nghiên cứu về vai trò của báo chí trong đời sống chính trị

Từ góc độ chính trị học, báo chí là chủ thể tham gia trực tiếp vào quá trình vận hành đời sống chính trị thông qua việc tác động đến quyền lực, tư tưởng, dư luận xã hội và sự ổn định chính trị. Do đó, vai trò của báo chí trong đời sống chính trị đã được nhiều công trình nghiên cứu tiếp cận dưới các góc độ khác nhau.

Thứ nhất, nghiên cứu mối quan hệ giữa báo chí và chính trị.

Víchto Aphanaxep trong công trình *Quyền lực thứ tư và bốn đời tổng bí thư* đã làm rõ khái niệm quyền lực báo chí; sự ra đời của báo chí, vị trí, vai trò to lớn của báo chí trong các thể chế chính trị; việc các nhà lãnh đạo đã sử dụng báo chí trong xử lý công việc, coi đó như là một quyền lực để lãnh đạo kinh tế, chính trị, xã hội. Tác giả chỉ ra rằng, nhiều nước trên thế giới, thể chế chính trị được xây dựng trên cơ sở học thuyết tam quyền phân lập của Montetxkio. Quản lý nhà nước phân bổ cho các cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp theo nguyên tắc độc lập - ngang bằng, chế ước lẫn nhau, nhằm mục đích phòng ngừa lạm dụng quyền lực. Vì vậy, quyền lực được biết của công chúng trở thành hạt nhân của triết lý báo chí tự do và định hướng đường đi cho báo chí trong quan hệ với hệ thống chính trị [Víchto Aphanaxep, 1995].

Bài viết *Tipping the Balance of Power - Social media and the Transformation of Political Journalism* (Làm nghiêng cán cân quyền lực - truyền thông xã hội và sự biến đổi của báo chí chính trị) của Broersma, M., & Graham, T nhấn mạnh truyền thông xã hội, đặc biệt là báo chí chính trị có vai trò rất quan trọng trong việc kiểm soát cán cân quyền lực [Broersma, 2016].

Bài viết *Báo chí và chính trị ở cộng hoà Pháp* của Lưu Văn An, Phạm Thị Bích Hà (2016) phân tích đặc điểm nền chính trị Pháp với bộ máy nhà nước theo nguyên tắc tam quyền phân lập, mô hình “lưỡng đầu chế”; đặc điểm nền báo chí Pháp: Báo chí Pháp hoạt động theo quy định của luật pháp và các quy chế riêng chặt

chê ở ba cấp độ: luật pháp, doanh nghiệp báo chí, hội đoàn nghề nghiệp. Sự tương tác giữa báo chí với chính trị ở Pháp được thể hiện: Chính quyền cung cấp thông tin cho báo chí; báo chí tác động đến chính quyền, các đảng phái và người dân.

Luận án Tiến sĩ Báo chí *Dòng báo chính trị với đời sống chính trị Việt Nam giai đoạn 1925 - 1945* của Nguyễn Thị Thuý Hằng với cách tiếp cận liên ngành báo chí, chính trị, lịch sử đã chỉ ra cơ sở lý luận về mối quan hệ báo chí và đời sống chính trị ở Việt Nam giai đoạn 1925 - 1945. Theo tác giả, trong đời sống chính trị Việt Nam (1925 - 1945), dòng báo chính trị có vai trò là vũ khí tư tưởng của các đảng phái và phong trào chính trị, nâng cao lòng yêu nước và nhận thức chính trị của quần chúng, làm rung chuyển chính quyền thuộc địa. Đây là công trình đầu tiên nghiên cứu loại hình báo chí gắn với quyền lực chính trị, “không chỉ phục hiện mà tìm ra nghệ thuật sử dụng báo chí trong cuộc đấu tranh giành quyền lực, giành chính quyền ở Việt Nam” [Nguyễn Thị Thuý Hằng, 2016, tr.6].

Luận án Tiến sĩ Chính trị học của Cao Thị Dung: *Báo chí tham gia phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay* (2019) đã khẳng định: Với tư cách là phương thức kiểm soát quyền lực nhà nước từ bên ngoài, báo chí có vai trò đặc biệt quan trọng trong phòng, chống tham nhũng. Tác giả luận giải về sự cần thiết, nội dung, phương thức báo chí tham gia phòng, chống tham nhũng và các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia của báo chí trong phòng, chống tham nhũng. Từ việc đánh giá thực trạng báo chí tham gia phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam, tác giả đề xuất phương hướng, giải pháp phát huy vai trò của báo chí trong phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam.

Thứ hai, nghiên cứu báo chí với tư cách là phương tiện tuyên truyền, giáo dục chính trị, định hướng dư luận xã hội.

Taken by Storm: The Media, Public Opinion, and U.S.Foreign Policy in the Gulf War (Chiến thắng vũ bão: Truyền thông, Dư luận và chính sách Đối ngoại của Hoa Kỳ trong Chiến tranh Vùng Vịnh) của W. Lance Bennett, David L.Paletz là công trình nghiên cứu về mối quan hệ giữa truyền thông, công chúng và chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ vào cuối thế kỷ XX. Các tác giả luận giải vai trò của truyền

thông đại chúng và dư luận xã hội đối với sự phát triển chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ trong chiến tranh vùng vịnh. Truyền thông là yếu tố quan trọng trong quy trình chính sách đối ngoại, ảnh hưởng tới dư luận xã hội và nhà hoạch định chính sách. Cách báo chí đương đại xác định tiếng nói của ai và quan điểm nào có tác động đến chính sách đối ngoại [W. Lance Bennett, 1994].

Công trình *Vai trò của báo chí trong định hướng dư luận xã hội* [Đỗ Chí Nghĩa, 2012] đã luận giải các chức năng của báo chí (chức năng thông tin - giao tiếp, chức năng văn hoá - giáo dục - giải trí, chức năng quản lý, giám sát xã hội, chức năng kinh doanh - dịch vụ, chức năng tư tưởng). Mỗi quan hệ giữa báo chí và dư luận xã hội được phân tích ở các góc độ: Báo chí là chủ thể khơi nguồn dư luận xã hội; dư luận xã hội - đối tượng phản ánh của báo chí; báo chí định hướng dư luận xã hội. Từ việc đánh giá những ưu điểm, hạn chế trong thực tế định hướng dư luận xã hội của báo chí, tác giả đưa ra các giải pháp nâng cao hiệu quả định hướng dư luận xã hội của báo chí, góp phần tích cực hoá đời sống thực tiễn. Đây là công trình nghiên cứu vai trò của báo chí trong định hướng dư luận xã hội nói chung, chưa nghiên cứu chuyên sâu về vai trò của báo chí trong định hướng dư luận xã hội về các vấn đề cụ thể của đời sống xã hội. Đây là khoảng trống gợi mở cho các công trình nghiên cứu tiếp theo.

Công trình *Báo chí Việt Nam thời kỳ đổi mới: từ năm 1986 đến nay* của Dương Xuân Sơn đã nhấn mạnh: Báo chí giữ vai trò quan trọng trong thông tin, thực sự là ngọn cờ của Đảng, tiếng nói của Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp, là diễn đàn tin cậy của nhân dân. Báo chí tuyên truyền, phổ biến đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, phản ánh nguyện vọng chính đáng của các tầng lớp nhân dân, đóng góp tích cực vào nhiệm vụ phấn đấu tăng trưởng kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân, tạo ra không khí dân chủ cởi mở, góp phần quan trọng giữ vững ổn định chính trị, xã hội [Dương Xuân Sơn, 2013].

Công trình *Báo chí trong đấu tranh chống Diễn biến hoà bình* của Vũ Hiên, Trần Quang Nhiếp (2000) đề cập đến báo chí với tư cách là phương tiện rất quan trọng chuyển tải những nội dung đấu tranh tư tưởng của các ngành, các lực lượng

đến với nhân dân, làm cho cuộc đấu tranh chống “Diễn biến hoà bình” ngày càng có chiều rộng và chiều sâu, vừa có tác dụng phòng ngừa, vừa có tác dụng đấu tranh trực diện với kẻ địch. Để phát huy vai trò của báo chí trong đấu tranh chống “Diễn biến hoà bình”, các tác giả gợi mở các giải pháp: Đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý Nhà nước; xuất bản và phát hành báo chí lý luận chính trị; báo chí phải quán triệt sâu sắc các quan điểm của Đảng trong hoạt động báo chí, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và hoạt động trong khuôn khổ pháp luật; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà báo; nhà báo cần chủ động nâng cao năng lực chuyên môn, tính chiến đấu để tham gia tích cực vào nhiệm vụ đấu tranh chống “Diễn biến hoà bình”.

Công trình *Vai trò của báo chí trong phòng, chống “Diễn biến hoà bình” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hoá* do Trần Hoài Trung, Nguyễn Kim Lãm đồng chủ biên chỉ ra rằng: Trong đời sống xã hội nói chung, báo chí thực hiện vai trò là “công cụ tuyên truyền” của giai cấp, Nhà nước; báo chí thực hiện việc kiểm soát, giám sát dựa trên sức mạnh của dư luận xã hội mà báo chí đăng tải; báo chí là người công bố thông tin, đại diện cho sự phản biện xã hội. Ở Việt Nam, báo chí hỗ trợ đắc lực cho Đảng, Nhà nước lãnh đạo, quản lý, điều hành đất nước; báo chí tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; báo chí góp phần nâng cao nhận thức, điều chỉnh dư luận xã hội, hành vi của cá nhân và tổ chức; báo chí tham gia đấu tranh phản bác quan điểm sai trái của các thế lực thù địch, phê phán những nhận thức và hành động sai trái; báo chí tham gia giám sát, phản biện xã hội phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực [Trần Hoài Trung và cộng sự, 2017].

Tác giả Vũ Văn Hiền với bài viết *Trọng trách của báo chí và truyền thông Việt Nam trong tình hình mới* (in trong sách *Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác báo chí và truyền thông trong tình hình mới*) đã nhấn mạnh: “Báo chí, truyền thông như tấm gương phản chiếu thực tế muôn hình, muôn vẻ của đời sống xã hội” [Vũ Văn Hiền, 2018, tr.61]. Báo chí, truyền thông Việt Nam là vũ khí sắc bén của Đảng, tích cực thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền đường lối, chính sách của

Đảng, pháp luật của Nhà nước đến quảng đại quần chúng; báo chí thực hiện chức năng biểu dương và phê phán; báo chí tham gia đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, các quan điểm sai trái, thù địch. Với các nhiệm vụ trọng yếu đó, báo chí, truyền thông thực sự là vũ khí sắc bén, hiệu quả trong cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Bài viết *Nâng cao chất lượng công tác báo chí trong thông tin, tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước* của Nguyễn Thị Phương Hoa chỉ ra vai trò tích cực của báo chí trong đời sống chính trị - xã hội, góp phần to lớn vào việc tổ chức thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và pháp luật của Nhà nước, thực sự đóng vai trò là động lực thúc đẩy phát triển các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, con người, khoa học, kỹ thuật, bảo vệ Tổ quốc. Tác giả cũng chỉ ra một số khó khăn, thách thức với công tác báo chí và đề ra một số giải pháp nâng cao chất lượng thông tin, tuyên truyền của các cơ quan báo chí thời gian tới [Nguyễn Thị Phương Hoa, 2020].

Cuốn sách *Báo chí với nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng* do Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp với Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam biên soạn (2021) giá trị lý luận và thực tiễn về vai trò của báo chí cách mạng Việt Nam trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Nhiều bài viết trong đã trực tiếp luận giải vai trò của báo chí cách mạng Việt Nam trong thực hiện nhiệm vụ chính trị đặc biệt quan trọng là bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Tiêu biểu, bài viết “Mỗi cơ quan báo chí phải là “pháo đài” về chính trị, tư tưởng” của tác giả Nguyễn Trọng Nghĩa nhấn mạnh yêu cầu xây dựng các cơ quan báo chí trở thành lực lượng nòng cốt trên mặt trận tư tưởng, giữ vai trò định hướng chính trị, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Bài viết “Tăng cường vai trò của báo chí cách mạng Việt Nam đối với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới” của tác giả Bùi Trường Giang tiếp tục làm rõ vai trò và định hướng phát huy vai trò của báo chí cách mạng Việt Nam trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Trong khi đó, bài viết “Phát huy vai trò của báo chí trong cuộc đấu tranh chống luận điệu sai trái, thù địch trong thời kỳ mới” của Nguyễn Văn Quang tập trung phân tích vai trò của báo chí trong đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch và bảo vệ nền tảng tư

tưởng của Đảng. Một số bài viết đề cập thực trạng và những vấn đề đặt ra đối với các cơ quan báo chí trong thực hiện nhiệm vụ này và các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng của các cơ quan báo chí trong bối cảnh mới.

Thứ ba, nghiên cứu báo chí là công cụ phản biện và giám sát xã hội.

Trong công trình *Public opinion, the press and public policy* (Dư luận, báo chí và chính sách công), J. David Kennamar đã nghiên cứu về vai trò của báo chí trong việc hình thành chính sách công. Ông cho rằng các phương tiện truyền thông đại diện hoặc thể hiện tiếng nói của công chúng đối với các vấn đề chính sách ở một mức độ nào đó. Tuy nhiên, ý kiến của dư luận về chính sách có thể được truyền thông truyền đạt chính xác hoặc không chính xác đến các nhà hoạch định [J. David Kennamar, 1994].

Các tác giả McCombs, Maxwell E., Donald L. Shaw và David Weaver trong cuốn sách *Communication and Democracy* (Truyền thông và dân chủ) đã đánh giá sự tác động qua lại của các phương tiện truyền thông đại chúng, phản ứng của khán giả với các chính sách công trong xã hội dân chủ để khẳng định truyền thông có ảnh hưởng đến chương trình nghị sự của chính phủ. Các chương trình nghị sự khác nhau trên các phương tiện thông tin đại chúng và theo từng loại hình báo chí. Việc thiết lập chương trình nghị sự là một lĩnh vực nghiên cứu quan trọng của truyền thông, gắn với đó sẽ là hệ thống lý thuyết về báo chí, truyền thông đại chúng nhằm tạo ra sự dân chủ trong xã hội [McCombs, 1997].

Trong bài *Kinh nghiệm của Hoa Kỳ sử dụng các thiết chế truyền thông trong việc bảo vệ quyền con người, quyền công dân*, tác giả Bùi Thị Huyền khẳng định báo chí trong nền dân chủ Hoa Kỳ bao gồm cả chức năng là tổ chức giám sát Chính phủ, nghĩa là các nhà báo có thể điều tra các quan chức dân cử vi phạm quyền và sự tự do của dân thường; báo chí chính là công cụ đắc lực trong việc trình bày mọi quan điểm khác nhau về các vấn đề chính trị, văn hóa, xã hội; đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ quyền con người, quyền công dân [Bùi Thị Huyền, 2017].

Catherine McKinley (2008) trong bài *Can a State – owned media effectively monitor corruption? A study of Vietnam's printed press*, *Asian Journal of Public Affairs* (Truyền thông Nhà nước có hiệu quả trong giám sát tham nhũng? Nghiên cứu báo in của Việt Nam) đã nghiên cứu tính hiệu quả của truyền thông nhà nước trong giám sát tham nhũng. Việc sử dụng các phương tiện truyền thông Nhà nước để chống tham nhũng là sáng kiến của Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam. Đây là điều mà các phương tiện truyền thông phương Tây lập luận là không thể. Tác giả đề cập những yếu tố trong quản lý nhà nước giúp cho báo chí Việt Nam phát huy khả năng hoặc hạn chế khả năng của báo chí trong việc tham gia vạch trần tham nhũng; những yêu cầu, cam kết đặt ra đối với Chính phủ để xây dựng chính sách truyền thông chống tham nhũng ở Việt Nam [Catherine McKinley, 2008].

Tác giả Nguyễn Quang Vinh trong cuốn sách *Vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội ở Việt Nam hiện nay* nhấn mạnh vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội là sự can thiệp xã hội bằng thông tin để tham gia vào việc hoạch định, thực thi chính sách pháp luật, các vấn đề của đời sống xã hội; tạo diễn đàn ngôn luận cho công chúng, khơi nguồn và định hướng dư luận xã hội, góp phần trong quá trình dân chủ hoá xã hội và tạo đồng thuận xã hội trong thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật một cách đúng đắn, hiệu quả [Nguyễn Quang Vinh, 2020, tr.28]. Tác giả phân tích thực trạng vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội thông qua nội dung và hình thức thông tin của báo chí và đánh giá của công chúng về vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội. Từ đó, tác giả chỉ ra các giải pháp nâng cao vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội ở Việt Nam hiện nay gồm nhóm giải pháp về môi trường chính trị - pháp lý, nhóm giải pháp về đổi mới nội dung, hình thức, phương thức thông tin và phương tiện tác nghiệp báo chí, nhóm giải pháp về nguồn nhân lực, nhóm giải pháp về nghiên cứu dư luận xã hội và thu hút công chúng.

Nhìn chung, các công trình nghiên cứu trên đã từng bước làm rõ vai trò của báo chí trong đời sống chính trị với tư cách là một thiết chế chính trị - xã hội có ảnh

hưởng trực tiếp đến quá trình tổ chức và vận hành quyền lực, định hướng tư tưởng và duy trì ổn định chính trị. Các nghiên cứu cho thấy báo chí không chỉ thực hiện chức năng truyền thông thông tin mà còn tham gia vào quá trình hình thành dư luận xã hội, xây dựng đồng thuận chính trị. Đồng thời, nhiều công trình cũng đã đề cập đến vai trò của báo chí trong kiểm soát xã hội, phản biện chính sách và bảo vệ lợi ích quốc gia. Trên cơ sở đó, các công trình đã tạo nền tảng lý luận quan trọng để tiếp cận nghiên cứu vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo như một bộ phận của nhiệm vụ bảo vệ lợi ích, an ninh quốc gia.

1.1.2. Tình hình nghiên cứu về bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam

Luận án đánh giá tổng quan các công trình nghiên cứu về chủ quyền biển, đảo Việt Nam với hai nhóm:

Một là, các công trình nghiên cứu về chủ quyền biển, đảo Việt Nam từ góc độ lịch sử, pháp lý.

Chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Monique Chemillier - Gendreau là công trình nghiên cứu công phu, đề cập các dữ kiện chung liên quan đến hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, việc thụ đắc danh nghĩa ban đầu, sự tiến triển tiếp theo từ Hiệp ước Pháp - Trung 1887 và những kết luận về thực chất các quyền đối với các quần đảo. Dưới góc độ luật gia quốc tế, tác giả đã phân tích lập luận của các bên liên quan đến cuộc tranh chấp hai quần đảo và đưa ra những giải pháp cho vấn đề tranh chấp phức tạp này là dựa vào cơ chế giải quyết tranh chấp luật quốc tế và đặc biệt là UNCLOS 1982. Bằng cách dựa vào các tài liệu lưu trữ và pháp lý, cuốn sách đã đề cập việc nghiên cứu quy chế của các nước quần đảo nói trên qua bốn chương, bao gồm: các dữ kiện chung liên quan đến chúng, việc thụ đắc danh nghĩa ban đầu, sự tiến triển về sau của danh nghĩa và cuối cùng là các triển vọng giải quyết. Cuốn sách đã làm sáng tỏ nhiều vấn đề như: vấn đề của luật pháp quốc tế về quyền lợi của các bên có liên quan bằng việc mô tả địa lý các lãnh thổ quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa, chỉ ra các yếu tố của vấn đề pháp lý và xem lại điểm chủ yếu của khung thời gian các sự kiện mà lập luận pháp lý có thể dựa vào. Đồng thời, tác giả cũng đề cập về mặt thụ đắc chủ quyền, các danh nghĩa, đặc biệt

đã đưa ra một số kết luận và các cơ sở giải quyết tranh chấp hai quần đảo. Cuốn sách cung cấp tài liệu tin cậy dựa trên các nguồn tư liệu do các quốc gia khác nhau đưa ra, trên cơ sở các công trình học thuyết pháp lý và đặc biệt là trên các nguồn lưu trữ của Pháp. Qua đó, tác giả khẳng định: “Tôi đã chỉ ra suốt công trình này là các quyền của Việt Nam, nhất là trên quần đảo Hoàng Sa được đảm bảo tốt hơn bởi vì chúng được xác lập một cách rõ ràng hơn qua các tài liệu có được” [Monique Chemillier – Gendreau, 2011, tr.188].

Công trình *Biển đảo Việt Nam: Lịch sử - Chủ quyền - Kinh tế - Văn hóa* (NXB Văn hóa - Văn nghệ, Tp. Hồ Chí Minh, 2016) tập hợp nhiều bài viết của các nhà nghiên cứu nhằm làm rõ các khía cạnh cơ bản của vấn đề biển đảo Việt Nam từ góc độ lịch sử, pháp lý, kinh tế và văn hóa. Công trình phân tích quá trình hình thành và phát triển mối quan hệ giữa người Việt với biển, đồng thời làm rõ các bằng chứng lịch sử và pháp lý về chủ quyền của Việt Nam đối với các vùng biển, đảo, đặc biệt là hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Nhiều bài viết trong công trình đã cung cấp nguồn tư liệu, bao gồm thư tịch cổ, châu bản triều Nguyễn, tư liệu khảo cổ học và các nghiên cứu sử học, nhằm chứng minh quá trình xác lập và thực thi chủ quyền liên tục của Nhà nước Việt Nam trên các vùng biển, đảo. Một số tác giả chỉ ra vai trò của biển trong đời sống kinh tế và giao thương của Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử; các triều đại phong kiến Việt Nam không chỉ khai thác các nguồn lợi từ biển mà còn gắn các hoạt động kinh tế và bang giao với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền và lợi ích quốc gia trên biển. Một số bài viết tiếp cận từ khía cạnh văn hóa biển đảo, đời sống của cộng đồng cư dân ven biển, qua đó nhấn mạnh mối quan hệ gắn bó lâu dài giữa người Việt với biển và vai trò của cộng đồng cư dân trong việc khẳng định và bảo vệ chủ quyền quốc gia.

Công trình *The Modern Origins of China's South Sea Claims: Maps, Misunderstandings and the Maritime Geobody* (Nguồn gốc hiện nay về các yêu sách của Trung Quốc trên Biển Đông: Bản đồ, sự nhầm lẫn và địa thế biển) của Bill Hayton đã giải thích về sự hình thành, phát triển của các yêu sách phi lý về lãnh thổ của Trung Quốc trên Biển Đông; và khẳng định đó là việc xây dựng “lãnh thổ tưởng

tượng” nhằm mục tiêu vực dậy chủ nghĩa dân tộc Đại Hán trong bối cảnh đầu thế kỷ XX. Tác giả nhấn mạnh rằng: Hoàn toàn không hợp lý khi các quan chức Trung Quốc mở rộng yêu sách lãnh thổ của họ tới quần đảo Trường Sa, xa về phía nam và gần hơn nhiều với bờ biển Đông Dương, Borneo và Philippines [Bill Hayton, 2019].

Các tác giả Nguyễn Văn Hưởng, Nguyễn Thế Tuấn với cuốn *Biển Đông nhìn từ góc độ lịch sử và pháp lý* đã đề cập vị trí của Biển Đông đối với sự phát triển của thế giới, các tranh chấp ở Biển Đông, Trung Quốc tranh chấp quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của Việt Nam. Trong đó, các tác giả đã dẫn chứng các bản đồ (bản đồ thời kỳ phong kiến ở Việt Nam, bản đồ của các giáo sĩ phương Tây, bản đồ do người phương Tây vẽ phục vụ cho việc xâm nhập vào Đông Nam Á) và thư tịch Việt Nam, thư tịch nước ngoài để chứng minh và khẳng định chủ quyền của Việt Nam trên Biển Đông. Qua các thời kỳ đó, từ góc độ lịch sử, pháp lý, chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa được khẳng định là nhất quán, bất khả xâm phạm [Nguyễn Văn Hưởng và cộng sự, 2020].

Cuốn sách *Chủ quyền biển đảo Việt Nam - Minh chứng lịch sử và cơ sở pháp lý* do Đỗ Bang chủ biên đã tập hợp các bài viết của các học giả trong và ngoài nước công bố tại hội thảo khoa học “*Chủ quyền biển đảo Việt Nam - minh chứng lịch sử và cơ sở pháp lý*” do Hội Khoa học lịch sử Thừa Thiên Huế tổ chức năm 2020. Các bài viết làm rõ các minh chứng lịch sử về chủ quyền của Việt Nam tại hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa được chính thức xác lập từ thời Chúa Nguyễn (1558 - 1777), liên tục qua các vương triều Tây Sơn, vương triều Nguyễn và cho đến ngày nay. Đó là một quá trình liên tục, lâu dài, diễn ra trong hòa bình, được ghi nhận trong nhiều nguồn sử liệu của Việt Nam và tư liệu, bản đồ của nhiều nước trên thế giới, trong đó có các nguồn tư liệu và bản đồ của Trung Quốc. Qua các giai đoạn lịch sử, nhà nước Việt Nam đã quản lý liên tục và thực thi chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa. Các nước và tổ chức quốc tế đã thừa nhận, công nhận về chủ quyền Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa [Đỗ Bang, 2020].

Cuốn sách *Người Việt với biển* do tác giả Nguyễn Văn Kim chủ biên (NXB Thế giới, 2020) là một công trình nghiên cứu quy mô lớn, tiếp cận vấn đề biển, đảo

Việt Nam từ góc độ lịch sử, kinh tế và văn hóa. Trong đó, các tác giả tập trung làm rõ truyền thống và tư duy hướng biển của người Việt, cho thấy ý thức về biển đã hình thành từ sớm trong đời sống văn hóa và lịch sử dân tộc. Công trình làm nổi bật vai trò của thương mại biển và các mạng lưới giao thương hàng hải, qua đó khẳng định biển là kênh kết nối quan trọng giữa Đại Việt với các trung tâm kinh tế ở Đông Á, Đông Nam Á và thế giới. Công trình cũng nhấn mạnh ý thức chủ quyền an ninh, kinh tế biển, thể hiện qua các hoạt động khai thác, quản lý và bảo vệ các vùng biển, đảo trong lịch sử. Qua đó, công trình góp phần cung cấp nền tảng học thuật vững chắc cho các nghiên cứu về chiến lược phát triển kinh tế biển, bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam.

Trong cuốn sách *Chủ quyền Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa từ góc nhìn lịch sử, pháp lý* các tác giả Đoàn Triệu Long, Nguyễn Ngọc Hoà, Lê Nhị Hoà đã khẳng định Quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa là bộ phận cấu thành chủ quyền lãnh thổ quốc gia Việt Nam. Nhà nước Việt Nam xác lập, quản lý và thực thi chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa phù hợp với luật pháp quốc tế. Quan điểm, chủ trương của Việt Nam là giải quyết các tranh chấp ở Biển Đông và hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa bằng biện pháp hoà bình, trên cơ sở luật pháp quốc tế, trong đó có UNCLOS 1982, bao gồm các tiến trình ngoại giao và pháp lý; công khai hoá, minh bạch hoá vấn đề tranh chấp ở Biển Đông; giữ vững độc lập, tự chủ, gắn bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia với giữ vững môi trường hoà bình để phát triển đất nước. Các tác giả cũng đề cập chính sách quản lý nhà nước tổng hợp, thống nhất về biển, đảo và hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và một số định hướng bảo vệ chủ quyền Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa theo pháp luật quốc tế [Đoàn Triệu Long và cộng sự, 2021].

Những tư liệu và sự thật lịch sử về chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa được tác giả Nguyễn Quang Ngọc nghiên cứu một cách hệ thống trong công trình *Hoàng Sa, Trường Sa chủ quyền của Việt Nam - tư liệu và sự thật lịch sử*. Từ buổi đầu thời đại dựng nước và giữ nước, dấu ấn chủ quyền trên Biển Đông được thể hiện ở cả không gian văn hoá Đông Sơn, Sa Huỳnh, Óc Eo.

Biển Đông và con đường nam tiến của quốc gia Đại Việt thế kỷ XVI - XVII ghi dấu ấn lịch sử trong sự khai mở bờ cõi, hướng biển của các triều đại Lý, Trần, Lê, Mạc. Chủ quyền của Việt Nam ở Hoàng Sa và Trường Sa tiếp tục được mở mang, thực thi và khẳng định trong thời kỳ Chúa Nguyễn và vương triều Tây Sơn thế kỷ XVII, XVIII, thời kỳ nhà Nguyễn thế kỷ XIX cho đến hiện nay. Tác giả đã cung cấp nhiều tư liệu lịch sử giá trị khẳng định chủ quyền không thể chối cãi của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Tác giả cũng nêu những tranh chấp, tranh biện về chủ quyền và thực trạng chiếm đóng hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa từ năm 1909 đến nay và khẳng định chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa xuyên suốt các thời kỳ trong lịch sử [Nguyễn Quang Ngọc, 2022].

Các bài viết của Phan Huy Lê: *Châu bản triều Nguyễn: Những chứng cứ lịch sử - pháp lý về chủ quyền của Việt Nam đối với Hoàng Sa - Trường Sa* trên Tạp chí Nghiên cứu lịch sử, số 7.2014 (3-13) và số 8.2014 (tr.3-17) đã nghiên cứu 18 tờ Châu bản - loại văn thư mang tính quốc gia có dấu “Ngự phê”, “Ngự lãm” màu đỏ của hoàng đế nhà Nguyễn cùng các loại dấu ấn của hoàng đế và các cơ quan của triều đình, của chính quyền các cấp, là những văn bản mang tính pháp lý cao nhất của quốc gia theo chế độ quân chủ tập quyền. Những tờ Châu bản triều Nguyễn mang nội dung về các hoạt động quản lý và thực thi chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa: đo đạc thủy trình; đo đạc và vẽ bản đồ các đảo, bãi cát; ghi chép nhật ký; cắm cột mốc chủ quyền; trồng cây; xây miếu, dựng bia, thu lượm các sản vật và các thứ vũ khí, của cải do các tàu thuyền bị đắm để lại. Nội dung quản lý và thực thi chủ quyền như trên không chỉ phản ánh trên Châu bản - văn bản mang tính pháp lý cao nhất của quốc gia theo chế độ quân chủ tập quyền, mà có cả trong nhiều loại tư liệu khác, trong đó có các bộ chính sử, hội điển, đại chí của vương triều và những bản đồ cổ, những bộ sử của tư nhân. Tất cả tạo nên một hệ thống chứng cứ vững chắc về chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa thời Nguyễn [Phan Huy Lê, 2014].

Tác giả Nguyễn Văn Kim trong bài viết *Tư duy hướng biển, chính sách bảo vệ chủ quyền và tài nguyên biển trong lịch sử Việt Nam* (Tạp chí Khoa học Đại học

Quốc gia Hà Nội: Nghiên cứu Chính sách và Quản lý Tập 33 (4), 2017) đã nghiên cứu quá trình hình thành và phát triển tư duy hướng biển của người Việt trong lịch sử. Tác giả phân tích vai trò của biển trong đời sống kinh tế, văn hóa và giao thương quốc tế của Việt Nam từ thời cổ đại đến các triều đại phong kiến. Nghiên cứu cũng làm rõ các chính sách của nhà nước qua các thời kỳ trong khai thác tài nguyên biển, phát triển kinh tế biển và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ. Qua đó khẳng định truyền thống gắn bó với biển của dân tộc Việt Nam và nhấn mạnh tầm quan trọng của tư duy hướng biển trong bảo vệ chủ quyền và phát triển đất nước.

Trong bài viết “Vùng biển đảo Tây Nam trong tầm nhìn, chính sách của chúa Nguyễn và các vua đầu triều Nguyễn” (Hội thảo khoa học “*Biển đảo Việt Nam - Quá trình khai thác và tiềm năng phát triển*”, 2023), tác giả Nguyễn Văn Kim tập trung làm rõ tầm nhìn hướng biển của nhà nước phong kiến Việt Nam trong quá trình mở rộng không gian lãnh thổ về phía Nam, trong đó vùng biển đảo Tây Nam được xem là khu vực có vị trí chiến lược về kinh tế và quốc phòng. Bài viết cũng phân tích các chính sách khai thác, quản lý và bảo vệ vùng biển, đảo thông qua việc thiết lập đơn vị hành chính, kiểm soát giao thương và duy trì hoạt động quản lý nhà nước. Qua đó, công trình góp phần cung cấp các luận cứ lịch sử quan trọng về quá trình nhận thức và thực thi chủ quyền của Việt Nam ở khu vực biển, đảo Tây Nam của Tổ quốc.

Hai là, các công trình nghiên cứu về chủ quyền biển, đảo Việt Nam từ góc độ thực tiễn, chính sách.

Cuốn *Công tác bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam trong tình hình mới* do Quý Lâm tuyển chọn và hệ thống các văn bản pháp luật, chủ trương, chỉ đạo về bảo vệ chủ quyền biển, đảo nước ta trong giai đoạn hiện nay: Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quan điểm của Đảng về bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo Việt Nam trong tình hình mới; Tư tưởng Hồ Chí Minh về đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo; Công tác bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam trong tình hình mới; Phát triển kinh tế biển, đảo Việt Nam trong tình hình mới; Luật Biển Việt Nam và những quy định mới về bảo vệ

chủ quyền biển, đảo Việt Nam.... [Quí Lâm, 2019]. Cuốn sách là tài liệu hữu ích trong việc tuyên truyền để nâng cao ý thức bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam.

Trong cuốn sách *Chiến lược bảo vệ chủ quyền biển, đảo và phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam*, tác giả Nguyễn Chu Hồi đã điếm qua bối cảnh thế giới và khu vực Biển Đông; tiềm năng, lợi thế của biển, đảo và vùng ven biển Việt Nam. Tác giả chỉ ra các vùng biển “pháp lý” của quốc gia ven biển, quy chế pháp lý của vùng biển quốc tế và đáy đại dương theo UNCLOS 1982. Tác giả cũng chỉ ra các tranh chấp chủ quyền biển, đảo ở Biển Đông và khẳng định chủ quyền không thể tranh cãi của Việt Nam ở Biển Đông. Vấn đề thực thi chủ quyền trên Biển Đông của Việt Nam được thể hiện qua các nỗ lực đấu tranh chính trị, lập trường nhất quán của Việt Nam là giải quyết tranh chấp biển, đảo bằng biện pháp hoà bình. Tác giả cũng làm rõ chủ trương của Đảng, Nhà nước ta về bảo vệ chủ quyền biển, đảo và các giải pháp đấu tranh về chủ quyền biển, đảo gồm: Giải pháp chính trị, giải pháp đấu tranh ngoại giao, đấu tranh pháp lý, tuyên truyền, định hướng dư luận, giải pháp đấu tranh ngoài thực địa theo một số nguyên tắc nhất định [Nguyễn Chu Hồi, 2019].

Cuốn sách *Tranh chấp Biển Đông: Pháp lý và thực tiễn* do tác giả Trần Công Trục chủ biên đề cập đến tính phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ gây bất ổn trong khu vực của những tranh chấp Biển Đông. Đó vừa là tranh chấp về mặt luật pháp quốc tế về biên giới biển, lãnh thổ trên biển, vừa đan xen với những lợi ích về địa - chính trị, về kiểm soát con đường vận tải biển chiến lược, về khai thác các nguồn tài nguyên biển, đặc biệt là dầu mỏ. Đó cũng là vấn đề an ninh quan trọng nhất trong khu vực bởi yếu sách “đường lưỡi bò” của Trung Quốc sẽ tác động rất lớn đến việc phân định các đường biên giới biển và ảnh hưởng nghiêm trọng đến chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ cũng như quyền lợi trên biển của nhiều nước trong khu vực, trong đó có Việt Nam. Tác giả nêu một số lưu ý về mặt pháp lý mà hiện nay vẫn đang tồn tại những nhận thức khác nhau như: Vấn đề xác lập các vùng biển và thềm lục địa thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán theo UNCLOS 1982 và Luật Biển Việt Nam 2012; vấn đề chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa [Trần Công Trục chủ biên, 2022]. Tác giả đã cung cấp các thông tin pháp lý

quan trọng góp phần định hướng nhận thức đúng đắn về vấn đề Biển Đông và các tranh chấp trên Biển Đông, chính sách, pháp luật của Việt Nam đối với vấn đề Biển Đông. Đây là cơ sở đặc biệt quan trọng để bảo vệ vững chắc chủ quyền Việt Nam trên Biển Đông phù hợp với pháp luật quốc tế.

Tác giả Nguyễn Thanh Minh trong công trình *Chủ quyền biển đảo Việt Nam trong vòng xoáy địa chiến lược* đã đề cập vấn đề chủ quyền biển, đảo Việt Nam với các nội dung chính: Quan điểm của Đảng, Nhà nước Việt Nam về bảo vệ chủ quyền quốc gia trên biển và phát triển kinh tế biển; Quy chế pháp lý quốc tế đối với các vùng biển thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia; Lịch sử xác lập chủ quyền ở hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa; Các yếu tố về quốc phòng, an ninh thường được sử dụng trong việc chứng minh, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ của quốc gia đối với biển, đảo trước cơ chế giải quyết tranh chấp chủ quyền đối với đảo, quần đảo; Lịch sử hình thành một số hội nghị quốc tế liên quan đến chủ quyền của Nhà nước Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa; Biển Đông trong vòng xoáy địa chiến lược, đặc biệt là lợi ích địa chiến lược của một số nước lớn; Sự điều chỉnh nhận thức và hành động địa chiến lược của Việt Nam ở Biển Đông hiện nay; Những thách thức và giải pháp chiến lược trong bảo đảm an ninh hàng hải trên các vùng biển của Việt Nam hiện nay; Những thách thức trong bảo đảm an ninh hàng hải trên thế giới, khu vực và giải pháp chiến lược giải quyết vấn đề chủ quyền, an ninh hàng hải của Việt Nam trên Biển Đông hiện nay; Một số giải pháp hoàn thiện pháp luật về bảo vệ chủ quyền, an ninh, an toàn trên biển. Các nội dung trên cho thấy tác giả đã tiếp cận chủ quyền biển, đảo Việt Nam một cách đa chiều, toàn diện [Nguyễn Thanh Minh, 2023].

Một số tác giả luận bàn vấn đề bảo vệ chủ quyền biển, đảo qua một số bài nghiên cứu tiêu biểu: Bài viết *Mặt trận chính trị, ngoại giao trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo của Tổ quốc* của Đặng Đình Quý đã điềm lại những vấn đề chính, nổi bật trên mặt trận đấu tranh chính trị, ngoại giao của Việt Nam để bảo vệ chủ quyền biển, đảo: Phán bác yêu sách “đường 9 đoạn” của Trung Quốc, phản đối các hoạt động xâm phạm trên thực địa. Việt Nam đã tiến hành nhiều biện pháp

chính trị, ngoại giao để kiên quyết phản đối mọi hoạt động bất hợp pháp của Trung Quốc: Đấu tranh tại các diễn đàn quốc tế, tranh thủ dư luận thế giới; đấu tranh dư luận và tập hợp lực lượng trên các diễn đàn của ASEAN; tuyên truyền, tranh thủ tập hợp lực lượng trên các diễn đàn khác như ASEM, APEC, diễn đàn không liên kết, Liên Hợp Quốc; tăng cường vận dụng luật pháp quốc tế trong đấu tranh và giải quyết các tranh chấp và yêu sách chồng lấn với các nước láng giềng; tăng cường hợp tác với Trung Quốc và các nước trong, ngoài khu vực trên các lĩnh vực an ninh, an toàn hàng hải và xây dựng chuẩn mực ứng xử trên biển [Đặng Đình Quý, 2014].

Bài viết *Chính sách Biển Đông của chính quyền Donald Trump và những vấn đề trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Việt Nam* của Nguyễn Hữu Cát đã nêu chính sách Biển Đông của Mỹ dưới thời Tổng thống Donald Trump. Tác giả đánh giá quan điểm, hoạt động của Mỹ trong vấn đề Biển Đông: Nhân mạnh tầm quan trọng của tự do hàng hải, hàng không và quyền tiếp cận tự do và mở khu vực Biển Đông đối với cộng đồng quốc tế; ủng hộ việc giải quyết hòa bình các tranh chấp trên cơ sở tôn trọng luật pháp quốc tế, UNCLOS 1982, Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC) và hoàn tất khung Bộ quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC); khẳng định sẵn sàng chia sẻ thông tin về tình hình Biển Đông với Việt Nam; tiếp tục cho tàu chiến và máy bay hoạt động bảo đảm tự do hàng hải và hàng không tại Biển Đông. Mỹ cam kết sẽ tiếp tục phối hợp với Việt Nam nhằm duy trì hoà bình, ổn định, tự do an toàn, an ninh hàng hải và hàng không tại Biển Đông; ủng hộ giải quyết tranh chấp thông qua các biện pháp hoà bình, dựa trên pháp luật quốc tế. Việt Nam cần tiếp tục thúc đẩy quan hệ đối tác toàn diện Việt - Mỹ phát triển sâu sắc, thực chất, hiệu quả trên cả ba bình diện: song phương, khu vực và quốc tế, làm cho mặt hợp tác trở thành chủ đạo; khai thác tối đa tiềm năng của quan hệ đối tác toàn diện và phục vụ tốt nhất mục tiêu phát triển, bảo vệ chủ quyền, an ninh, củng cố vị thế quốc tế của Việt Nam [Nguyễn Hữu Cát, 2018].

Trong bài *Giữ vững chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc trong tình hình mới*, tác giả Nguyễn Văn Thành tập trung vào các giải pháp nhằm giữ vững chủ quyền biển, đảo của Việt Nam trong tình hình mới: Tăng mạnh công tác tuyên truyền về chủ đề

biển, đảo; tăng cường đấu tranh trong các hoạt động đối ngoại; tăng cường tiềm lực, thể trận, sức mạnh của đất nước; kết hợp công tác tổ chức và chính sách trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, giữ vững chủ quyền biển, đảo [Nguyễn Văn Thành, 2020].

Như vậy, các công trình nghiên cứu về bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam đã được triển khai khá phong phú trên nhiều phương diện như lịch sử, pháp lý, chính trị, ngoại giao, an ninh - quốc phòng. Các công trình đều thống nhất khẳng định chủ quyền hợp pháp của Việt Nam đối với biển, đảo; làm rõ vị trí đặc biệt quan trọng của biển, đảo trong chiến lược phát triển và bảo vệ Tổ quốc; bảo vệ chủ quyền biển, đảo là nhiệm vụ tổng hợp, gắn với bảo vệ chủ quyền quốc gia, ổn định chính trị và lợi ích chiến lược của đất nước. Một số nghiên cứu cũng bước đầu đề cập đến vai trò của công tác tuyên truyền và định hướng dư luận về bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Những kết quả nghiên cứu này cung cấp nguồn tư liệu và cơ sở khoa học quan trọng để tiếp tục nghiên cứu sâu hơn về vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo như một chủ thể thông tin, tham gia định hướng dư luận, củng cố ý thức chủ quyền quốc gia, tăng cường đồng thuận xã hội và đấu tranh bảo vệ lợi ích quốc gia trên mặt trận truyền thông.

1.1.3. Tình hình nghiên cứu về vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam

Các tài liệu về vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam được tác giả tìm hiểu qua hai nhóm nghiên cứu:

Thứ nhất: Nghiên cứu với cách tiếp cận rộng, báo chí truyền thông được nhìn nhận là một trong những cách thức để thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền chủ quyền biển, đảo Việt Nam.

Cuốn sách *Công tác thông tin, tuyên truyền chủ quyền Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa* [Lê Nhị Hoà, 2019] nhấn mạnh: Công tác thông tin, tuyên truyền trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền Việt Nam ở hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa có vai trò quan trọng, góp phần tạo ra nhận thức đầy đủ, đúng đắn trong nhân dân và bạn bè quốc tế về chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa; tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng người Việt Nam ở

nước ngoài trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo; tăng cường đoàn kết với nhân dân các nước trong khu vực và trên thế giới và đấu tranh chống các luận điệu xuyên tạc chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa. Tác giả cũng đề cập những nội dung và các hình thức thông tin, tuyên truyền chủ quyền biển, đảo Việt Nam, trong đó có báo chí truyền thông,... Từ đó, tác giả đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền chủ quyền Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 - 2030.

Công trình *Đổi mới công tác tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Việt Nam hiện nay* của Bùi Xuân Việt đã đánh giá thực trạng công tác tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Việt Nam trên các khía cạnh: Chiến lược, kế hoạch tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo; công tác xây dựng tổ chức, lực lượng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ công tác tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo; việc tổ chức thực hiện nội dung, hình thức tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo; công tác phối hợp giữa các lực lượng trong tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Tác giả nhấn mạnh rằng cùng với các hình thức như tuyên truyền miệng, tuyên truyền bằng giáo dục trong nhà trường, bằng văn hoá, văn nghệ, nghệ thuật, xuất bản, triển lãm, nghiên cứu khoa học,... thì báo chí, truyền thông là “một trong những hình thức tuyên truyền có tính định hướng rất cao, nhất là qua các bài báo, phóng sự, chuyên đề có chất lượng về bảo vệ chủ quyền biển, đảo nên nó có ảnh hưởng sâu rộng dễ tác động và có tác dụng khích lệ tinh thần, trách nhiệm của công dân đối với bảo vệ Tổ quốc nói chung và bảo vệ chủ quyền biển, đảo nói riêng” [Bùi Xuân Việt, 2022, tr.23].

Cuốn sách *Công tác tuyên truyền về biển, đảo ở các tỉnh ven biển Nam Bộ trong tình hình mới* cũng chỉ ra một trong những hình thức tuyên truyền về biển, đảo là “qua các phương tiện thông tin đại chúng: Báo chí, truyền hình (sản xuất tin, làm phim, chuyên mục biển, đảo...), truyền thanh, Internet, mạng xã hội...” [Nguyễn Thị Hoa Phượng chủ biên, 2023, tr.39]. Trong đó, báo chí cũng được tiếp cận với tư cách là một phương tiện thông tin đại chúng để tuyên truyền về biển, đảo.

Một số bài nghiên cứu tiêu biểu trong nhóm tài liệu này có thể kể đến như: Bài viết *Công tác thông tin tuyên truyền chủ quyền biển đảo từ chủ trương đến thực tiễn* [Trương Minh Đức, 2015] đã khái quát chủ trương của ĐCSVN về thông tin tuyên truyền chủ quyền biển, đảo; việc phát huy sức mạnh tổng hợp trong thông tin tuyên truyền cùng những giải pháp đặt ra để thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo, trong đó có sự tham gia của báo chí truyền thông. Trong bài *Một số hình thức tuyên truyền mới về chủ quyền biển, đảo Việt Nam trong thời kỳ Cách mạng công nghiệp 4.0* [Vũ Thị Như Quỳnh và cộng sự, 2020], các tác giả đã tóm tắt tình hình tranh chấp về chủ quyền biển, đảo ở Biển Đông giữa Trung Quốc và các quốc gia khác; đề cập các hình thức tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo của Việt Nam trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0, trong đó có truyền thông.

Như vậy, với cách tiếp cận rộng về công tác tuyên truyền, báo chí truyền thông được nhìn nhận với tư cách là một trong những hình thức để thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Vai trò và hoạt động của báo chí, truyền thông trong tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo vẫn có thể tiếp tục được nghiên cứu và làm rõ hơn dưới góc độ chuyên sâu hơn.

Thứ hai, nghiên cứu cụ thể về báo chí với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam.

Trong công trình *Báo chí với vấn đề biển, đảo và duyên hải Việt Nam*, tác giả Dương Xuân Sơn đã khái quát về công tác thông tin tuyên truyền về biển, hải đảo và duyên hải trên các phương tiện thông tin truyền thông đại chúng. Trong đó, tác giả chỉ ra rằng báo chí không chỉ góp phần thông tin, tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo mà còn thông tin, tuyên truyền, bảo vệ và phát huy các giá trị văn hoá biển, đảo để phát triển kinh tế và du lịch biển, góp phần đắc lực vào việc bảo tồn hệ thống tri thức trong kho tàng văn hoá biển, đảo Việt Nam. Tác giả phân tích thực trạng thông tin tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo trên các phương tiện thông tin đại chúng đến năm 2015 như báo in, truyền hình (khảo sát truyền hình Đà Nẵng), phát thanh (khảo sát Đài Tiếng nói Việt Nam), báo điện tử (khảo sát báo Vnexpress, Tuổi trẻ online). Tác giả đã đặt ra và so sánh thông tin đối ngoại và thông tin đối nội

về chủ quyền biển, đảo trên báo chí Việt Nam và quốc tế; so sánh thông tin đối ngoại của Việt Nam và Trung Quốc về chủ quyền biển, đảo. Các nội dung, hình thức được sử dụng trong công tác thông tin tuyên truyền về biển, đảo trên báo chí được kể đến là: Phim tài liệu; thông tin tuyên truyền về chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa từ tài liệu lưu trữ lịch sử; tuyên truyền về hoàn cảnh lịch sử dẫn đến tranh chấp chủ quyền của Việt Nam tại quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa; phản ánh các yêu sách phi lý “đường lưỡi bò” trên Biển Đông. Công tác thông tin tuyên truyền về biển, đảo trên các loại hình báo chí được đánh giá cả những ưu điểm và hạn chế. Từ đó, các nhóm giải pháp và khuyến nghị để nâng cao chất lượng thông tin tuyên truyền về biển, đảo trên báo chí được đề ra với báo in, báo phát thanh, truyền hình, báo điện tử, thông tin đối ngoại và báo chí địa phương miền biển [Dương Xuân Sơn, 2016]. Như vậy, công trình này nghiên cứu khá toàn diện công tác thông tin, tuyên truyền về biển, đảo và duyên hải trên tất cả các loại hình báo chí cho đến năm 2015. Tuy nhiên, với sự biến động không ngừng của tình hình Biển Đông kể từ năm 2014, sự phát triển của các loại hình báo chí trong kỷ nguyên số, vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam cần tiếp tục được nghiên cứu và làm rõ hơn cả về lý luận và thực tiễn.

Cuốn sách *Báo chí Đồng Nai với bảo vệ chủ quyền biển đảo* [Hội Nhà báo Đồng Nai, 2018] tập hợp một số tác phẩm báo chí về bảo vệ chủ quyền biển, đảo Tổ quốc của các nhà báo tỉnh Đồng Nai - những người đã không quản khó khăn, vượt trùng dương đến với quần đảo Trường Sa, nhà giàn DK1, các đảo cực Nam của Tổ quốc để phản ánh trung thực, sinh động cuộc sống, tinh thần chiến đấu, hy sinh của các cán bộ, chiến sĩ nơi đầu sóng ngọn gió; đồng thời thông tin những tấm lòng, quà tặng của Đảng bộ và nhân dân Đồng Nai, những người ở hậu phương đến với các cán bộ chiến sĩ đang ngày đêm giữ vững chủ quyền biển, đảo Tổ quốc. Cuốn sách này chỉ mang tính chất thông tin về hoạt động của báo chí, hoạt động của đội ngũ nhà báo tỉnh Đồng Nai với bảo vệ chủ quyền biển, đảo mà chưa nghiên cứu, luận giải về vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Công trình *Báo chí với nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo* [Trần Văn Thạch chủ biên, 2020] nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về vị trí, vai trò của báo chí cách mạng; tình hình tranh chấp chủ quyền biển, đảo ở Biển Đông. Về nội dung thông tin, tuyên truyền về bảo vệ chủ quyền biển, đảo, tác giả đề cập đến các vấn đề sau: Nhận thức về chủ quyền lãnh hải của Việt Nam, chứng cứ lịch sử, pháp lý, tài liệu về chủ quyền biển, đảo Việt Nam phù hợp với thực tế lịch sử và luật pháp quốc tế; chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về bảo vệ chủ quyền biển, đảo; vạch trần âm mưu xâm lấn Biển Đông của Trung Quốc; nâng cao cảnh giác, kiên quyết đấu tranh với những phần tử cơ hội chính trị, lợi dụng kích động, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc; tuyên truyền, trang bị cho ngư dân hiểu biết cần thiết về luật pháp quốc tế về biển, đảo; chủ trương phát triển kinh tế biển gắn với củng cố an ninh, quốc phòng. Về nhiệm vụ, báo chí có nhiệm vụ: Quán triệt sâu sắc quan điểm, mục tiêu, phương hướng bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; là thiết chế can thiệp xã hội có hiệu quả nhất; tạo lập và định hướng dư luận xã hội trong nước, trong khu vực và trên thế giới, kết nối sức mạnh dân tộc và sức mạnh quốc tế trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia ở Biển Đông; là kênh thông tin đối ngoại về chủ quyền biển, đảo. Tác giả đã đánh giá thực trạng những kết quả đạt được và hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo của các cơ quan báo chí từ số liệu thống kê của 18 cơ quan báo chí chính thống gồm báo của các tỉnh giáp biển ở miền Trung 2015 và 2017 (Phú Yên, Khánh Hoà, Quảng Ngãi, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Bình); 2 báo điện tử (Tuổi trẻ online và Vietnamnet, khảo sát năm 2012-2013) và một số tạp chí lý luận chính trị từ năm 2010 đến 2018. Các tác giả cũng dự báo tình hình tranh chấp trên Biển Đông và đề cập quan điểm, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả thông tin, tuyên truyền chủ quyền biển, đảo của Việt Nam trong tình hình mới, bao gồm: Tăng cường sự chỉ đạo, định hướng, phối hợp giữa các cơ quan chỉ đạo, quản lý, cơ quan chủ quản báo chí; mở rộng hợp tác, giao lưu quốc tế liên quan đến nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền chủ quyền biển, đảo; tổ chức, thiết lập chuyên mục, chuyên san về chủ quyền biển, đảo; giải pháp đối với người làm

báo. Qua đó có thể thấy, công trình này nghiên cứu vai trò của báo chí trong thực hiện nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo thông qua khảo sát báo chí của các tỉnh ven biển miền Trung, một số báo điện tử và tạp chí lý luận chính trị. Trong phạm vi nghiên cứu nhất định, công trình này khảo sát các báo, tạp chí trong khoảng thời gian khảo sát từ năm 2012 đến 2018 và chủ yếu tập trung khảo sát các cơ quan báo chí địa phương. Kết quả nghiên cứu đã bước đầu làm rõ hoạt động tuyên truyền về biển, đảo trên báo chí trong giai đoạn này, đồng thời cung cấp những tư liệu và gợi ý quan trọng cho các nghiên cứu tiếp theo.

Trong cuốn sách *Báo chí truyền thông - những góc tiếp cận (Lý thuyết - Kỹ năng - Đạo đức)* [Trần Bá Dung, 2022], tác giả cũng đánh giá về các nội dung thông tin báo chí về chủ quyền biển, đảo bao gồm: Thông tin về biển, đảo Việt Nam; về truyền thống khai phá, bảo vệ biển, đảo của ông cha ta từ hàng ngàn đời nay; thông tin các diễn biến liên quan đến chủ quyền biển, đảo Việt Nam; thông tin quan điểm, chủ trương, đường lối, chính sách và pháp luật Việt Nam về bảo vệ chủ quyền biển, đảo; thông tin về các hoạt động phát triển kinh tế biển, đảo; thông tin dư luận quốc tế về vấn đề chủ quyền biển, đảo Việt Nam; thông tin luật pháp quốc tế và kinh nghiệm giải quyết tranh chấp biển, đảo trên thế giới.

Một số bài nghiên cứu tiêu biểu về báo chí với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo như: Bài viết *Vấn đề Hoàng Sa và Trường Sa trên báo chí tiếng Việt ở nước ta đầu thế kỷ XX* của Nguyễn Văn Khánh, Lương Thụy Lan Hương (2013) đã khảo lược vấn đề Hoàng Sa, Trường Sa được quan tâm đưa tin trên các báo Việt Nam đầu thế kỷ XX như: Báo Tiếng Dân, tạp chí Nam Phong, báo Công luận,... kêu gọi chính quyền Pháp phải có hành động kịp thời, cụ thể để bảo vệ chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, đồng thời phản đối những toan tính và hành động xâm phạm chủ quyền biển, đảo của các thế lực khu vực. Các tác giả đã khai thác nội dung phản ánh về chủ quyền biển, đảo Việt Nam của báo chí tiếng Việt đầu thế kỷ XX để khẳng định rằng chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa đã được xác lập từ rất sớm và được thực hiện liên tục dưới thời chúa Nguyễn, qua triều Nguyễn rồi đến thời Pháp thuộc. “Khi cuộc

tranh chấp chủ quyền Hoàng Sa, Trường Sa giữa Pháp, Trung Quốc, Nhật Bản diễn ra, vị trí chiến lược - quân sự của các quần đảo này ngày càng được khẳng định rõ hơn thì các trí thức, nhà báo và nhiều tầng lớp xã hội đã thực sự hướng về Hoàng Sa, Trường Sa, về chủ quyền quốc gia đối với hai quần đảo. Với tinh thần yêu nước và ý thức sâu sắc về chủ quyền đất nước, họ bắt đầu viết những bài báo kêu gọi chính quyền Pháp phải có hành động kịp thời, cụ thể để bảo vệ chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, đồng thời phản đối những toan tính và hành động xâm phạm chủ quyền biển đảo của các thế lực khu vực” [Nguyễn Văn Khánh và cộng sự, 2013, tr.23].

Trong bài viết *Vai trò của báo chí trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam*, tác giả Nguyễn Thắng Lợi khẳng định: Biển, đảo Việt Nam là một bộ phận lãnh thổ của Tổ quốc. Nhiệm vụ bảo vệ toàn vẹn chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc rất nặng nề, đòi hỏi các cấp, ngành, lĩnh vực thường xuyên quán triệt, nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng nhằm tạo sức mạnh tổng hợp bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc. Trong đó, báo chí đóng vai trò quan trọng trong cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo [Nguyễn Thắng Lợi, 2017].

Bài viết *Tác động của báo chí đến nhận thức của người dân về chủ quyền biển, đảo* [Trần Văn Thạch, 2019] đã đánh giá hiệu quả tác động của báo chí đến nhận thức của người dân về chủ quyền biển, đảo. Với sự đa dạng của các sản phẩm báo chí, người dân có khả năng tiếp cận nhận thông tin liên quan đến chủ quyền biển, đảo trên nhiều kênh báo chí khác nhau. Về mặt quan điểm, báo chí nước ta là phương tiện hay công cụ để Đảng và Nhà nước hướng tới mục tiêu thỏa mãn nhu cầu thông tin và giải trí cho mọi tầng lớp nhân dân trong toàn xã hội. Tuy nhiên, từ khi đất nước chuyển sang nền kinh tế thị trường, nền báo chí Việt Nam không còn thuần túy mang tính phục vụ mà đã có nhiều loại hình báo chí vận hành theo cơ chế thị trường. Nội dung thông tin, tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo cũng còn nhiều vấn đề cần suy ngẫm. Từ đó, theo tác giả, để công tác thông tin, tuyên truyền đạt kết quả cao hơn, các tác phẩm báo chí phải có nội dung vừa phong phú, đầy đủ, vừa phải gần và sát với loại đối tượng; phải dựa trên các đặc trưng về tâm lý, kinh tế,

văn hoá, xã hội... của các nhóm độc giả để xây dựng nội dung và chương trình hợp lý nhằm mang lại hiệu quả tác động cao nhất.

Các tác giả Quách Thị Huệ, Đoàn Thị Quảng với bài viết *Đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch về chủ quyền biển, đảo của Việt Nam trên mạng xã hội* đã nhận diện những luận điệu sai trái, xuyên tạc về chủ quyền biển, đảo như phát tán tài liệu, hình ảnh, video xuyên tạc tình hình, diễn biến phức tạp trên Biển Đông; xuyên tạc chủ trương, chính sách và các hoạt động bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Đảng, Nhà nước Việt Nam, gây chia rẽ, bất ổn trong nước; xuyên tạc đường lối đối ngoại hòa bình, độc lập, tự chủ của Đảng ta; thông qua vấn đề biển, đảo để chống phá chế độ, gây chia rẽ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân, thực hiện “diễn biến hòa bình”; chia rẽ quan hệ đối ngoại của Việt Nam với các nước có liên quan, làm cho Việt Nam rơi vào tình trạng đối đầu, bị cô lập. Các tác giả đã đề xuất các biện pháp đấu tranh phản bác có hiệu quả những luận điệu sai trái của các thế lực thù địch về chủ quyền biển, đảo Việt Nam: Tăng cường tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo qua các kênh thông tin đa dạng; phát huy vai trò của báo chí, truyền thông internet trong việc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo của đất nước và phản bác các thông tin sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động; tăng cường công tác đảm bảo an ninh mạng và quản lý đối với các trang mạng xã hội hoạt động tại Việt Nam; cần tiếp tục minh bạch hóa chính sách, chính xác hóa và cụ thể hóa thông tin về tình hình biển, đảo của Việt Nam; áp dụng các giải pháp kỹ thuật tăng cường rà quét, bóc gỡ, ngăn chặn những thông tin xấu độc về tình hình Biển Đông nói chung và vấn đề chủ quyền biển, đảo của Việt Nam nói riêng [Quách Thị Huệ và cộng sự, 2021].

Các nghiên cứu liên quan đã tiếp cận vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam từ nhiều góc độ khác nhau, qua đó bước đầu làm rõ vai trò của báo chí trong việc truyền tải các luận cứ lịch sử, pháp lý, đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước về bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Một số nghiên cứu cũng đã đề cập đến hoạt động tuyên truyền của báo chí và tác động của báo chí đối với nhận thức xã hội, định hướng dư luận trong bối cảnh đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia. Những kết quả này góp phần hình thành cơ sở lý luận và thực tiễn quan trọng cho việc nghiên cứu về mối quan hệ giữa báo chí và nhiệm vụ bảo vệ

chủ quyền biển, đảo. Tuy nhiên, vai trò của báo chí trong lĩnh vực này vẫn còn dư địa để tiếp tục được nghiên cứu sâu hơn.

1.2. Khái quát kết quả của các công trình nghiên cứu trước và những vấn đề luận án tiếp tục nghiên cứu

1.2.1. Khái quát kết quả của các công trình nghiên cứu trước

Qua tổng quan tình hình nghiên cứu trên, một số vấn đề liên quan đến luận án đã được các học giả trong và ngoài nước nghiên cứu. Các nghiên cứu trước đó đã đạt được những kết quả chính như sau:

Về mặt tư liệu: Các công trình nghiên cứu đi trước đã cung cấp nguồn tư liệu phong phú, đa dạng mà luận án có thể kế thừa để tiếp tục luận giải phù hợp với mục đích nghiên cứu.

Một là, tư liệu về vai trò của báo chí trong đời sống xã hội qua phân tích một số báo chí Việt Nam và báo chí một số nước. Các tư liệu này được thể hiện trong cả các nghiên cứu ở trong và ngoài nước. Nghiên cứu của J. David Kennamar, W. Lance Bennett hay McCombs – Shaw là cơ sở để đánh giá vai trò báo chí trong bảo vệ lợi ích quốc gia, chủ quyền lãnh thổ. Các nghiên cứu tại Việt Nam của Dương Xuân Sơn, Đỗ Chí Nghĩa, Nguyễn Quang Vinh,... đều thống nhất quan điểm: Báo chí Việt Nam là công cụ tư tưởng quan trọng của Đảng, là phương tiện truyền tải chính sách, giám sát xã hội và tạo đồng thuận xã hội.

Hai là, tư liệu lịch sử, pháp lý về chủ quyền biển, đảo Việt Nam như: Bản đồ cổ (bản đồ thời kỳ phong kiến ở Việt Nam, bản đồ của các giáo sĩ phương Tây, bản đồ do người phương Tây vẽ), tư liệu khảo cổ học, thư tịch cổ Việt Nam, văn bản của chính quyền Pháp, văn thư của Pháp gửi đại diện Trung Hoa, văn bản pháp luật quốc tế về biển, đảo, văn kiện, nghị quyết của ĐCSVN, chính sách, pháp luật của nhà nước Việt Nam về biển, đảo. Tất cả những tư liệu đó là cơ sở vững chắc khẳng định chủ quyền không thể chối cãi của Việt Nam trên Biển Đông. Mảng tư liệu này có sự đóng góp nổi bật hơn của các nhà nghiên cứu ở Việt Nam do tầm quan trọng đặc biệt của vấn đề bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam và các nhà nghiên cứu Việt Nam cũng có điều kiện thuận lợi trong việc khai thác các nguồn tài liệu lưu trữ.

Ba là, mảng tư liệu về báo chí với vấn đề chủ quyền biển, đảo Việt Nam chủ yếu được thể hiện qua nghiên cứu một số học giả trong nước với một số kết quả tích cực: Khẳng định vai trò của công tác thông tin, tuyên truyền trong đó báo chí được xác định là một kênh truyền thông có ảnh hưởng sâu rộng trong công cuộc bảo vệ chủ quyền biển, đảo với các nghiên cứu của Lê Nhị Hòa (2019), Bùi Xuân Việt (2022), Nguyễn Thị Hoa Phượng (2023); thực tiễn hoạt động báo chí tuyên truyền về biển, đảo được phản ánh trong nghiên cứu của Dương Xuân Sơn, Trần Văn Thạch; khẳng định báo chí có tác động đến nhận thức xã hội và vai trò trong đấu tranh phản bác thông tin sai trái (trong nghiên cứu Trần Văn Thạch, Quách Thị Huệ, Nguyễn Thắng Lợi).

Về mặt phương pháp luận: Các học giả đã sử dụng đa dạng các phương pháp khi nghiên cứu về vai trò của báo chí, nghiên cứu về chủ quyền biển, đảo và vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo như: Tiếp cận liên ngành sử học, báo chí học, chính trị học của Víchto Aphanaxep, Natasha Bullard, Monique Chemillier – Gendreau, Nguyễn Văn Kim, Dương Xuân Sơn, Tạ Ngọc Tấn, Nguyễn Thị Thuý Hằng; tiếp cận liên ngành lịch sử, chính trị, pháp lý của Nguyễn Văn Hưởng, Nguyễn Thế Tuấn, Đỗ Bang, Phan Huy Lê; tiếp cận xã hội học của J. David Kennamar, Đỗ Chí Nghĩa, Nguyễn Quang Vinh, Đỗ Văn Quân; tiếp cận pháp lý, thực tiễn của Trần Công Trục, Nguyễn Thanh Minh, Nguyễn Hữu Cát.

Về mặt tri thức: Các nghiên cứu đi trước đã cung cấp những nền tảng quan trọng cho nhận thức về vai trò của báo chí và vấn đề chủ quyền biển, đảo Việt Nam.

Thứ nhất, nhiều công trình đã làm rõ những đặc điểm cơ bản của báo chí trong đời sống chính trị - xã hội, đặc biệt là vai trò của báo chí cách mạng trong hệ thống chính trị Việt Nam. Các nghiên cứu cho thấy báo chí không chỉ là phương tiện truyền tải thông tin mà còn là công cụ quan trọng của công tác tư tưởng, góp phần định hướng dư luận xã hội, tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trong bối cảnh Việt Nam, báo chí cách mạng được xác định là lực lượng xung kích trên mặt trận tư tưởng - văn hóa, có chức năng tham gia tích cực vào việc bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc.

Qua khảo cứu các công trình nghiên cứu trước, có thể nhận thấy sự khác biệt nhất định trong cách tiếp cận về vai trò của báo chí. Một số nghiên cứu tiếp cận từ góc độ báo chí học, nhấn mạnh chức năng thông tin, tuyên truyền và định hướng dư luận; trong khi một số nghiên cứu khác tiếp cận từ góc độ chính trị học, coi báo chí là một thiết chế chính trị - xã hội tham gia vào quá trình thực hiện và bảo vệ các mục tiêu chính trị của quốc gia. Sự khác biệt này cho thấy vẫn cần có những nghiên cứu làm rõ hơn nội dung, cơ chế tác động của báo chí đối với việc bảo vệ chủ quyền biển, đảo từ góc độ chính trị học.

Thứ hai, nhiều công trình nghiên cứu đã tập trung làm rõ cơ sở lịch sử, chính trị, pháp lý và thực tiễn liên quan đến chủ quyền biển, đảo Việt Nam. Thông qua việc khai thác nhiều nguồn tư liệu trong và ngoài nước, các học giả đã cung cấp những luận cứ khoa học quan trọng nhằm khẳng định quá trình xác lập và thực thi chủ quyền của Việt Nam đối với các vùng biển, đảo, đặc biệt là hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Các nghiên cứu này đồng thời phân tích bối cảnh địa - chính trị của khu vực Biển Đông, từ đó làm rõ tầm quan trọng của việc bảo vệ chủ quyền biển, đảo đối với an ninh quốc gia và sự phát triển bền vững của Việt Nam.

Thứ ba, một số công trình đã nghiên cứu và phân tích quan điểm, chủ trương của ĐCSVN và nhà nước Việt Nam trong việc bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Các nghiên cứu này cho thấy bảo vệ chủ quyền biển, đảo là nhiệm vụ chiến lược lâu dài, được triển khai đồng bộ trên nhiều phương diện như chính trị, ngoại giao, pháp lý, kinh tế, quốc phòng - an ninh và truyền thông. Trong tổng thể các giải pháp đó, công tác thông tin, tuyên truyền được xác định là một bộ phận quan trọng, góp phần nâng cao nhận thức xã hội, củng cố tinh thần đoàn kết dân tộc và tranh thủ sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế đối với lập trường chính nghĩa của Việt Nam trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Thứ tư, một số nghiên cứu cũng đã bước đầu đề cập đến vai trò của báo chí trong việc tuyên truyền và bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam. Các công trình này cho thấy báo chí có vai trò quan trọng trong việc phổ biến các thông tin lịch sử, pháp lý và chính sách liên quan đến chủ quyền biển, đảo; đồng thời góp phần định hướng dư luận xã hội, phản bác các thông tin sai lệch và nâng cao nhận thức của

công chúng về vấn đề biển, đảo. Những nghiên cứu này đã góp phần làm rõ mối liên hệ giữa hoạt động báo chí với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Như vậy, nhìn chung, giữa các công trình nghiên cứu đã có sự thống nhất trong việc khẳng định tầm quan trọng của báo chí đối với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam. Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu tập trung phân tích hoạt động thông tin, tuyên truyền về biển, đảo, trong đó báo chí thường được xem là một bộ phận trong công tác tuyên truyền nói chung hơn là một chủ thể có vai trò riêng trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Mặc dù các công trình nghiên cứu đã cung cấp nhiều tư liệu, luận cứ và cách tiếp cận có giá trị liên quan đến chủ quyền biển, đảo và vai trò của báo chí, song vẫn còn một số khoảng trống cần tiếp tục được nghiên cứu. Một là, việc khai thác các nguồn tư liệu liên quan trực tiếp đến hoạt động báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo chưa thực sự đồng đều, đặc biệt là các tư liệu phản ánh thực tiễn hoạt động của hệ thống báo chí của ĐCSVN. Hai là, một số nghiên cứu được thực hiện trước những biến đổi mạnh mẽ của môi trường truyền thông số và những diễn biến mới của tình hình Biển Đông trong giai đoạn từ năm 2014 đến năm 2024. Ba là, các nghiên cứu hiện có chủ yếu tập trung vào hoạt động thông tin, tuyên truyền về biển, đảo nói chung, trong khi đó chưa có công trình nghiên cứu một cách hệ thống vai trò của báo chí của ĐCSVN trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Những khoảng trống đó đặt ra yêu cầu tiếp tục nghiên cứu chuyên sâu về vấn đề này. Những khoảng trống đó đặt ra yêu cầu tiếp tục nghiên cứu một cách hệ thống vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo, đặc biệt là báo chí của ĐCSVN với tư cách là lực lượng giữ vai trò dẫn dắt, định hướng chính trị, tư tưởng và dư luận xã hội trong lĩnh vực biển, đảo. Đây cũng là hướng tiếp cận mà luận án lựa chọn nhằm kế thừa các kết quả nghiên cứu đã có và tiếp tục nghiên cứu sâu hơn về vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo qua khảo sát báo chí của ĐCSVN.

1.2.2. Một số vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu

Trên cơ sở kế thừa kết quả của các công trình nghiên cứu trước, luận án tập trung làm rõ một số vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu sau:

Thứ nhất, luận án nghiên cứu làm rõ một số khái niệm liên quan đến luận án

n như: Bảo vệ chủ quyền biển đảo, vai trò của báo chí, vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Thứ hai, luận án tiếp tục nghiên cứu đề luận giải một cách hệ thống, chuyên sâu các vấn đề lý luận về vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam. Do cách tiếp cận và định hướng nghiên cứu khác nhau, ở các công trình nghiên cứu trước, vấn đề vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo thường được đặt trong tổng thể các hoạt động tuyên truyền hoặc các giải pháp bảo vệ chủ quyền biển, đảo, chưa phải là trọng tâm phân tích riêng biệt. Trong phạm vi nghiên cứu của mình, luận án sẽ tập trung phân tích và hệ thống hóa những vấn đề lý luận về vai trò của báo chí, đặc biệt là báo chí cách mạng Việt Nam, trong công tác tư tưởng và định hướng dư luận xã hội; làm rõ các vai trò cơ bản của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Trên cơ sở kế thừa các cách tiếp cận đã có, luận án không xem báo chí chỉ là một phương tiện truyền tải thông tin về biển, đảo mà tiếp cận báo chí như một chủ thể tham gia vào quá trình bảo vệ chủ quyền biển, đảo thông qua các hoạt động định hướng nhận thức, dẫn dắt dư luận xã hội, xây dựng đồng thuận xã hội và đấu tranh trên mặt trận thông tin. Đây cũng là điểm khác biệt trong cách tiếp cận của luận án so với nhiều nghiên cứu trước đây.

Thứ ba, luận án làm rõ quan điểm, chủ trương của ĐCSVN và chính sách của Nhà nước Việt Nam về bảo vệ chủ quyền biển, đảo và vai trò của báo chí trong nhiệm vụ này. Bảo vệ chủ quyền biển, đảo là một nhiệm vụ chiến lược, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, ĐCSVN luôn xác định công tác thông tin, tuyên truyền là một bộ phận quan trọng của hoạt động bảo vệ chủ quyền quốc gia, trong đó có chủ quyền biển, đảo. Tuy nhiên, việc hệ thống hóa và phân tích một cách toàn diện các quan điểm, chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước liên quan đến vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo vẫn chưa được nhiều công trình nghiên cứu tập trung làm rõ. Vì vậy, luận án sẽ nghiên cứu các văn kiện của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, qua đó làm rõ nhận thức, quan điểm chỉ đạo của ĐCSVN về nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo và vị trí của báo chí trong thực hiện nhiệm vụ này.

Thứ tư, luận án làm rõ một số yếu tố tác động đến việc phát huy vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo bao gồm cả yếu tố khách quan và yếu tố chủ quan. Các yếu tố khách quan như bối cảnh chính trị - xã hội, diễn biến phức tạp của tình hình Biển Đông, môi trường truyền thông toàn cầu, sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và truyền thông số,... vừa tạo điều kiện mở rộng khả năng lan tỏa thông tin, vừa đặt ra yêu cầu mới đối với báo chí trong việc cung cấp thông tin chính xác, kịp thời và định hướng dư luận xã hội về bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Bên cạnh đó, các yếu tố chủ quan như nhận thức, năng lực chuyên môn của đội ngũ người làm báo, định hướng nội dung của các cơ quan báo chí, cơ chế phối hợp giữa báo chí với các cơ quan quản lý nhà nước và các lực lượng tham gia bảo vệ chủ quyền biển, đảo cũng có ảnh hưởng quan trọng đến hiệu quả hoạt động tuyên truyền. Việc phân tích đầy đủ các yếu tố này sẽ góp phần làm rõ những điều kiện tác động đến vai trò của báo chí, qua đó đề xuất các định hướng phù hợp nhằm tiếp tục phát huy vai trò của báo chí Việt Nam trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Thứ năm, luận án khảo sát và phân tích thực trạng vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam thông qua nghiên cứu các cơ quan báo chí của ĐCSVN từ năm 2014 đến 2024.

Một trong những nội dung trọng tâm của luận án là nghiên cứu thực trạng vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo thông qua việc khảo sát một số cơ quan báo chí tiêu biểu của ĐCSVN như Báo Nhân Dân, Tạp chí Cộng sản, Tạp chí Tuyên giáo, Tạp chí Dân vận... trong giai đoạn từ năm 2014 đến năm 2024. Đây là giai đoạn tình hình Biển Đông có nhiều diễn biến phức tạp, đồng thời cũng là thời kỳ báo chí Việt Nam có nhiều thay đổi trong bối cảnh chuyển đổi số, sự phát triển mạnh mẽ của truyền thông đa phương tiện và trước khi thực hiện tinh gọn, sắp xếp các cơ quan báo chí theo chủ trương của Đảng, Nhà nước. **Khác với các nghiên cứu chủ yếu khảo sát hoạt động thông tin, tuyên truyền về biển, đảo của báo chí nói chung, luận án tập trung khảo sát nhóm báo, tạp chí của ĐCSVN với tư cách là một hệ thống báo chí có chức năng chính trị đặc thù. Cách tiếp cận này cho phép đánh giá không chỉ nội dung thông tin mà còn làm rõ việc các cơ quan báo chí của ĐCSVN thực hiện vai trò dẫn dắt, định hướng và tạo đồng thuận xã hội trong bảo**

vệ chủ quyền biển, đảo.

Thông qua việc khảo sát nội dung các bài viết liên quan đến chủ quyền biển, đảo trên các cơ quan báo chí được lựa chọn, luận án sẽ phân tích các phương diện như: Nội dung thông tin, cách thức tuyên truyền, các chủ đề nổi bật, tần suất và hình thức thể hiện của các bài viết; đồng thời làm rõ cách thức báo chí phản ánh các vấn đề liên quan đến chủ quyền biển, đảo, phổ biến các cơ sở lịch sử - pháp lý về chủ quyền của Việt Nam, cũng như định hướng dư luận xã hội trước những vấn đề phức tạp liên quan đến chủ quyền của Việt Nam trên Biển Đông. Qua đó, luận án nhằm làm rõ vai trò của báo chí trong việc truyền tải quan điểm chính thống của Đảng và Nhà nước, củng cố niềm tin của nhân dân, đồng thời góp phần đấu tranh phản bác các thông tin sai lệch, xuyên tạc liên quan đến vấn đề chủ quyền biển, đảo.

Thứ sáu, trên cơ sở phân tích cơ sở lý luận, quan điểm của Đảng và thực trạng hoạt động báo chí trong tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo, luận án đề xuất một số định hướng và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thông tin, tuyên truyền của báo chí Việt Nam, góp phần củng cố nhận thức xã hội, định hướng dư luận và tăng cường hiệu quả bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong bối cảnh hiện nay.

Tiểu kết chương 1

Qua tổng quan tình hình nghiên cứu trên, tác giả rút ra một số kết luận sau:

Thứ nhất, các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước đã tiếp cận vấn đề liên quan đến luận án từ nhiều góc độ khác nhau, bao gồm nghiên cứu về vai trò của báo chí trong đời sống chính trị - xã hội; các nghiên cứu về chủ quyền biển, đảo Việt Nam từ phương diện lịch sử, chính trị, pháp lý và thực tiễn; một số nghiên cứu bước đầu đề cập đến vai trò của báo chí trong công tác thông tin, tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo.

Thứ hai, các nghiên cứu đi trước đã cung cấp nền tảng tư liệu và cơ sở lý luận quan trọng cho luận án; các quan điểm, cách tiếp cận về vai trò của báo chí trong đời sống xã hội; bước đầu đề cập đến vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Đây là cơ sở để luận án kế thừa và vận dụng trong quá trình nghiên cứu.

Thứ ba, trên cơ sở kế thừa kết quả của các nghiên cứu trước, luận án tập trung nghiên cứu một cách hệ thống cơ sở lý luận và thực tiễn về vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam; khảo sát thực trạng vai trò của một số cơ quan báo chí của ĐCSVN trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo giai đoạn 2014 - 2024, từ đó chỉ ra phương hướng, giải pháp tiếp tục phát huy vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong thời gian tới.

Chương 2: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ VAI TRÒ CỦA BÁO CHÍ TRONG BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIỂN, ĐẢO

2.1. Chủ quyền biển, đảo và tính cấp thiết của bảo vệ chủ quyền biển, đảo

2.1.1. Khái niệm chủ quyền biển, đảo và bảo vệ chủ quyền biển, đảo

2.1.1.1. Khái niệm chủ quyền biển, đảo

Biển là bộ phận cấu thành của lãnh thổ quốc gia, bao gồm các vùng nước mặn rộng lớn gắn liền với đất liền, được xác định theo các chuẩn mực của luật pháp quốc tế và pháp luật quốc gia. Theo quy định của Luật Biển Việt Nam 2012, đảo là một vùng đất tự nhiên có nước bao bọc, khi thủy triều lên vùng đất này vẫn ở trên mặt nước. Quần đảo là một tập hợp các đảo, bao gồm cả bộ phận của các đảo, vùng nước tiếp liền và các thành phần tự nhiên khác có liên quan chặt chẽ với nhau. Đảo, quần đảo thuộc chủ quyền của Việt Nam là bộ phận không thể tách rời của lãnh thổ Việt Nam [Quốc hội, 2012, Điều 19, tr.6]. Đảo thích hợp cho đời sống con người hoặc cho một đời sống kinh tế riêng thì có nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa. Đảo đá không thích hợp cho đời sống con người hoặc cho một đời sống kinh tế riêng thì không có vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa [Quốc hội, 2012, Điều 20, tr.6-7]. Biển, đảo là không gian lãnh thổ đặc thù của quốc gia, bao gồm các vùng biển và các đảo, quần đảo, nơi quốc gia thực hiện chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán theo quy định pháp luật quốc gia và luật pháp quốc tế.

Căn cứ quy định của UNCLOS 1982, Luật Biển Việt Nam năm 2012 xác định: “Vùng biển Việt Nam bao gồm *nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa* thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia của Việt Nam, được xác định theo pháp luật Việt Nam, điều ước quốc tế về biên giới lãnh thổ mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và phù hợp với Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982” [Quốc hội, 2012, Điều 3, tr.1]. Từ Điều 8 đến Điều 21 Luật Biển Việt Nam năm 2012 quy định cụ thể về cách xác định và chế độ pháp lý của từng vùng biển. “*Nội thủy*” là vùng

nước tiếp giáp với bờ biển, ở phía trong đường cơ sở và là bộ phận lãnh thổ của Việt Nam. “*Lãnh hải*” là vùng biển có chiều rộng 12 hải lý tính từ đường cơ sở ra phía biển. Ranh giới ngoài của lãnh hải là biên giới quốc gia trên biển của Việt Nam. “*Vùng tiếp giáp lãnh hải*” là vùng biển tiếp liền và nằm ngoài lãnh hải Việt Nam, có chiều rộng 12 hải lý tính từ ranh giới ngoài của lãnh hải. “*Vùng đặc quyền kinh tế*” là vùng biển tiếp liền và nằm ngoài lãnh hải Việt Nam, hợp với lãnh hải thành một vùng biển có chiều rộng 200 hải lý tính từ đường cơ sở. “*Thềm lục địa*” là vùng đáy biển và lòng đất dưới đáy biển, tiếp liền và nằm ngoài lãnh hải Việt Nam, trên toàn bộ phần kéo dài tự nhiên của lãnh thổ đất liền, các đảo và quần đảo của Việt Nam cho đến mép ngoài của rìa lục địa. Trong trường hợp mép ngoài của rìa lục địa này cách đường cơ sở chưa đủ 200 hải lý thì thềm lục địa nơi đó được kéo dài đến 200 hải lý tính từ đường cơ sở. Trong trường hợp mép ngoài của rìa lục địa này vượt quá 200 hải lý tính từ đường cơ sở thì thềm lục địa nơi đó được kéo dài không quá 350 hải lý tính từ đường cơ sở hoặc không quá 100 hải lý tính từ đường đẳng sâu 2500m [Quốc hội, 2012, Điều 20, tr.3-7].

Hòa ước Westphalia năm 1648 ghi nhận: Trong phạm vi lãnh thổ quốc gia, chủ quyền quốc gia là tối cao, mà không có sự can thiệp từ bên ngoài [Cerf, V. G, 2018]. Hiện nay, theo cách hiểu phổ biến nhất thì chủ quyền quốc gia là thuộc tính chính trị - pháp lý không thể tách rời của quốc gia, bao gồm hai nội dung cơ bản là quyền tối cao của quốc gia trong phạm vi lãnh thổ và quyền độc lập của quốc gia trong quan hệ quốc tế. Quyền tối cao trong lãnh thổ nghĩa là quốc gia có toàn quyền quyết định các vấn đề trong phạm vi lãnh thổ của mình. “Lãnh thổ quốc gia là phạm vi không gian được giới hạn bởi biên giới quốc gia, khoảng không gian này là một phần của trái đất, bao gồm vùng đất, vùng nước, vùng trời và vùng lòng đất thuộc chủ quyền hoàn toàn, riêng biệt hoặc tuyệt đối của một quốc gia” [Trường Đại học Luật Hà Nội, 2022, tr.165].

Chủ quyền biển, đảo (hay chủ quyền quốc gia đối với biển, đảo) có thể hiểu là quốc gia có quyền tối cao, tuyệt đối, đầy đủ và độc lập với các vùng biển, đảo, các thực thể địa lý khác gắn liền với lãnh thổ quốc gia. Chủ quyền biển, đảo mang tính

tối cao, toàn vẹn, không thể chia cắt. Quốc gia có quyền quản lý, kiểm soát, khai thác các vùng biển, đảo thuộc chủ quyền của mình. Chủ quyền biển, đảo được xác lập, khẳng định gắn liền với hoạt động quản lý thực tế của nhà nước trong quá trình phát triển lâu dài của quốc gia. Chủ quyền biển, đảo của quốc gia được thực thi, bảo vệ trên cơ sở pháp luật quốc tế, đặc biệt là UNCLOS 1982.

Bên cạnh chủ quyền, luật pháp quốc tế còn ghi nhận quyền chủ quyền và quyền tài phán của quốc gia. Theo đó, quyền chủ quyền là các quyền của quốc gia ven biển được hưởng trên cơ sở chủ quyền đối với mọi loại tài nguyên thiên nhiên trong vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của mình, cũng như đối với những hoạt động nhằm thăm dò và khai thác vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của quốc gia đó vì mục đích kinh tế, bao gồm cả việc sản xuất năng lượng từ nước, hải lưu, gió, v.v. Quyền tài phán là thẩm quyền riêng biệt của quốc gia ven biển trong việc đưa ra các quyết định, quy phạm và giám sát việc thực hiện chúng, như: cấp phép, giải quyết và xử lý đối với một số loại hình hoạt động, các đảo nhân tạo, thiết bị và công trình trên biển, trong đó có việc lắp đặt và sử dụng các đảo nhân tạo, các thiết bị và công trình nghiên cứu khoa học về biển; bảo vệ và gìn giữ môi trường biển trong vùng đặc quyền kinh tế hay thềm lục địa của quốc gia đó.

Chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của quốc gia với biển, đảo có liên quan chặt chẽ với nhau và đều là những quyền hợp pháp của quốc gia được luật pháp quốc tế bảo vệ. Trong đó, “chủ quyền” là một thuộc tính chính trị - pháp lý của quốc gia [M. Shaw, 2008], là yếu tố cốt lõi và là bản lề cho việc thi hành các quyền chủ quyền và quyền tài phán của quốc gia ở trên biển. Trong phạm vi chủ quyền, quốc gia có đầy đủ quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp như trên lãnh thổ đất liền. “Quyền chủ quyền” được quy định lần đầu tiên trong Công ước Gionevơ 1958 về thềm lục địa và được dùng để chỉ các quyền nhất định mà quốc gia ven biển được pháp luật quốc tế thừa nhận trong một phạm vi hay với những đối tượng xác định. Điều này có nghĩa rằng, xét trong mối tương quan với chủ quyền thì quyền chủ quyền chính là một yếu tố phái sinh mà các quốc gia có được dựa trên chủ quyền quốc gia. Quyền chủ quyền không phải là chủ quyền đầy đủ mà là những

quyền mang tính chức năng, được luật pháp quốc tế thừa nhận cho quốc gia ven biển nhằm thăm dò, khai thác, quản lý và bảo tồn tài nguyên trong vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa. “Quyền tài phán” là quyền riêng biệt của quốc gia trong việc đưa ra các quyết định, quy phạm pháp luật và giám sát việc thực hiện chúng. Quyền tài phán có thể được thể hiện đầy đủ trong chủ quyền (đối với vùng nội thủy, lãnh hải); hoặc là một phần của quyền chủ quyền (đối với vùng tiếp giáp lãnh hải, đặc quyền kinh tế và thềm lục địa). Đó là quyền của quốc gia trong việc ban hành quy định và quản lý một số hoạt động nhất định theo phạm vi được UNCLOS 1982 cho phép, như nghiên cứu khoa học biển, bảo vệ môi trường biển, xây dựng công trình biển hoặc thực thi pháp luật trên biển. Theo UNCLOS 1982, các quốc gia ven biển có chủ quyền đối với nội thủy và lãnh hải của mình, chủ quyền này cũng được mở rộng vùng trời ở bên trên đến vùng đáy biển và lòng đất dưới đáy biển ở bên dưới các vùng biển đó [Trường Đại học Luật Hà Nội, 2022, tr.192].

Trong thực tiễn bảo vệ chủ quyền biển, đảo hiện nay, việc bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán có ý nghĩa khác nhau nhưng gắn bó chặt chẽ với nhau. Đối với nội thủy, lãnh hải và các đảo, quần đảo thuộc lãnh thổ Việt Nam, nhiệm vụ trọng tâm là bảo vệ chủ quyền quốc gia đầy đủ và toàn vẹn. Đối với vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa, nhiệm vụ trọng tâm là bảo vệ các quyền chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam đối với các hoạt động khai thác tài nguyên, nghiên cứu khoa học, bảo vệ môi trường biển và thực thi pháp luật trên biển. Vì vậy, khi đề cập đến bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong luận án, khái niệm này được hiểu theo nghĩa rộng, bao gồm cả việc bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam theo quy định của UNCLOS 1982 và Luật Biển Việt Nam năm 2012.

Như vậy, chủ quyền quốc gia đối với biển, đảo bao gồm cả chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của quốc gia đối với toàn bộ các vùng biển, đảo của Việt Nam, bao gồm nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa. Do đó, bảo vệ chủ quyền biển, đảo cũng bao gồm bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia trên các vùng biển, hải đảo và thềm lục địa của Việt Nam phù hợp với luật pháp quốc tế.

2.1.1.2. Khái niệm bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam

Luật Cảnh sát biển Việt Nam 2018 giải thích: “Bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia trong vùng biển Việt Nam là hoạt động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh và xử lý cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm quy định của pháp luật về chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia trong vùng biển của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” [Quốc hội, 2018, Điều 2, tr.1].

Theo chúng tôi, *bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam* là tổng thể các hoạt động chính trị, pháp lý, quân sự, kinh tế, ngoại giao, truyền thông có tổ chức của cả hệ thống chính trị và toàn dân, do lực lượng chuyên trách làm nòng cốt, đặt dưới sự lãnh đạo của ĐCSVN, sự chỉ đạo, quản lý, điều hành tập trung, thống nhất của Nhà nước nhằm khẳng định, giữ gìn, củng cố, thực thi quyền tối cao, hoàn toàn, tuyệt đối, đầy đủ và bất khả xâm phạm của Việt Nam với các vùng biển, đảo, vùng nội thủy và lãnh hải thuộc lãnh thổ quốc gia, giữ vững quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia trên các vùng biển, hải đảo và thềm lục địa của Việt Nam phù hợp với luật pháp quốc tế, đặc biệt là UNCLOS 1982.

Khái niệm trên cho thấy, mục đích của bảo vệ chủ quyền biển, đảo là khẳng định, giữ gìn, củng cố và thực thi chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán và lợi ích quốc gia trên các vùng biển, đảo và các thực thể địa lý trên biển; bảo đảm toàn vẹn lãnh thổ, duy trì môi trường hòa bình, ổn định để phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc phù hợp với các quy định của pháp luật quốc tế.

Chủ thể bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam bao gồm: Chủ thể lãnh đạo là Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng thực hiện sự lãnh đạo toàn diện thông qua việc đề ra đường lối, chủ trương và định hướng chiến lược về bảo vệ chủ quyền biển, đảo; chỉ đạo hệ thống chính trị, Nhà nước, lực lượng vũ trang và toàn xã hội triển khai thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Vai trò lãnh đạo của Đảng bảo đảm sự thống nhất về nhận thức, mục tiêu và phương thức hành động trong bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam trên biển, phù hợp với các quy định của UNCLOS 1982. Chủ thể quản lý hoạt động bảo vệ chủ quyền biển, đảo là Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Nhà nước thực hiện chức

năng quản lý thông qua việc ban hành, tổ chức thực thi và kiểm tra, giám sát việc thực hiện hệ thống pháp luật, chính sách, chiến lược và các biện pháp hành chính, quốc phòng, ngoại giao nhằm quản lý, kiểm soát và bảo vệ các vùng biển, đảo thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam theo các quy định của UNCLOS 1982. Chủ thể thực hiện bảo vệ chủ quyền biển, đảo là các lực lượng chuyên trách, nòng cốt là các lực lượng vũ trang, lực lượng quản lý và chấp pháp trên biển và Nhân dân, đặc biệt là ngư dân, tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trên biển. Các chủ thể này tạo thành một hệ thống thống nhất, trong đó Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, các lực lượng chuyên trách và nhân dân trực tiếp thực hiện, bảo đảm việc bảo vệ chủ quyền biển, đảo được triển khai đồng bộ, hiệu quả.

Bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam được thực hiện thông qua nhiều hình thức như:

Một là, bảo vệ bằng biện pháp chính trị - ngoại giao: Khẳng định cơ sở lịch sử xác lập chủ quyền, lập trường chính nghĩa của Việt Nam về chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và các vùng biển theo quy định của UNCLOS 1982 tại các diễn đàn quốc tế; tăng cường hợp tác song phương, đa phương trong khuôn khổ ASEAN, Liên Hợp Quốc và các tổ chức khu vực, đồng thời phản đối các hành vi xâm phạm chủ quyền thông qua kênh ngoại giao (giao thiệp quốc tế, công hàm).

Hai là, bảo vệ bằng biện pháp pháp lý: Công bố bằng chứng lịch sử, pháp lý về chủ quyền biển, đảo Việt Nam; xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật quốc gia về biển, đảo phù hợp với luật pháp quốc tế; tham gia, sử dụng cơ chế giải quyết tranh chấp quốc tế để bảo vệ lợi ích hợp pháp.

Ba là, bảo vệ bằng sức mạnh quốc phòng - an ninh: Xây dựng lực lượng chuyên trách (Hải quân, Cảnh sát biển, Bộ đội Biên phòng) sẵn sàng ngăn chặn và đối phó với các hành vi xâm phạm; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân trên biển, bao gồm lực lượng dân quân tự vệ biển và ngư dân bám biển.

Bốn là, bảo vệ bằng các hoạt động kinh tế, dân sinh: Khuyến khích ngư dân khai thác hải sản trong vùng biển chủ quyền, góp phần khẳng định chủ quyền thực tế; phát triển kinh tế biển, xây dựng cơ sở hạ tầng ở các đảo tiền tiêu, các vùng ven

biển và đảo xa bờ; ứng dụng công nghệ hiện đại trong giám sát biển, bản đồ, đo đạc, quản lý dữ liệu chủ quyền; nghiên cứu tài nguyên biển, tài nguyên sinh học, thủy văn, khí tượng biển để phục vụ công tác bảo vệ chủ quyền và phát triển bền vững biển, đảo.

Năm là, bảo vệ bằng truyền thông, giáo dục để nâng cao nhận thức trong toàn dân thông qua việc sử dụng các phương tiện truyền thông, báo chí; tuyên truyền trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Bảo vệ chủ quyền biển, đảo là nhiệm vụ thiêng liêng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, đòi hỏi sự kết hợp chặt chẽ nhiều lĩnh vực trong một chiến lược toàn diện, lâu dài, linh hoạt. Trong đó, báo chí truyền thông là một trong những hình thức góp phần quan trọng vào công cuộc bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam.

2.1.2. Tính cấp thiết của bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam

Bảo vệ chủ quyền biển, đảo là một trong những nhiệm vụ chiến lược, lâu dài của Việt Nam trong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, cùng với những biến động phức tạp của tình hình khu vực và thế giới, yêu cầu bảo vệ chủ quyền biển, đảo càng trở nên cấp thiết. Tính cấp thiết của bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam xuất phát từ một số cơ sở:

Một là, biển, đảo Việt Nam có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng.

Biển, đảo Việt Nam có vị trí địa lý và địa chiến lược đặc biệt quan trọng trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Với đường bờ biển dài hơn 3.260 km, cùng hệ thống đảo, quần đảo phân bố rộng khắp, Việt Nam có điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế biển, với các ngành kinh tế biển có tiềm năng lớn như khai thác và nuôi trồng thủy sản, dầu khí, vận tải biển, du lịch biển,... Bên cạnh giá trị kinh tế, biển, đảo còn có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về quốc phòng - an ninh. Biển là tuyến phòng thủ chiến lược từ xa của đất nước, là không gian để triển khai các hoạt động bảo vệ Tổ quốc. Việc kiểm soát và bảo vệ các vùng biển, đảo có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo đảm an ninh quốc gia, ngăn ngừa các nguy cơ xung đột và bảo vệ môi trường hòa bình cho phát triển. Các vùng biển của Việt Nam nằm trên tuyến hàng hải quốc tế quan trọng, nơi có lưu lượng vận tải biển lớn bậc nhất thế giới, kết nối các trung tâm kinh tế lớn của khu vực và toàn cầu.

Hai là, bảo vệ chủ quyền biển, đảo là yêu cầu tất yếu nhằm bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và lợi ích quốc gia trên biển.

Bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ là nhiệm vụ thiêng liêng, có ý nghĩa sống còn đối với mọi quốc gia. Biển, đảo Việt Nam là bộ phận cấu thành không thể tách rời của lãnh thổ quốc gia, gắn bó chặt chẽ với lịch sử hình thành, phát triển và bảo vệ đất nước. Trong suốt tiến trình lịch sử, Việt Nam đã không ngừng khai phá, xác lập, thực thi và bảo vệ chủ quyền đối với các vùng biển, đảo. Chủ quyền biển, đảo của Việt Nam còn gắn liền với lợi ích quốc gia trên biển, bao gồm nhiều phương diện khác nhau như lợi ích kinh tế, an ninh, quốc phòng, đối ngoại và môi trường. Do đó, bảo vệ chủ quyền biển, đảo đồng thời cũng là bảo vệ lợi ích quốc gia trên biển, bảo đảm điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế biển bền vững, giữ vững môi trường hòa bình và ổn định cho sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

Ba là, bảo vệ chủ quyền biển, đảo xuất phát từ thực tiễn tình hình Biển Đông còn nhiều diễn biến phức tạp, khó lường.

Trong những năm gần đây, tình hình Biển Đông có nhiều diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ gây mất ổn định trong khu vực. Các tranh chấp chủ quyền biển, đảo giữa một số quốc gia ven Biển Đông vẫn chưa được giải quyết triệt để, trong khi các hành động đơn phương nhằm thay đổi hiện trạng trên biển có xu hướng gia tăng. Những diễn biến phức tạp trên Biển Đông không chỉ tác động đến hòa bình, ổn định và an ninh khu vực mà còn đặt ra nhiều thách thức đối với việc bảo vệ chủ quyền biển, đảo của các quốc gia liên quan như thách thức về tranh chấp về chủ quyền biển, đảo; thách thức từ những nhân tố gây mất ổn định, xâm phạm chủ quyền, an ninh vùng biển, đảo Việt Nam vẫn đang diễn ra gay gắt; nguy cơ xung đột vũ trang, tranh chấp trên biển, đảo và thềm lục địa của nước ta vẫn chưa được loại trừ do đang tồn tại những nhận thức khác nhau về chủ quyền; có những yêu sách chủ quyền trái với thông lệ và luật pháp quốc tế; áp đặt tư duy chủ quan, nước lớn trong các hoạt động ở Biển Đông, như: Đẩy mạnh việc xây đắp phi pháp các đảo nhân tạo, cải tạo các đảo đã chiếm đóng trái phép, nỗ lực đơn phương nhằm thay đổi hiện trạng trên Biển Đông; tăng cường các hoạt động chống phá, mở rộng

vùng hoạt động kinh tế,... Những hoạt động này đã và đang đe dọa, làm ảnh hưởng không chỉ đối với quốc phòng, an ninh của Việt Nam mà cả an ninh, an toàn của nhiều nước trong khu vực [Đỗ Nhật Thiện, 2021]. Thách thức từ các vấn đề an ninh phi truyền thống, như: Khủng bố, cướp biển, buôn lậu, tranh chấp ngư trường, khai thác tài nguyên biển gây ô nhiễm môi trường,... diễn biến ngày càng phức tạp, khó dự báo tại Biển Đông.

Biển Đông là khu vực có vị trí địa chiến lược quan trọng, nơi giao thoa lợi ích của nhiều quốc gia trong và ngoài khu vực. Các hoạt động tranh chấp, cạnh tranh chiến lược và gia tăng hiện diện quân sự tại khu vực này có thể ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường an ninh và phát triển của các quốc gia ven biển, trong đó có Việt Nam. Trong bối cảnh đó, việc bảo vệ chủ quyền biển, đảo trở thành nhiệm vụ cấp bách, thường xuyên, lâu dài.

Bốn là, bảo vệ chủ quyền biển, đảo xuất phát từ yêu cầu thực thi quyền và nghĩa vụ của Việt Nam theo quy định của pháp luật quốc tế.

Việc quản lý và bảo vệ biển, đảo của mỗi quốc gia cần được thực hiện trên cơ sở tôn trọng và tuân thủ luật pháp quốc tế. Đối với Việt Nam, việc bảo vệ chủ quyền biển, đảo không chỉ xuất phát từ lợi ích quốc gia mà còn gắn liền với trách nhiệm thực thi các quyền và nghĩa vụ của quốc gia theo các quy định của pháp luật quốc tế, đặc biệt là UNCLOS 1982. UNCLOS 1982 đã thiết lập khuôn khổ pháp lý quan trọng cho việc xác định các vùng biển và quyền của các quốc gia ven biển. Theo đó, Việt Nam có quyền chủ quyền và quyền tài phán đối với các vùng biển của mình như lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa. Đồng thời, Việt Nam cũng có nghĩa vụ tôn trọng các quyền tự do hàng hải, hàng không và các quy định chung của cộng đồng quốc tế về sử dụng biển. Nghị quyết Quốc hội khóa IX, tại kỳ họp thứ 5, ngày 23/6/1994 về việc phê chuẩn UNCLOS 1982 nhấn mạnh: “Quốc hội một lần nữa khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa và chủ trương giải quyết các bất đồng liên quan đến Biển Đông thông qua thương lượng hòa bình, trên tinh thần bình đẳng, hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau, tôn trọng pháp luật quốc tế, đặc biệt là Công ước của Liên hiệp quốc về Luật Biển năm

1982, tôn trọng chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của các nước ven biển đối với vùng đặc quyền về kinh tế và thềm lục địa; trong khi nỗ lực thúc đẩy đàm phán để tìm giải pháp cơ bản lâu dài, các bên liên quan duy trì ổn định trên cơ sở giữ nguyên hiện trạng, không có hành động làm phức tạp thêm tình hình, không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực” [Quốc hội, 1994].

Trên cơ sở UNCLOS 1982, Việt Nam luôn tích cực đấu tranh bảo vệ luật pháp, luôn yêu cầu “tôn trọng pháp luật quốc tế, nhất là UNCLOS 1982”. Đây là một nguyên tắc bất di bất dịch để giải quyết và xử lý các tranh chấp liên quan đến biển, đảo. Việt Nam không ngừng nỗ lực đưa nguyên tắc này vào các văn kiện của ASEAN, trong đó có Tuyên bố về Ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC); “Tuyên bố 6 điểm ngày 20/7/2012 của ASEAN về Biển Đông”; dự thảo Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC). Vận dụng hợp lý, linh hoạt UNCLOS 1982 là nền tảng để Việt Nam cũng như các quốc gia khác hướng đến những cơ chế hợp tác, phát triển, cùng có lợi [Hải Đường và cộng sự, 2024]. Việc thực thi đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo luật pháp quốc tế không chỉ giúp Việt Nam bảo vệ hiệu quả chủ quyền, lợi ích quốc gia trên biển mà còn góp phần khẳng định lập trường chính nghĩa của Việt Nam trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến biển, đảo. Đồng thời, việc tuân thủ luật pháp quốc tế cũng tạo điều kiện thuận lợi cho Việt Nam tăng cường hợp tác quốc tế, xây dựng lòng tin với các quốc gia trên thế giới.

Năm là, bảo vệ chủ quyền biển, đảo xuất phát từ yêu cầu củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và nâng cao trách nhiệm của toàn xã hội.

Bảo vệ chủ quyền biển, đảo không chỉ là nhiệm vụ của Đảng, Nhà nước hay lực lượng chuyên trách mà còn là trách nhiệm chung của toàn xã hội. Khối đại đoàn kết toàn dân tộc tạo nên nền tảng chính trị - xã hội vững chắc cho việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Khi toàn xã hội có nhận thức thống nhất về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của biển, đảo đối với sự phát triển của đất nước, sẽ hình thành sự đồng thuận trong việc triển khai các nhiệm vụ liên quan đến quản lý, khai thác và bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc còn góp phần củng cố niềm tin của nhân dân đối với đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp

luật của Nhà nước trong giải quyết các vấn đề liên quan đến biển, đảo. Sự thống nhất giữa ý chí của Đảng, Nhà nước và nguyện vọng của nhân dân sẽ tạo nên nguồn lực to lớn, bảo đảm cho nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo được thực hiện một cách bền vững và hiệu quả.

2.1.3. Quan điểm của Đảng, nhà nước Việt Nam về tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo

Trên cơ sở xác định rõ tầm quan trọng của bảo vệ chủ quyền biển, đảo, Đảng Cộng sản và nhà nước Việt Nam đã có nhiều chủ trương, chính sách với những giải pháp toàn diện, trong đó, công tác tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo luôn được Đảng, Nhà nước chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo. Quan điểm của Đảng, Nhà nước về tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam được thể hiện xuyên suốt trong nhiều văn kiện, nghị quyết và chương trình hành động, tiêu biểu như: Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 về *Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*; Quyết định số 930/QĐ-TTg ngày 28/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt *Đề án tuyên truyền bảo vệ chủ quyền và phát triển bền vững biển, đảo Việt Nam giai đoạn 2018-2020*; Quyết định số 729/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 16/6/2022 về việc *Phê duyệt Chương trình truyền thông về biển và đại dương đến năm 2030*;... Từ đó có thể khái quát quan điểm của Đảng và Nhà nước về tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo trên các phương diện như sau:

Thứ nhất, công tác tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo giữ vị trí đặc biệt quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; là một bộ phận của công tác tư tưởng, góp phần củng cố nền tảng chính trị - tinh thần của xã hội, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong bảo vệ chủ quyền quốc gia trên biển. Công tác tuyên truyền về biển, đảo hướng tới mục tiêu “thực hiện đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về biển, hải đảo, phát triển bền vững kinh tế biển nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi, tạo sự đồng thuận, huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị, nhân dân, đồng bào ta ở nước ngoài và cộng đồng quốc tế trong công cuộc bảo vệ biển, đảo và phát triển bền vững kinh tế biển” [Thủ tướng Chính phủ, 2022, tr.1]. Trong bối cảnh tình hình Biển Đông diễn biến phức tạp, cạnh tranh thông tin ngày càng gia tăng, công tác

tuyên truyền chủ quyền biển, đảo càng được xác định là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược, lâu dài và thường xuyên. Với nhận thức đó, Đại hội XIV của Đảng (2026) xác định nhiệm vụ “Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền về biển, đảo, biên giới lãnh thổ; nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm, tinh thần dân tộc và hành động trong cán bộ, đảng viên, Nhân dân về chủ quyền, quyền chủ quyền, các lợi ích chính đáng của Việt Nam trên Biển Đông, góp phần bảo vệ độc lập, chủ quyền quốc gia đồng thời giữ gìn, phát triển các mối quan hệ đối ngoại của Việt Nam” cần thực hiện thường xuyên [Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026a, tr.253].

Thứ hai, công tác tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước. Sự phân định này thể hiện rõ đặc trưng trong cơ chế vận hành của hệ thống chính trị Việt Nam, bảo đảm sự thống nhất giữa định hướng chính trị, tư tưởng với hoạt động quản lý, điều hành thực tiễn trong công tác tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Với vai trò là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội, ĐCSVN giữ vai trò định hướng toàn diện đối với công tác tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Thông qua các nghị quyết, chỉ thị, kết luận và chiến lược phát triển quốc gia, Đảng xác định quan điểm, mục tiêu, yêu cầu và phương hướng của hoạt động tuyên truyền trong từng giai đoạn cụ thể. Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 nhấn mạnh yêu cầu: “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phát triển bền vững biển, tạo sự đồng thuận trong toàn xã hội” [Ban Chấp hành Trung ương, 2018, tr.10]. Trên cơ sở định hướng của Đảng, Nhà nước giữ vai trò chủ thể quản lý công tác tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo thông qua việc ban hành pháp luật, chính sách, chiến lược và tổ chức triển khai thực hiện trong thực tiễn. Nhà nước cụ thể hóa các chủ trương của Đảng thành các chương trình, đề án và cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương nhằm bảo đảm hiệu quả công tác tuyên truyền về biển, đảo. Trong quá trình quản lý và tổ chức thực hiện, Nhà nước phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan chức năng, bộ ngành, địa phương; quản lý hoạt động của các cơ quan báo chí, truyền thông nhằm bảo đảm thông tin về biển, đảo được cung cấp kịp thời, chính xác, đúng định hướng và phù hợp với yêu cầu của chiến lược bảo vệ Tổ quốc.

*Thứ ba, tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Quyết định số 373/QĐ-TTg ngày 23/3/2010 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Đề án *Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển và hải đảo Việt Nam* khẳng định: “Tuyên truyền về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển, hải đảo Việt Nam là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, cả trước mắt và lâu dài, nhằm nâng cao ý thức vươn ra biển, làm giàu từ biển trong cộng đồng người Việt Nam” [Thủ tướng Chính phủ, 2010, tr.1]. Do đó cần “phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và cộng đồng xã hội” [Thủ tướng Chính phủ, 2018, tr.2], bao gồm lực lượng vũ trang trực tiếp thực hiện nhiệm vụ trên biển, các cơ quan báo chí - truyền thông, các tổ chức chính trị - xã hội, đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, ngư dân và nhân dân cả nước. Trong đó, các cơ quan báo chí, truyền thông giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong công tác tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Thông qua hệ thống báo in, phát thanh, truyền hình, báo điện tử và các nền tảng truyền thông số, các cơ quan báo chí thực hiện chức năng truyền tải thông tin chính thống, phổ biến chủ trương, chính sách về biển, đảo và định hướng dư luận xã hội. Quyết định số 616/QĐ-TTg ngày 11/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt *Kế hoạch triển lãm bản đồ và trưng bày tư liệu về chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa* nhấn mạnh: “Các cơ quan thông tấn, báo chí, các cơ quan báo chí địa phương đều có nhiệm vụ tuyên truyền về triển lãm nhằm khẳng định lập trường chính nghĩa của Việt Nam, nâng cao tinh thần đoàn kết, ý thức trách nhiệm của nhân dân trong công cuộc bảo vệ chủ quyền biển, đảo” [Thủ tướng Chính phủ, 2015, tr.3-4]. Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 12/5/2021 về *tăng cường công tác tuyên truyền, định hướng hoạt động truyền thông, báo chí phục vụ nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc; kịp thời chấn chỉnh và xử lý các vi phạm trong hoạt động báo chí, truyền thông* nhấn mạnh: Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, Nhà nước và của cả hệ thống chính trị; báo chí - truyền thông có vai trò nòng cốt và trách nhiệm lớn lao trong phục vụ nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Do vậy, Chỉ thị 12/CT-TTg đặt ra yêu cầu “tăng cường công tác tuyên truyền, định hướng hoạt động báo chí, truyền thông phục vụ nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc; kịp thời chấn chỉnh và xử lý các vi phạm trong hoạt động báo chí, truyền thông” [Thủ tướng Chính phủ, 2021, tr.1-2].*

Thứ tư, nội dung tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo được xác định tương đối toàn diện, bao quát nhiều lĩnh vực nhằm đáp ứng yêu cầu bảo vệ chủ quyền quốc gia trong tình hình mới, bao gồm: quan điểm, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về biển, đảo; vị trí, vai trò của biển, đảo trong sự nghiệp phát triển đất nước; cơ sở lịch sử và pháp lý khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với các vùng biển, đảo, đặc biệt là hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa; hoạt động của các lực lượng và nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo;...

Thứ năm, công tác tuyên truyền về bảo vệ chủ quyền biển, đảo được thực hiện dưới các hình thức phong phú, đa dạng nhằm bảo đảm khả năng tiếp cận rộng rãi và nâng cao hiệu quả tác động đối với các tầng lớp nhân dân. Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 xác định giải pháp hàng đầu để thực hiện *Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045* nhấn mạnh: Nâng cao hiệu quả, đa dạng hóa các hình thức, nội dung tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về biển, đảo, chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam trong toàn hệ thống chính trị, trong nhân dân, đồng bào ta ở nước ngoài và cộng đồng quốc tế. Các hình thức chủ yếu của công tác tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo là: *Một là*, tuyên truyền thông qua hệ thống báo chí, truyền thông đại chúng. Đây là hình thức tuyên truyền chủ yếu, có phạm vi tác động rộng và khả năng định hướng dư luận xã hội cao. Quyết định số 930/QĐ-TTg ngày 28/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt *Đề án tuyên truyền bảo vệ chủ quyền và phát triển bền vững biển, đảo Việt Nam giai đoạn 2018-2020* nhấn mạnh nhiệm vụ “phát huy thế mạnh của khoa học và công nghệ, các phương tiện thông tin và truyền thông hiện đại, đặc biệt là internet, phát thanh, truyền hình để đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, nhằm tác động sâu rộng, kịp thời và hiệu quả đến cộng đồng xã hội” [Chính phủ, 2010, tr.2]. *Hai là*, tuyên truyền thông qua hoạt động giáo dục - đào tạo và sinh hoạt chính trị - xã hội. Nội dung về biển, đảo được lồng ghép trong chương trình học tập, hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt đoàn thể và các chương trình bồi dưỡng chính trị

nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, học sinh, sinh viên và nhân dân đối với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền quốc gia trên biển. Đây là hình thức tuyên truyền mang tính thường xuyên, lâu dài, có vai trò quan trọng trong giáo dục lòng yêu nước và bồi dưỡng ý thức công dân. *Ba là*, tuyên truyền thông qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ. Các cuộc thi tìm hiểu về biển, đảo, triển lãm tư liệu, chương trình nghệ thuật, phim tài liệu, giao lưu với chiến sĩ và nhân dân vùng biển, đảo được tổ chức nhằm lan tỏa tình yêu quê hương, đất nước và nâng cao nhận thức cộng đồng về chủ quyền biển, đảo. *Bốn là*, tuyên truyền thông qua “diễn đàn, hội nghị, hội thảo trong nước và nước ngoài về biển, đảo” [Thủ tướng Chính phủ, 2018, tr.4] nhằm quảng bá hình ảnh đất nước, khẳng định lập trường nhất quán và cơ sở lịch sử, pháp lý đối với chủ quyền biển, đảo, góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế, đồng thời tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế đối với quan điểm giải quyết tranh chấp trên biển, đảo bằng biện pháp hòa bình, trên cơ sở luật pháp quốc tế.

Như vậy, quan điểm của Đảng, Nhà nước Việt Nam về tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo thể hiện tính nhất quán, toàn diện, từ xác định vị trí, vai trò của công tác tuyên truyền, chủ thể lãnh đạo, quản lý, lực lượng tham gia, nội dung và hình thức tuyên truyền. Hệ thống quan điểm này là cơ sở chính trị - pháp lý quan trọng định hướng cho công tác tuyên truyền về biển, đảo, đặc biệt là việc phát huy vai trò của báo chí trong tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam.

2.2. Lý luận về vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo

2.2.1. Khái niệm báo chí, mối quan hệ giữa báo chí và chính trị

2.2.1.1. Khái niệm báo chí, báo chí của Đảng Cộng sản Việt Nam

Hiện nay có một số quan niệm khác nhau về báo chí. Báo chí được xem xét với tư cách là một loại hình, phương tiện truyền thông đại chúng. Truyền thông đại chúng là hoạt động chuyển giao các thông tin có tính phổ biến trong xã hội một cách rộng rãi và công khai thông qua các phương tiện thông tin đại chúng [Lưu Văn An, 2008, tr.10], trong đó có báo chí. Theo lý thuyết không gian công cộng, truyền thông - báo chí “vừa là nơi trình bày các thông tin, tri thức, vừa là nơi diễn ra các

tương tác xã hội giữa các nhóm xã hội, các tầng lớp xã hội, cá nhân” [J. Habermas và cộng sự, 1993, tr 51]. Tác giả Đỗ Chí Nghĩa quan niệm: “Báo chí là loại hình các phương tiện truyền thông đại chúng được cơ quan thẩm quyền cấp phép hoạt động, có nhiệm vụ chuyên tải thông tin nhanh nhất, mới mẻ nhất đến cho đông đảo công chúng, nhằm tích cực hoá đời sống thực tiễn” [Đỗ Chí Nghĩa, 2012, tr.17]. Nghiên cứu của Nguyễn Quang Vinh chỉ ra rằng: “Báo chí là loại hình truyền thông đại chúng (gồm báo in, phát thanh, truyền hình, báo mạng điện tử) được cơ quan thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động, có tính định kỳ, phát hành rộng rãi, chuyên tải thông tin mới một cách nhanh nhất đến công chúng, có ảnh hưởng lớn trong xã hội” [Nguyễn Quang Vinh, 2020, tr.24]. Tuy nhiên, với sự phát triển của công nghệ hiện đại, sự ra đời của báo mạng điện tử đã phá vỡ đặc điểm truyền thống của báo chí là tính định kỳ. Thông tin được cập nhật trên môi trường mạng nhanh chóng, rộng rãi đáp ứng như cầu thông tin ngày càng tăng của công chúng. Theo Trần Văn Thạch, “báo chí là một bộ phận của truyền thông đại chúng, nhưng là bộ phận chiếm vị trí trung tâm, vai trò nền tảng và có khả năng quyết định tính chất, phương thức, chi phối năng lực và hiệu quả tác động của truyền thông đại chúng” [Trần Văn Thạch chủ biên, 2020, tr.12].

Tiếp cận từ góc nhìn của công chúng, “báo chí là phương tiện để đáp ứng được các nhu cầu được tiếp nhận, biết thông tin của công chúng” [Nguyễn Quang Vinh, 2020, tr.23]. Công chúng tìm đến báo chí trước hết để tìm kiếm thông tin, nhất là những thông tin thời sự. Những sự kiện mới nhất, cập nhật nhất luôn được công chúng mong đợi.

Tiếp cận từ quan điểm hệ thống, tác giả Nguyễn Văn Dũng cho rằng: “Tiếp cận khái niệm báo chí bằng quan điểm hệ thống là nhìn nhận mọi sự vật hiện tượng trong sự cấu thành bởi nhiều yếu tố; các yếu tố này liên kết với nhau thông qua quan hệ chỉ phối giàng buộc trong điều kiện cụ thể, thời gian và không gian xác định” [Nguyễn Văn Dũng chủ biên, 2007, tr.59]. Theo đó, khái niệm báo chí được mô tả là sự liên kết, quan hệ chặt chẽ giữa các yếu tố: Quyền lực chính trị, cơ quan chủ quản, nhà báo - chủ thể trực tiếp hoạt động báo chí, sản phẩm báo chí, công chúng xã hội, tổ chức chính trị - xã hội, đời sống xã hội. Cách tiếp cận này khẳng

định báo chí là hiện tượng xã hội tồn tại và phát triển trong điều kiện kinh tế - xã hội cụ thể, chịu sự tác động và chi phối trực tiếp của các thiết chế chính trị, quyền lực chính trị, được sự hỗ trợ tối đa của các phương tiện kỹ thuật và công nghệ, nhất là công nghệ tin học.

Tiếp cận từ góc độ chính trị học, “báo chí là loại hình hoạt động thông tin chính trị - xã hội. Nghĩa là thông tin báo chí bao giờ cũng chứa đựng những giá trị xã hội hay chính trị” [Dương Xuân Sơn và cộng sự, 2011, tr.51]. Tác giả Nguyễn Văn Minh quan niệm: “Báo chí ở Việt Nam là phương tiện thông tin đại chúng thiết yếu đối với đời sống xã hội; là cơ quan ngôn luận của Đảng và Nhà nước, tổ chức xã hội; là diễn đàn của nhân dân; tuyên truyền đường lối, quan điểm của Đảng, chủ trương, chính sách và luật pháp của Nhà nước đến với quần chúng nhân dân; nơi nhân dân và các tổ chức của mình trao đổi bày tỏ các nhu cầu, lợi ích và nguyện vọng chính đáng, thực hiện quyền làm chủ (trong đó có quyền kiểm tra, kiểm soát, giám sát và phản biện) của nhân dân” [Nguyễn Văn Minh, 2014, tr.65].

Tiếp cận theo loại hình báo chí, nghĩa hẹp, thuật ngữ báo chí là một từ ghép được xuất phát từ hai từ: báo - thông báo và chí - giấy, tức là toàn bộ những ấn phẩm in trên giấy và có tính chất định kỳ chuyển tải nội dung thông tin mang tính thời sự và được phát hành rộng rãi trong xã hội. “Báo chí còn bao hàm hai khái niệm khác nhau là báo và tạp chí” [Trần Văn Thạch chủ biên, 2020, tr.11]. Theo tác giả Tạ Ngọc Tấn: “Báo in là những ấn phẩm định kỳ chuyển tải nội dung thông tin mang tính thời sự và được phát hành rộng rãi trong xã hội. Trong trường hợp này, thuật ngữ báo in được dùng chỉ để hai bộ phận: báo và tạp chí” [Tạ Ngọc Tấn, 2005, tr.30]. Theo nghĩa rộng, “báo chí là toàn bộ những ấn phẩm (ấn phẩm in và ấn phẩm điện tử) chuyển tải nội dung thông tin về các vấn đề của đời sống xã hội và được phát hành rộng rãi trong xã hội, bao gồm các thể loại báo in, báo nói, báo hình; báo điện tử” [Trần Văn Thạch chủ biên, 2020, tr.12].

Theo Luật Báo chí 2025 của Việt Nam, “báo chí là sản phẩm thông tin về các sự kiện, vấn đề trong đời sống tự nhiên và xã hội thể hiện bằng chữ viết, tiếng nói, âm thanh, hình ảnh, được sáng tạo, xuất bản, phát hành, truyền dẫn tới đông đảo công chúng thông qua các loại hình báo chí in, báo chí điện tử, phát thanh, truyền hình [Quốc hội, 2025, Điều 2].

Trên cơ sở kế thừa các nghiên cứu trên, theo chúng tôi, báo chí hiểu theo nghĩa rộng là một bộ phận của truyền thông đại chúng được phát hành rộng rãi, chuyển tải thông tin về các vấn đề của đời sống xã hội, bao gồm nhiều thể loại (báo chí in, báo chí điện tử, phát thanh, truyền hình). Theo nghĩa hẹp, báo chí là sản phẩm chuyển tải thông tin tới công chúng, bao gồm báo và tạp chí. Với cả hai tầng nghĩa này, báo chí đều thể hiện rõ sự tác động qua lại giữa các thành tố: Quyền lực chính trị, cơ quan chủ quản báo chí, nhà báo, sản phẩm báo chí, công chúng xã hội, tổ chức chính trị - xã hội và đời sống xã hội.

Báo chí cách mạng Việt Nam là dòng báo chí ra đời từ năm 1925 khi đồng chí Nguyễn Ái Quốc thành lập báo Thanh niên - cơ quan ngôn luận của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên tại Quảng Châu - Trung Quốc. Với gần 90 số, “báo Thanh niên đã hoàn thành sứ mệnh lịch sử: Truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin trong nhân dân ta, góp phần tích cực chuẩn bị về mặt lý luận, chính trị, tư tưởng và tổ chức cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, mở ra một dòng báo chí mới - Báo chí cách mạng Việt Nam” [Đào Duy Quát, 2017].

Báo chí cách mạng không đồng nhất với khái niệm báo chí của ĐCSVN. Là người sáng lập ĐCSVN, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã sử dụng từ “báo Đảng” để chỉ báo chí của ĐCSVN. Theo Người, “Đảng ta mạnh vì Đảng ta tư tưởng nhất trí, hành động nhất trí, suốt từ trên xuống dưới... Tờ báo của Đảng có nhiệm vụ làm cho tư tưởng và hành động thông suốt và thống nhất” [Hồ Chí Minh, 2011b, tr.514].

Phân biệt báo chí cách mạng và báo chí của ĐCSVN, tác giả Nguyễn Thị Thuý Hằng cho rằng: “Báo chí của Đảng là báo chí cách mạng, nhưng không phải mọi báo chí cách mạng là báo chí của Đảng. Hai loại hình này có những ranh giới nhất định, mặc dù báo chí cách mạng là để hướng đến sự thành lập Đảng (như báo *Thanh Niên*) hoặc do Đảng tổ chức, chỉ đạo, viết theo quan điểm, đường lối của Đảng. Bởi nhìn vào lịch sử báo chí Việt Nam trước năm 1945, những tờ báo của Tổng Công hội Bắc kỳ, của Mặt trận Việt Minh (như *Việt Nam Độc Lập, Cứu quốc*..) cũng không gọi một cách đơn giản là báo chí của Đảng” [Nguyễn Thị Thuý Hằng, 2014, tr.24].

ĐCSVN khẳng định: “Báo Nhân Dân, Tạp chí Cộng Sản, báo của các đảng bộ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nằm trong hệ thống báo chí cách mạng cả nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước. Báo Nhân Dân, Tạp chí Cộng Sản, cơ quan Trung ương của Đảng; báo tỉnh, thành phố, cơ quan của đảng bộ địa phương, là tiếng nói của Đảng, Nhà nước và nhân dân” [Đảng Cộng sản Việt Nam, 1996].

Theo Trường Thanh, “nằm trong hệ thống báo chí Cách mạng Việt Nam, hệ thống báo, tạp chí của Đảng do các tổ chức Đảng trực tiếp lãnh đạo và quản lý gồm Báo Nhân Dân, các báo Đảng địa phương của 63 tỉnh, thành phố trên cả nước, Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, Tạp chí Cộng sản và Tạp chí của các ban Đảng Trung ương. Báo, tạp chí của Đảng là phương tiện thông tin thiết yếu đối với đời sống xã hội, cơ quan ngôn luận của Đảng, là diễn đàn của nhân dân, là đơn vị cấu thành của hệ thống báo chí cả nước” [Trường Thanh, 2023].

Như vậy có thể hiểu, *báo chí của Đảng Cộng sản Việt Nam* là bộ phận nòng cốt của báo chí cách mạng Việt Nam, do tổ chức đảng các cấp trực tiếp lãnh đạo, quản lý, là cơ quan ngôn luận của ĐCSVN, là diễn đàn của Nhân dân nhằm truyền bá, bảo vệ và phát triển hệ tư tưởng của Đảng, định hướng dư luận xã hội, đảm bảo sự thống nhất về nhận thức, ý chí và hành động của nhân dân, góp phần củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng, bảo đảm ổn định chính trị - xã hội và bảo vệ lợi ích quốc gia.

Hệ thống báo chí của ĐCSVN bao gồm các báo, tạp chí của Trung ương Đảng, các ban Đảng Trung ương và báo Đảng các địa phương. Từ năm 2014 đến 2024, hệ thống báo chí của ĐCSVN bao gồm: Báo, tạp chí của Ban Chấp hành Trung ương Đảng gồm Báo Nhân Dân, Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam (ra mắt từ ngày 31/1/2000) và Tạp chí Cộng sản; Tạp chí lý luận của các ban Đảng Trung ương gồm có: Tạp chí Tuyên giáo (Ban Tuyên giáo Trung ương), Tạp chí Thông tin đối ngoại (Ban Tuyên giáo Trung ương), Tạp chí Dân vận (Tạp chí nghiên cứu và hướng dẫn nghiệp vụ của Ban Dân vận Trung ương Đảng), Tạp chí Xây dựng Đảng (Tạp chí nghiên cứu, hướng dẫn công tác tổ chức xây dựng Đảng của Ban Tổ chức Trung ương), Tạp chí Đối ngoại (Ban Đối ngoại Trung ương), Tạp chí Nội chính (Cơ quan

ngôn luận của Ban Nội chính Trung ương), Tạp chí Kiểm tra (Cơ quan Ủy ban kiểm tra Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam). Báo Đảng địa phương gồm báo của 63 tỉnh, thành trên cả nước.

2.2.1.2. Mối quan hệ giữa báo chí và chính trị

Theo tiếp cận chính trị học, báo chí cần được xem xét trong mối quan hệ tổng thể với các yếu tố: Quyền lực chính trị, cơ quan chủ quản báo chí, nhà báo, sản phẩm báo chí, công chúng xã hội, tổ chức chính trị - xã hội và đời sống xã hội. Đặc biệt, thể chế chính trị, giai cấp cầm quyền trong xã hội chi phối trực tiếp, trước hết đến vai trò của báo chí. Dưới góc nhìn chính trị học, quá trình hình thành, phát triển của báo chí chịu sự tác động của tư tưởng chính trị, chế độ chính trị - xã hội. Quan điểm, yêu cầu của giai cấp cầm quyền và chế độ chính trị - xã hội quy định đến sự phát triển của báo chí. Họ sử dụng báo chí như một phương tiện để thực hiện mục đích chính trị, bảo vệ lợi ích giai cấp. “Các giai cấp sử dụng báo chí như một công cụ, vũ khí sắc bén để tranh giành ảnh hưởng, thực thi quyền lực của mình nhằm phân chia, bảo vệ quyền lợi giai cấp” [Nguyễn Văn Minh, 2014, tr.43].

Trong hệ thống tổ chức quyền lực chính trị khác nhau, quan điểm, chính sách, phương thức sử dụng báo chí khác nhau nhưng vẫn có điểm chung xuất phát từ bản chất của báo chí là hoạt động thông tin, giao tiếp xã hội rộng rãi. Báo chí vận động trong quan hệ với các nhóm xã hội, nhóm lợi ích, với quyền lực chính trị và các thể chế khác nhau trên phạm vi mỗi nước. Giai cấp tư sản và giai cấp vô sản quan niệm khác nhau về báo chí, nhưng nhìn chung cả hai đều sử dụng báo chí phục vụ cho việc giành, giữ quyền lực chính trị.

Theo quan điểm của giai cấp tư sản, báo chí là phương tiện thông tin sự kiện, khách quan, độc lập và không phụ thuộc vào chính trị; báo chí độc lập với chính trị, là quyền lực thứ tư, có thể giám sát cả ba quyền lập pháp, tư pháp, hành pháp. “Dù không có văn bản pháp luật nào qui định nhưng báo chí trong xã hội tư bản nghiêm nhiên được coi là quyền lực thứ tư - có quyền giám sát cả ba nhánh quyền lực kia” [Nguyễn Văn Dũng chủ biên, 2007, tr.56]. Trong Tuyên ngôn của một số nhà nước tư sản, tự do báo chí được ghi nhận là giá trị của nhân quyền. Học giả J. Habermas cho rằng, “việc sử dụng lý tính trong không gian công cộng (public sphere) chính là điều kiện để hình thành công luận, và đây cũng là điều kiện để thiết lập một nền dân

chủ”, “không gian công cộng là nơi bất cứ cá nhân nào cũng có thể tham gia và trao đổi ý kiến với nhau mà không bị áp lực từ bên ngoài” [Habermas và cộng sự, 1993, tr.51]. Sức mạnh của nhân dân, của dư luận xã hội là cơ sở tạo nên sức mạnh của báo chí. “Báo chí thực sự là quyền lực thứ tư, tuy rằng trong thực tế các giai cấp thống trị luôn tìm mọi cách chi phối báo chí như một công cụ, phương tiện nhằm giành và giữ quyền lực cho mình. Sức mạnh của quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước và của đồng tiền, xét đến cùng, vẫn chi phối sức mạnh của báo chí” [Nguyễn Văn Minh, 2014, tr.44].

Theo quan điểm của giai cấp vô sản, báo chí là công cụ tuyên truyền, phương tiện đấu tranh giai cấp trên mặt trận tư tưởng - văn hoá; báo chí là cơ quan ngôn luận của Đảng Cộng sản, là diễn đàn của nhân dân. Báo chí là công cụ thực hiện quyền lực chính trị. Báo chí là công cụ để giai cấp vô sản và nhân dân lao động thực hiện quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước. C.Mác chỉ ra rằng: “Trong lĩnh vực báo chí, những người cai trị và những người bị cai trị có khả năng như nhau để phê bình những nguyên tắc và yêu cầu của nhau nhưng không phải trong khuôn khổ những quan hệ lệ thuộc, mà trên cơ sở ngang quyền với nhau, với tư cách là những công dân của nhà nước - không phải với tư cách là những cá nhân riêng lẻ, mà với tư cách là sức mạnh của trí tuệ, với tư cách là những người thể hiện những quan điểm hợp lý” [C.Mác & Ph.Ăngghen, 1995, tr.290]. Mác, Ăngghen đề cao chức năng tuyên truyền bá tư tưởng, cổ vũ hành động của báo chí. V.I.Lênin luôn coi trọng và sử dụng báo chí để truyền bá học thuyết cộng sản khoa học, giác ngộ giai cấp trong cuộc đấu tranh chống áp bức bóc lột, giành và giữ quyền lực chính trị. “Vai trò của tờ báo không phải chỉ đóng khung ở chỗ phổ biến tư tưởng, giáo dục chính trị và tranh thủ những bạn đồng minh chính trị. Tờ báo chí không những chỉ là người tuyên truyền tập thể, cổ động thể mà còn là người tổ chức tập thể”, sự nghiệp sách báo phải trở thành một bộ phận trong sự nghiệp chung của giai cấp vô sản [V.I.Lênin, 1978, tr.13].

Như vậy, về bản chất, báo chí là một thiết chế chính trị - xã hội, bộ phận quan trọng của kiến trúc thượng tầng nhằm truyền bá và bảo vệ hệ tư tưởng của giai cấp cầm quyền, phản ánh và định hướng đời sống chính trị - xã hội, góp phần xây dựng sự đồng thuận xã hội, củng cố quyền lực chính trị và ổn định hệ thống chính trị.

Ở Việt Nam, mối quan hệ giữa báo chí và chính trị được thể hiện ở một số khía cạnh như sau:

Thứ nhất, báo chí là cơ quan ngôn luận của Đảng, truyền bá hệ tư tưởng vô sản, phục vụ đắc lực cho công tác lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng. Từ khi ra đời, báo chí cách mạng Việt Nam luôn là phương tiện để truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm làm cho hệ tư tưởng vô sản đóng vai trò chủ đạo trong đời sống xã hội. Báo chí cũng thông tin, làm sáng tỏ những vấn đề chiến lược, sách lược trong chủ trương, đường lối của Đảng, tích cực vận động nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Báo chí cũng kịp thời phản ánh sinh động thực tiễn phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, tăng cường quốc phòng, an ninh đối ngoại, bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc.

Thứ hai, báo chí là cầu nối giữa Đảng với quần chúng nhân dân, là diễn đàn rộng rãi để nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội, tham gia các công việc của đất nước. Báo chí thông tin công khai các nghị quyết, chỉ thị, các văn bản quan trọng, những chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước, của các bộ, ngành,... giúp nhân dân nắm bắt thông tin, thẩm nhuần và tự giác thực hiện theo đúng tinh thần lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng. Là diễn đàn quan trọng của Nhân dân, thông qua sự phản ánh chân thực tâm tư, ý kiến, nguyện vọng của nhân dân, sự đóng góp của nhân dân đối với các dự thảo nghị quyết, dự thảo luật, các chính sách trên báo chí, Đảng, Nhà nước, các bộ, ban, ngành kịp thời điều chỉnh, sửa đổi, ban hành nghị quyết, chính sách mới cho sát hợp với thực tiễn, phù hợp với ý chí, nguyện vọng của nhân dân.

Thứ ba, báo chí góp phần nâng cao nhận thức, điều chỉnh dư luận xã hội theo hướng tích cực. Thông tin trên báo chí phản ánh đa dạng, phong phú các lĩnh vực đời sống, giúp nhân dân nhận thức đúng đắn về các hiện tượng, sự kiện xã hội. Qua đó, báo chí cung cấp tri thức khoa học, định hướng tư duy chính trị đúng đắn để quần chúng nhân dân loại bỏ được những thông tin sai lệch, tránh sự suy thoái về nhận thức chính trị; thấm thấu sâu rộng những giá trị tích cực góp phần thay đổi nhận thức, thái độ, hành vi của công chúng phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các giá trị đạo đức và quy luật phát triển xã hội.

Thứ tư, báo chí phát hiện, cổ vũ, biểu dương những nhân tố mới, điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trên mọi lĩnh vực,... góp phần phát huy chủ nghĩa yêu nước, tinh thần sáng tạo, ý chí tự lực, tự cường của dân tộc, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Thứ năm, báo chí tham gia tích cực vào cuộc đấu tranh phản bác quan điểm sai trái của các thế lực thù địch, phê phán những nhận thức và hành động sai trái. Báo chí thực sự là vũ khí sắc bén trên mặt trận tư tưởng, lý luận của ĐCSVN. Với tính chiến đấu cao, báo chí luôn là lực lượng tiên phong trong việc vạch trần, phản bác các luận điệu xuyên tạc, sai trái của các thế lực thù địch, phản động chống phá cách mạng Việt Nam. Qua đó, báo chí cũng đồng thời uốn nắn những tư tưởng lệch lạc nảy sinh ở một số cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân.

Thứ sáu, báo chí góp phần quan trọng vào việc thực hiện công tác thông tin đối ngoại của Đảng, góp phần tăng cường sự hiểu biết của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, nhân dân các nước trên thế giới về tình hình Việt Nam, lập trường chính nghĩa của Việt Nam trong quan hệ quốc tế; tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của dư luận quốc tế, nhân loại tiến bộ đối với các vấn đề liên quan đến Việt Nam; góp phần tích cực vào sự nghiệp đấu tranh cho hoà bình, độc lập, hữu nghị, hợp tác và phát triển bền vững của Việt Nam và các quốc gia khác trên thế giới.

2.2.2. Khái niệm vai trò của báo chí và vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo

2.2.2.1. Khái niệm vai trò của báo chí

Theo từ điển Tiếng Việt: “Chức năng là tác dụng, vai trò bình thường hoặc đặc trưng của một người nào, một cái gì đó” [Hoàng Phê chủ biên, 2003, tr.191]. “Vai trò là tác dụng, chức năng trong sự hoạt động, sự phát triển của cái gì đó” [Hoàng Phê, tr.1095]. Đại Từ điển tiếng Việt giải thích thuật ngữ vai trò là: “dt. chức năng, tác dụng của cái gì hoặc của ai trong sự vận động, phát triển của nhóm, tập thể nói chung: Vai trò của các tổ chức quần chúng. Tỏ rõ vai trò của mình. Có vai trò quyết định. Đóng vai trò quan trọng” [Nguyễn Như Ý chủ biên, 2013, tr.1736]. Như vậy, khái niệm chức năng và vai trò có khía cạnh tương đồng.

Lý thuyết vai trò - chức năng nhấn mạnh mối quan hệ giữa vị trí của một chủ thể trong hệ thống xã hội với các chức năng và nhiệm vụ mà chủ thể đó đảm nhiệm. Theo cách tiếp cận này, mỗi thiết chế hoặc chủ thể xã hội đều thực hiện những vai trò nhất định nhằm duy trì sự vận hành và ổn định của toàn bộ hệ thống. Trong lĩnh vực báo chí - truyền thông, lý thuyết vai trò - chức năng giúp làm rõ vị trí, nhiệm vụ và tác động của báo chí đối với đời sống chính trị - xã hội, đặc biệt trong việc cung cấp thông tin, định hướng dư luận, giám sát xã hội và góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển của quốc gia.

Theo tác giả Nguyễn Văn Minh cho rằng: “Chức năng của báo chí là sứ mệnh và bản phận hay nghĩa vụ và trách nhiệm vốn có của báo chí, là cái mà báo chí sinh ra để làm, thông qua đó hiểu được vị trí, vai trò và tác dụng của báo chí trong đời sống xã hội. Tổng hợp vai trò, vị trí và tác dụng của báo chí cũng chính là chức năng của báo chí. Tính mục đích của báo chí cũng thể hiện rõ ràng, nhất quán trong chức năng của báo chí. Chức năng của báo chí còn có tính mục đích, thể hiện kết quả cần đạt tới của quá trình hoạt động thực tiễn của báo chí. Bản thân sự tồn tại và phát triển của báo chí đã khẳng định vai trò, tác dụng và ý nghĩa quan trọng của nó trong xã hội” [Nguyễn Văn Minh, 2014, tr.68].

Một số nghiên cứu ở Việt Nam chỉ ra báo chí có các chức năng cơ bản là: Chức năng thông tin - giao tiếp; chức năng tư tưởng; chức năng quản lý, giám sát và phản biện xã hội; chức năng khai sáng, giải trí, chức năng kinh tế - dịch vụ [Nguyễn Văn Dũng, 2013, tr.192-200]. Tác giả Đỗ Chí Nghĩa quan niệm báo chí có các chức năng: Chức năng thông tin - chức năng quan trọng hàng đầu của báo chí, chức năng văn hoá - giáo dục - giải trí, chức năng quản lý, giám sát xã hội, chức năng kinh doanh - dịch vụ, chức năng tư tưởng [Đỗ Chí Nghĩa, 2012]. Theo Nguyễn Văn Minh, báo chí có chức năng thông tin, chức năng giáo dục tư tưởng, chức năng quản lý, giám sát xã hội, chức năng kinh tế - dịch vụ, chức năng phát triển văn hoá và giải trí [Nguyễn Văn Minh, 2014]. Trên cơ sở kế thừa các nghiên cứu trên, theo chúng tôi, chức năng cơ bản của báo chí bao gồm: Chức năng thông tin; chức năng tư tưởng; chức năng quản lý, giám sát xã hội, định hướng dư luận xã hội; chức năng

văn hoá, giải trí; chức năng kinh tế, dịch vụ. Các chức năng trên có mối quan hệ chặt chẽ, tác động qua lại, tạo thành hệ thống chức năng phản ánh tầm quan trọng của báo chí trong đời sống xã hội.

Luật Báo chí 2025 quy định rõ hơn về vị trí, chức năng, nhiệm vụ của báo chí tại Điều 3: Báo chí là phương tiện thông tin thiết yếu đối với đời sống xã hội; cơ quan báo chí là cơ quan ngôn luận của cơ quan Đảng, cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; là diễn đàn của Nhân dân [Quốc hội, 2025, Điều 3, tr.3]. Báo chí có nhiệm vụ, quyền hạn: Thông tin trung thực, kịp thời về tình hình đất nước và thế giới phù hợp với lợi ích của đất nước và của Nhân dân; Tuyên truyền, phổ biến, góp phần xây dựng và bảo vệ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thành tựu của đất nước và thế giới; góp phần ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao dân trí, đáp ứng nhu cầu văn hóa lành mạnh của Nhân dân, bảo vệ và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, xây dựng và phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; truyền thông chính sách, thông tin đối ngoại, nâng cao hình ảnh, vị thế của đất nước. Phản ánh và hướng dẫn dư luận xã hội, làm diễn đàn thực hiện quyền tự do ngôn luận của Nhân dân; Phát hiện, nêu gương người tốt, việc tốt, nhân tố mới, điển hình tiên tiến, đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật và các hiện tượng tiêu cực, lãng phí trong xã hội; Góp phần giữ gìn sự trong sáng và phát triển tiếng Việt, tiếng của các dân tộc thiểu số Việt Nam; tạo điều kiện cho người khuyết tật thuận lợi trong việc tiếp cận thông tin báo chí. Mở rộng sự hiểu biết lẫn nhau giữa các nước và các dân tộc, tham gia vào sự nghiệp của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, hữu nghị, hợp tác, phát triển bền vững [Quốc hội, 2025, Điều 3, tr.3-4].

Từ phân tích trên, vai trò của báo chí là tổng hợp các chức năng, nhiệm vụ và tác động của báo chí trong đời sống xã hội thông qua hoạt động thông tin, tuyên truyền và định hướng dư luận xã hội, nhằm góp phần thực hiện các mục tiêu chính trị, kinh tế, văn hoá và xã hội của quốc gia.

Khái niệm trên cho thấy bản chất vai trò của báo chí là tổng hợp các chức năng, nhiệm vụ và tác động của báo chí trong đời sống xã hội phần thực hiện các mục tiêu chính trị, kinh tế, văn hoá và xã hội của quốc gia, củng cố ổn định chính trị, thúc đẩy phát triển kinh tế, nâng cao đời sống văn hoá tinh thần và giải quyết các vấn đề xã hội. Vai trò của báo chí được thể hiện ở các chức năng, nhiệm vụ cơ bản như cung cấp thông tin về các sự kiện, vấn đề của đời sống xã hội; tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; phản ánh và định hướng dư luận xã hội; phát hiện, biểu dương các nhân tố tích cực và đấu tranh với các hiện tượng tiêu cực trong xã hội. Vai trò của báo chí được thực hiện thông qua hoạt động thông tin, tuyên truyền, báo chí truyền tải thông tin đến công chúng, đồng thời tác động đến nhận thức, thái độ và hành vi xã hội đối với các vấn đề quan trọng của đất nước.

2.2.2.2. Khái niệm vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo

Từ khái niệm vai trò của báo chí, theo chúng tôi, vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo là tổng thể các chức năng, nhiệm vụ, tác động của báo chí thông qua hoạt động thông tin, tuyên truyền và định hướng dư luận xã hội nhằm khẳng định, góp phần giữ vững chủ quyền hoàn toàn, tuyệt đối và đầy đủ với các đảo, vùng nội thủy và lãnh hải thuộc lãnh thổ quốc gia, giữ vững quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia trên các vùng biển, đảo của Việt Nam phù hợp với luật pháp quốc tế.

Mục tiêu của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam là góp phần bảo vệ vững chắc chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia trên biển, đảo thông qua. Báo chí hướng tới nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò của biển, đảo và quyền, lợi ích hợp pháp của Việt Nam trên biển theo quy định của luật pháp quốc tế; củng cố ý thức, trách nhiệm và ý chí bảo vệ Tổ quốc của toàn xã hội, qua đó khơi dậy tinh thần đoàn kết và sự tham gia của các lực lượng trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo; đướng hành động của xã hội trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo, qua đó bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc, giữ vững ổn định chính trị - xã hội và môi trường hòa bình phục vụ sự nghiệp phát triển đất nước.

Vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo được thể hiện ở tổng thể các chức năng, nhiệm vụ và tác động của báo chí trong nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo; bao gồm việc cung cấp thông tin về chủ quyền biển, đảo; tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến biển, đảo; phản ánh thực tiễn bảo vệ chủ quyền của các lực lượng chức năng và nhân dân trên biển; tham gia định hướng nhận thức xã hội đối với các vấn đề liên quan đến chủ quyền quốc gia trên biển;... Những nội dung này thể hiện phạm vi và mức độ tham gia của báo chí trong việc nâng cao nhận thức xã hội và huy động sự quan tâm của công chúng đối với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo được thực hiện chủ yếu thông qua các hoạt động thông tin, tuyên truyền và định hướng dư luận xã hội. Thông qua các loại hình và phương tiện báo chí khác nhau, các cơ quan báo chí truyền tải thông tin về biển, đảo đến công chúng kịp thời, chính xác góp phần giải thích, làm rõ các vấn đề liên quan đến chủ quyền biển, đảo, từ đó định hướng nhận thức và thái độ của xã hội đối với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền quốc gia trên biển.

Tuy nhiên, cần phân biệt giữa hoạt động báo chí đưa tin về biển, đảo với việc báo chí thực hiện vai trò chính trị trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Đây là hai vấn đề có liên quan chặt chẽ nhưng không đồng nhất với nhau. Về bản chất, báo chí đưa tin về biển, đảo là một hoạt động nghiệp vụ báo chí, thực hiện chức năng thông tin. Trong khi đó, báo chí thực hiện vai trò chính trị trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo là báo chí thực hiện đồng thời các chức năng thông tin, chức năng tư tưởng, chức năng quản lý, giám sát, định hướng dư luận xã hội. Về mục đích, báo chí “đưa tin về biển, đảo” nhằm cung cấp thông tin về biển, đảo. Báo chí thực hiện vai trò chính trị trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo tức là thực hiện vai trò của chủ thể tham gia vào nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo, không chỉ cung cấp thông tin mà còn góp phần nâng cao nhận thức, củng cố niềm tin, định hướng hành động và sự tham gia của công chúng trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Về nội dung, nội dung báo chí đưa tin về biển, đảo có thể rất rộng, bao gồm kinh tế biển, môi trường biển, du lịch biển, đời sống ngư dân, văn hoá biển, đảo, hoạt động của các lực lượng trên biển hoặc các

diễn biến trên thực địa. Trong khi đó, báo chí thực hiện vai trò chính trị trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo thông qua các nội dung tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; khẳng định cơ sở lịch sử, pháp lý về chủ quyền; định hướng dư luận; đấu tranh phản bác quan điểm sai trái; thông tin đối ngoại; huy động nguồn lực xã hội tham gia bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Như vậy, không phải mọi tác phẩm viết biển, đảo đều thể hiện vai trò chính trị trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Một bài báo phản ánh tình hình khai thác hải sản của ngư dân chỉ đơn thuần cung cấp thông tin về kinh tế biển thì đó là sản phẩm phản ánh hoạt động báo chí đưa tin về biển, đảo. Tuy nhiên, nếu bài báo phân tích ý nghĩa của việc ngư dân bám biển như những “cột mốc sống” khẳng định chủ quyền biển, đảo Việt Nam và trực tiếp thực thi quyền chủ quyền trên các vùng biển, đảo thuộc lãnh thổ Việt Nam, cổ vũ tinh thần bảo vệ chủ quyền thì đó là sản phẩm báo chí thực hiện vai trò chính trị trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

2.2.3. Nội dung biểu hiện vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo

2.2.3.1. Báo chí thông tin về chủ quyền biển, đảo Việt Nam

Vai trò này xuất phát từ chức năng thông tin của báo chí. Thông tin là chức năng quan trọng hàng đầu, xuất phát từ bản chất của báo chí là hoạt động thoả mãn nhu cầu thông tin, giao tiếp trong xã hội. Trong xã hội ngày càng phát triển, nhu cầu thông tin, giao tiếp của con người ngày càng phong phú, đa dạng. Sự đáp ứng nhu cầu thông tin ngày càng cao của con người trong xã hội là cơ sở cho sự phát triển của báo chí. Chức năng thông tin của báo chí được giai cấp cầm quyền sử dụng để thực thi quyền lực chính trị, để lãnh đạo và điều hành xã hội. Ở góc độ này, thông tin trên báo chí có sức mạnh chính trị, phục vụ mục đích của giai cấp lãnh đạo trong xã hội. Chức năng thông tin của báo chí cũng là cơ sở để báo chí thực hiện các chức năng khác. Bởi thực chất, các chức năng khác của báo chí đều được thực hiện thông qua con đường thông tin.

Đối với vấn đề bảo vệ chủ quyền biển, đảo, chức năng này càng có tầm quan trọng đặc biệt. Thông tin về chủ quyền biển, đảo trên báo chí là hoạt động báo chí truyền bá, phổ biến, giải thích những kiến thức, thông tin, đường lối, chính sách của

Đảng và Nhà nước ta về biển, đảo và chủ quyền biển, đảo tới công chúng, nhân dân. Mục đích của việc thông tin về biển, đảo và chủ quyền biển, đảo Việt Nam trên báo chí là “giúp cho các tầng lớp nhân dân nhận thức đúng quyền và chủ quyền biển, đảo; biết dựa trên các chứng cứ lịch sử và căn cứ pháp lý để kiên quyết đấu tranh bảo vệ chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc; đồng thời, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng và Nhà nước; biết sử dụng kết hợp nhiều hình thức đấu tranh để vừa giữ vững chủ quyền quốc gia, vừa duy trì được nền hoà bình, hữu nghị với các nước để phát triển” [Trần Văn Thạch chủ biên, 2020, tr.22].

Thông tin, tuyên truyền của báo chí về biển, đảo tập trung vào những nội dung chủ yếu: Đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến biển, đảo. Các văn bản pháp luật quốc tế, thoả thuận song phương và đa phương giữa Việt Nam với các quốc gia, tổ chức quốc tế có liên quan đến biển, đảo. Những chứng cứ lịch sử và pháp lý khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa; vị trí, vai trò, tiềm năng của biển, đảo Việt Nam. Phát triển kinh tế biển, đảo, đặc biệt là những ngành kinh tế mũi nhọn. Giáo dục như dân về các quy định pháp luật trong hoạt động thuỷ sản; chuyển dịch cơ cấu kinh tế biển nhằm thu hút mạnh hơn các nguồn lực đầu tư, bảo vệ chủ quyền biển, đảo; gương cá nhân và tập thể tiên tiến, điển hình trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh và tham gia bảo vệ chủ quyền biển, đảo [Thủ tướng Chính phủ, 2018, tr.3].

2.2.3.2. Báo chí định hướng tư tưởng và dư luận xã hội về bảo vệ chủ quyền biển, đảo

Cùng với chức năng thông tin, chức năng tư tưởng có tầm quan trọng đặc biệt, là chức năng thể hiện tính mục đích của báo chí. Báo chí là một trong những phương tiện để giai cấp cầm quyền thực hiện chức năng giáo dục tư tưởng chính trị nhằm củng cố quyền lực chính trị của giai cấp. Ở Việt Nam, báo chí cách mạng là vũ khí tư tưởng, lý luận, là phương tiện quan trọng để truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm cho hệ tư tưởng đó đóng vai trò chủ đạo trong đời sống xã hội; tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong quần chúng nhân dân. Chức năng tư tưởng của báo

chí còn thể hiện ở nhiệm vụ giáo dục tư tưởng, chính trị nhằm hình thành quan điểm, lập trường, thái độ chính trị đúng đắn, kiên định về tư tưởng và đấu tranh với những âm mưu, những luận điệu phản tuyên truyền, chống Đảng, chống chế độ.

Trong công cuộc bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam, báo chí là phương tiện trọng yếu để tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng về bảo vệ chủ quyền biển, đảo đến mọi tầng lớp nhân dân để hình thành quan điểm, lập trường tư tưởng, thái độ chính trị đúng đắn, tạo ra sự đồng lòng, nhất trí trong nhận thức và hành động chung, đập tan mọi mưu đồ xuyên tạc sự thật lịch sử về chủ quyền biển, đảo của Việt Nam.

Việc tuyên truyền, định hướng tư tưởng của báo chí về bảo vệ chủ quyền biển, đảo được thể hiện qua hai nhiệm vụ chính:

Một là tuyên truyền chủ trương, đường lối của ĐCSVN về bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Báo chí là công cụ trọng yếu để tuyên truyền chủ trương, đường lối của ĐCSVN về bảo vệ chủ quyền biển, đảo đến mọi tầng lớp nhân dân để hình thành quan điểm, lập trường tư tưởng, thái độ chính trị đúng đắn, tạo ra sự đồng lòng, nhất trí trong nhận thức và hành động chung, đập tan mọi mưu đồ xuyên tạc sự thật lịch sử về chủ quyền biển, đảo của Việt Nam. Báo chí tuyên truyền để người dân hiểu, nhận thức và hành động đúng theo đường lối, quan điểm của ĐCSVN trong cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Hai là, tuyên truyền chính sách, pháp luật của Nhà nước về biển, đảo. Công tác tuyên truyền pháp luật về biển, đảo ở Việt Nam luôn có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước. Trong đó, báo chí luôn là lực lượng xung kích, đóng vai trò nòng cốt trong việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về biển, đảo và bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Nội dung tuyên truyền chính sách, pháp luật bao gồm các quy định của pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam về biển, đảo, trọng tâm là UNCLOS 1982 và Luật Biển Việt Nam 2012, các Hiệp định hợp tác, phân định biển giữa Việt Nam và các nước,... Việc tuyên truyền pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam về biển đảo đóng vai trò quan trọng. Đối với người dân, việc nắm vững các quy định pháp luật này sẽ giúp người dân vững tin bám biển,

khai thác và đánh bắt trong đúng khu vực, không vi phạm vùng biển nước ngoài, không sử dụng phương tiện, vật liệu nổ, chất cấm,... trong đánh bắt hải sản, nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân trong bảo vệ chủ quyền quốc gia. Đối với Chính phủ, việc vận dụng, tuân thủ đúng đắn các quy định này sẽ là cơ sở vững chắc để giải quyết các tranh chấp, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế giữa Việt Nam và các nước trong quản lý, khai thác, sử dụng biển.

Thông qua việc tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về bảo vệ chủ quyền biển, đảo, báo chí góp phần định hướng tư tưởng cho các tầng lớp nhân dân. Nếu không có sự tuyên truyền, định hướng của báo chí, người dân không nhận thức được đầy đủ và đúng đắn về chủ quyền biển, đảo, không tích cực, chủ động, tự giác tham gia vào sự nghiệp bảo vệ chủ quyền biển, đảo quốc gia. Và ngược lại, nếu báo chí thực hiện tốt vai trò tuyên truyền, định hướng tư tưởng sẽ nâng cao nhận thức của quần chúng, phát huy được sự tự giác, sức mạnh của các lực lượng xã hội trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Thực hiện tuyên truyền, định hướng tư tưởng trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo, báo chí góp phần hình thành niềm tin tưởng tuyệt đối của các tầng lớp nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của Nhà nước; tạo sự đồng thuận trong nhân dân, phát huy tinh thần đoàn kết, sức mạnh tổng hợp, cùng chung tay, góp sức hướng về biển, đảo, có nhiều đóng góp tích cực vào sự nghiệp bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc.

Bên cạnh đó, báo chí có vai trò không thể thay thế trong định hướng dư luận xã hội. Chức năng phản ánh, định hướng dư luận xã hội thể hiện báo chí “thực sự là vũ khí có sức công phá lớn, thực sự là một thứ quyền lực: quyền lực của trí tuệ, nhận thức, của khả năng thức tỉnh lý trí, cổ vũ dư luận” [Đỗ Chí Nghĩa, 2012, tr.14]. Dư luận xã hội vừa là đối tượng phản ánh của báo chí, vừa là thước đo đánh giá tác động của báo chí đối với xã hội. Báo chí là chủ thể khơi nguồn dư luận và có vai trò định hướng dư luận vì sự tiến bộ, phát triển của xã hội. Thông qua dư luận xã hội được phản ánh trên báo chí, nhà lãnh đạo, quản lý có thể nắm bắt được tâm tư, ý kiến của quần chúng, từ đó điều chỉnh, xử lý sự việc tiêu cực, đề ra các quyết sách phù hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của nhân dân. Để định hướng công chúng hiểu được dư luận xã hội theo hướng tích cực, báo chí cần thông tin

khách quan, chính xác, nghiêm túc, phản ánh các thông tin đã được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

Báo chí có trách nhiệm vô cùng lớn lao, góp phần bảo đảm ổn định chính trị, giữ vững chủ quyền lãnh thổ. Trong đó, việc định hướng dư luận xã hội về bảo vệ chủ quyền biển, đảo là nhiệm vụ hết sức quan trọng, tác động trực tiếp đến công tác bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam. Việc tạo lập và định hướng dư luận xã hội trong nước, trong khu vực và trên thế giới, kết nối sức mạnh dân tộc với sức mạnh quốc tế đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam ở Biển Đông là một trong những vai trò quan trọng của báo chí. Trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, thông tin về bảo vệ chủ quyền biển, đảo rất phong phú, đa dạng, được truyền tải tới công chúng qua nhiều kênh khác nhau. Trong đó có không ít những thông tin về chủ quyền biển, đảo Việt Nam không đúng sự thật, chưa được kiểm chứng, thông tin chống phá công cuộc bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam từ các thế lực phản động, thù địch trong và ngoài nước. Thực tế đó đòi hỏi báo chí cần tham gia tích cực vào việc lan toả thông tin chính xác, tích cực nhằm định hướng dư luận tích cực, giúp người dân nhận biết và tránh các tin giả, thông tin sai trái về chủ quyền biển, đảo; hình thành nhận thức đúng đắn, đầy đủ, toàn diện của người dân về công cuộc bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Đối với dư luận xã hội về chủ quyền biển, đảo, báo chí có vai trò khơi nguồn dư luận xã hội, tức là báo chí đề cập, gợi mở, nêu vấn đề, lan truyền những vấn đề mà công chúng đang quan tâm về chủ quyền biển, đảo Việt Nam. Khơi nguồn dư luận xã hội thực chất là giành thế chủ động trong thông tin báo chí để có thể “chiếm lĩnh trận địa thông tin, tư tưởng ngay từ đầu”. Tuy nhiên, khơi nguồn dư luận xã hội không phải là tạo dựng từ con số không hay nặn ra dư luận xã hội theo kiểu vo tròn bóp méo, có bé xé ra to, có ít xuýt ra nhiều [Nguyễn Văn Dũng, 2011]. Thực hiện khơi nguồn dư luận xã hội là báo chí khơi dậy sự quan tâm, suy nghĩ của công chúng, khơi dậy sự đóng góp nguồn lực của công chúng về tình cảm, trí tuệ, công sức, vật chất trong quá trình xây dựng, quản lý và phát triển đất nước. “Nếu nguồn tin luôn định hướng tôn trọng sự thật, tôn trọng khán giả và bảo vệ quyền lợi của

nhân dân thì dễ tạo được niềm tin và ủng hộ từ phía công chúng” [Đỗ Hải Hoàn, 2021, tr.159]. Báo chí còn có vai trò phản ánh, lan truyền dư luận xã hội. “Việc phản ánh và lan truyền dư luận xã hội một cách chân thực, đầy đủ, minh bạch, kịp thời vừa là nhiệm vụ của báo chí, truyền thông vừa là nguồn động lực to lớn thúc đẩy xã hội công bằng, dân chủ, tiến bộ” [Đỗ Hải Hoàn, 2021, tr.159]. Cuối cùng, báo chí định hướng dư luận xã hội, tức là nắm bắt tâm tư, nguyện vọng để định hướng nhận thức và hành động, khơi dậy sức mạnh dân tộc, huy động các nguồn lực trong nhân dân để bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Đặc biệt, đối với công tác bảo vệ chủ quyền biển, đảo, trách nhiệm định hướng dư luận của báo chí càng phải được đề cao. Thông tin phản ánh cần được chọn lọc, xử lý, đảm bảo tính trung thực, khách quan, chính xác để định hướng dư luận theo đúng chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, phù hợp với tâm tư, nguyện vọng của nhân dân.

Với vai trò định hướng dư luận xã hội về chủ quyền biển, đảo, báo chí tập trung vào một số nhiệm vụ sau: Phản ánh, định hướng dư luận xã hội về thực trạng chủ quyền biển, đảo Việt Nam; tổ chức thông tin, tuyên truyền để công chúng nắm được đầy đủ quan điểm, đường lối, của Đảng, các quy định pháp luật trong nước và quốc tế có liên quan đến chủ quyền biển, đảo Việt Nam; phản ánh, định hướng dư luận xã hội về các hoạt động bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Việt Nam; thông tin thường xuyên, liên tục cho nhân dân hiểu rõ tình hình đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam; định hướng dư luận xã hội trước những vấn đề phức tạp, nhạy cảm về biển, đảo và đấu tranh có hiệu quả với các thế lực phản động, xuyên tạc về chủ quyền biển, đảo, thềm lục địa của Tổ quốc; định hướng cho quần chúng nhân dân thể hiện lòng yêu nước một cách chân chính, phù hợp pháp luật quốc gia và quốc tế, bảo đảm môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2.2.3.3. Báo chí phát hiện, nêu gương người tốt, việc tốt, nhân tố điển hình tiên tiến, tham gia huy động nguồn lực xã hội trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo

Phát hiện, nêu gương người tốt, việc tốt, nhân tố mới, điển hình tiên tiến là một trong những nhiệm vụ, quyền hạn của báo chí được pháp luật quy định. Đó cũng là một yêu cầu thực tế góp phần tạo nên giá trị của báo chí trong xây dựng con

người mới, xã hội mới. Điển hình là “có tính tiêu biểu nhất, biểu hiện tập trung và rõ nhất về bản chất của một nhóm hiện tượng, đối tượng” [Hoàng Phê chủ biên, 2003, tr.318]. Trong chính trị học, điển hình tiên tiến là những hiện tượng, đối tượng (người/nhóm người/tổ chức con người) có tính chất tiêu biểu, tập trung, sáng rõ nhất, theo ý nghĩa tích cực, tiên bộ [Đỗ Minh Hiền và cộng sự, 2023].

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cao những tấm gương người tốt, việc tốt và chỉ ra vai trò của báo chí trong tuyên truyền những tấm gương điển hình tiên tiến. “Các báo chí và văn nghệ phải điều tra tuyên truyền, khen ngợi những ưu điểm và phê bình những khuyết điểm trong việc phổ biến sáng kiến và kinh nghiệm” [Hồ Chí Minh, 2011a, tr.402]. Báo chí có vai trò phát hiện, cổ vũ, biểu dương những nhân tố mới, điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trên mọi lĩnh vực, góp phần phát huy chủ nghĩa yêu nước, tinh thần sáng tạo, ý chí tự lực, tự cường của dân tộc, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Trong công tác bảo vệ chủ quyền biển, đảo, báo chí có nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền, vận động, liên kết quần chúng thành một khối thống nhất, trong đó có những tấm gương điển hình tiên tiến để dẫn dắt, tạo ảnh hưởng, lan toả thông điệp, hành động tích cực vì chủ quyền biển, đảo quê hương. Những nhân tố mới, điển hình tiên tiến không đứng ngoài quần chúng mà gắn bó trực tiếp trong thực tiễn lao động, sáng tạo, đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo, được quần chúng ghi nhận, tôn vinh. Báo chí cần kịp thời phát hiện, biểu dương những nhân tố tích cực, những gương người tốt, việc tốt để nhân rộng, lan toả, nêu gương cho xã hội. Báo chí không chỉ phản ánh mà còn định hướng tư tưởng thông qua việc biểu dương những nhân tố mới, điển hình tiên tiến trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Mặt khác, báo chí cần phải bảo vệ những nhân tố điển hình, những tư duy đổi mới, sáng tạo, những hành động thiết thực trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Thông qua đó, báo chí góp phần tạo ra hiệu ứng xã hội sâu rộng, có khả năng lôi cuốn, vô vũ thành phong trào quần chúng hướng về biển, đảo, tham gia bảo vệ chủ quyền biển, đảo theo đúng định hướng của Đảng, Nhà nước. Những tấm gương điển hình tiên tiến trong bảo vệ

chủ quyền biển, đảo mà báo chí cần phát hiện, phản ánh, nhân rộng rất đa dạng. Đó là những cá nhân, tập thể tiên tiến trong hoạt động phát triển kinh tế, vươn khơi, bám biển; tấm gương chiến sĩ, lực lượng vũ trang trực tiếp tham gia công tác giữ gìn, bảo vệ chủ quyền biển, đảo Tổ quốc; tấm gương đồng bào trong và ngoài nước hướng về biển, đảo quê hương; tấm gương các nhà báo, phóng viên, biên tập viên không quản ngại khó khăn, vất vả bám biển cùng ngư dân, đồng hành cùng chiến sĩ trên thực địa để cung cấp những tin, bài tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo một cách nhanh chóng, chính xác tới công chúng. Việc báo chí phát hiện, biểu dương những nhân tố điển hình, tích cực đó sẽ lan tỏa tinh thần, bản lĩnh, trí tuệ dân tộc, góp phần đắc lực vào công cuộc bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam.

Bảo vệ chủ quyền biển, đảo là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân. Việc huy động tổng hợp các nguồn lực xã hội phục vụ công tác bảo vệ chủ quyền biển, đảo là hết sức quan trọng, trong đó cần phát huy vai trò tiên phong, xung kích của báo chí. Báo chí tham gia huy động các nguồn lực xã hội hướng về biển, đảo, phục vụ đắc lực cho công tác bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Báo chí có nhiệm vụ thông tin, huy động nguồn lực vật chất phục vụ việc phát triển kinh tế biển, đảo một cách toàn diện, trọng tâm là các ngành, lĩnh vực quan trọng như vận tải biển, dịch vụ và du lịch biển, nuôi trồng và khai thác thủy sản, hải sản, gắn phát triển kinh tế biển, đảo với đảm bảo quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo; phát triển cơ sở hạ tầng biển, đảo như: điện, giao thông, thông tin liên lạc, trường học, cơ sở y tế, hệ thống nước sạch, các công trình văn hoá, xã hội,...; thông tin, huy động sự đóng góp, hỗ trợ của các cơ quan, tổ chức, đoàn thể, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước để xây dựng, phát triển “Quỹ vì biển, đảo Việt Nam” nhằm từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của quân và dân trên các vùng biển, đảo của Tổ quốc, trong đó ưu tiên tập trung cho các địa bàn trọng điểm, chiến lược, nhất là huyện đảo Trường Sa và Nhà giàn DK1.

Báo chí thông tin, huy động các nguồn lực tinh thần hướng về biển, đảo: Tuyên truyền, vận động khơi dậy lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, ý thức bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong các tầng lớp nhân dân; vận động, kết nối các lực lượng

trong toàn xã hội, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc nhằm chung tay bảo vệ chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc; thông tin, tuyên truyền các ấn phẩm báo chí, các chương trình văn hoá, nghệ thuật hướng về biển, đảo,... Việc báo chí tuyên truyền, vận động phát huy tổng hợp các nguồn lực xã hội sẽ góp phần quan trọng vào việc nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, cán bộ, chiến sĩ vùng biển, đảo, góp phần củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo Việt Nam.

2.2.3.4. Báo chí tham gia đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, các hoạt động vi phạm chủ quyền biển, đảo

Biển Đông là khu vực diễn ra nhiều tranh chấp, tiềm ẩn nguy cơ bất ổn, xung đột giữa các quốc gia trong khu vực. Những căng thẳng trên Biển Đông là cơ hội để các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị lợi dụng tuyên truyền xuyên tạc, bịa đặt, chống phá sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, chính sách của Nhà nước Việt Nam với việc bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Những thủ đoạn tinh vi, âm mưu thâm độc của các thế lực thù địch chống phá công cuộc bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam cần bị lên án, đấu tranh loại trừ. Đó là nhiệm vụ cấp thiết, quan trọng trong công tác tư tưởng, chính trị của ĐCSVN. Nhiệm vụ đó đòi hỏi sự tham gia của nhiều lực lượng, trong đó có báo chí, truyền thông. Đặc biệt, trong bối cảnh mới, các thế lực thù địch, phản động triệt để tận dụng phát triển mạnh mẽ của các phương tiện truyền thông đại chúng, đặc biệt là internet, mạng xã hội để chống phá công tác bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Việt Nam thì trọng trách của báo chí trong cuộc đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc ngày càng quan trọng, cấp thiết.

Vai trò của báo chí trong đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc về bảo vệ chủ quyền biển, đảo được thể hiện qua các nhiệm vụ cụ thể như sau:

Thứ nhất, báo chí phát hiện, chỉ ra các thủ đoạn, quan điểm sai trái, xuyên tạc về bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam. Các thế lực thù địch, cơ hội chính trị lợi dụng một số tờ báo, đài phát thanh phản động, các trang mạng xã hội để phát tán hình ảnh, video, tài liệu xuyên tạc tình hình, diễn biến trên Biển Đông, tuyên truyền

sai sự thật, xuyên tạc về tình hình Biển Đông, đặc biệt là các “điểm nóng” liên quan đến chủ quyền của Việt Nam trên Biển Đông; xuyên tạc đường lối đối ngoại hòa bình, độc lập, tự chủ; chính sách quốc phòng của Việt Nam. Mục đích của chúng nhằm bóp méo quan điểm, chủ trương của Đảng và nhà nước Việt Nam trong cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo; kích động một bộ phận nhân dân biểu tình gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự xã hội, tác động tiêu cực tới nhận thức, tư tưởng, gây tâm lý hoang mang, hoài nghi, làm suy giảm lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng; chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, cô lập Việt Nam trong quan hệ đối ngoại, đẩy Việt Nam vào thế đối đầu với các nước có liên quan.

Thứ hai, báo chí cung cấp luận cứ để làm cơ sở định hướng dư luận xã hội đúng đắn, nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về chủ quyền biển, đảo Việt Nam. Việc phát đi những thông tin chính thống, tích cực về chủ quyền biển, đảo Việt Nam trên báo chí sẽ giúp nhân dân phân biệt, nhận diện đúng những thông tin xấu độc, xuyên tạc về chủ quyền biển, đảo của Việt Nam.

Thứ ba, báo chí phân tích, bóc trần và phản bác các thông tin sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị; đấu tranh lên án những hành động sai trái trên Biển Đông, hành vi lợi dụng những diễn biến phức tạp trên Biển Đông để thực hiện mưu đồ chống phá Đảng, nhà nước Việt Nam và công cuộc bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Căn cứ để báo chí đấu tranh, phản bác quan điểm sai trái, xuyên tạc về bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam là: Việt Nam có đầy đủ cơ sở lịch sử, chính trị, pháp lý khẳng định chủ quyền biển, đảo; hệ thống chính sách, pháp luật của Việt Nam về quản lý, thực thi và bảo vệ chủ quyền biển, đảo ngày càng được hoàn thiện; quan điểm nhất quán, xuyên suốt của Việt Nam là bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ và các lợi ích hợp pháp trên Biển Đông trên cơ sở luật pháp quốc tế, đồng thời giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển, củng cố quan hệ hữu nghị, hợp tác với các nước trong khu vực.

2.2.3.5. Báo chí tham gia thông tin đối ngoại về chủ quyền biển, đảo

Thông tin đối ngoại là một nhiệm vụ quan trọng trong công tác tư tưởng, đối ngoại của Đảng và nhà nước Việt Nam. Thông tin đối ngoại về chủ quyền biển, đảo

ngày càng mang tính cấp thiết và được chú trọng trên mặt trận truyền thông của Việt Nam. Trong đó, báo chí là kênh thông tin đối ngoại quan trọng nhằm cung cấp thông tin, vận động bạn bè quốc tế ủng hộ lập trường của Việt Nam đấu tranh bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ, chủ quyền ở Biển Đông góp phần mở rộng sự hiểu biết lẫn nhau giữa các nước, tích cực tham gia xây dựng khu vực Biển Đông hoà bình, ổn định, hợp tác, phát triển bền vững. “Báo chí phải sử dụng sức mạnh thời đại, sức mạnh thế giới để kêu gọi sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế trong cuộc đấu tranh chính nghĩa để bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ” [Trần Văn Thạch, 2020, tr.60]. Trong bối cảnh tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông ngày càng phức tạp thì việc tăng cường công tác thông tin đối ngoại trên các phương tiện báo chí là hết sức cần thiết.

Thông tin đối ngoại là “hình thức ngoại giao bằng truyền thông nhưng theo chủ trương của Đảng, Nhà nước, mục tiêu là đem đến cái nhìn chân thực, chính xác về quyền, việc thực thi chủ quyền biển, đảo” [Dương Xuân Sơn, 2016, tr.175]. Thông tin đối ngoại về chủ quyền biển, đảo là kênh giao tiếp giữa Việt Nam với quốc tế về vấn đề Biển Đông. “Bản chất truyền thông đối ngoại trong vấn đề bảo vệ chủ quyền nước ta trên Biển Đông mang tính truyền thông chính trị. Bởi đó là một quá trình tương tác liên quan đến việc truyền tải thông tin giữa các chính trị gia, các phương tiện truyền thông và công chúng xung quanh vấn đề trọng tâm nhất là khẳng định chủ quyền biển, đảo của Việt Nam ở Biển Đông” [Nguyễn Thanh Minh, 2022].

Thông tin đối ngoại trên báo chí cung cấp thông tin đúng đắn, minh bạch, đáng tin cậy giúp cho cộng đồng quốc tế hiểu rõ hơn về tình hình biển, đảo Việt Nam. Thông tin đối ngoại cũng thể hiện được quan điểm, các quyền lợi của Việt Nam đối với các vùng biển, đảo mà Việt Nam có chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia. Thông tin đối ngoại trên báo chí giúp tạo dựng hình ảnh tích cực về biển, đảo Việt Nam thông qua các thông tin về văn hoá, lịch sử, giá trị của quốc gia. Các hoạt động thông tin đối ngoại giúp Việt Nam tranh thủ được sự đồng tình, ủng hộ, hợp tác, giúp đỡ của bạn bè quốc tế, sự đồng thuận và đóng góp của đồng bào Việt Nam ở nước ngoài đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc nói chung, công cuộc bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam nói riêng. Thông tin đối ngoại trên

báo chí còn đóng vai trò quan trọng trong tăng cường đoàn kết với nhân dân các nước trong khu vực và trên thế giới. Thông tin đối ngoại trên báo chí cũng góp phần đấu tranh chống các luận điệu xuyên tạc chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa; khẳng định tính chính nghĩa của Việt Nam trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Hoạt động tuyên truyền đối ngoại về bảo vệ chủ quyền biển, đảo của báo chí Việt Nam là vũ khí sắc bén trên mặt trận tư tưởng - lý luận của Đảng, một nội dung quan trọng trong công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế về quốc phòng, góp phần bảo vệ vững chắc chủ quyền, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, hợp tác, phát triển.

Thông tin đối ngoại về chủ quyền biển, đảo Việt Nam trên báo chí tập trung vào một số nội dung: *Một là* thông tin về thực trạng chiếm giữ, quản lý, khai thác biển, đảo đến đông đảo công chúng là các quốc gia, người nước ngoài, người Việt Nam đang sinh sống và định cư ở nước ngoài. *Hai là* thông tin về cơ sở pháp lý, tư liệu lịch sử khẳng định chủ quyền biển, đảo Việt Nam. “Nội dung tuyên truyền nêu rõ các chứng cứ lịch sử và pháp lý chứng minh chủ quyền của Việt Nam, đề cập đến khía cạnh duy trì an ninh, an toàn và tự do hàng hải ở Biển Đông, chủ trương giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế của Việt Nam” [Lê Hải Bình, 2017, tr.38]. Đó là cơ sở lịch sử, pháp lý giúp cộng đồng quốc tế hiểu rõ đúng về các tranh chấp trên Biển Đông và sự đấu tranh chính đáng của Việt Nam trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo trên cơ sở luật pháp quốc tế. *Ba là* thông tin về những hành động xâm phạm chủ quyền biển, đảo Việt Nam. *Bốn là* thông tin về các hành động đấu tranh của các ngành, các cấp các tầng lớp nhân dân nhằm bảo vệ chủ quyền biển, đảo. “Nhiều hoạt động của người Việt Nam ở nước ngoài như Trại hè Việt Nam, quyên góp, ủng hộ ngư dân và các lực lượng thực thi pháp luật trên biển, các chương trình truyền hình, giao lưu nghệ thuật... có lòng ghép nội dung hướng về biển, đảo quê hương nhằm mục đích nâng cao nhận thức của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài” [Lê Hải Bình, 2017, tr.39]. *Năm là* thông tin đầy đủ về việc phản bác lại những luận điệu xuyên tạc, bôi nhọ hình ảnh đất nước, xuyên tạc lịch sử Việt Nam. *Sáu là* thông tin kịp thời, toàn diện các hoạt động giao lưu, hợp tác quốc tế về biển, đảo giữa Việt Nam với các nước. “Các hoạt

động cấp cao như đàm phán ngoại giao, ký các cam kết song phương, đa phương, gặp mặt, phát ngôn ngoại giao; hoạt động quân sự như tập trận trên biển, đặt hàng mua bán vũ khí, hợp tác quân sự quốc tế,...; các hoạt động khoa học như tổ chức hội thảo, nghiên cứu khoa học; ý kiến phản ánh của người dân trước hành động xâm phạm biên giới trên biển” [Dương Xuân Sơn, 2016, tr.176].

2.3. Tiêu chí đánh giá vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo

2.3.1. Nhóm tiêu chí về nội dung

Hệ thống tiêu chí có ý nghĩa quan trọng trong đánh giá vai trò của báo chí đối với bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Trong đó, nhóm tiêu chí về nội dung giữ vai trò trung tâm bởi nội dung thông tin là yếu tố trực tiếp phản ánh định hướng chính trị, chất lượng tuyên truyền cũng như hiệu quả tác động xã hội của báo chí. Trên cơ sở quan điểm của Đảng và Nhà nước về công tác tuyên truyền biển, đảo, có thể xác định các tiêu chí về nội dung trong đánh giá vai trò của báo chí gồm:

Một là, tính chính xác, khách quan và kịp thời của thông tin về chủ quyền biển, đảo Việt Nam.

Đây là căn cứ nền tảng để đánh giá chất lượng nội dung tuyên truyền của báo chí về chủ quyền biển, đảo; phản ánh mức độ tin cậy, tính chính thống cũng như năng lực đáp ứng yêu cầu thông tin của báo chí đối với các vấn đề liên quan đến biển, đảo. Trong điều kiện môi trường thông tin phát triển mạnh mẽ, đặc biệt là sự lan truyền nhanh chóng của thông tin trên không gian mạng, yêu cầu về tính chính xác, khách quan và kịp thời của nội dung báo chí càng trở nên quan trọng.

Tính chính xác thể hiện ở mức độ phản ánh đúng sự kiện, đúng bản chất vấn đề và đúng quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về biển, đảo. Nội dung tuyên truyền về biển, đảo cần bảo đảm sử dụng nguồn thông tin tin cậy, dữ liệu được kiểm chứng và căn cứ lịch sử, pháp lý rõ ràng. Các cơ quan báo chí cần thận trọng trong việc xác minh nguồn tin, đặc biệt là các thông tin liên quan đến các sự kiện trên biển, tuyên bố chủ quyền, hoặc hoạt động của các lực lượng chức năng trên các vùng biển, hải đảo của Việt Nam. Việc dẫn chứng từ các nguồn tin chính thống (như thông cáo của Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng hoặc các cơ quan, viện nghiên cứu chuyên sâu về biển, đảo) là điều kiện tiên quyết để đảm bảo độ tin cậy của tác phẩm báo chí.

Tính khách quan thể hiện ở việc nội dung tuyên truyền phản ánh các vấn đề biển, đảo trên lập trường quốc gia nhưng vẫn bảo đảm sự thận trọng, cân bằng và phù hợp với luật pháp quốc tế. Thông tin về biển, đảo là lĩnh vực nhạy cảm và phức tạp, gắn liền với chủ quyền quốc gia, luật pháp quốc tế và các mối quan hệ ngoại giao. Điều này đòi hỏi báo chí cần tránh khuynh hướng cực đoan, cảm tính hoặc khai thác thông tin theo hướng giật gân nhằm thu hút sự chú ý của công chúng.

Khả năng đáp ứng kịp thời thông tin thể hiện ở tốc độ cung cấp, cập nhật và xử lý thông tin liên quan đến biển, đảo trước các sự kiện, vấn đề được dư luận xã hội quan tâm. Trong bối cảnh thông tin sai lệch có thể lan truyền nhanh trên mạng xã hội, việc báo chí chính thống chủ động cung cấp thông tin sớm, đầy đủ và có định hướng là căn cứ quan trọng để đánh giá hiệu quả nội dung tuyên truyền.

Hai là, khả năng định hướng dư luận xã hội phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước.

Trong điều kiện môi trường truyền thông đa chiều và sự phát triển mạnh mẽ của mạng xã hội, công chúng có thể tiếp cận nhiều nguồn thông tin với mức độ chính xác khác nhau. Vì vậy, khả năng định hướng dư luận xã hội trở thành căn cứ quan trọng để đánh giá hiệu quả nội dung tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo của báo chí. Trước hết, tiêu chí này thể hiện ở mức độ thống nhất và nhất quán của nội dung tuyên truyền với quan điểm, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về biển, đảo. Thứ hai, khả năng định hướng dư luận thể hiện ở mức độ báo chí góp phần ổn định tâm lý xã hội trước các vấn đề nhạy cảm liên quan đến biển, đảo. Theo đó, báo chí có thể điều tiết dòng chảy thông tin, lựa chọn thời điểm và mức độ phản ánh các sự kiện liên quan đến chủ quyền biển, đảo Việt Nam, tránh gây hoang mang dư luận hoặc ảnh hưởng đến quan hệ đối ngoại, định hướng cho quần chúng nhân dân thể hiện lòng yêu nước một cách chân chính, phù hợp pháp luật quốc gia và quốc tế. Thứ ba, tiêu chí này còn phản ánh khả năng tạo dựng sự đồng thuận xã hội đối với chủ trương và giải pháp của Đảng, Nhà nước trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo; góp phần củng cố niềm tin xã hội, tăng cường sự thống nhất trong nhận thức và thái độ của công chúng đối với vấn đề biển, đảo.

Ba là, tính giáo dục, nâng cao nhận thức và bồi dưỡng tinh thần yêu nước, ý thức bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Tiêu chí này phản ánh chiều sâu tác động xã hội của nội dung tuyên truyền về biển, đảo trên báo chí. Báo chí có khả năng nâng cao nhận thức của công chúng, giúp công chúng hiểu đúng và đầy đủ về các vấn đề liên quan đến chủ quyền biển, đảo. Tính giáo dục còn thể hiện ở khả năng bồi dưỡng lòng yêu nước, tinh thần dân tộc và ý thức trách nhiệm công dân đối với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Hiệu quả của nội dung tuyên truyền được thể hiện ở mức độ tạo dựng sự quan tâm, đồng cảm và tinh thần hướng về biển, đảo trong xã hội.

Tính giáo dục cũng phản ánh khả năng tác động đến thái độ và hành vi xã hội của công chúng của báo chí. Nội dung tuyên truyền cần góp phần hình thành ý thức chấp hành pháp luật, củng cố niềm tin vào chủ trương của Đảng và Nhà nước, đồng thời nâng cao trách nhiệm của các tầng lớp nhân dân trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo phù hợp với vị trí và vai trò của từng chủ thể, góp phần tạo sự chuyển biến trong hành động của quần chúng, kết nối các lực lượng trong toàn xã hội, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc nhằm chung tay bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Bốn là, khả năng đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc về chủ quyền biển, đảo.

Khả năng đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc về chủ quyền biển, đảo phản ánh vai trò của báo chí là “mũi nhọn”, vũ khí sắc bén trên mặt trận truyền thông, tư tưởng. Trong bối cảnh cạnh tranh thông tin và đấu tranh truyền thông ngày càng phức tạp, các thế lực thù địch và phần tử cơ hội thường lợi dụng vấn đề biển, đảo để xuyên tạc chủ trương của Đảng, phủ nhận cơ sở pháp lý về chủ quyền biển, đảo của Việt Nam,... Vì vậy, nội dung tuyên truyền của báo chí cần tăng cường khả năng đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc nhằm bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo.

Tiêu chí này thể hiện ở khả năng báo chí phát hiện và phản bác kịp thời các thông tin sai lệch, quan điểm xuyên tạc liên quan đến chủ quyền biển, đảo; vạch trần các chiêu trò “diễn biến hòa bình” trên mạng xã hội, góp phần nâng cao cảnh

giác cho cộng đồng mạng, đồng thời khẳng định lập trường, quan điểm nhất quán của Việt Nam về chủ quyền biển, đảo. Tiêu chí này cũng thể hiện thông qua lập luận và sức thuyết phục của nội dung phản bác thông tin sai trái, xuyên tạc về chủ quyền biển, đảo Việt Nam. Các tác phẩm báo chí cần sử dụng luận cứ khoa học, nguồn tin chính thống và lập luận chặt chẽ thay vì phản bác mang tính cảm tính hoặc khẩu hiệu..

Các tiêu chí trên có mối liên hệ chặt chẽ, phản ánh những yêu cầu cơ bản đối với báo chí trong tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Thực hiện tốt các tiêu chí về nội dung, báo chí sẽ thực sự phát huy vai trò là chủ thể tham gia đắc lực vào công cuộc bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam trên mặt trận truyền thông.

2.3.2. Nhóm tiêu chí về phương thức chuyển tải

Phương thức chuyển tải là yếu tố quyết định sự lan tỏa, khả năng tiếp cận và mức độ ảnh hưởng của thông tin báo chí tới công chúng. Trong điều kiện môi trường truyền thông hiện đại có sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số, truyền thông đa nền tảng và sự thay đổi trong nhu cầu tiếp nhận thông tin của công chúng, hiệu quả tuyên truyền không chỉ phụ thuộc vào nội dung thông tin mà còn phụ thuộc vào cách thức chuyển tải thông tin. Do đó, các tiêu chí đánh giá về phương thức chuyển tải có ý nghĩa quan trọng nhằm phản ánh năng lực thích ứng, khả năng tiếp cận công chúng và hiệu quả truyền thông của báo chí trong chủ quyền biển, đảo. Một số tiêu chí về phương thức chuyển tải để đánh giá vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo như sau.

Một là, mức độ đa dạng của các loại hình báo chí trong tuyên truyền chủ quyền biển, đảo.

Việc mở rộng các phương thức chuyển tải có ý nghĩa quan trọng nhằm nâng cao khả năng tiếp cận và hiệu quả tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo. Tiêu chí này thể hiện qua một số vấn đề sau: Thứ nhất: mức độ kết hợp giữa các loại hình báo chí như báo in, báo điện tử, phát thanh, truyền hình và các nền tảng truyền thông số trong tuyên truyền về biển, đảo. Sự kết hợp này sẽ tạo ra tính liên thông, hợp nhất, trong đó thông tin về biển, đảo được phát đồng bộ trên nhiều kênh nhằm tối ưu hóa

độ phủ sóng và độ tiếp cận các đối tượng công chúng khác nhau nhằm gia tăng sức mạnh truyền thông của báo chí, đặc biệt là những vấn đề mang tính chính trị, pháp lý như bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Thứ hai, sự phong phú của các hình thức thể hiện nội dung như tin, bài phản ánh, phóng sự, tọa đàm, podcast, video clip, phim tài liệu,... góp phần nâng cao tính hấp dẫn và mở rộng phạm vi tác động của hoạt động tuyên truyền.

Hai là, mức độ ứng dụng công nghệ số, truyền thông đa phương tiện và nền tảng số trong tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo.

Tiêu chí này phản ánh mức độ hiện đại hóa phương thức chuyển tải thông tin về chủ quyền biển, đảo của báo chí trong bối cảnh chuyển đổi số. Sự phát triển của internet, mạng xã hội và các nền tảng truyền thông mới đã làm thay đổi mạnh mẽ cách thức sản xuất, phân phối và tiếp nhận thông tin. Vì vậy, khả năng ứng dụng công nghệ số trở thành tiêu chí quan trọng để đánh giá hiệu quả phương thức tuyên truyền chủ quyền biển, đảo của báo chí. Điều này thể hiện trước hết ở mức độ sử dụng các nền tảng số như báo điện tử, mạng xã hội, nền tảng video trực tuyến để chuyển tải thông tin về biển, đảo. Việc mở rộng hiện diện trên môi trường số giúp báo chí tăng khả năng tiếp cận công chúng, đặc biệt là nhóm công chúng trẻ. Mặt khác, trong bối cảnh các thế lực phản động, thù địch gia tăng việc sử dụng mạng xã hội để tung tin giả, định hướng dư luận sai trái thì báo chí cũng cần đóng vai trò là “chiến sĩ” trực tiếp đấu tranh trên mặt trận truyền thông mạng xã hội. Facebook, TikTok, YouTube, Zalo,... có thể sử dụng như những nền tảng quan trọng để lan tỏa thông tin về biển, đảo ra cộng đồng mạng với tốc độ và mức độ tương tác cao. Các nền tảng mạng xã hội cho phép người dùng bình luận, chia sẻ, phản hồi, tạo ra hiệu ứng lan tỏa mạnh mẽ. Đáp ứng yêu cầu này, báo chí sẽ có sức lan tỏa thông tin về chủ quyền biển, đảo tới nhiều đối tượng, nhất là với thế hệ trẻ - nhóm công chúng thường xuyên sử dụng mạng xã hội. Thứ hai là khả năng sử dụng các hình thức truyền thông đa phương tiện như hình ảnh, đồ họa, video, âm thanh và dữ liệu trực quan trong thể hiện nội dung tuyên truyền về biển, đảo, góp phần tăng tính sinh động, khả năng trực quan hóa thông tin và hiệu quả tiếp nhận của công chúng.

Ba là, khả năng thiết kế, tổ chức nội dung chuyên sâu về biển, đảo.

Khả năng thiết kế, tổ chức nội dung chuyên sâu về biển, đảo phản ánh năng lực tổ chức và triển khai nội dung tuyên truyền một cách có hệ thống, chuyên sâu và phù hợp với đặc thù của vấn đề biển, đảo nhằm nâng cao hiệu quả truyền thông. Tiêu chí này thể hiện ở năng lực của các cơ quan báo chí trong xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, tuyển bài hoặc diễn đàn chuyên sâu, nhiều kỳ về biển, đảo; mức độ phân tích, lý giải và cung cấp chiều sâu thông tin trong các tác phẩm báo chí; khả năng huy động đội ngũ chuyên gia, nhà nghiên cứu, nhà báo có chuyên môn sâu tham gia sản xuất nội dung tuyên truyền về biển, đảo.

Bốn là, khả năng tương tác và phản hồi của công chúng đối với thông tin về biển, đảo.

Đây là tiêu chí phản ánh mức độ tác động xã hội và hiệu quả truyền thông của báo chí trong tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo. Hiệu quả của hoạt động tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo không chỉ được đánh giá thông qua số lượng hay phạm vi phát hành thông tin mà còn thể hiện ở khả năng thu hút sự quan tâm, tham gia trao đổi và phản hồi của công chúng đối với các nội dung được truyền tải. Theo đó, báo chí cần trở thành không gian tương tác, công chúng có thể bày tỏ ý kiến, trao đổi quan điểm và tham gia thảo luận về các vấn đề liên quan đến chủ quyền biển, đảo. Tiêu chí này được thể hiện ở khả năng tạo sự chú ý và mức độ quan tâm của công chúng đối với các nội dung tuyên truyền về biển, đảo thông qua các hình thức phản hồi như bình luận, trao đổi ý kiến, gửi bài cộng tác hoặc tham gia các diễn đàn tương tác trên báo chí.

Năm là, tính linh hoạt, phù hợp với bối cảnh, sự kiện và các nhóm công chúng.

Tiêu chí này cho thấy khả năng thích ứng của báo chí trong lựa chọn phương thức tuyên truyền về biển, đảo phù hợp với từng điều kiện và đối tượng tiếp nhận thông tin. Các vấn đề liên quan đến chủ quyền biển, đảo thường có tính chất phức tạp, nhạy cảm và biến động theo từng thời điểm; do đó, phương thức chuyển tải của báo chí cần bảo đảm tính linh hoạt nhằm nâng cao hiệu quả tuyên truyền và định hướng dư luận xã hội. Tính linh hoạt thể hiện ở khả năng điều chỉnh hình thức và

cách thức chuyển tải phù hợp với bối cảnh thông tin, diễn biến cụ thể liên quan đến biển, đảo, tránh tình trạng khuôn mẫu, chạy theo sự kiện; khả năng lựa chọn phương thức chuyển tải tương thích với các nhóm công chúng khác nhau như thanh niên, học sinh, cán bộ, chiến sĩ, ngư dân hoặc công chúng quốc tế,... Căn cứ vào đặc điểm của các nhóm công chúng, báo chí cần phân loại, sử dụng các hình thức, ngôn ngữ báo chí phù hợp để nâng cao hiệu quả tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo.

Việc đáp ứng các tiêu chí về nội dung và phương thức chuyển tải sẽ phản ánh toàn diện cả chất lượng nội dung tuyên truyền, khả năng định hướng tư tưởng, dư luận xã hội, cũng như hiệu quả tổ chức và lan tỏa thông tin của báo chí trong bối cảnh truyền thông hiện đại.

2.4. Một số yếu tố tác động đến việc phát huy vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam

2.4.1. Yếu tố khách quan

Việc phát huy vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam chịu sự tác động của một số yếu tố khách quan sau:

Một là, tình hình chính trị, an ninh thế giới và khu vực, đặc biệt là tình hình phức tạp trên Biển Đông tác động trực tiếp đến nội dung, cường độ và phương thức tuyên truyền, đấu tranh của báo chí.

Khu vực châu Á - Thái Bình Dương nói chung và Biển Đông nói riêng trở thành địa bàn có ý nghĩa chiến lược quan trọng về địa chính trị, kinh tế và an ninh. Trong xu thế chung là hợp tác và phát triển, một số quốc gia duy trì chính sách đối thoại thay cho đối đầu, tuân thủ pháp luật quốc tế về biển, đảo. Đó là điều kiện thuận lợi cho việc phát huy vai trò của báo chí trong tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo. Song, trong bối cảnh quan hệ quốc tế đan xen giữa hợp tác và cạnh tranh, báo chí Việt Nam cần thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền một cách thận trọng, khách quan và có trách nhiệm, bảo đảm hài hòa giữa yêu cầu bảo vệ chủ quyền quốc gia với việc duy trì môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển đất nước.

Tình hình phức tạp trên Biển Đông với sự cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gia tăng thường xuyên đặt ra yêu cầu mới đối với công tác thông tin,

tuyên truyền của báo chí. Trong đó nổi bật là Trung Quốc với chiến lược “phục hưng Trung Hoa”, những yêu sách phi lý về “đường lưỡi bò” bao trùm gần trọn Biển Đông, những hành vi đơn phương áp đặt chủ quyền, cải tạo và quân sự hóa đảo nhân tạo, tấn công tàu cá, cản trở hoạt động dầu khí... đã làm gia tăng căng thẳng khu vực, đồng thời tạo ra tiềm ẩn nguy hiểm cho việc vi phạm luật pháp quốc tế. Sự cạnh tranh ảnh hưởng giữa các cường quốc như Mỹ - Trung, Mỹ - Nga, Nhật Bản - Trung Quốc,... ngày càng thể hiện rõ trên mặt trận thông tin, truyền thông, trong đó Biển Đông trở thành tâm điểm tranh luận về tự do hàng hải, luật pháp quốc tế và an ninh khu vực. Điều đó gây ra nhiều khó khăn, thách thức đối với báo chí Việt Nam khi tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo. Trong môi trường ấy, truyền thông báo chí Việt Nam cần tiếp tục được chú trọng để không chỉ tuyên truyền nội địa mà còn đối thoại quốc tế hiệu quả, đưa tiếng nói của Việt Nam ra thế giới. Nhiệm vụ ngày càng nặng nề hơn đòi hỏi các cơ quan báo chí phải làm tốt hơn nữa vai trò cung cấp thông tin, tuyên truyền, định hướng dư luận.

Những biến động của tình hình khu vực và quốc tế không chỉ ảnh hưởng đến nội dung thông tin mà còn tác động đến cường độ và phương thức thực hiện vai trò của báo chí nói chung, báo chí của ĐCSVN nói riêng trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Khi tình hình trên Biển Đông có những diễn biến căng thẳng, báo chí cần tăng cường tần suất thông tin, phân tích và định hướng dư luận nhằm kịp thời cung cấp thông tin chính xác, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân vào chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo; phản bác các thông tin sai lệch, xuyên tạc của các thế lực thù địch, góp phần bảo vệ lập trường chính nghĩa và lợi ích quốc gia.

Hai là, xu thế hội nhập quốc tế vừa mang lại điều kiện thuận lợi, vừa hàm chứa những thách thức đối với báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam.

Hội nhập quốc tế là xu thế phát triển tất yếu. Nó không chỉ tạo động lực cho sự phát triển của mỗi quốc gia mà còn góp phần thúc đẩy sự phát triển chung của thế giới. Việt Nam đã và đang hội nhập sâu rộng và toàn diện trên các lĩnh vực: kinh tế; chính trị, quốc phòng, an ninh; văn hóa - xã hội, giáo dục, khoa học - công nghệ,....

Bối cảnh hội nhập, hợp tác quốc tế mang lại những điều kiện thuận lợi để phát huy vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam. Trước hết, hội nhập, hợp tác quốc tế góp phần mở ra cơ hội tăng cường quan hệ hợp tác giữa các nước. Từ đó, Việt Nam có thể nâng cao vị thế quốc gia, tạo thế và lực vững chắc cho hoạt động báo chí, đặc biệt là công tác thông tin đối ngoại về chủ quyền biển, đảo. Hợp tác quốc tế cũng là cơ hội cho Việt Nam đẩy mạnh quảng bá lịch sử, văn hóa, du lịch biển, đảo Việt Nam ra thế giới. Điều này giúp cho truyền thông, báo chí Việt Nam mở rộng giao lưu, hợp tác quốc tế, khai thác, xử lý và cung cấp thông tin tới công chúng trong và ngoài nước một cách nhanh chóng, kịp thời. Thêm vào đó, hội nhập quốc tế tạo điều kiện thuận lợi để Việt Nam tiếp thu những thành tựu phát triển của khoa học, công nghệ tiên tiến; tiếp cận được các kỹ thuật, thiết bị truyền thông hiện đại, góp phần nâng cao chất lượng của báo chí trong tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Mặt khác, bối cảnh hội nhập quốc tế cũng đặt ra thách thức với báo chí. Công chúng có thể chủ động lựa chọn phương thức tiếp nhận thông tin, đòi hỏi báo chí phải không ngừng đổi mới, phát triển. Mặt tiêu cực của cơ chế thị trường, lối sống thực dụng có thể tác động tiêu cực đến đạo đức của nhà báo, ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả hoạt động của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Ba là, sự phát triển của kỷ nguyên số vừa mở rộng không gian tác động của báo chí, vừa làm gia tăng cạnh tranh thông tin về chủ quyền biển, đảo.

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư với các đột phá về công nghệ tại các lĩnh vực như AI (trí tuệ nhân tạo), Internet vạn vật, công nghệ quản lý, dữ liệu lớn (Big Data),... được ứng dụng trong mọi mặt của đời sống tác động mạnh mẽ đến hoạt động của báo chí. Sự xuất hiện của các mô hình truyền thông ứng dụng khoa học, công nghệ hiện đại và sự đa dạng, bùng nổ về thông tin tạo ra những cơ hội mới cho báo chí Việt Nam phát triển và hội nhập. Những xu thế mới trong lĩnh vực truyền thông, như tương tác trực tiếp, cá nhân hóa thông tin đang làm thay đổi mạnh mẽ phương thức tổ chức sản xuất thông tin báo chí. Sự phát triển vượt bậc của công nghệ lưu trữ, truyền dẫn âm thanh, hình ảnh và mô hình truyền thông đa phương

tiện cho phép ra đời nhiều sản phẩm truyền thông, báo chí chất lượng cao, từ các bài thể loại bài dài, dung lượng lớn đến các bài phân tích chuyên sâu, từ các sản phẩm thực tế ảo tới những ứng dụng tin nhắn có sự hỗ trợ của trí tuệ nhân tạo để tương tác với độc giả. Đó là điều kiện thuận lợi để báo chí đa dạng hoá về phương tiện thông tin, hình thức thể hiện, giúp quá trình chuyển tải thông tin về chủ quyền biển, đảo của Việt Nam hiệu quả hơn.

Tuy nhiên, kỷ nguyên số đặt báo chí truyền thống vào thế cạnh tranh khốc liệt với mạng xã hội, nền tảng xuyên biên giới, và các tổ chức truyền thông phi nhà nước. Một số kênh thông tin quốc tế cố ý hoặc vô tình lan truyền các thông tin sai lệch, xuyên tạc về lịch sử chủ quyền biển, đảo Việt Nam. Bên cạnh đó, các chiến dịch truyền thông có tổ chức từ nước ngoài nhằm làm xói mòn lòng tin của nhân dân trong nước, làm sai lệch nhận thức quốc tế về lập trường chính nghĩa của Việt Nam. Do đó, báo chí Việt Nam không chỉ đơn thuần làm nhiệm vụ phản ánh thực tế, mà còn phải tham gia vào cuộc đấu tranh thông tin có tính toàn cầu, với yêu cầu cao về chuyên môn, tốc độ, bản lĩnh chính trị và khả năng sử dụng công cụ số để phản bác luận điệu sai trái, bảo vệ chủ quyền biển, đảo trên không gian mạng.

Thêm vào đó, sự chênh lệch, phụ thuộc về trình độ khoa học công nghệ và vận hành các trang thiết bị truyền thông giữa các nước phát triển và các nước đang phát triển ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả thông tin về chủ quyền biển, đảo của báo chí Việt Nam. Báo chí Việt Nam chịu sức ép cạnh tranh gay gắt hơn từ báo chí nước ngoài. Báo chí của một số nước có ưu thế vượt trội về công nghệ, kỹ thuật, tài chính, tính chuyên nghiệp, cạnh tranh về sản phẩm thông tin. Với ưu thế đó, báo chí nước ngoài sẽ tác động mạnh hơn, nhanh hơn tới công chúng. Sự phát triển của công nghệ thông tin và truyền thông, đã tạo điều kiện cho các quốc gia dân tộc trên thế giới đều có cơ hội được tiếp nhận thông tin đa chiều với tốc độ nhanh nhất. Tuy nhiên, nó cơ sở để các nước lớn, các thế lực xấu, các thế lực thù địch lợi dụng truyền thông như một công cụ, phương tiện lợi hại nhằm phát tán các thông tin giả, xấu độc, sai lệch, xuyên tạc các giá trị văn hóa, tư tưởng của các quốc gia dân tộc, nhất là đối với các nước đi lên chủ nghĩa xã hội như Việt Nam. Với tốc độ phát triển

mạnh mẽ của truyền thông đại chúng hiện nay, các thế lực thù địch có thể dễ dàng tung tin bịa đặt, thông tin sai sự thật, thông tin chưa được kiểm chứng về chủ quyền biển, đảo Việt Nam, gây sức ép cho việc phát huy vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Bốn là, nhận thức, tâm lý và mức độ quan tâm của công chúng đối với vấn đề chủ quyền biển, đảo.

“Công chúng báo chí là quần thể đa dạng những người tiếp nhận sản phẩm báo chí, hoặc được báo chí hướng tới để tác động, gây ảnh hưởng” [Trương Thị Kiên, 2021, tr.50]. Đối với hoạt động báo chí, công chúng có vai trò đặc biệt quan trọng. Với nhu cầu tiếp nhận thông tin đa dạng, công chúng là cơ sở cho sự ra đời, tồn tại và phát triển của báo chí. Công chúng là nguồn cảm hứng cho sự sáng tạo của báo chí. Báo chí phản ánh đời sống xã hội của con người. Ý thức, thái độ, hoạt động đa dạng của công chúng là nguồn đề tài bất tận cho sáng tác của nhà báo. Đồng thời, công chúng là cộng tác viên, tham gia sáng tạo các sản phẩm báo chí. Mặt khác, công chúng không chỉ là đối tượng tiếp nhận thông tin mà còn là người thẩm định, đánh giá sản phẩm báo chí. Đó là cơ sở để báo chí khẳng định vị thế, uy tín và sức ảnh hưởng của báo chí đối với xã hội. “Thông tin báo chí truyền thông chỉ có thể có được sức mạnh thực tế, lan toả và ảnh hưởng tích cực tới cộng đồng, xã hội khi nhận được sự ủng hộ, hưởng ứng của công chúng. Cơ quan báo chí có sức mạnh xã hội khi có lượng công chúng đông đảo, tập hợp được công chúng cùng chung tay giải quyết các vấn đề xã hội đang đặt ra” [Trương Thị Kiên, 2021, tr.51]. Sự đánh giá, phản hồi của công chúng góp phần hoàn thiện và nâng cao chất lượng của báo chí. Công chúng cũng là khách hàng, thị trường tiêu thụ giúp cơ quan báo chí có nguồn thu để hoạt động, đầu tư nâng cao chất lượng sản phẩm báo chí. Với vai trò quan trọng đó, nhu cầu thông tin, điều kiện tiếp nhận thông tin, thái độ, hành vi của công chúng tác động mạnh mẽ đến hoạt động báo chí. Việc nghiên cứu công chúng báo chí (bao gồm nhu cầu, mức độ, hiệu quả tiếp nhận thông tin, ý kiến phản hồi của công chúng) là cơ sở đặc biệt quan trọng trong việc xác định nội dung, hình thức truyền tải và định hướng điều chỉnh hoạt động của các cơ quan báo chí, đội ngũ nhà báo nói chung, trong đó có nhiệm vụ tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo

Việt Nam nhằm tạo sự đồng thuận xã hội, huy động các nguồn lực xã hội cho công tác bảo vệ chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc.

Một đặc điểm của công chúng báo chí ở Việt Nam hiện nay là sự phân hóa nhận thức về chủ quyền biển, đảo trong các nhóm công chúng. Trong khi thế hệ trước có ý thức sâu sắc về bảo vệ chủ quyền biển, đảo thì một bộ phận thế hệ trẻ lại ít quan tâm, dễ bị lôi kéo bởi các thông tin phi chính thống. Báo chí cần có chiến lược tiếp cận nhóm công chúng này bằng các phương pháp mới: storytelling, sản phẩm truyền thông sáng tạo, người thật, việc thật,... nhằm biến kiến thức lịch sử và pháp lý thành cảm hứng yêu nước hiện đại, thực tế và hành động.

Năm là, cơ sở vật chất - kỹ thuật, dữ liệu chuyên ngành là điều kiện quan trọng để phát huy vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Đây là yếu tố giữ vai trò quan trọng trong việc bảo đảm chất lượng, độ chính xác và sức thuyết phục của thông tin. Đối với lĩnh vực tuyên truyền về bảo vệ chủ quyền biển, đảo - một vấn đề có tính chính trị, pháp lý và khoa học cao - yêu cầu này càng trở nên cần thiết. Hệ thống trang thiết bị kỹ thuật hiện đại, hạ tầng công nghệ thông tin và nền tảng sản xuất báo chí đa phương tiện giúp nhà báo có điều kiện tiếp cận thực địa, phản ánh sinh động đời sống và hoạt động của các lực lượng làm nhiệm vụ trên biển. Bên cạnh đó, nguồn dữ liệu chuyên ngành về biển, đảo như tư liệu lịch sử, bản đồ, tài liệu pháp lý, kết quả nghiên cứu khoa học và thông tin từ các cơ quan quản lý, lực lượng thực thi nhiệm vụ trên biển là cơ sở quan trọng để báo chí xây dựng các tác phẩm có tính chính xác, khách quan và có chiều sâu. Việc khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn dữ liệu này không chỉ nâng cao chất lượng nội dung báo chí mà còn góp phần củng cố lập luận khoa học và pháp lý trong tuyên truyền, đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam.

2.4.2. Yếu tố chủ quan

Một là, sự lãnh đạo của Đảng và hiệu lực quản lý của Nhà nước đối với báo chí. Đây là nhân tố giữ vai trò quyết định, bảo đảm tính định hướng chính trị, tính thống nhất và kỷ luật thông tin trong hoạt động báo chí của Đảng.

Bảo vệ chủ quyền và sự toàn vẹn lãnh thổ quốc gia nói chung, trong đó có chủ quyền biển, đảo luôn được ĐCSVN xác định là vấn đề ưu tiên quan tâm hàng đầu. Quan điểm nhất quán, xuyên suốt của ĐCSVN là: Biển, đảo là bộ phận lãnh thổ

thiên liêng của Tổ quốc, có vị trí đặc biệt quan trọng trong sự nghiệp xây dựng, phát triển và bảo vệ đất nước. Bảo vệ chủ quyền biển, đảo là nhiệm vụ trọng yếu của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, trong đó truyền thông, báo chí đóng vai trò quan trọng. Mặt khác, ĐCSVN đánh giá cao vị trí, vai trò quan trọng của báo chí trong sự nghiệp cách mạng nói chung, bảo vệ chủ quyền biển, đảo nói riêng. ĐCSVN thực hiện sự lãnh đạo tuyệt đối và toàn diện đối với báo chí. Sự lãnh đạo của Đảng quyết định tính cách mạng, dân chủ, khoa học, đảm bảo báo chí phục vụ lợi ích của nhân dân. Dưới sự lãnh đạo của ĐCSVN, báo chí có nhiều điều kiện thuận lợi để hoạt động và phát triển. Báo chí được định hướng tư tưởng, chính trị về nội dung thông tin, định hướng quy hoạch phát triển và quản lý hệ thống báo chí, được chăm lo đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực báo chí.

Chính phủ Việt Nam đang tích cực thúc đẩy công cuộc chuyển đổi số báo chí, quy hoạch hệ thống báo chí - truyền thông, tiếp tục thiết lập một cơ chế phối hợp đa ngành nhằm xây dựng một chiến lược truyền thông biển, đảo bài bản, chuyên nghiệp, hiện đại.

Với tư cách là phương tiện truyền thông đại chúng thiết yếu đối với đời sống xã hội; là cơ quan ngôn luận của các tổ chức Đảng, cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội, là diễn đàn của nhân dân, báo chí cần sự quản lý của Nhà nước. Quản lý nhà nước về báo chí là “sự tác động của các tổ chức và được điều chỉnh bằng pháp luật trên cơ sở quyền lực nhà nước đối với các hoạt động báo chí do các cơ quan có thẩm quyền trong bộ máy hành pháp từ Trung ương đến cơ sở, để thực hiện chức năng và nhiệm vụ của nhà nước, phát triển các mối quan hệ xã hội thỏa mãn nhu cầu tự do báo chí của nhân dân” [Đoàn Thế Hanh, 2013]. Cơ quan quản lý nhà nước về báo chí là Chính phủ; Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Quản lý nhà nước về báo chí tạo điều kiện cho việc thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển báo chí, thực hiện các chế độ, chính sách về báo chí.

Hai là, chất lượng đội ngũ người làm báo chí nói chung, báo chí của ĐCSVN nói riêng trực tiếp quyết định đến việc thực hiện vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Đội ngũ người làm báo gồm nhà báo, phóng viên, biên tập viên, kỹ thuật viên. Đây là lực lượng trực tiếp tham gia vào quá trình thu thập thông

tin, xử lý tư liệu và sản xuất các sản phẩm báo chí. Hiệu quả của hoạt động báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo phụ thuộc lớn vào năng lực, bản lĩnh và trách nhiệm của đội ngũ này. Cụ thể là bản lĩnh chính trị, nhận thức về nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo; năng lực chuyên liên quan đến biển, đảo, chuẩn mực nghề nghiệp và đạo đức báo chí khi phản ánh những vấn đề liên quan đến chủ quyền biển, đảo sẽ góp phần trực tiếp quyết định chất lượng tác phẩm báo chí về bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Mỗi nhà báo không chỉ là người thông tin trung thực, khách quan các vấn đề liên quan đến chủ quyền biển, đảo Việt Nam tới công chúng trong và ngoài nước mà còn là chiến sĩ tiên phong trong cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo quốc trên mặt trận văn hoá, tư tưởng.

Ba là, sự phối hợp giữa các chủ thể trong cung cấp và định hướng thông tin điều kiện quan trọng để phát huy vai trò trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Hoạt động báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo có sự phối hợp của một số lực lượng khác. Đó là các cơ quan quản lý nhà nước; cơ quan chủ quản báo chí, cơ quan báo chí; các lực lượng chuyên trách thực thi nhiệm vụ trên biển, nòng cốt là hải quân, cảnh sát biển, kiểm ngư; các cơ quan, nhà khoa học nghiên cứu về biển, đảo. Sự phối hợp đồng bộ giữa các chủ thể này góp phần cung cấp thông tin chính thống, nâng cao tính chính xác và độ tin cậy của thông tin liên quan đến chủ quyền biển, đảo. Trong đó, cơ quan quản lý nhà nước có trách nhiệm đảm bảo sự thống nhất trong hoạt động thông tin, tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo. Các cơ quan chủ quản báo chí và cơ quan báo chí có vai trò định hướng, tổ chức và quản lý hoạt động thông tin báo chí, bảo đảm cho các sản phẩm báo chí được thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích, đồng thời phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Các lực lượng thực thi nhiệm vụ trên biển trực tiếp tham gia vào hoạt động quản lý và bảo vệ chủ quyền trên thực địa. Thông tin từ các lực lượng này có ý nghĩa quan trọng trong việc phản ánh thực tiễn hoạt động bảo vệ chủ quyền của Việt Nam trên biển. Các cơ quan nghiên cứu và các nhà khoa học trong lĩnh vực biển, đảo cần cung cấp kết quả nghiên cứu khoa học, các tư liệu lịch sử và các phân tích chuyên môn để giúp báo chí có thêm căn cứ để lý giải và làm rõ các vấn đề liên quan đến chủ quyền biển, đảo của Việt Nam.

Bên cạnh đó, hoạt động của Hội nhà báo Việt Nam có vai trò quan trọng trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên; xây dựng và tổ chức thực hiện quy định về đạo đức nghề nghiệp của người làm báo; đoàn kết, tập hợp, nâng cao bản lĩnh chính trị, bồi dưỡng nghiệp vụ, rèn luyện đạo đức nghề nghiệp của người làm báo; phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về báo chí; tham gia giám sát việc tuân theo pháp luật về báo chí; tổ chức giải tôn vinh nhà báo có tác phẩm báo chí chất lượng cao, hiệu ứng xã hội tích cực.

Bốn là, quá trình sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan báo chí theo chủ trương của Đảng và Nhà nước sẽ ảnh hưởng rất lớn đến việc phát huy vai trò của báo chí nói chung, báo chí của ĐCSVN nói riêng trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong thời gian tới.

Một số cơ quan báo chí của ĐCSVN dừng hoạt động từ ngày 1/1/2025 như Báo điện tử ĐCSVN, các tạp chí của các ban đảng Trung ương (Tạp chí Tuyên giáo, Tạp chí Dân vận, Tạp chí Xây dựng Đảng, Tạp chí Kiểm tra, Tạp chí Nội chính) cũng dừng hoạt động, chuyển chức năng, nhiệm vụ về Tạp chí Cộng sản. Đây là sự thay đổi lớn có tính chất bước ngoặt, ảnh hưởng lớn đến chức năng, nhiệm vụ của hệ thống báo chí của ĐCSVN. Trong năm 2025, hệ thống báo chí của ĐCSVN được tinh gọn, sắp xếp, gồm: Báo, tạp chí của Ban Chấp hành Trung ương Đảng gồm Báo Nhân Dân có Báo Nhân Dân và Tạp chí Cộng sản; các tạp chí của các ban Đảng Trung chuyển chức năng, nhiệm vụ về Tạp chí Cộng sản. Báo Đảng địa phương cũng được tinh gọn, sắp xếp với 34 tỉnh thành. Đây là sự chuyển đổi rất lớn trong hệ thống báo chí của ĐCSVN. Theo Tổng biên tập Tạp chí Cộng sản, “từ tháng 4/2025, sau khi tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ các tạp chí của các Ban Đảng Trung ương, Tạp chí Cộng sản xuất bản thêm ấn phẩm Xây dựng Đảng, chuẩn bị sẵn các điều kiện xuất bản chuyên trang Xây dựng Đảng điện tử. Như vậy, tại thời điểm hiện nay, Tạp chí Cộng sản có các ấn phẩm: Tạp chí Cộng sản phát hành mỗi tháng 2 số; Tạp chí Cộng sản điện tử cập nhật thông tin hằng ngày; Tạp chí Cộng sản - Chuyên đề mỗi quý/số; Chuyên san Hồ sơ Sự kiện mỗi tháng 2 số; ấn phẩm Xây dựng Đảng mỗi tháng/số” [Hoàng Trung Dũng, 2025].

Việc sáp nhập, hợp nhất một số cơ quan báo chí của Đảng có thể tạo điều kiện tập trung nguồn lực, nâng cao năng lực quản trị, đầu tư công nghệ và chất lượng nội

dung; đồng thời hình thành các cơ quan báo chí có quy mô lớn hơn, khả năng lan tỏa mạnh hơn trong môi trường truyền thông số. Tuy nhiên, quá trình này cũng đặt ra những yêu cầu mới về bảo đảm tính liên tục của các chuyên trang, chuyên mục chuyên sâu; duy trì đội ngũ phóng viên, biên tập viên có chuyên môn về biển, đảo; và giữ vững bản sắc, thế mạnh riêng của từng cơ quan báo chí trong thực hiện nhiệm vụ chính trị bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Như vậy, việc thực hiện vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo chịu sự tác động đồng thời của cả các nhân tố khách quan và nhân tố chủ quan. Trong đó, mặc dù các nhân tố khách quan tạo nên môi trường và điều kiện hoạt động, song các nhân tố chủ quan tác động thường xuyên, mạnh mẽ nhất đối với việc phát huy vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Bởi lẽ, các nhân tố khách quan chủ yếu tạo ra bối cảnh, điều kiện và yêu cầu đặt ra đối với hoạt động báo chí, trong khi các nhân tố chủ quan lại trực tiếp quyết định cách thức báo chí nhận thức, thích ứng và phản ứng trước những tác động đó. Các nhân tố chủ quan không chỉ chuyển hoá các điều kiện khách quan mà còn chi phối nội dung, phương thức chuyển tải thông tin trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Tiểu kết chương 2

Trong chương 2, luận án đã giải quyết một số nội dung sau:

Một là, luận án làm rõ một số vấn đề lý luận về bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam. Trong đó, bảo vệ chủ quyền biển, đảo được xác định là tổng thể các hoạt động nhằm khẳng định, giữ gìn, củng cố và thực thi chủ quyền quốc gia đối với các đảo, vùng nội thủy, lãnh hải; đồng thời bảo đảm quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia trên các vùng biển và thềm lục địa của Việt Nam. Hoạt động này được thực hiện thông qua nhiều hình thức, trong đó báo chí giữ vai trò quan trọng trong thông tin, tuyên truyền và định hướng dư luận xã hội.

Hai là, luận án phân tích vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam. Vai trò này thể hiện ở việc cung cấp thông tin về chủ quyền biển, đảo; tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; phản ánh và định hướng dư luận xã hội; phát hiện, biểu dương các nhân tố tích cực trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo; đồng thời tham gia đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, hành động vi phạm chủ quyền của Việt Nam.

Ba là, chương 2 cũng xác định các tiêu chí đối với báo chí trong thực hiện nhiệm vụ này, bao gồm các tiêu chí về nội dung và phương thức chuyển tải. Đồng thời, luận án làm rõ một số nhân tố tác động đến việc phát huy vai trò của báo chí như: Xu thế toàn cầu hoá, tình hình an ninh chính trị, tranh chấp trên Biển Đông; sự lãnh đạo, định hướng của Đảng và quản lý của Nhà nước; năng lực, trách nhiệm của đội ngũ nhà báo; điều kiện cơ sở vật chất - kỹ thuật,...

Chương 2 cung cấp cơ sở lý luận để luận án khảo sát, đánh giá thực trạng vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam từ năm 2014 đến 2024.

Chương 3: THỰC TRẠNG VAI TRÒ CỦA BÁO CHÍ TRONG BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIỂN, ĐẢO QUA NGHIÊN CỨU BÁO CHÍ CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỪ NĂM 2014 ĐẾN 2024

3.1. Khái quát về các cơ quan báo chí khảo sát

Trong nghiên cứu này, để đánh giá vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam, với trường hợp báo chí của ĐCSVN, chúng tôi thực hiện khảo sát một số báo, tạp chí do Trung ương Đảng và một số ban Đảng Trung ương trực tiếp lãnh đạo, quản lý, là cơ quan chủ quản báo chí từ năm 2014 đến 2024. Cụ thể, luận án khảo sát các báo, tạp chí sau:

- Báo Nhân Dân (Nhân Dân hằng ngày và Nhân Dân điện tử)
- Tạp chí Cộng sản (Tạp chí in và tạp chí điện tử)
- Tạp chí Tuyên giáo (Tạp chí in)
- Tạp chí Dân vận (Tạp chí in)
- Tạp chí Xây dựng Đảng (Tạp chí in)

Mặc dù đều thuộc hệ thống báo chí của ĐCSVN, song báo và tạp chí có sự khác biệt về tôn chỉ, mục đích, đối tượng công chúng, tính chất thông tin và phương thức chuyển tải. Vì vậy, việc khảo sát đồng thời cả báo và tạp chí không chỉ nhằm đánh giá vai trò chung của báo chí của ĐCSVN trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo mà còn cho phép nhận diện những đóng góp đặc thù của từng loại hình đối với nhiệm vụ này.

3.1.1. Báo Nhân Dân

Báo Nhân Dân - Cơ quan Trung ương của ĐCSVN, tiếng nói của Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam - là một trong những tờ báo có lịch sử lâu đời, vai trò chính trị - tư tưởng sâu sắc và tầm ảnh hưởng rộng lớn trong hệ thống báo chí cách mạng Việt Nam.

Báo Nhân Dân ra đời tại Chiến khu Việt Bắc trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp theo quyết định của Đảng Lao động Việt Nam, xuất bản số đầu ngày 11/3/1951. Quyết nghị của Đại hội ghi rõ: Đảng Lao động Việt Nam xuất bản một

tờ báo, lấy tên là Nhân Dân, cơ quan trung ương của Đảng. Báo Nhân Dân đã kế thừa vai trò của Báo Cứu Quốc và Báo Sự Thật, nhằm tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, vận động quần chúng nhân dân thực hiện nhiệm vụ cách mạng. “Báo Nhân dân là ngọn cờ trên mặt trận báo chí của Đảng, là tờ báo được quần chúng rất tin cậy” [Ban Bí thư, 1965]. Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, báo giữ vai trò tuyên truyền chính trị, góp phần nâng cao tinh thần kháng chiến, phản ánh đời sống chiến đấu của nhân dân và quân đội Việt Nam. Sau khi thống nhất đất nước (1975), Báo có nhiệm vụ tuyên truyền chủ trương xây dựng chủ nghĩa xã hội và phát triển đất nước. Trong thời kỳ Đổi mới, Báo đã không ngừng đổi mới nội dung và hình thức để phù hợp với yêu cầu thời đại, đồng thời mở rộng kênh truyền thông đa nền tảng, bao gồm báo in, báo điện tử, truyền hình và mạng xã hội.

Ngày 21/6/1998, Báo Nhân Dân điện tử chính thức phát hành trên mạng internet, trở thành nhật báo chính thức đầu tiên của Việt Nam trên mạng. Tính đến 25/1/2019, Báo Nhân Dân điện tử chính thức phát hành trên mạng Internet với sáu ngôn ngữ: tiếng Việt, tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Trung Quốc, tiếng Nga và tiếng Tây Ban Nha. Báo Nhân Dân điện tử tiếng Việt, tiếng Anh, tiếng Trung Quốc, tiếng Pháp, tiếng Nga và tiếng Tây Ban Nha hiện mỗi ngày có khoảng 1,5 triệu lượt người truy cập [<https://nhandan.vn/gioi-thieu.html>].

Hiện nay, Báo Nhân Dân có 6 ấn phẩm gồm: Nhân Dân hằng ngày, Nhân Dân cuối tuần, Nhân Dân hằng tháng, Nhân Dân điện tử, báo Thời nay và Radio Nhân Dân. Báo Nhân Dân hằng ngày có số phát hành khoảng 220.000 nghìn bản/ngày. Báo Nhân Dân cuối tuần 16 trang ra hằng tuần khoảng 110.000 bản/kỳ. Báo Nhân Dân hằng tháng ra hằng tháng, mỗi số 48 trang, số lượng phát hành khoảng 130.000 bản/kỳ. Radio Nhân Dân - đài phát thanh internet, thực hiện chương trình bình luận thời sự, chuyên đề báo chí, phát thanh bài viết trên báo in nhằm khai thác tối đa các kênh tiếp cận độc giả hiện đại. Tôn chỉ, mục đích của Báo Nhân Dân là: “Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân; thông tin toàn diện về các hoạt động chính

trị, quốc phòng, kinh tế, văn hoá, xã hội, giáo dục, khoa học trong nước và quốc tế theo quan điểm của Đảng và Nhà nước Việt Nam; phản ánh tâm tư, nguyện vọng của quần chúng nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; biểu dương các điển hình tiên tiến, nhân tố mới, phê bình, đấu tranh với các biểu hiện và hành vi tiêu cực trong xã hội. Đối tượng phục vụ của báo là cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân và bạn đọc quan tâm” [Bộ Thông tin và Truyền thông, 2023].

Trong bối cảnh chuyển đổi số báo chí, Báo Nhân Dân hoạt động theo mô hình cơ quan truyền thông đa phương tiện. Sự phát triển không ngừng của Báo Nhân Dân là minh chứng sống động cho vai trò trung tâm của báo chí cách mạng trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong bối cảnh truyền thông toàn cầu hóa, Báo Nhân Dân tiếp tục giữ vững vai trò là “ngọn cờ tư tưởng” của Đảng, góp phần xây dựng nền báo chí cách mạng chuyên nghiệp, hiện đại và nhân văn. Trong các ấn phẩm của Báo Nhân Dân, luận án khảo sát vấn đề bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam đăng tải trên hai ấn phẩm là Nhân Dân hàng ngày và Nhân Dân điện tử.

3.1.2. Tạp chí Cộng sản

Tạp chí Cộng sản là cơ quan lý luận chính trị của Ban Chấp hành Trung ương, kế tục vai trò huấn luyện công tác và lý luận của những tạp chí buổi đầu cách mạng như Tạp chí Đỏ (1930), Tạp chí Cộng sản (năm 1931), Tạp chí Bônsovích (năm 1934), Tạp chí Cộng sản (năm 1943), Tạp chí Sinh hoạt nội bộ (năm 1947), Tạp chí Cộng sản (năm 1950) và Tạp chí Học tập (tháng 12/1955). Trên cơ sở tình hình và nhiệm vụ trong giai đoạn mới, ngày 5/1/1977 Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IV) ra Nghị quyết Số 01-NQ/TW đổi tên Tạp chí Học tập thành Tạp chí Cộng sản bắt đầu từ tháng 1/1977. Việc lấy tên đó là để phù hợp với tình hình và nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới và phù hợp với việc đổi tên Đảng là Đảng Cộng sản Việt Nam. “Không có tạp chí nào, ngoài Tạp chí Cộng sản, là tạp chí của Trung ương Đảng. Tạp chí được xuất bản ngay sau khi Đảng ta ra đời mấy tháng và do chính Bác Hồ sáng lập. Thời kỳ đầu, hầu hết các đồng chí Tổng Bí thư của Đảng đều kiêm Tổng Biên tập Tạp chí [Nguyễn Phú Trọng, 2020].

Từ năm 2006, cùng với Tạp chí Cộng sản số truyền thống, hai ấn phẩm in mới của Tạp chí đã ra mắt bạn đọc, đó là Tạp chí Cộng sản - Chuyên đề cơ sở ra định kỳ vào ngày 15 hằng tháng và chuyên san Hồ sơ sự kiện. Từ năm 2021, Tạp chí xuất bản ấn phẩm Tạp chí Cộng sản - Chuyên đề với những bài viết luận bàn các vấn đề lý luận mới, khó, bức thiết, cung cấp luận cứ trực tiếp phục vụ các hội nghị Trung ương Đảng. Đến năm 2024, Tạp chí Cộng sản in hằng tháng có các chuyên mục chính là: Quán triệt và thực hiện Nghị quyết đại hội XIII của Đảng; Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; Nghiên cứu - trao đổi; Thực tiễn - Kinh nghiệm; Thế giới: Vấn đề - sự kiện. Trong nghiên cứu này, luận án khảo sát Tạp chí Cộng sản in hàng tháng từ số 855 (tháng 1/2014) đến số 1052 (tháng 12/2014) và Tạp chí Cộng sản - chuyên đề cơ sở từ số 84 (1/2014) đến số 150 (6/2019).

Thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị Trung ương Đảng khóa VIII về công tác của Tạp chí Cộng sản trong giai đoạn mới, từ ngày 2/9/2001, bên cạnh bản in, Bộ biên tập Tạp chí Cộng sản đã phát hành thử nghiệm Tạp chí Cộng sản điện tử. Tạp chí Cộng sản điện tử được Bộ Văn hóa - Thông tin cấp giấy phép hoạt động số 420 ngày 20/8/2001 và được Tổng cục Bưu điện chính thức cấp phát trên miền internet là w.w.w.tapchicongsan.org.vn. Sau 5 tháng phát hành thử nghiệm, Tạp chí Cộng sản điện tử chính thức phát hành bằng tiếng Việt trên mạng vào dịp kỷ niệm 72 năm thành lập Đảng (3/2/2002). Năm 2003, Tạp chí Cộng sản điện tử chính thức phát hành trên mạng internet bằng hai thứ tiếng Việt và tiếng Anh. Nguồn bài chính của Tạp chí Cộng sản điện tử được chọn lọc từ Tạp chí Cộng sản (bản in) và một số tạp chí lý luận trong nước, đặc biệt là bản tin của Hội đồng Lý luận Trung ương. Ngoài ra còn nhiều bài viết của các tác giả, bao gồm các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước, các nhà khoa học, các nhà báo có uy tín, có kinh nghiệm do Tạp chí Cộng sản điện tử trực tiếp đặt viết. Đồng thời, Tạp chí Cộng sản điện tử cũng chủ động khai thác một lượng tin nhất định từ các nguồn tin chính thức từ Thông tấn xã Việt Nam, chinhphu.vn, VOV, cpv.org.vn, nhandan.vn... Cùng với trang tiếng Việt, Tạp chí Cộng sản điện tử ra mắt trang tiếng Lào tháng 12/2012, trang tiếng Trung Quốc tháng 10/2013, trang tiếng Tây Ban Nha tháng 6/2022.

Tôn chỉ, mục đích hoạt động của Tạp chí Cộng sản điện tử là: Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, hướng dẫn các vấn đề lý luận chính trị của ĐCSVN Thông tin đối ngoại về những vấn đề lý luận và chính trị; Thông tin những mô hình mới, cách làm sáng tạo, các gương điển hình tiên tiến trong nước và kinh nghiệm quốc tế để góp phần bổ sung, phát triển lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; đấu tranh chống các quan tư tưởng sai trái, thù địch, bảo vệ chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước [Bộ Thông tin và Truyền thông, 2019].

Hiện nay, Tạp chí Cộng sản điện tử có các mục: Tiêu điểm; Hoạt động của lãnh đạo Đảng và Nhà nước; Quán triệt và thực hiện Nghị quyết của Đảng; Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Chính trị - Xây dựng Đảng; Kinh tế; Văn hoá - xã hội; Quốc phòng - an ninh - đối ngoại; Quốc tế; Nghiên cứu - Trao đổi; Thông tin lý luận;... Là ngọn cờ lý luận chính trị tiên phong của ĐCSVN, Tạp chí Cộng sản đã và đang đóng góp to lớn vào công tác tư tưởng, lý luận của Đảng, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới.

3.1.3. Tạp chí Tuyên giáo

Tiếp nối “Tạp chí Thời sự phổ thông” (xuất bản vào ngày 10/4/1956), Sổ tay Giảng viên, Giảng viên, Giáo dục lý luận, Sổ tay tuyên truyền, Công tác Tư tưởng - Văn hóa, Tư tưởng - Văn hóa, Khoa giáo..., Tạp chí Tuyên giáo ra mắt ngày 24/1/2008. Tạp chí Tuyên giáo là cơ quan ngôn luận của Ban Tuyên giáo Trung ương, có nhiệm vụ nghiên cứu, cung cấp, định hướng thông tin về công tác tuyên giáo; là diễn đàn trao đổi nghiệp vụ về những vấn đề quan trọng, nổi bật trong lĩnh vực tuyên giáo. Tạp chí Tuyên giáo có các nhiệm vụ chủ yếu: “Tuyên truyền, giải thích đường lối, quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực tuyên giáo; tham gia nghiên cứu tổng kết lý luận, nghiệp vụ công tác tuyên giáo; phát hiện, cổ vũ kịp thời những nhân tố mới, những điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua yêu nước; tham gia đấu tranh bảo vệ đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chống âm mưu “diễn

biến hòa bình” của các thế lực thù địch, phê phán kịp thời các quan điểm sai trái, các biểu hiện tiêu cực. Giáo dục bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, lối sống trong sạch trong cán bộ, đảng viên và nhân dân; định hướng công tác tuyên giáo, cung cấp thông tin cho đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo trong cả nước...” [Tạp chí Cộng sản điện tử, 25/1/2008].

Bên cạnh ấn phẩm in hằng tháng, từ tháng 5/2008 có thêm Tạp chí Tuyên giáo điện tử, một kênh thông tin quan trọng trên internet của Ban Tuyên giáo Trung ương. Trong thời gian khảo sát từ năm 2014 đến 2024, Tạp chí Tuyên giáo gồm các chuyên mục: Định hướng công tác tuyên giáo; Nghiên cứu - trao đổi; Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; Thực tiễn - kinh nghiệm; Văn hóa - văn nghệ; Những vấn đề xã hội; Nói đúng - viết đúng; Những vấn đề xã hội; Cùng suy ngẫm; Thông tin - tư liệu.

3.1.4. Tạp chí Dân vận

Tháng 3 năm 1987, tờ tin tài liệu tham khảo nội bộ “Về công tác vận động quần chúng” của Ban Dân vận Trung ương Đảng ra số đầu tiên; số 2 xuất bản vào tháng 5/1988 đổi tên thành “Thông tin công tác quần chúng”. Ngày 21/11/1994, Ban Dân vận Trung ương quyết định chuyển bản tin nội bộ “Thông tin công tác quần chúng” thành “Tạp chí Dân vận”, Ban Dân vận Trung ương là cơ quan chủ quản, xuất bản số đầu tiên vào tháng 3/1995. Tôn chỉ mục đích của Tạp chí Dân vận là: Nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn; tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận; giới thiệu về kinh nghiệm, hướng dẫn nghiệp vụ về công tác dân vận [Bộ Thông tin và Truyền thông, 2017]. Tạp chí Dân vận phát hành 01 kỳ/tháng, ra ngày 15 hằng tháng.

Năm 2015, Ban Dân vận Trung ương cũng đã phát hành thử nghiệm Trang tin điện tử Dân vận (địa chỉ website: www.danvan.vn). Năm 2016, Trang tin điện tử Dân vận được phát hành chính thức là kênh thông tin nhanh nhạy, đã góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả tuyên truyền về công tác dân vận với nhiều chuyên mục phong phú, tiện ích, trong đó có chuyên mục Biển đảo Việt Nam.

3.1.5. Tạp chí Xây dựng Đảng

Nội san Xây dựng Đảng xuất bản số đầu tiên vào tháng 8/1965, 2 tháng một kỳ; từ tháng 1/1966 bắt đầu xuất bản mỗi tháng 1 kỳ. Nội san ra đời xuất phát từ tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng, khi sự nghiệp chống Mỹ cứu nước và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc đòi hỏi phải củng cố Đảng vững mạnh, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng hơn bao giờ hết. Nội san có nhiệm vụ “truyền đạt đường lối, chính sách của Trung ương Đảng và chủ trương, kế hoạch của Ban Tổ chức Trung ương về công tác tổ chức và xây dựng Đảng; Hướng dẫn công tác, phổ biến kinh nghiệm, nâng cao trình độ nghiệp vụ cho cơ quan tổ chức các cấp và các cán bộ làm công tác tổ chức, xây dựng Đảng; Góp phần bồi dưỡng lý luận về công tác tổ chức và xây dựng Đảng cho các cơ quan và cán bộ trong ngành tổ chức” [Vũ Oanh, 2015, tr.20]. Tháng 1/1969, Nội san Xây dựng Đảng đổi tên thành Tạp chí Xây dựng Đảng và kiện toàn tổ chức, bộ máy, hoạt động nghiệp vụ để trở thành một tạp chí hướng dẫn về công tác xây dựng đảng của Ban Tổ chức Trung ương. Tháng 8/1999 nội dung Tạp chí Xây dựng Đảng in hằng tháng được đưa lên mạng thông tin điện tử giữa các cơ quan đảng, đoàn thể và nhà nước đánh dấu sự ra đời của Tạp chí Xây dựng Đảng điện tử.

Tạp chí Xây dựng Đảng đã phát triển, cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ của mình: Tuyên truyền, phổ biến quan điểm, lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về tổ chức, cán bộ, đảng viên; các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; những chủ trương, kế hoạch, hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương; thông tin, giới thiệu, phổ biến tri thức, kinh nghiệm về công tác xây dựng Đảng nhằm nâng cao nhận thức, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ trong hệ thống tổ chức Đảng; xây dựng quan hệ trao đổi, hợp tác với báo chí Trung ương, địa phương và tạp chí về xây dựng Đảng của một số đảng cộng sản, công nhân, cách mạng nước ngoài... “Tạp chí Xây dựng Đảng đã tích cực tuyên truyền, hướng dẫn đáp ứng yêu cầu đổi mới, chỉnh đốn Đảng trên nguyên tắc quán triệt và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên trì đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa” [Ngô Minh Tuấn, 2015, tr.17].

Chất lượng Tạp chí ngày càng được nâng cao với sự dạng hóa đối tượng, phạm vi phản ánh đồng thời với đổi mới nội dung và hình thức thể hiện nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của độc giả. Tạp chí có nhiều chuyên mục phản ánh toàn diện, sâu sắc các khía cạnh của công tác tổ chức xây dựng Đảng, như “Lý luận - Thực tiễn - Kinh nghiệm”, “Nghiên cứu - Trao đổi”, “Ý kiến đảng viên”, “Đảng viên phấn đấu tốt”, “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, “Suy ngẫm về nghề tổ chức”, “Nghị quyết và cuộc sống”, “Quốc tế”... Các chuyên mục không chỉ thể hiện chiều sâu nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn mà còn bám sát cuộc sống, góp phần tích cực giải quyết những vấn đề đang đặt ra trong công tác tổ chức xây dựng Đảng.

3.2. Khái quát hoạt động tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo trên báo chí của Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 2014 đến 2024

3.2.1. Quy mô và tần suất tuyên truyền về bảo vệ chủ quyền biển, đảo trên báo chí của Đảng Cộng sản Việt Nam

Kết quả khảo sát các tác phẩm trên một số báo chí của ĐCSVN từ năm 2014 đến 2024 và phỏng vấn một số phóng viên, biên tập viên, nhà nghiên cứu về báo chí cho thấy: Nhìn chung, báo chí của ĐCSVN đã và đang giữ vai trò tiên phong, chủ lực, cung cấp kịp thời những thông tin về biển, đảo tới công chúng, nâng cao nhận thức của nhân dân về nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Số lượng tin, bài phỏng vấn, bình luận, chuyên luận,... (sau đây gọi chung là tác phẩm báo chí) có nội dung về chủ quyền biển, đảo Việt Nam thống kê được như sau:

Bảng 3.1: Số lượng tác phẩm có nội dung về chủ quyền biển, đảo trên báo chí của ĐCSVN từ năm 2014 đến 2024

STT	Tên báo/tạp chí	Số tác phẩm
1	Nhân Dân hằng ngày	815
2	Nhân Dân điện tử	436
3	TC Cộng sản	99
4	TC Cộng sản điện tử	33
5	TC Tuyên giáo	20
6	TC Dân vận	52
7	TC Xây dựng Đảng	11
	Tổng cộng	1466

Nguồn: Tác giả tổng hợp trên các báo, TC từ năm 2014 đến 2024

Số liệu tại bảng 3.1 cho thấy trong giai đoạn 2014 - 2024, có tổng cộng 1.466 tác phẩm báo chí thuộc hệ thống báo chí của ĐCSVN đề cập trực tiếp hoặc gián tiếp đến nội dung về chủ quyền biển, đảo. Các tác phẩm được ghi nhận ở các cơ quan báo chí tiêu biểu của ĐCSVN, bao gồm cả báo Đảng Trung ương (Báo Nhân Dân) và các tạp chí lý luận chính trị. Đây là một khối lượng tác phẩm lớn, thể hiện vai trò chủ lực của báo chí của ĐCSVN trên mặt trận truyền thông về chủ quyền biển, đảo.

Thống kê theo từng năm, số lượng tác phẩm báo chí có nội dung về chủ quyền biển, đảo Việt Nam phân bố như sau:

Bảng 3.2: Số lượng tác phẩm có nội dung về chủ quyền biển, đảo trên báo chí của ĐCSVN tính theo năm từ 2014 đến 2024

Năm	Tên báo/tạp chí							Tổng theo năm
	Nhân Dân hằng ngày	Nhân Dân điện tử	TC Cộng sản	TC Cộng sản điện tử	TC Tuyên giáo	TC Dân vận	TC Xây dựng Đảng	
2014	245	121	23	3	0	12	3	407
2015	81	28	6	0	0	2	2	119
2016	71	27	2	0	0	4	1	105
2017	60	20	3	0	4	3	2	92
2018	40	21	3	1	1	3	0	69
2019	44	26	10	5	6	5	0	96
2020	33	16	4	3	2	4	1	63
2021	42	18	7	4	2	6	0	79
2022	67	47	10	6	3	4	1	138
2023	59	38	14	5	0	4	1	121
2024	73	74	17	6	2	5	0	177
Tổng:	815	436	99	33	20	52	11	1466

Nguồn: Tác giả tổng hợp trên các báo, TC từ năm 2014 đến 2024

Bảng 3.2 cho thấy một trong những ưu điểm nổi bật của báo chí ĐCSVN từ năm 2014 đến 2024 là việc duy trì số lượng lớn tác phẩm tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo. Trong 11 năm, các cơ quan báo chí của Đảng đã đăng tải tổng cộng 1466 tác phẩm liên quan đến chủ đề này. Số liệu đó phản ánh sự quan tâm thường xuyên của báo chí đối với nhiệm vụ tuyên truyền, góp phần nâng cao nhận thức xã hội và củng cố niềm tin của công chúng đối với sự nghiệp bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Xét theo cơ quan báo chí, có thể thấy sự phân hóa rõ rệt về mức độ tham gia và cường độ phản ánh chủ đề. Trong đó, Báo Nhân Dân hằng ngày có số lượng tác phẩm lớn nhất với 815 bài, chiếm tỷ trọng chủ đạo trong các báo, tạp chí khảo sát. Đây là lực lượng nòng cốt trong việc phản ánh kịp thời các vấn đề thời sự, chính trị và đối ngoại liên quan đến biển, đảo. Thứ hai là Báo Nhân Dân điện tử với 436 bài, cho thấy xu hướng chuyển dịch mạnh mẽ sang nền tảng số trong hoạt động báo chí, đồng thời mở rộng phạm vi tiếp cận công chúng, đặc biệt là nhóm độc giả trẻ và độc giả quốc tế. Việc báo điện tử chiếm tỷ lệ lớn cũng phản ánh đặc trưng của truyền thông hiện đại, nơi thông tin về chủ quyền biển, đảo được lan tỏa nhanh hơn và có tính tương tác cao hơn so với báo in truyền thống. Bên cạnh đó, hệ thống tạp chí lý luận chính trị của Đảng cũng tham gia tích cực vào hoạt động tuyên truyền về biển, đảo, mặc dù số lượng tác phẩm thấp hơn nhưng có ý nghĩa quan trọng về mặt định hướng tư tưởng và lý luận. Cụ thể, Tạp chí Cộng sản đăng tải 99 bài, Tạp chí Dân vận có 52 bài, Tạp chí Cộng sản điện tử có 33 bài, Tạp chí Tuyên giáo có 20 bài, và Tạp chí Xây dựng Đảng có 11 bài. Sự tham gia đồng bộ của các tạp chí này tạo nên sự kết hợp giữa thông tin thời sự và luận giải lý luận về chủ quyền biển, đảo. Sự phân bổ theo cơ quan báo chí cho thấy một đặc điểm nổi bật là tính phân công chức năng trong hệ thống báo chí của Đảng: nhật báo (Báo Nhân Dân) tập trung vào thông tin thời sự, phản ánh diễn biến thực tiễn; trong khi các tạp chí lý luận chính trị đảm nhiệm vai trò phân tích, giải thích và định hướng nhận thức sâu. Điều này góp phần tạo nên tính toàn diện trong truyền thông về chủ quyền biển, đảo trên báo chí của ĐCSVN.

Xét theo diễn biến thời gian, số lượng tác phẩm từ năm 2014 đến 2024 có xu hướng không đồng đều giữa các năm, trong đó nổi bật là các giai đoạn cao điểm gắn với biến động chính trị - an ninh trên Biển Đông. “Báo chí của Đảng Cộng sản Việt Nam đã đăng tải hàng nghìn bài viết liên quan đến chủ quyền biển, đảo trong giai đoạn 2014 - 2024. Các bài viết được xuất bản đều đặn, đặc biệt tăng mạnh trong các thời điểm nhạy cảm như các sự kiện tranh chấp ở Biển Đông” (PVS5, nam, 42 tuổi). Năm 2014 là năm có số lượng tác phẩm cao nhất với 407 bài, chiếm tỷ trọng rất lớn so với các năm còn lại. Sự gia tăng đột biến này gắn trực tiếp với sự kiện Trung Quốc hạ đặt trái phép giàn khoan Hải Dương 981 trong vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam, gây ra căng thẳng nghiêm trọng trên Biển Đông. Trong bối cảnh đó, báo chí của ĐCSVN đã nhanh chóng tăng cường tần suất thông tin, phản ánh diễn biến sự kiện, đồng thời định hướng dư luận xã hội theo quan điểm bảo vệ chủ quyền quốc gia. Đây là minh chứng rõ nét cho khả năng phản ứng nhanh nhạy trước các vấn đề nghiêm trọng, cũng như vai trò của báo chí như một công cụ thông tin chiến lược của Đảng, Nhà nước Việt Nam.

Sau năm 2014, số lượng tác phẩm có xu hướng giảm, nhưng vẫn được duy trì qua các năm, dao động từ hàng chục đến trên một trăm tác phẩm mỗi năm. Điều này cho thấy vấn đề biển, đảo vẫn tiếp tục được duy trì như một chủ đề thường xuyên trong công tác thông tin của báo chí của ĐCSVN.

3.2.2. Cấu trúc nội dung tuyên truyền về bảo vệ chủ quyền biển, đảo trên báo chí của Đảng Cộng sản Việt Nam

“Báo chí của Đảng đã tuyên truyền các chủ trương của Đảng, Nhà nước ta trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo; Phán bác các nội dung xuyên tạc, phản động, lợi dụng vấn đề biển, đảo để chống phá Đảng, Nhà nước ta trong sự nghiệp bảo vệ chủ quyền biển, đảo; Tuyên truyền về tấm gương cá nhân và tập thể tiên tiến, điển hình trong các hoạt động phát triển kinh tế biển và bảo vệ chủ quyền biên giới, biển, đảo...” (PVS2, nam, 39 tuổi). Thống kê theo cấu trúc nội dung chính của tác phẩm báo chí tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo trên báo chí của ĐCSVN từ năm 2014 đến 2024, luận án thu được kết quả sau:

Bảng 3.3: Số lượng tác phẩm về chủ quyền biển, đảo trên báo chí của ĐCSVN từ năm 2014 đến 2024 theo nội dung chính

Tên báo, TC	Nội dung chính					
	<i>Thông tin về biển đảo Việt Nam</i>	<i>Đường lối, chính sách về biển, đảo</i>	<i>Thông tin nguồn lực, điển hình tiên tiến</i>	<i>Phản bác quan điểm sai trái, hoạt động vi phạm CQBD</i>	<i>Thông tin đối ngoại về biển, đảo</i>	<i>Nội dung khác (hội thảo, triển lãm,..)</i>
Nhân Dân hằng ngày	169	89	200	118	148	91
Nhân Dân điện tử	116	18	188	3	3	108
TC Cộng sản	27	33	30	3	6	0
TC Cộng sản điện tử	6	11	11	2	2	1
TC Tuyên giáo	9	0	0	3	1	7
TC Dân vận	24	2	23	1	0	2
TC Xây dựng Đảng	4	0	6	0	1	0
Tổng	355	153	458	130	161	209

Nguồn: Tác giả tổng hợp trên các báo, TC từ năm 2014 đến 2024

Bảng 3.3 và biểu đồ 3.1 cho thấy, trong tổng số 1466 tác phẩm có nội dung liên quan đến bảo vệ chủ quyền biển, đảo trên báo chí của ĐCSVN từ năm 2014 đến 2024, cơ cấu nội dung tuyên truyền cho thấy sự phân bố tương đối rõ ràng giữa các nhóm chủ đề, phản ánh định hướng tuyên truyền của hệ thống báo chí của ĐCSVN đối với vấn đề biển, đảo trong bối cảnh tình hình Biển Đông có nhiều diễn biến phức tạp. Các nhóm nội dung không chỉ thể hiện mức độ quan tâm của báo chí

đối với từng vấn đề cụ thể mà còn cho thấy cách thức báo chí của ĐCSVN lựa chọn trọng tâm thông tin nhằm thực hiện chức năng chính trị, tư tưởng, định hướng dư luận và củng cố nhận thức xã hội về chủ quyền biển, đảo.

Trong các nhóm nội dung khảo sát, thông tin về nguồn lực, điển hình tiên tiến trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo chiếm tỷ lệ cao nhất với 458 tác phẩm, tương ứng 31,3% tổng số tác phẩm khảo sát. Đây là nhóm nội dung được nhiều cơ quan báo chí tập trung khai thác và tuyên truyền thường xuyên. Các tác phẩm chủ yếu phản ánh hoạt động của lực lượng hải quân, cảnh sát biển, kiểm ngư, bộ đội biên phòng, ngư dân bám biển; đồng thời giới thiệu các tập thể, cá nhân tiêu biểu, những mô hình hay, cách làm hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Việc tập trung tuyên truyền nhóm nội dung này cho thấy báo chí của ĐCSVN không chỉ hướng tới mục tiêu cung cấp thông tin mà còn chú trọng phát hiện, lan tỏa các giá trị tích cực, qua đó góp phần củng cố niềm tin xã hội, khơi dậy tinh thần yêu nước, ý thức trách nhiệm và sự đồng thuận của nhân dân đối với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc.

Thứ hai về số lượng là nhóm thông tin về biển, đảo Việt Nam với 355 tác phẩm, chiếm 24,2% tổng số tác phẩm khảo sát. Các tác phẩm thuộc nhóm này thường đề cập đến vị trí chiến lược của biển, đảo đối với phát triển kinh tế, quốc phòng, an ninh và đối ngoại; phản ánh tình hình phát triển kinh tế biển, hoạt động khai thác tài nguyên biển, xây dựng hạ tầng biển đảo,... Nhóm nội dung khác có 209 tác phẩm, chiếm 14,2% tổng số tác phẩm khảo sát. Đây là nhóm nội dung tương đối đa dạng, bao gồm các bài viết phản ánh những vấn đề liên quan đến đời sống văn hóa biển, hoạt động xã hội hướng về biển, đảo, các chương trình hỗ trợ quân và dân nơi biển, đảo, cũng như các hoạt động nghiên cứu khoa học, giáo dục và truyền thông về biển, đảo,...

Nhóm nội dung thông tin đối ngoại về bảo vệ chủ quyền biển, đảo có 161 tác phẩm, chiếm 11% tổng số tác phẩm khảo sát. Các tác phẩm trong nhóm này chủ yếu tập trung phản ánh quan điểm của Việt Nam đối với các vấn đề trên Biển Đông; thông tin về hoạt động đối ngoại của Đảng, Nhà nước và các lực lượng liên quan;

đồng thời tuyên truyền lập trường hòa bình, hợp tác và tuân thủ luật pháp quốc tế của Việt Nam trong giải quyết tranh chấp trên biển. Thông qua các tác phẩm đối ngoại, báo chí của ĐCSVN góp phần quảng bá hình ảnh Việt Nam là quốc gia yêu chuộng hòa bình, kiên trì giải quyết các vấn đề trên biển bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế.

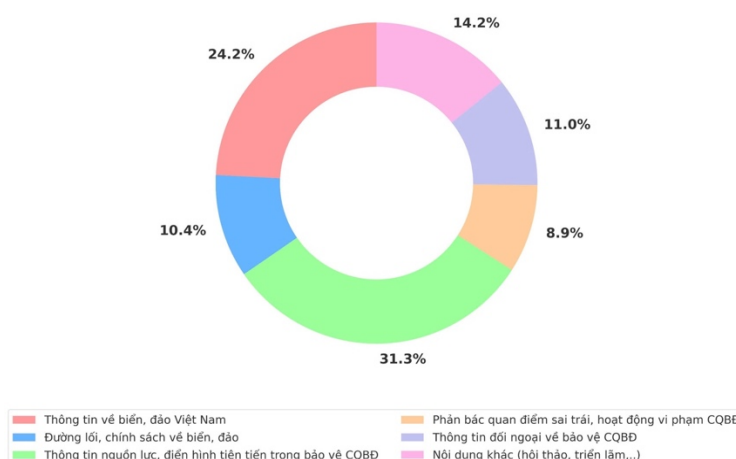
Thông tin về đường lối, chính sách về biển, đảo có 153 tác phẩm, chiếm 10,4% tổng số tác phẩm khảo sát. Đây là nhóm nội dung thể hiện rõ chức năng chính trị - tư tưởng của báo chí của ĐCSVN, tập trung tuyên truyền các chủ trương, chiến lược và chính sách của Đảng, Nhà nước liên quan đến phát triển kinh tế biển, quốc phòng - an ninh biển và bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Các tác phẩm thuộc nhóm này thường mang tính phân tích, lý giải và định hướng nhận thức, góp phần giúp công chúng hiểu rõ quan điểm, mục tiêu và định hướng lớn của Đảng, Nhà nước trong chiến lược biển Việt Nam. Mặc dù số lượng không quá lớn so với các nhóm nội dung khác, nhưng đây là mảng thông tin có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo đảm tính định hướng chính trị của hoạt động tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo trên báo chí của ĐCSVN.

Nhóm nội dung phản bác quan điểm sai trái và các hành động vi phạm chủ quyền biển, đảo có 130 tác phẩm, chiếm 8,9% tổng số tác phẩm khảo sát và là nhóm có số lượng ít nhất. Các tác phẩm trong nhóm này chủ yếu tập trung đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc về chủ quyền biển, đảo của Việt Nam; lên án các hành động vi phạm chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam trên Biển Đông; đồng thời khẳng định lập trường chính nghĩa của Việt Nam dựa trên các căn cứ lịch sử và pháp lý.

Nhìn chung, cơ cấu nội dung tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo trên báo chí của ĐCSVN từ năm 2014 đến 2024 cho thấy sự tập trung chủ yếu vào các nội dung mang tính thông tin, giáo dục, định hướng và biểu dương các nhân tố tích cực. Điều này phản ánh rõ đặc trưng của báo chí cách mạng Việt Nam trong việc thực hiện chức năng chính trị - tư tưởng, đồng thời góp phần củng cố niềm tin xã hội, lan tỏa tinh thần yêu nước và nâng cao nhận thức của công chúng về nhiệm vụ bảo vệ chủ

quyền biển, đảo. Sự phân hóa nội dung thông tin cũng phù hợp với đặc thù và thế mạnh của từng cơ quan báo chí. Báo Nhân Dân với tính chất là nhật báo chính trị - xã hội có ưu thế ở các nhóm thông tin mang tính thời sự, phản ánh hoạt động thực tiễn và lan tỏa các nhân tố tích cực, đặc biệt là các nội dung về nguồn lực, điển hình tiên tiến trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo; thông tin về biển, đảo Việt Nam; thông tin đối ngoại về bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Trong khi đó, các tạp chí lý luận chính trị của các ban đảng Trung ương phát huy thế mạnh ở các bài viết chuyên sâu, phân tích, lý giải chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về biển, đảo; đồng thời tập trung vào các nội dung mang tính định hướng chính trị, lý luận và tổng kết thực tiễn liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong tình hình mới.

Biểu đồ 3.1: Cơ cấu số lượng tác phẩm thông tin về chủ quyền biển, đảo trên báo chí của ĐCSVN từ năm 2014 đến 2024 theo nội dung chính



Nguồn: Tác giả tổng hợp trên các báo, TC từ năm 2014 đến 2024

3.3. Đánh giá thực trạng vai trò của báo chí của Đảng Cộng sản Việt Nam trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo từ năm 2014 đến 2024

3.3.1. Thành tựu đạt được và nguyên nhân

3.3.1.1. Thành tựu đạt được

Trên phương diện nội dung: Vai trò của báo chí của ĐCSVN trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo có nhiều thành tựu nổi bật.

Thứ nhất: Báo chí của ĐCSVN nhìn chung đã đáp ứng tốt yêu cầu về tính chính xác, khách quan và kịp thời của thông tin về chủ quyền biển, đảo; nội dung

thông tin từ nhiều góc độ như tình hình thời sự, pháp lý, lịch sử, đối ngoại và thực tiễn bảo vệ chủ quyền, qua đó hình thành bức tranh thông tin tương đối toàn diện và hệ thống về chủ quyền biển, đảo Việt Nam.

Báo chí của ĐCSVN đã thông tin đa dạng, chính xác, kịp thời về chủ quyền biển, đảo tới các tầng lớp nhân dân trong nước. Từ năm 2014 đến 2024, các tác phẩm có nội dung thông tin về biển, đảo Việt Nam chiếm tỷ lệ 24,2%, cao thứ hai trong các tổng số các tác phẩm. “Báo chí của Đảng đã cung cấp thông tin chính xác, kịp thời về tình hình biển Đông” (PVS4, nam, 42 tuổi). Nội dung thông tin về chủ quyền biển, đảo trên báo chí của ĐCSVN rất đa dạng, cụ thể là:

Một là, với hàng trăm tác phẩm, báo chí của ĐCSVN đã tuyên truyền những kiến thức cơ bản về vị thế, vai trò, tiềm năng, thế mạnh biển, đảo Việt Nam đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tiêu biểu như: Tác phẩm *Cô Tô vững vàng giữa biển* (tác giả Phạm Giang, Tạp chí Xây dựng Đảng số 4/2016) giới thiệu về hòn đảo tiền tiêu phía đông bắc Tổ quốc với tiềm năng kinh tế, du lịch lớn và vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng, an ninh. Tác phẩm *Bí ẩn đáy biển sâu ở Biển Đông hay Biển đảo Việt Nam – bảo vệ không gian sinh tồn của dân tộc* của tác giả Nguyễn Chu Hồi (Tạp chí Tuyên giáo số 3/2019 và số 10/2018) thông tin về các nguồn tài nguyên biển, đảo của Việt Nam: tài nguyên sinh vật, khoáng sản, dầu khí, tài nguyên nước, lợi thế về đường bờ biển, cảng biển; những thách thức và giải pháp chủ yếu để bảo vệ chủ quyền biển đảo không gian sinh tồn, phát triển và an ninh của dân tộc. Tác phẩm *Phát huy vị thế, tiềm năng vùng ven biển miền Trung trong chiến lược bảo vệ Tổ quốc hiện nay* (Tác giả Thái Đại Ngọc, Tạp chí Cộng sản điện tử ngày 27/8/2022) khẳng định vị trí đặc biệt quan trọng về chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của vùng ven biển miền Trung. Với những đặc điểm tự nhiên thuận lợi: đường bờ biển dài 1.900km, tài nguyên khoáng sản phong phú; truyền thống lịch sử - văn hoá hào hùng, “vùng ven biển miền Trung có vị trí địa - chiến lược trọng yếu của quốc gia, được ví như là “xương sống” của đất nước”. Tác phẩm *Quản đảo Cô Tô trong không gian biển, đảo vùng Đông Bắc của Tổ quốc và chiến lược biển Việt Nam: Vị*

trí tiền tiêu, vị thế địa - kinh tế, địa - chính trị và tiềm năng phát triển (Tạp chí Cộng sản, số 1.008(2), 2023) của tác giả Nguyễn Văn Kim đã phân tích lịch sử xác lập, khẳng định chủ quyền, thực thi nhiều chủ trương, chính sách để giữ vững an ninh, bảo vệ chủ quyền vùng biển, đảo Đông Bắc; phân tích vị thế địa – kinh tế của Cô Tô và vùng biển Đông Bắc với tiềm năng lớn về vị trí, tài nguyên, cảnh quan để phát triển nhiều ngành kinh tế như đánh bắt, nuôi trồng thủy hải sản, du lịch, dịch vụ biển,... vị trí địa - chính trị quan trọng của vùng biển, đảo Đông Bắc, Cô Tô được tác giả luận giải sâu sắc. Qua đó, các tác phẩm trên báo chí của ĐCSVN đã thông tin về tiềm năng to lớn của vùng biển, hải đảo Việt Nam, vị trí, vai trò hết sức quan trọng tạo không gian sinh tồn cho đất nước, dân tộc; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nhất là phát triển kinh tế biển.

Hai là, báo chí tuyên truyền đa dạng về chứng cứ lịch sử; cơ sở pháp lý khẳng định về chủ quyền nhất là đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Nhiều tác phẩm báo chí đã cung cấp thông tin sâu sắc về quá trình xác lập chủ quyền thường xuyên, liên tục, các cơ sở lịch sử, pháp lý quan trọng để khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa. Điển hình là: Tác phẩm *Lịch sử Biển Đông: Minh chứng cho chủ quyền Việt Nam đối với Hoàng Sa và Trường Sa* (Nguyễn Thị Lan Anh, Tạp chí Cộng sản - chuyên đề cơ sở số 7/2014) đã phân tích lịch sử khai thác và quản lý Biển Đông của Việt Nam từ thời kỳ phong kiến đến sau khi thống nhất đất nước, “Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam tiếp tục thể hiện chủ quyền đối với Hoàng Sa và Trường Sa, đồng thời tổ chức các hoạt động quản lý tại Trường Sa, phản đối sự chiếm đóng bất hợp pháp của các nước khác tại hai quần đảo này” [Nguyễn Thị Lan Anh, 2014, tr.47]. Tác phẩm cũng phân tích các bằng chứng lịch sử và pháp lý về chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, việc xác lập chủ quyền biển, đảo Việt Nam cũng phù hợp với quy định của luật quốc tế về xác lập chủ quyền lãnh thổ.

Nhiều tác phẩm khác như: Tác phẩm *Công bố bản đồ khẳng định chủ quyền biển, đảo của Việt Nam* (Nhân Dân điện tử ngày 13/5/2014); Tác phẩm *Chủ quyền Việt Nam ở Biển Đông, nhìn từ góc độ địa - chính trị, pháp lý quốc tế và lịch sử* của

các tác giả Trần Ngọc Vương, Trần Công Trục (Tập chí Dân vận, số 233, 11/2014); Tác phẩm *Bãi Tư Chính thuộc chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam* của tác giả Trần Công Trục (Tập chí Tuyên giáo, số 8/2019, tr.72-75); Tác phẩm *Tiền tiêu Lý Sơn* của tác giả Thu Huyền (Tập chí Xây dựng Đảng số 11/2024) góp phần quan trọng làm rõ cơ sở lịch sử, chính trị, pháp lý của chủ quyền biển, đảo Việt Nam.

Ba là, báo chí thông tin về hoạt động kinh tế, văn hoá, xã hội của quân và dân miền biển, hải đảo.

Hàng loạt các tác phẩm cung cấp thông tin đa dạng về kinh tế, văn hoá, xã hội vùng biển, đảo như: Trên báo Nhân Dân hằng ngày có nhiều tác phẩm như: *Phát triển bền vững nghề khai thác hải sản xa bờ* của Anh Tuấn, Nguyễn Nam (số 24109 ngày 29/10/2021, tr.7); loạt bài *Ngư dân vượt khó vươn khơi, bám biển* của Tâm Thời, Cát Kê, Trung Hoàng (số 24381 ngày 1/8/2022, tr.2; 24382 ngày 2/8/2022, tr.3); *Những nông dân trên đảo Trường Sa* của Vũ Thành (24555 ngày 26/3/2023, tr.3);... Báo Nhân Dân điện tử có các tác phẩm *Xây dựng đời sống văn hóa vùng biên giới, biển, đảo* của Nguyễn Thu Hiền (ngày 11/5/2014); *Gắn kinh doanh với bảo vệ chủ quyền biển đảo* của Phong Nguyên (ngày 23/5/2015); *Phát triển y tế biển, đảo góp phần củng cố an ninh quốc phòng* của Hiếu Tuấn (ngày 31/3/2017);... Tạp chí Cộng sản điện tử có tác phẩm *Phát triển kinh tế biển đảo gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh* (Tạp chí Cộng sản điện tử, ngày 08-06-2018); Tác phẩm *Thực trạng và giải pháp phát triển kinh tế biển tỉnh Ninh Thuận hiện nay* (Tạp chí Cộng sản điện tử ngày 11/12/2022),...

Các tác phẩm trên báo chí của ĐCSVN đã phản ánh khá toàn diện các hoạt động kinh tế, văn hoá, xã hội của quân và dân vùng biển, đảo. Nhiều bài viết cung cấp thông tin về đời sống, lao động sản xuất của ngư dân, sự phát triển kinh tế biển,.... Qua đó, báo chí góp phần khắc họa sinh động đời sống của quân và dân miền biển, hải đảo, đồng thời lan tỏa tinh thần gắn bó với biển, đảo và trách nhiệm chung trong bảo vệ chủ quyền quốc gia.

Bốn là, báo chí thông tin về hoạt động gìn giữ chủ quyền biển, đảo Việt Nam của quân và dân, các lực lượng xã hội.

Những thông tin về hoạt động đấu tranh, bảo vệ chủ quyền biển, đảo, hoạt động giữ gìn an ninh, trật tự an toàn xã hội tại các vùng biển, đảo được báo chí quan tâm, phản ánh kịp thời. Tiêu biểu như: Tác phẩm *Hải quân nhân dân Việt Nam với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo hiện nay* (Tập chí Cộng sản điện tử ngày 26/4/2023); Tác phẩm *Vùng 3 Hải quân với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền, bảo đảm cho phát triển kinh tế - xã hội các tỉnh, thành phố duyên hải miền Trung trong bối cảnh mới* của tác giả Mai Trọng Định (Tập chí Cộng sản điện tử ngày 6/10/2023); Tác phẩm *Điểm tựa cho ngư dân nơi đâu sống* (tác giả Thành Châu, Đình Phượng, Báo Nhân dân hằng ngày, số 25199 ngày 7/11/2024);... Qua đó, các tác phẩm trên báo chí của ĐCSVN đã phản ánh khá kịp thời và đa dạng các hoạt động gìn giữ, bảo vệ chủ quyền biển, đảo của quân và dân cùng các lực lượng xã hội. Nội dung nhiều bài viết tập trung thông tin về nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát, đấu tranh bảo vệ chủ quyền, cũng như các hoạt động bảo đảm an ninh, trật tự và an toàn trên các vùng biển, đảo của Tổ quốc. Đồng thời, báo chí còn làm nổi bật vai trò của các lực lượng như Hải quân, Cảnh sát biển và sự gắn bó của ngư dân trong bảo vệ chủ quyền. Qua đó, góp phần giúp công chúng hiểu rõ hơn về những nỗ lực, đóng góp của các lực lượng trong sự nghiệp bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam.

Năm là, báo chí của ĐCSVN đã tích cực tham gia thông tin đối ngoại về chủ quyền biển, đảo, góp phần mở rộng sự hiểu biết lẫn nhau giữa các nước, tham gia xây dựng khu vực Biển Đông hoà bình, ổn định, hợp tác, phát triển bền vững, cụ thể là:

Báo chí của ĐCSVN thông tin về thực trạng chiếm giữ, quản lý, khai thác biển, đảo gắn với bảo vệ chủ quyền; tiêu biểu như: Tác phẩm *Khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa* (Báo Nhân Dân hằng ngày số 24913 ngày 21/1/2024, tr.8); *Tuyên bố của Bộ Ngoại giao nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc Việt Nam nộp đệ trình Ranh giới thềm lục địa mở rộng ngoài 200 hải lý ở khu vực giữa Biển Đông* (Báo Nhân Dân hằng ngày số 25088 ngày 18/7/2024, tr.8);...

Báo chí của ĐCSVN thông tin về những hành động xâm phạm chủ quyền biển, đảo Việt Nam. Trên mục *Thời sự quốc tế* của Báo Nhân Dân hằng ngày có nhiều tác

phẩm như: *Yêu cầu chấm dứt xâm phạm chủ quyền của Việt Nam* (23894 ngày 26/3/2021, tr.8); *Yêu cầu Đài Loan (Trung Quốc) hủy bỏ diễn tập trái phép ở quần đảo Trường Sa* (23971 ngày 12/6/2021, tr.8); *Việt Nam bác bỏ tất cả yêu sách trái pháp luật quốc tế ở Biển Đông* (24973 ngày 23/3/2024);... Các tác phẩm đã thông tin về các hoạt động xâm phạm chủ quyền biển, đảo Việt Nam của nước ngoài như: Thông tin trung thực đến các tổ chức quốc tế, chính phủ các nước, chính giới và các học giả, truyền thông quốc tế về việc Trung Quốc đã hạ đặt trái phép giàn khoan Hải Dương 981, xâm phạm nghiêm trọng vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam ở Biển Đông năm 2014; thông tin Đài Loan tập bắn đạn thật ở đảo Ba Bình, thuộc quần đảo Trường Sa của Việt Nam năm 2021; thông tin Trung Quốc tiến hành hoạt động khảo sát trái phép của tàu Hải Dương 26 năm 2024;...

Báo chí của ĐCSVN thông tin về các hành động đấu tranh của các ngành, các cấp, các tầng lớp nhân dân nhằm bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Các tác phẩm như *Giữ bình yên nơi biển* của Tiểu Phương, Ngô Quang Dũng (Nhân Dân điện tử ngày 7/8/2018); *Vượt gian khó để bảo vệ biển đảo quê hương* của Bình Nhi (Nhân Dân điện tử ngày 3/1/2020); *Hành trình giữ biển* của Ngọc Đình (Nhân Dân hằng ngày số 24930 ngày 7/2/2024),... cùng hàng trăm tác phẩm khác thông tin về các hoạt động của các lực lượng, các tầng lớp nhân dân tham gia bảo vệ chủ quyền biển, đảo với các hoạt động thiết thực.

Báo chí của ĐCSVN kịp thời phản ánh sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế đối với công cuộc bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam với hàng loạt tác phẩm như: *ASEAN với vấn đề giải quyết tranh chấp ở Biển Đông* của tác giả Nguyễn Hồng Quân (Tạp chí Cộng sản, số 860 (6/2014); *Dư luận quốc tế lên án Trung Quốc trắng trợn vi phạm vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của Việt Nam* (Báo Nhân Dân hằng ngày số 21418 ngày 12/5/2014); *Cộng đồng quốc tế lên án việc Trung Quốc xâm phạm chủ quyền của Việt Nam* (Báo Nhân Dân hằng ngày số 21435 ngày 29/5/2014);...

Báo chí của ĐCSVN thông tin kịp thời, toàn diện các hoạt động giao lưu, hợp tác quốc tế về biển, đảo giữa Việt Nam với các nước với nhiều bài viết trên Báo

Nhân Dân hằng ngày như: Bài phát biểu của Thủ tướng Phạm Minh Chính *Việt Nam đang tích cực tham gia các sáng kiến, cơ chế hợp tác thực chất về an ninh biển* (số 24030 ngày 10/8/2021, tr.4); *Hợp tác xây dựng Biển Đông thành vùng biển hòa bình* (số 24489 ngày 18/11/2022, tr.8); *Thúc đẩy hợp tác quốc tế về biên giới, biển đảo* (số 25171 ngày 10/10/2024, tr.8);...

Thông qua đó, báo chí của ĐCSVN đã góp phần tạo ra nhận thức đầy đủ, đúng đắn về chủ quyền biển, đảo; chuyển tải thông điệp về hoà bình của Việt Nam đến với chính phủ, nhân dân các nước, tăng cường khối đại đoàn kết với nhân dân các nước trong khu vực và trên thế giới; góp phần xây dựng sự đồng tình, ủng hộ của người Việt Nam ở nước ngoài và cộng đồng quốc tế trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo. “Công tác thông tin, tuyên truyền và vận động dư luận quốc tế tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong đấu tranh chính trị, ngoại giao bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Các cơ quan truyền thông trong nước, mạng lưới các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài và các kênh ngoại giao học thuật đã rất tích cực trong việc đưa thông tin về tình hình trên biển, quan điểm và chính sách của Việt Nam một cách chính xác, kịp thời tới Chính phủ, học giả và dư luận khu vực, thế giới, qua đó nâng cao nhận thức của cộng đồng quốc tế và sự ủng hộ đối với quan điểm và chủ trương của Việt Nam” [Phạm Bình Minh, 2020].

Thứ hai, báo chí của ĐCSVN đã thực hiện tốt vai trò dẫn dắt, định hướng dư luận xã hội, duy trì sự đồng thuận xã hội về bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam trong toàn Đảng, toàn dân và cả hệ thống chính trị.

Một mặt, báo chí của ĐCSVN thực hiện tốt vai trò phản ánh, định hướng dư luận xã hội về bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Trong phản ánh, định hướng dư luận xã hội về chủ quyền biển, đảo, báo chí của ĐCSVN có những điểm nổi bật sau.

Một là, báo chí của ĐCSVN đã lan tỏa thông tin tích cực về biển, đảo.

Với nguồn thông tin phong phú, đa dạng, báo chí của ĐCSVN giúp công chúng nhận thức rõ về tiềm năng, lợi thế to lớn của biển, đảo; tầm quan trọng đặc biệt của công tác bảo vệ chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc; tình hình chủ quyền Việt Nam trên Biển Đông; chủ trương, chính sách của Việt Nam về bảo

vệ chủ quyền biển, đảo; sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế với Việt Nam. Từ đó, báo chí của ĐCSVN góp phần nâng cao nhận thức của người dân, khơi dậy lòng yêu nước, tinh thần trách nhiệm trong việc bảo vệ chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc. Mặt khác, thông qua các bài viết, báo chí của ĐCSVN đã truyền tải thông điệp về một Việt Nam yêu chuộng hòa bình, tuân thủ luật pháp quốc tế. “Báo chí đã góp phần tạo dựng dư luận trong nước và quốc tế ủng hộ lập trường chính nghĩa của Việt Nam trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo” (PVS3, nữ, 37 tuổi). Báo chí của ĐCSVN giúp nâng cao nhận thức của nhân dân trước các thông tin sai sự thật về chủ quyền biển, đảo Việt Nam. “Trong các thời điểm căng thẳng, báo chí đã giúp định hướng dư luận, tránh tâm lý hoang mang hay kích động, từ đó xây dựng sự đồng thuận xã hội trong việc bảo vệ chủ quyền một cách văn minh, kiên quyết và khôn khéo” (PVS7, nam, 41 tuổi).

Tiêu biểu như thông tin về sự kiện năm 2014: Ngày 2-5-2014, Trung Quốc hạ đặt trái phép giàn khoan Hải Dương 981 vào thềm lục địa, vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam. Hành động đơn phương của Trung Quốc vi phạm nghiêm trọng chủ quyền Việt Nam, luật pháp quốc tế, UNCLOS 1982. Tạp chí Xây dựng Đảng số 6/2014 đã đăng tải ý kiến của nhiều tổ chức quốc tế, nhiều nước và cá nhân phản đối, bày tỏ lo ngại sâu sắc về mối đe dọa nghiêm trọng hòa bình, ổn định, an ninh, an toàn và tự do hàng hải tại Biển Đông như: Tổng Thư ký LHQ Ban Ki-mun ngày 9-5-2014 đã lên tiếng bày tỏ quan ngại về những căng thẳng đang leo thang tại Biển Đông sau khi Trung Quốc đặt giàn khoan, kêu gọi các bên “kiềm chế tối đa” và giải quyết bằng con đường hòa bình; Tổng Thư ký Tổ chức hòa bình quốc tế (IPB), ông C.ác-chơ cho biết, cộng đồng quốc tế luôn ủng hộ sức mạnh công lý và hòa bình, cùng nỗ lực vì một thế giới không có chiến tranh, những vấn đề tranh cãi về chủ quyền cần phải dựa theo luật pháp quốc tế; Liên minh châu Âu bày tỏ lo lắng về an ninh khu vực Biển Đông, thúc giục các bên liên quan tìm kiếm các giải pháp hòa bình, hợp tác phù hợp với luật pháp quốc tế, tiếp tục đảm bảo an toàn và tự do hàng hải; Phó Tổng thống Mỹ J.Bi-đen lưu ý sự ổn định, hòa bình tại khu vực đang bị hủy hoại, cho rằng thái độ và hành động của Trung Quốc đối với vấn đề Biển Đông

là “nguy hiểm và khiêu khích”, cần phải chấm dứt. Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Mỹ J.Psa-ki nhấn mạnh: “Căn cứ vào lịch sử căng thẳng ở Biển Đông, việc Trung Quốc đưa giàn khoan là một hành động khiêu khích và không có lợi cho việc duy trì hòa bình và ổn định ở khu vực. Diễn biến này càng cho thấy các tuyên bố về chủ quyền của các nước trong khu vực cần phải được dựa trên luật pháp quốc tế. Các hành động như thế không được phép xảy ra trong khu vực tranh chấp”. Ngoại trưởng Nhật Bản F.Ki-si-đa tuyên bố nước này coi hoạt động hạ đặt giàn khoan Hải Dương 981 trái phép của Trung Quốc là hành động “khiêu khích” đối với an ninh khu vực. Hạ viện Phi-li-pin kêu gọi Hiệp hội Các quốc gia Đông Nam á (ASEAN) và cộng đồng quốc tế tiếp tục lên tiếng mạnh mẽ yêu cầu Trung Quốc chấm dứt ngay các hành động xâm phạm, triệt để tuân thủ luật pháp quốc tế, Công ước của LHQ về Luật Biển (UNCLOS) năm 1982, Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC) và phần đầu sớm đạt được Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC);... [Thu Huyền tổng hợp, 2014]. Qua đó, báo chí của ĐCSVN không chỉ cung cấp thông tin khách quan, dẫn chứng ý kiến của nhiều tổ chức quốc tế và lãnh đạo các quốc gia, mà còn làm rõ lập trường của cộng đồng quốc tế ủng hộ việc giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế và UNCLOS 1982, góp phần củng cố niềm tin của công chúng, khẳng định tính chính nghĩa của Việt Nam trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Hai là, báo chí của ĐCSVN giúp nâng cao nhận thức của nhân dân trước các thông tin sai sự thật về chủ quyền biển, đảo Việt Nam.

Việc chỉnh hướng, phản bác các thông tin không đúng sự thật, thông tin sai trái của các thế lực thù địch cũng được xác định là một nhiệm vụ thường xuyên báo chí. Những diễn biến căng thẳng, phức tạp, vấn đề tranh chấp trên Biển Đông thu hút sự quan tâm của dư luận trong và ngoài nước. Trong bối cảnh đó, nhu cầu thông tin của công chúng về biển, đảo Việt Nam là rất lớn. Với sự bùng nổ thông tin trong thời đại công nghệ số, hiện tượng tin giả, tin sai lệch, tin xấu độc về chủ quyền biển, đảo Việt Nam diễn ra rất phổ biến, nhất là trên các nền tảng mạng xã hội nhằm phá hoại công cuộc bảo vệ chủ quyền và quyền tài phán, các lợi ích hợp pháp của Việt

Nam trên Biển Đông, khiến công chúng khó phân biệt thông tin đúng, sai. Từ đó dẫn tới tâm lí hoang mang trong công chúng, thậm chí có một số biểu hiện dao động, ảnh hưởng nghiêm trọng đến công tác bảo vệ chủ quyền biển, đảo; ảnh hưởng đến mối quan hệ hữu nghị hợp tác với các nước. Thực tế này cho thấy vai trò thông tin về biển, đảo trên báo chí của ĐCSVN là hết sức quan trọng và không thể thiếu nhằm góp phần định hướng cho xã hội, tạo sự thống nhất cao trong toàn Đảng, toàn xã hội; giúp mỗi người dân nắm vững, hiểu rõ, ủng hộ và đồng hành cùng với Đảng, Nhà nước trong công cuộc bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Năm 2014, khi Trung Quốc hạ đặt trái phép giàn khoan Hải Dương 981 vào thềm lục địa, vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam, báo chí Việt Nam trong đó có báo chí của ĐCSVN đã hoạt động tích cực, mạnh mẽ để tuyên truyền thông tin chính thống nhằm định hướng dư luận đúng đắn về bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Đồng thời, nhiều tác phẩm chính hướng, phản bác thông tin để nhân dân nhận thức đúng đắn, hành động phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam về việc giải quyết tranh chấp thông qua biện pháp hoà bình. Tiêu biểu là các tác phẩm: *Bảo vệ chủ quyền - kiên quyết, kiên trì và sách lược đúng đắn* của Nguyễn Văn Minh (Tập chí Tuyên giáo, số 9/2019), *Hãy bày tỏ lòng yêu nước đúng cách* (Tập chí Tuyên giáo, số 9/2019),...

Mặt khác, báo chí của ĐCSVN đã tuyên truyền, định hướng tư tưởng về bảo vệ chủ quyền biển, đảo theo đúng chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Vai trò tuyên truyền, định hướng tư tưởng về bảo vệ chủ quyền biển, đảo được thể hiện qua việc báo chuyển tải nhanh chóng, kịp thời quan điểm, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Số lượng các tin, bài phổ biến đường lối, chính sách, pháp luật về bảo vệ chủ quyền biển, đảo từ năm 2014 đến 2024 trên các báo chí của ĐCSVN là 153 tác phẩm (chiếm 10,4%). Vai trò của báo chí của ĐCSVN trong tuyên truyền, định hướng tư tưởng về chủ quyền biển, đảo được thể hiện qua một số mặt tích cực nổi bật sau:

Một là, báo chí của ĐCSVN là lực lượng tiên phong, chủ lực trong tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng về bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Báo chí đã chuyển tải một cách nhanh chóng, kịp thời quan điểm, chủ trương, đường lối của ĐCSVN về bảo vệ chủ quyền biển, đảo thông qua các văn kiện, nghị quyết của Đảng, quan điểm định hướng của các lãnh đạo Đảng. Điển hình là: *Phát triển kinh tế biển gắn với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong tình hình mới* của Nguyễn Huy Hiệu (Tập chí Dân vận, số 281, 11/2018); *Phát triển kinh tế biển gắn với quốc phòng, an ninh, đối ngoại trong tình hình mới* của Nguyễn Hồng Quân (Tập chí Cộng sản điện tử, ngày 20/2/2020); *Phát triển kinh tế biển gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng* của Nguyễn Quang Thuần (Tập chí Cộng sản điện tử, ngày 23/2/2022); bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng *Nỗ lực phấn đấu, tạo sự chuyển biến có tính đột phá trong công cuộc đổi mới, phát triển kinh tế – xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh ở vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ* (Tập chí Cộng sản điện tử, ngày 16/11/2022);...Nhìn chung, các tác phẩm này đã phân tích sâu sắc quan điểm và chủ trương của Đảng về phát triển kinh tế biển gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh và bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Thông qua việc phân tích các văn kiện, nghị quyết quan trọng của Đảng, các bài viết góp phần làm rõ tính nhất quán trong tư duy chiến lược của Đảng về kết hợp phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng, an ninh trên các vùng biển, đảo của Tổ quốc. Đây là nội dung thể hiện rõ vai trò tuyên truyền, định hướng tư tưởng của báo chí của ĐCSVN.

Hai là, báo chí của ĐCSVN là lực lượng nòng cốt trong tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về biển, đảo.

“Từ 2014 – 2024, báo chí của Đảng đã thể hiện vai trò tích cực trong việc phản ánh thông tin về chủ quyền biển, đảo. Các cơ quan báo chí lớn như Báo Nhân Dân thường xuyên cập nhật thông tin thời sự, phổ biến các văn kiện pháp lý quốc tế và trong nước liên quan đến biển, đảo; tích cực tuyên truyền về lịch sử, pháp lý khẳng định chủ quyền Việt Nam đối với Hoàng Sa, Trường Sa, qua đó nâng cao hiểu biết cho công chúng” (PVS6, nữ, 46 tuổi). Nội dung thông tin trên báo chí bao gồm: “Luật biển quốc tế về chủ quyền, quyền tài phán và những thông tin về vùng biển, thềm lục địa Việt Nam, chế độ pháp lý vùng đặc quyền kinh tế, tiềm năng phát triển kinh tế biển” [Trần Văn Thạch, 2020, tr.85]; các chính sách, văn bản pháp luật của

Nhà nước Việt Nam về quản lý, bảo vệ biển, đảo,... “Quá trình thông tin tuyên truyền trên báo chí đã khai thác, làm rõ những vấn đề có tính pháp lý để khẳng định chủ quyền các vùng biển, đảo của nước ta theo Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982, các văn bản pháp luật của Việt Nam, trong đó có Luật Biển Việt Nam 2012; nhất là cơ sở pháp lý khẳng định chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa như: Biểu đồ, hải đồ, bản đồ,...” [Dương Xuân Sơn, 2016, tr.79].

Nhiều tác phẩm báo chí thông tin, tuyên truyền đầy đủ các nội dung trên. Điển hình là: Tác phẩm *Ngăn chặn tàu cá vi phạm qui định về chống khai thác IUU* (Nhân dân hàng ngày số 23984 ngày 25/6/2021); Tác phẩm *Chính sách, pháp luật của Việt Nam về bảo vệ chủ quyền biển, đảo và đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch về vấn đề biển, đảo* của Đào Thị Tùng (Tạp chí Cộng sản điện tử ngày 28/10/2024); Tác phẩm *Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982: Bốn mươi năm vì hòa bình, phát triển bền vững biển và đại dương* (Tạp chí Cộng sản số 10/2022 (999) và Tạp chí Cộng sản điện tử ngày 4/11/2022) của tác giả Nguyễn Thị Lan Anh; Tác phẩm *Nhất quán tôn trọng, thực thi đầy đủ UNCLOS* (Báo Nhân dân hàng ngày số 25233 ngày 11/12/2024);... Các tác phẩm đó đã phân tích các quy định của luật pháp quốc tế và làm rõ quan điểm nhất quán của Việt Nam trong việc tôn trọng và thực thi nghiêm túc luật pháp quốc tế, kiên trì giải quyết các vấn đề trên biển bằng biện pháp hòa bình, trên cơ sở UNCLOS và các chuẩn mực pháp lý quốc tế. Đồng thời, các bài viết còn tuyên truyền, phổ biến các chính sách, pháp luật Việt Nam liên quan đến quản lý biển, đảo, bảo vệ tài nguyên, môi trường biển. Qua đó, báo chí không chỉ góp phần nâng cao nhận thức pháp luật, ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân về biển, đảo mà còn khẳng định vai trò quan trọng của báo chí của ĐCSVN trong việc củng cố cơ sở pháp lý và nhận thức xã hội đối với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc.

Thứ ba: Báo chí của ĐCSVN mang tính giáo dục cao, giúp nâng cao nhận thức của công chúng trong và ngoài nước về chủ quyền biển, đảo Việt Nam, góp phần bồi đắp tinh thần yêu nước, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức và hành động tham gia bảo vệ chủ quyền biển, đảo của toàn dân.

Từ năm 2014 đến 2024, báo chí của ĐCSVN đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao nhận thức của công chúng về chủ quyền biển, đảo, từng bước củng cố nền tảng nhận thức xã hội về chủ quyền biển, đảo Việt Nam theo hướng thống nhất và tích cực.

Với hệ thống thông tin chính thống, liên tục và có định hướng, báo chí của ĐCSVN đã góp phần hình thành và củng cố nhận thức thống nhất trong xã hội về vị trí, vai trò chiến lược của biển, đảo đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Báo chí của ĐCSVN là cung cấp cơ sở dữ liệu thông tin quan trọng giúp công chúng phân biệt giữa thông tin chính thống và thông tin sai lệch liên quan đến chủ quyền biển, đảo. Trong bối cảnh gia tăng của các nguồn tin không kiểm chứng trên không gian mạng, việc cung cấp thông tin nhất quán về chủ quyền biển, đảo từ hệ thống báo chí của ĐCSVN góp phần quan trọng trong định hướng nhận thức đúng đắn, hạn chế sự nhiễu loạn thông tin.

Thông qua việc phản ánh kịp thời các vấn đề thời sự liên quan đến tình hình Biển Đông, báo chí của ĐCSVN đã giúp nâng cao mức độ quan tâm của công chúng đối với vấn đề chủ quyền biển, đảo. Từ đó, công chúng không chỉ thụ động tiếp nhận thông tin mà dần chuyển sang trạng thái chủ động theo dõi, tìm hiểu và cập nhật các vấn đề liên quan đến chủ quyền biển, đảo Việt Nam. Điều này góp phần quan trọng trong việc hình thành ý thức xã hội rộng rãi về tầm quan trọng của bảo vệ chủ quyền trong chiến lược an ninh và phát triển quốc gia.

Báo chí của ĐCSVN đã tích cực phát hiện, biểu dương nhiều tấm gương người tốt, việc tốt, nhân tố mới, điển hình tiên tiến, góp phần huy động nguồn lực xã hội trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Qua các tác phẩm, báo chí của ĐCSVN đã giới thiệu những tấm gương của các lực lượng trực tiếp bảo vệ chủ quyền biển, đảo Tổ quốc như cảnh sát biển, kiểm ngư, hải quân, bộ đội biên phòng, trong đó có những chiến sĩ đã hi sinh bảo vệ chủ quyền biển, đảo; là tấm gương những ngư dân kiên cường vươn khơi, bám biển; các tầng lớp nhân dân trong và ngoài nước với những hoạt động thiết thực hướng về biển, đảo quê hương. Điển hình là các tác phẩm: Tác phẩm *Hết lòng vì biển đảo*

Trường Sa của Nguyễn Khôi (Báo Nhân Dân điện tử ngày 3/1/2014) tôn vinh các nhà khoa học Trường đại học Xây dựng Hà Nội trong việc tham gia xây dựng các công trình biển như nhà giàn DK1 hay những cây đèn biển; Tác phẩm *Bộ đội biên phòng gắn bó với đồng bào các dân tộc, bảo vệ vững chắc chủ quyền an ninh biên giới* của Lê Thái Ngọc (Tạp chí Cộng sản chuyên đề cơ sở, 7/2014); Tác phẩm *Kiều bào với chủ quyền biển đảo* của tác giả Mai Hương (Tạp chí Dân vận, số 240 (6/2015);... *Hải quân nhân dân Việt Nam: Lực lượng nòng cốt bảo vệ vững chắc chủ quyền biển đảo của Tổ quốc* của tác giả Đinh Gia Thật (Tạp chí Dân vận, số 247-248 (1-2/2016); *Quân chủng Hải quân phát huy truyền thống đánh thắng trận đầu, nâng cao sức mạnh chiến đấu đáp ứng yêu cầu bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc trong tình hình mới* của Phạm Hoài Nam (Tạp chí Cộng sản, số 8/2019 (923); ... Với việc phát hiện, nêu gương hàng trăm tấm gương điển hình của các địa phương, tổ chức, cá nhân, báo chí của ĐCSVN đã và đang lan toả rộng rãi những gương người tốt, việc tốt, tạo chuyển biến sâu sắc trong nhận thức và hành động của toàn dân tộc trong công cuộc bảo vệ chủ quyền biển, đảo Tổ quốc.

Bên cạnh đó, báo chí của ĐCSVN cũng tham gia kết nối và huy động các nguồn lực xã hội phục vụ công tác bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Báo chí tham gia huy động các nguồn lực vật chất như tham gia thúc đẩy phát triển kinh tế vùng biển, hải đảo, phát triển cơ sở hạ tầng huy động sự đóng góp, ủng hộ vật chất. Báo chí thông tin, tuyên truyền về việc xây dựng các quỹ huy động nguồn lực vật chất, tài chính hướng về biển, đảo. Chẳng hạn: Báo Nhân Dân điện tử thông tin: Tại Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2009, Quỹ “Vì Trường Sa thân yêu - Vì tuyến đầu Tổ quốc” được thành lập và đổi tên thành Quỹ “Vì biển đảo quê hương - Vì tuyến đầu Tổ quốc” năm 2014 để một lần nữa khẳng định Trường Sa và Hoàng Sa thuộc chủ quyền của Việt Nam... Thành phố Hồ Chí Minh là địa phương duy nhất có Quỹ “Vì biển đảo quê hương - Vì tuyến đầu Tổ quốc” nhằm “mục đích hỗ trợ, chăm lo cho các hoạt động quốc phòng, an ninh; chăm lo cho cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang, kiểm ngư và nhân dân đang sinh sống làm nhiệm vụ bảo vệ biên giới, biển đảo của Tổ quốc và thực hiện chính sách hậu phương quân đội và công an nhân

dân” [Quang Quý, 2024]. Từ năm 2013, Chương trình giao lưu nghệ thuật “Hương về biên giới, biển, đảo Tổ quốc” được tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh nhằm ủng hộ cho Quỹ “Vì biển đảo quê hương - Vì tuyến đầu Tổ quốc”. “Từ năm 2013 đến năm 2024, thông qua Chương trình, Quỹ “Vì biển đảo quê hương - Vì tuyến đầu Tổ quốc” đã tiếp nhận số tiền hơn 515 tỷ đồng và chi chăm lo hơn 470 tỷ đồng” [Quang Quý và cộng sự, 2024]. Các hoạt động hưởng ứng, ủng hộ Quỹ “Vì biển đảo Việt Nam” ở nhiều địa phương trên cả nước được thông tin công khai, rộng rãi trên các báo chí của ĐCSVN như: *Hà Nội phát động ủng hộ Quỹ “Vì biển đảo Việt Nam” năm 2024* (tác giả Minh Thu, Báo Nhân Dân điện tử ngày 20/3/2024); *Đảng uỷ Khối Doanh nghiệp Trung ương: Hành trình thăm quân, dân huyện đảo Trường Sa và Nhà giàn DK1 năm 2024* của Phương Điền (Tạp chí Cộng sản điện tử, ngày 24/4/2024); *BIDV đồng hành cùng biển đảo quê hương* (tác giả Trần Phương, Tạp chí Cộng sản điện tử ngày 28/11/2024);...

Bên cạnh đó, báo chí góp phần huy động các nguồn lực trí tuệ, tinh thần trách nhiệm, sự năng động, sáng tạo, cống hiến của toàn dân; nuôi dưỡng, khơi gợi, khích lệ khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; củng cố, phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo động lực mạnh mẽ trong bảo vệ chủ quyền quốc gia. Ngày 14/10/2019, Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức tọa đàm “Quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam trong Biển Đông theo luật pháp quốc tế” với sự tham gia của nhiều nhà nghiên cứu. “Tọa đàm góp phần thông tin đến người dân, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, bạn bè quốc tế để hiểu rõ, hiểu đúng về quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước ta, đồng thời tạo sự đồng thuận, nhất trí cũng như phát huy trách nhiệm, nghĩa vụ của mỗi công dân trong việc phát triển bền vững kinh tế biển và bảo vệ vững chắc an ninh, chủ quyền biển đảo thiêng liêng của Tổ quốc” [Báo Nhân Dân điện tử ngày 15/10/2019].

Như vậy, không chỉ dừng lại ở việc nâng cao nhận thức, hoạt động tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo trên báo chí của ĐCSVN còn từng bước góp phần định hình thái độ tích cực, củng cố niềm tin và thúc đẩy trách nhiệm xã hội, tạo sự chuyển biến từ nhận thức sang hành động của các tầng lớp nhân dân tham gia bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc.

Thứ tư, báo chí của ĐCSVN tham gia tích cực, là “vũ khí sắc bén” trong đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc về chủ quyền biển, đảo.

Với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, internet và các trang mạng xã hội đã và đang tạo hiệu ứng xã hội lan truyền nhanh chóng, nhưng cũng khó quản lý, giám sát và kiểm duyệt. Các thế lực thù địch đã lập nên các tờ báo, đài phát thanh phản động ở nước ngoài như BBC, RFA, RFI, Việt Tân, báo Tiếng Dân, Chân Trời Mới media,...; lợi dụng mạng xã hội để tuyên truyền sai sự thật về chủ quyền về biển, đảo hòng bóp méo sự thật, xuyên tạc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam về bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Trước tình hình đó, báo chí của ĐCSVN đã thể hiện vai trò xung kích trên mặt trận tư tưởng, văn hóa, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch về bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Trong đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch về chủ quyền biển, đảo, báo chí của ĐCSVN đã đạt được một số kết quả quan trọng.

Một là, kịp thời phát hiện và thông tin về các quan điểm sai trái, xuyên tạc về chủ quyền của Việt Nam trên Biển Đông.

Báo chí của ĐCSVN không chỉ đưa tin mà còn có những bài phân tích sâu sắc kịp thời giúp độc giả có cái nhìn tổng quát, khách quan, xác thực về bản chất các sự việc diễn biến âm mưu ý đồ của các thế lực bên ngoài xâm phạm chủ quyền của Việt Nam. Một số luận điệu xuyên tạc về chủ quyền biển, đảo Việt Nam của các thế lực thù địch, phản động được báo chí của ĐCSVN vạch ra là:

- Bịa đặt, xuyên tạc chủ trương, chính sách của Đảng Cộng sản và nhà nước Việt Nam về bảo vệ chủ quyền biển, đảo: Luận điệu mà họ thường rêu rao là Việt Nam “xem nhẹ”, “làm ngơ”, không có những động thái kiên quyết trong việc bảo vệ chủ quyền quốc gia trên Biển Đông;... “đề xuất”, “kiến nghị” đòi thay đổi chính sách ngoại giao của Việt Nam về chủ quyền biển, đảo. “Họ cho rằng Việt Nam vì “đường lối ngoại giao cây tre” nên không dám dùng lực lượng hải quân, cảnh sát biển để giải quyết tranh chấp, bất đồng trên biển. Chỉ trích khả năng chiến đấu, sức mạnh của lực lượng vũ trang ta; rằng Việt Nam không sử dụng vũ lực thì sẽ “mất biển, mất đảo, thế nước lâm nguy”; kêu gọi quân đội phải “đáp trả bằng vũ lực” với các hành động của các nước khác” [Đào Thị Tùng, 2024].

- Khuyến cáo Việt Nam “bài Trung, thân Mỹ” hòng gây bất ổn chính trị, mất đoàn kết trong nước, phá hoại tình đoàn kết quốc tế giữa Việt Nam với các nước khác, ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, dân tộc: Trên Tạp chí Cộng sản điện tử, tác giả Đào Thị Tùng nhấn mạnh: “Lợi dụng diễn biến phức tạp, các vấn đề nhạy cảm trên Biển Đông để tuyên truyền, kích động dư luận xã hội chống phá Đảng, Nhà nước; kích động người dân tạo nên các phong trào “bài Trung”, “thoát Trung” hay “thân Mỹ”... [Đào Thị Tùng, 2024].

- Xuyên tạc, đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa dạng hóa, đa phương hóa trong hội nhập quốc tế của Đảng, Nhà nước Việt Nam: “Việt Nam sẽ không thể đứng vững “nếu không tiến hành liên minh quân sự với một cường quốc bên ngoài”; để bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam cần phải liên minh quân sự...” [Đào Thị Tùng, 2024].

- Các chiêu bài lợi dụng vấn đề Biển Đông để bịa đặt, xuyên tạc về công tác nhân sự, các “mật ước bán nước”. Lợi dụng sự kiện tàu Hải Dương 8 của Trung Quốc khảo sát trái phép trong vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa phía Nam Biển Đông của Việt Nam (từ ngày 4/7/2019 đến ngày 24/10/2019), “các đối tượng thù địch đã viết bài đưa ra các luận điệu xuyên tạc: “Chính phủ Việt Nam nhu nhược, hèn nhát”, “Chính phủ Việt Nam bán Biển Đông”, “Cộng sản Việt Nam làm ngơ về Biển Đông”, Đảng, Nhà nước Việt Nam im lặng vì đã thỏa hiệp với nước ngoài; chính quyền “không nói rõ về tình hình tại khu vực bãi Tư Chính”, “không có giải pháp mạnh với Trung Quốc”. Chính phủ Việt Nam “bịt miệng báo chí”, “Nhà nước Việt Nam đã đồng ý giao bãi Tư Chính cho Trung Quốc” để nhân đó kêu gọi lật đổ chế độ” [Quách Thị Huệ và cộng sự, 2021].

- Dưới danh nghĩa “đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo”, các thế lực thù địch móc nối, lôi kéo, mua chuộc một số cán bộ, đảng viên tha hóa, biến chất tạo dựng ngọn cờ tập hợp lực lượng chống phá từ bên trong.

Hai là, cung cấp những luận cứ phản bác các quan điểm xuyên tạc, sai trái, thù địch về chủ quyền biển, đảo Việt Nam.

Nhiều tác phẩm trên các báo chí của ĐCSVN đã cung cấp những luận cứ khoa học để phản bác các luận điệu xuyên tạc về chủ quyền biển, đảo của Việt Nam, tiêu

biểu như: Tác phẩm *Lập luận và chứng cứ của Trung Quốc để đòi chủ quyền Biển Đông và quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam* là cực kỳ vô lý của tác giả Vũ Minh Giang (Tạp chí Cộng sản chuyên đề cơ sở, 7/2014); tác phẩm *Chính sách, pháp luật của Việt Nam về bảo vệ chủ quyền biển, đảo và đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch về vấn đề biển, đảo* của Đào Thị Tùng (Tạp chí Cộng sản điện tử ngày 28/10/2024);... Các tác phẩm trên đều thống nhất các luận cứ để phản bác các quan điểm xuyên tạc về chủ quyền biển, đảo của Việt Nam, bao gồm:

- Quan điểm, chính sách nhất quán của Đảng và Nhà nước Việt Nam là: Việt Nam là một nước độc lập, có chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bao gồm đất liền, hải đảo, vùng biển và vùng trời. Chủ quyền biển, đảo và toàn vẹn lãnh thổ là thiêng liêng, không thể để bị xâm phạm. Việt Nam có đầy đủ cơ sở lịch sử, chính trị, pháp lý khẳng định chủ quyền biển, đảo.

- Việt Nam kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, vùng trời, vùng biển bằng biện pháp hoà bình trên cơ sở luật pháp quốc tế, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển.

- Việt Nam không ngừng hoàn thiện chính sách, pháp luật về quản lý, thực thi, bảo vệ chủ quyền biển, đảo phù hợp với UNCLOS 1982.

- Việt Nam luôn thể hiện quan điểm, thái độ kiên quyết phản đối những hành động xâm phạm, quyết tâm bảo vệ chủ quyền biển, đảo Tổ quốc mỗi khi nước ngoài xâm phạm chủ quyền, quyền chủ quyền của Việt Nam trên Biển Đông.

- Việt Nam luôn ưu tiên dành nguồn lực tốt nhất cho công cuộc bảo vệ chủ quyền biển, đảo: xây dựng, phát triển các lực lượng quản lý, bảo vệ biển, đảo; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, tạo điều kiện thuận lợi để ngư dân an tâm bám biển, phát triển kinh tế, bảo vệ chủ quyền quốc gia.

Trên cơ sở đó, báo chí đã và đang giúp công chúng nhận diện rõ các luận điệu xuyên tạc về chủ quyền biển, đảo Việt Nam của các thế lực thù địch, phản động. Việc phát đi những thông tin chính thống, tích cực về chủ quyền biển, đảo Việt Nam trên báo chí sẽ giúp nhân dân phân biệt, nhận diện đúng những thông tin xấu độc, xuyên tạc về chủ quyền biển, đảo của Việt Nam; nâng cao ý thức cảnh giác, tinh thần đấu tranh vì chủ quyền biển, đảo Tổ quốc.

Như vậy, trong tổng thể các lực lượng tham gia bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam, các báo, tạp chí của ĐCSVN tuy không trực tiếp bảo vệ chủ quyền trên thực địa, nhưng lại là lực lượng nòng cốt, chủ lực trong công tác tuyên truyền, bảo vệ chủ quyền biển, đảo Tổ quốc, thể hiện qua một số vai trò nổi bật sau:

Thứ nhất, báo chí của ĐCSVN giữ vai trò dẫn dắt về quan điểm và nhận thức chính trị đối với vấn đề chủ quyền biển, đảo. Khác với nhiều chủ thể truyền thông khác chủ yếu cung cấp thông tin, báo chí của ĐCSVN có chức năng truyền bá, giải thích và cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về bảo vệ chủ quyền biển, đảo, góp phần chuyển tải quan điểm, lập trường tư tưởng, chính trị của Đảng, Nhà nước thành nhận thức xã hội rộng rãi, góp phần hạn chế tình trạng nhận thức lệch lạc, cực đoan hoặc bị tác động bởi các thông tin xuyên tạc; đồng thời củng cố niềm tin của xã hội đối với chủ trương, giải pháp mà Đảng và Nhà nước đang thực hiện trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Thứ hai, báo chí của ĐCSVN giữ vai trò định hướng cách tiếp cận đối với các vấn đề phức tạp trên Biển Đông. Thực tế cho thấy, trong những thời điểm xuất hiện các diễn biến phức tạp trên Biển Đông, công chúng thường tiếp cận thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, trong đó có không ít thông tin thiếu kiểm chứng hoặc mang tính cực đoan. Các báo, tạp chí của ĐCSVN không chỉ trả lời câu hỏi “điều gì đang xảy ra” mà còn góp phần định hướng cho xã hội cách nhìn nhận vấn đề như thế nào, tiếp cận vấn đề từ góc độ nào và ứng xử ra sao trước những diễn biến đó.

Thứ ba, báo chí của ĐCSVN có vai trò định hướng dư luận, dẫn dắt nhận thức chuyên môn, lý luận. Nếu các báo của Đảng có thể mạnh về định hướng dư luận xã hội thì các tạp chí của Đảng lại có vai trò đặc biệt trong việc cung cấp cơ sở lý luận và khoa học cho cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo thông qua các bài nghiên cứu chuyên sâu. Ở góc độ này, các tạp chí của Đảng không chỉ tác động đến công chúng nói chung mà còn tác động đến đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhà nghiên cứu và những người tham gia xây dựng chính sách về bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Thứ tư, báo chí của ĐCSVN là lực lượng tiên phong, nòng cốt trong đấu tranh phản bác các thông tin sai trái, xuyên tạc về chủ quyền biển, đảo Việt Nam. Trong

điều kiện cạnh tranh thông tin ngày càng gay gắt, cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo không chỉ diễn ra trên thực địa hay trên bàn đàm phán mà còn diễn ra trên không gian truyền thông. Với tính chính thống và độ tin cậy cao, các báo, tạp chí của ĐCSVN có vai trò nòng cốt trong việc phát hiện, phản bác các thông tin sai lệch, các luận điệu xuyên tạc liên quan đến chủ quyền biển, đảo; đồng thời cung cấp những thông tin, luận cứ có cơ sở chính trị, lịch sử và pháp lý để bảo vệ quan điểm của Việt Nam.

Qua đó có thể thấy, báo chí của ĐCSVN đã thể hiện rõ năng lực truyền thông chủ lực về chủ quyền biển, đảo trong hệ thống báo chí cách mạng Việt Nam, có sự chuyển biến mạnh mẽ từ vai trò truyền tải thông tin sang vai trò chủ động thực hiện nhiệm vụ chính trị trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Sự chuyển biến này thể hiện rõ nét qua vai trò dẫn dắt thông tin của Báo Nhân Dân, vai trò là diễn đàn lý luận chính trị nòng cốt của Tạp chí Cộng sản trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Sự ghi nhận đóng góp quan trọng của báo chí của ĐCSVN đối với công cuộc bảo vệ chủ quyền biển, đảo thiêng liêng được thể hiện qua nhiều tác phẩm viết về chủ đề biển, đảo trên báo chí của ĐCSVN được tôn vinh tại Giải Báo chí Quốc gia như: Giải C giải Ảnh báo chí của Liên chi hội Nhà báo Báo Nhân Dân: Vũ Anh Tuấn với Phóng sự ảnh: “Trường Sa - khoảnh khắc yên bình” (năm 2014); Giải Phóng sự, phóng sự điều tra, ký báo chí, ghi chép (Báo điện tử) năm 2016 ghi nhận Giải C đối với Tác phẩm “Những thăng trầm làng biển” của Liên Chi hội Nhà báo Báo Nhân Dân.

Về phương thức chuyển tải: Phương thức chuyển tải thông tin tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo trên báo chí của ĐCSVN ngày càng đa dạng, linh hoạt, thích ứng với môi trường truyền thông số, thể hiện qua những ưu điểm nổi bật sau.

Thứ nhất, báo chí của ĐCSVN sử dụng đa dạng các loại hình báo chí trong thông tin, tuyên truyền chủ quyền biển, đảo.

Báo và tạp chí của ĐCSVN có một số điểm khác nhau trong thực hiện các sản phẩm báo chí về bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Tính cập nhật là điểm khác biệt nổi trội nhất giữa hai loại hình. Báo có ưu thế vượt trội về tốc độ, khả năng cập nhật thông tin và tính phi định kỳ. Khi xuất hiện những diễn biến mới trên thực địa liên

quan đến chủ quyền biển, đảo, báo thường phản ứng nhanh, kịp thời cung cấp thông tin tới công chúng. Trong khi đó, tạp chí thường có độ trễ nhất định do sản phẩm trên tạp chí có tính định kỳ, là những nghiên cứu chuyên sâu đòi hỏi chú trọng chiều sâu phân tích và tính hệ thống với các luận đề, luận điểm mạch lạc nhằm cung cấp luận cứ, luận chứng rõ ràng về các vấn đề liên quan đến chủ quyền biển, đảo Việt Nam. Bên cạnh đó, hai loại hình này cũng khác nhau về hình thức chuyển tải thông tin tới công chúng. Báo, đặc biệt là báo điện tử thường sử dụng đa dạng các hình thức chuyển tải như tin, bài phản ánh, phỏng vấn, phóng sự, đồ họa thông tin và các sản phẩm báo chí đa phương tiện. Nhờ đó, thông tin về biển, đảo có khả năng lan tỏa rộng và tiếp cận đa dạng các nhóm công chúng khác nhau. Tạp chí không đa dạng về hình thức chuyển tải như báo mà tập trung vào các sản phẩm mang tính phân tích, nghiên cứu và luận giải chuyên sâu; hướng tới nhóm công chúng chuyên biệt hơn như các nhà nghiên cứu, cán bộ lãnh đạo, quản lý, hoạch định chính sách, những người có nhu cầu tìm hiểu chuyên sâu về biển, đảo. Hai loại hình này không thay thế mà bổ sung cho nhau, tạo nên sức mạnh tổng hợp của hệ thống báo chí của Đảng trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Một trong những kết quả nổi bật là sự phối hợp tương đối hiệu quả giữa báo và tạp chí của Đảng trong tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo. Trong khi báo đảm nhiệm vai trò truyền tải nhanh các thông tin thời sự và định hướng dư luận xã hội, các tạp chí cung cấp chiều sâu lý luận, chính trị và pháp lý cho các vấn đề biển, đảo. Sự kết hợp giữa tính thời sự của báo và tính chuyên sâu của tạp chí giúp nội dung tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo trên báo chí của ĐCSVN tiếp cận nhiều nhóm công chúng với nhu cầu và thói quen tiếp nhận thông tin khác nhau.

Báo Nhân Dân hằng ngày và các tạp chí lý luận chính trị ấn phẩm in có ưu thế là độ chính xác, trung thực của thông tin cao do mỗi số báo đều được biên tập kỹ lưỡng; khả năng phân tích, bình luận, lý giải sâu rộng, đầy đủ về các vấn đề, sự kiện; người đọc có thể tiếp nhận thông tin từ báo in một cách chủ động, linh hoạt về không gian, thời gian, chủng loại, tốc độ, cách thức đọc; báo in cũng có thể lưu trữ đơn giản, thuận lợi, làm tư liệu lâu dài. Những ưu thế này là rất cần thiết khi thông tin, tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo đến đông đảo công chúng.

Báo điện tử (Nhân Dân điện tử, Tạp chí Cộng sản điện tử) sử dụng nền tảng số để truyền tải thông tin một cách đa dạng và linh hoạt, mang đến cho công chúng những thông tin mới nhất, nhanh nhất. Tin, bài được đăng tải dưới dạng văn bản số; một số tác phẩm có các hình ảnh động (clip, livestream, phóng sự ảnh) giúp tăng tính trực quan;... Phương thức chuyển tải của báo điện tử có ưu thế vượt trội ở tính đa phương tiện, tính tương tác cao. Thông tin đăng tải trên báo điện tử đa dạng, không giới hạn về số trang, thời lượng đáp ứng nhu cầu thông tin ngày càng cao của công chúng. Khả năng lưu trữ của báo điện tử cao hơn, đa dạng hơn các loại hình báo chí khác. Báo điện tử cũng phá vỡ giới hạn về không gian thông tin, công chúng có thể tiếp cận thông tin trên phạm vi toàn cầu bất cứ khi nào có nhu cầu. Với những điểm mạnh đó, báo điện tử ngày càng trở thành phương tiện truyền thông đại chúng quan trọng trong tuyên truyền chủ quyền biển, đảo. Với 436 tác phẩm có nội dung về chủ quyền biển, đảo trên Báo Nhân Dân điện tử và 33 tác phẩm trên Tạp chí Cộng sản điện tử, có thể thấy rằng hệ thống báo chí của Đảng đã bước đầu thích nghi với xu thế chuyển đổi số, mở rộng nền tảng truyền thông đa phương tiện để tăng tính cập nhật và khả năng tiếp cận nhanh chóng với công chúng hiện đại.

Các tác phẩm về chủ quyền biển, đảo trên báo chí của ĐCSVN được thể hiện dưới nhiều hình thức như tin, bài phản ánh, phóng sự, xã luận, bình luận, tọa đàm, podcast, video clip, phim tài liệu,... Một số cơ quan báo chí của ĐCSVN đã xây dựng, sáng những tác phẩm báo chí đa phương tiện như: Longform (hình thức sản phẩm báo chí với cách viết dài, dung lượng nội dung lớn, hình ảnh chất lượng cao) hoặc Mega Story - một dạng tác phẩm báo chí mới phổ biến trên các báo điện tử. Tác phẩm báo chí này tồn tại dưới nền tảng đa phương tiện (multimedia) bao gồm: chữ, hình ảnh, âm thanh, hình ảnh động và video nhưng được thiết kế theo một cách hoàn toàn mới để độc giả không chỉ theo dõi mà còn tương tác đa với các nội dung trong bài báo. Đây là thể loại báo chí hiện đại trong thời đại công nghệ kỹ thuật số, tạo ra một môi trường thực tại ảo sống động để độc giả trải nghiệm và tương tác với tác phẩm báo chí. Báo Nhân Dân điện tử có 08 tác phẩm đa phương tiện được đăng tải từ năm 2018 đến 2024. Trong đó có 01 video: *Biển Nam Du ngày*

mới (ngày 14/12/2019); 01 tác phẩm e-magazine: *Sẵn sàng, chủ động bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo Cô Tô* (Phan Ánh Tuyết, Ngọc Diệp, ngày 13/12/2024); 06 tác phẩm longform gồm: *Một ngày với hành trình “Tuổi trẻ vì biển đảo quê hương”* (tác giả Phan Linh, ngày 25/12/2018); *Tiềm năng du lịch biển, đảo của Kiên Giang* (tác giả Việt Tiến, ngày 10/12/2020); *Lễ tưởng niệm anh hùng, liệt sĩ hy sinh vì sự nghiệp bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc* (tác giả Trịnh Quốc Dũng và cộng tác viên, ngày 25/7/2022); *Xúc động lễ tưởng niệm 64 liệt sĩ hi sinh vì sự nghiệp bảo vệ chủ quyền biển đảo* (tác giả Đăng Khoa, ngày 16/4/2023); *Tự hào hành trình “Sinh viên với biển, đảo Tổ quốc” năm 2023* (tác giả Linh Phan, ngày 6/6/2023); *Những bước chạy khăng định chủ quyền biển, đảo Tổ quốc* (tác giả Linh Phan, ngày 10/8/2024).

Tạp chí Cộng sản điện tử có 03 tác phẩm Mega Story: *Tăng cường và củng cố thể trận an ninh nhân dân trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo hiện nay* (Phạm Ngọc Anh, ngày 6/10/2019); *Phát huy vị thế, tiềm năng vùng ven biển miền Trung trong chiến lược bảo vệ Tổ quốc hiện nay* (Thái Đại Ngọc, ngày 27/8/2022); *Nỗ lực phấn đấu, tạo sự chuyển biến có tính đột phá trong công cuộc đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh ở vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ* (Nguyễn Phú Trọng, ngày 16/11/2022). Sự gia tăng dần của báo chí đa phương tiện trong công cuộc bảo vệ chủ quyền biển, đảo, đặc biệt từ năm 2022 trở đi, phản ánh xu thế ứng dụng công nghệ số và nhu cầu đổi mới hình thức truyền thông.

Sự đa dạng về hình thức thể hiện giúp nội dung tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo vốn mang nặng tính chính trị trở nên sinh động, hấp dẫn, linh hoạt và phù hợp hơn với xu hướng tiếp nhận thông tin của công chúng trong môi trường truyền thông hiện đại, đặc biệt là đối với giới trẻ; thu hút sự quan tâm của đông đảo công chúng, góp phần nâng cao hiệu quả truyền thông.

Thứ hai, báo chí của ĐCSVN từng bước ứng dụng mạnh mẽ các công nghệ số, truyền thông đa phương tiện, nền tảng số trong tuyên truyền chủ quyền biển, đảo.

Trong bối cảnh chuyển đổi số, các cơ quan báo chí của ĐCSVN cũng nỗ lực ứng dụng các nền tảng số nhằm tăng cường hiệu quả tiếp cận công chúng. Đối với

báo in, một số cơ quan báo chí đã số hoá và đưa lên các nền tảng số. Độc giả có thể tiếp cận loại hình báo chí này trên môi trường số thay vì đọc báo giấy thông thường. Đối với báo điện tử, ngoài phiên bản website thông thường, các cơ quan báo chí đang kết hợp các nền tảng mạng xã hội, các ứng dụng trên điện thoại di động để chuyển tải thông tin.

Với định hướng trở thành cơ quan báo chí đa phương tiện chủ lực, Báo Nhân Dân đã và đang nỗ lực chuyển đổi số báo chí. Các số báo in của ấn phẩm Nhân Dân hằng ngày đã được đưa lên môi trường số từ ngày 1/1/2021 trên mục đọc báo của Báo Nhân Dân điện tử (<https://nhandan.vn/doc-bao/>). Báo Nhân Dân điện tử còn lan tỏa nội dung qua các kênh mạng xã hội như YouTube, Facebook, TikTok. Ngày 1/9/2021, Báo Nhân Dân ra mắt Chương trình phát thanh với tên gọi Radio Nhân Dân, cung cấp thêm một kênh nội dung hữu ích cho người dùng trong bối cảnh nhiều tỉnh, thành phố đang thực hiện giãn cách xã hội để phòng, chống đại dịch Covid-19. Người dùng có thể nghe trực tuyến qua các ứng dụng trên điện thoại di động, nghe trực tiếp trên website Báo Nhân Dân, hoặc tải về thiết bị để nghe ngoại tuyến (không kết nối Internet) trong gia đình, nơi làm việc hoặc khi di chuyển trên xe hơi, tàu hỏa, máy bay [Báo Nhân Dân điện tử, 2021a]. Từ 1/10/2021, Báo Nhân Dân bắt đầu chuyển tải các bản tin thời sự hằng ngày trên các nền tảng podcast như Spotify, Apple Podcasts, Google Podcasts, SoundCloud, YouTube và Amazon Music với mục tiêu đưa thông tin chính thống của Đảng và Nhà nước tới đông đảo thính giả trong nước và nước ngoài, bổ sung thêm kênh tiếp cận tờ báo Đảng lớn nhất của đất nước cho công chúng [Báo Nhân Dân điện tử, 2021b].

Báo Nhân Dân cũng nỗ lực tận dụng các ứng dụng trên điện thoại di động để chuyển tải thông tin báo chí. Năm 2024, Báo Nhân Dân đã vận hành ứng dụng Báo Nhân Dân - Quét AR. Đây là ứng dụng đa phương tiện đầu tiên của Việt Nam kết hợp công nghệ thực tế ảo tăng cường (AR) vào báo chí. Thay vì chỉ đọc văn bản và xem hình ảnh tĩnh trên báo giấy, ứng dụng cho phép người dùng quét các hình ảnh tương tác AR để khám phá video, mô hình 3D, bản đồ tương tác, thông tin bổ sung và nhiều tính năng thú vị khác. Nội dung AR giúp người đọc hiểu sâu hơn về câu

chuyện, đem lại trải nghiệm đa phương tiện sống động. Ứng dụng mang đến trải nghiệm đọc báo hoàn toàn mới, khơi gợi hứng thú khám phá của người đọc, đặc biệt là thế hệ trẻ. Đối với Tạp chí Cộng sản, hầu hết các ấn phẩm in của tạp chí từ năm 2014 đến 2024 đã được số hoá và đăng tải trên Cổng thông tin thư viện Tạp chí Cộng sản giúp độc giả dễ dàng tiếp cận.

Xu thế này cho thấy báo chí của ĐCSVN vừa duy trì vai trò chủ lực trong định hướng thông tin về chủ quyền biển, đảo, vừa thích ứng nhanh trước sự thay đổi của môi trường truyền thông hiện đại và nhu cầu tiếp nhận thông tin ngày càng đa dạng của công chúng. Việc ứng dụng công nghệ số đã góp phần nâng cao đáng kể hiệu quả tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo. Các nền tảng số giúp thông tin được cập nhật nhanh hơn, lan tỏa rộng hơn và tăng khả năng tiếp cận đối với nhiều nhóm công chúng. Bên cạnh đó, việc mở rộng tuyên truyền trên nền tảng số còn góp phần tăng cường khả năng tương tác giữa báo chí và công chúng, qua đó nâng cao sức lan tỏa của thông tin chính thống về chủ quyền biển, đảo.

Thứ ba, năng lực thiết kế, tổ chức nội dung chuyên sâu về biển, đảo trên báo chí của ĐCSVN ngày càng được nâng cao. Cụ thể là:

Một là, một số cơ quan báo chí của ĐCSVN đã xây dựng, duy trì hoạt động của các chuyên mục về biển, đảo.

Từ năm 2014 đến 2024, một số cơ quan báo chí của ĐCSVN đã chủ động thiết kế và duy trì các chuyên mục riêng nhằm tăng cường thông tin, tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo. Việc xây dựng các chuyên mục chuyên biệt đã góp phần tạo không gian thông tin ổn định, giúp các cơ quan báo chí tập trung phản ánh thường xuyên và có hệ thống những vấn đề liên quan đến biển, đảo của Việt Nam. Chẳng hạn, Tạp chí Tuyên giáo điện tử đã xây dựng chuyên mục *Biển và hải đảo Việt Nam*, trong khi Tạp chí Xây dựng Đảng điện tử cũng có chuyên mục *Biển đảo Việt Nam*. Các chuyên mục này không chỉ đăng tải các bài viết phản ánh tình hình biển, đảo mà còn góp phần tuyên truyền về quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, cũng như giới thiệu những thông tin về lịch sử, pháp lý và thực tiễn liên quan đến chủ quyền biển, đảo của Việt Nam. Việc duy trì các chuyên mục chuyên biệt

cho thấy sự quan tâm của một số cơ quan báo chí của Đảng đối với nhiệm vụ tuyên truyền về biển, đảo, đồng thời góp phần nâng cao tính chuyên sâu và tính định hướng của thông tin trên báo chí trong lĩnh vực quan trọng này.

Hai là, báo chí của ĐCSVN cũng xây dựng được các tuyến bài chuyên sâu, nhiều kỳ về biển, đảo. Báo Nhân Dân hằng ngày có một số tác phẩm đăng tải từ 2-3 kỳ như: Tác phẩm *Vượt khó vươn khơi* của Hùng Kế, Trí Nguyên có 2 kỳ được đăng tải trên số ngày 20 và 21/5/2015 phân tích thực tiễn việc thực hiện Nghị định 67/2014 về một số chính sách phát triển thủy sản, hỗ trợ ngư dân. Tác phẩm *Ngư dân vượt khó vươn khơi, bám biển* của tác giả Tâm Thời, Cát Kế, Trung Hoàng có 2 kỳ được đăng tải trên số ngày 1-2/8/2022 phân tích thực tiễn ngư dân vượt qua những khó khăn bủa vây, chung sức, đồng lòng vươn khơi bám biển. Tác phẩm *Dồn sức gồng thể vàng IUU* của nhóm phóng viên có 3 kỳ được đăng tải trên các số từ ngày 10 đến 12/4/2024 tuyên truyền chính sách nâng cao nhận thức ngư dân, ngăn chặn, chấm dứt tình trạng tàu cá, ngư dân vi phạm vùng biển nước ngoài, xử lý triệt để các hành vi vi phạm. Điều này cho thấy báo chí của ĐCSVN đã từng bước chuyển từ phương thức tuyên truyền ngắn hạn sang hướng truyền thông chuyên đề có chiều sâu, qua đó nâng cao chất lượng nội dung và hiệu quả định hướng thông tin về chủ quyền biển, đảo. Các tuyến bài nhiều kỳ cũng góp phần tăng tính thuyết phục của hoạt động tuyên truyền khi cho phép các tác phẩm báo chí đi sâu phân tích nguyên nhân, bối cảnh và bản chất của các vấn đề liên quan đến chủ quyền biển, đảo, tạo điều kiện để công chúng tiếp cận vấn đề từ nhiều góc độ khác nhau thay vì nhận thức rời rạc qua từng tin, bài đơn lẻ. Đồng thời, việc duy trì các chuyên đề dài kỳ còn tạo ra tính liên tục trong dòng thông tin, giúp vấn đề biển, đảo luôn hiện diện trong môi trường truyền thông chính trị của Việt Nam, kể cả trong những thời điểm không xuất hiện các sự kiện căng thẳng trên Biển Đông. Qua đó, báo chí của ĐCSVN không chỉ thực hiện chức năng thông tin mà còn góp phần hình thành nhận thức bền vững, củng cố niềm tin và nâng cao trách nhiệm xã hội của công chúng đối với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc.

Ba là, nhiều tác phẩm trên báo chí của ĐCSVN đã thể hiện khá rõ ưu điểm về mức độ phân tích, lý giải và cung cấp chiều sâu thông tin về chủ quyền biển, đảo, giúp công chúng tiếp cận thông tin toàn diện hơn. Ưu điểm này thể hiện rõ qua các tác phẩm trên các tạp chí chuyên ngành, chuyên sâu của ĐCSVN. Nhiều bài viết tập trung làm rõ cơ sở khoa học và thực tiễn của lập trường Việt Nam đối với Biển Đông, qua đó giúp công chúng tiếp cận vấn đề một cách hệ thống và có chiều sâu hơn. Việc tăng cường chiều sâu thông tin đã góp phần nâng cao chất lượng tuyên truyền, giúp công chúng hình thành nhận thức có căn cứ, hạn chế cách tiếp cận cảm tính hoặc phiến diện trước các vấn đề nhạy cảm liên quan đến chủ quyền quốc gia. Đồng thời, các nội dung phân tích chuyên sâu còn tạo điều kiện để báo chí thực hiện tốt hơn chức năng định hướng dư luận xã hội, củng cố niềm tin của công chúng vào quan điểm và chủ trương của Đảng, Nhà nước trong giải quyết các vấn đề liên quan đến Biển Đông. Đây là một trong những yếu tố quan trọng giúp báo chí của ĐCSVN duy trì vai trò là nguồn thông tin chính thống có độ tin cậy cao trong bối cảnh cạnh tranh thông tin ngày càng phức tạp.

Bốn là, báo chí của ĐCSVN có khả năng huy động đội ngũ chuyên gia, nhà nghiên cứu, nhà báo có chuyên môn sâu tham gia sản xuất nội dung tuyên truyền về biển, đảo. Với đặc thù là bộ phận nòng cốt trong hệ thống báo chí cách mạng, các cơ quan báo chí của ĐCSVN không chỉ khai thác lực lượng phóng viên, biên tập viên nội bộ mà còn có khả năng kết nối rộng rãi với đội ngũ cộng tác viên là chuyên gia trong các lĩnh vực luật biển, quan hệ quốc tế, quốc phòng, lịch sử, cũng như các cán bộ, chiến sĩ đang trực tiếp công tác tại các vùng biển, đảo. Điều này tạo nên nguồn thông tin có độ tin cậy cao và gắn chặt với thực tiễn bảo vệ chủ quyền biển, đảo của đất nước. Các tạp chí lý luận chính trị của Đảng có sự tham gia của các học giả, giảng viên, nhà nghiên cứu chiến lược và cán bộ quản lý trong lĩnh vực biển, đảo với các bài viết mang tính phân tích, lý giải và định hướng lý luận, cung cấp hệ thống lập luận có chiều sâu về chủ quyền biển, đảo. Điều này giúp thông tin vừa bảo đảm tính thời sự, sinh động, vừa có chiều sâu học thuật và tính định hướng chính trị rõ ràng, hình thành hệ thống thông tin chính thống, chất lượng cao, giúp nâng cao chất lượng và hiệu quả tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo.

Thứ tư, khả năng tương tác, lan toả thông tin về chủ quyền biển, đảo trên báo chí của ĐCSVN ngày càng được nâng cao, thể hiện sự chuyển biến từ mô hình truyền thông một chiều sang tăng cường tính đối thoại và kết nối với công chúng.

Nhiều cơ quan báo chí của ĐCSVN đã từng bước mở rộng các kênh tiếp nhận phản hồi, trao đổi và đóng góp ý kiến của bạn đọc, qua đó tạo điều kiện để công chúng tham gia trực tiếp hơn vào quá trình tiếp nhận và phản hồi thông tin liên quan đến chủ quyền biển, đảo. Các chuyên mục trao đổi, bình luận và tiếp nhận ý kiến bạn đọc được tổ chức tương đối đa dạng trên nhiều cơ quan báo chí. Báo Nhân Dân duy trì mục “Hộp thư bạn đọc, cộng tác viên”, tạo không gian để độc giả phản ánh ý kiến và trao đổi thông tin. Trên Báo Nhân Dân điện tử, mục “Bạn đọc” được phát triển với nhiều chuyên mục như “Đường dây nóng”, “Điều tra qua thư bạn đọc”, “Hộp thư bạn đọc, cộng tác viên”, cho phép tăng cường tính tương tác và phản hồi xã hội. Tạp chí Cộng sản điện tử xây dựng hộp thư “Liên hệ gửi bài và đóng góp ý kiến”, trong khi Tạp chí Xây dựng Đảng duy trì các chuyên mục như “Ý kiến đảng viên”, “Bạn đọc với tạp chí - Tạp chí với bạn đọc” (trên số 1-2/2014), “Trả lời bạn đọc”, “Hộp thư cộng tác viên”. Các hình thức này cho thấy báo chí của Đảng không chỉ tập trung truyền tải thông tin mà còn chú trọng tiếp nhận phản hồi từ công chúng trong quá trình tuyên truyền.

Việc tăng cường khả năng tương tác có tác dụng quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo. Thông qua cơ chế trao đổi và phản hồi, công chúng không còn giữ vai trò tiếp nhận thông tin một cách thụ động mà từng bước tham gia vào quá trình thảo luận xã hội về các vấn đề liên quan đến biển, đảo. Điều này góp phần tạo nên môi trường truyền thông có tính đối thoại cao hơn, đồng thời giúp báo chí nắm bắt tốt hơn tâm lý, nhu cầu và mức độ quan tâm của công chúng đối với vấn đề chủ quyền biển, đảo. Bên cạnh đó, khả năng lan toả thông tin cũng được nâng lên nhờ sự kết hợp giữa các nền tảng báo chí truyền thống và môi trường số, giúp thông tin chính thống về chủ quyền biển, đảo trên báo chí của ĐCSVN tiếp cận rộng rãi hơn trong xã hội, qua đó tăng cường hiệu quả định hướng nhận thức và củng cố sự đồng thuận xã hội về nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc.

Thứ năm, báo chí của ĐCSVN ngày càng thể hiện sự linh hoạt, phù hợp từng bối cảnh, sự kiện, nhóm công chúng.

Trong những thời điểm xuất hiện các sự kiện nhạy cảm liên quan đến chủ quyền quốc gia trên Biển Đông, các cơ quan báo chí của ĐCSVN đã có sự điều chỉnh tương đối kịp thời về nội dung, hình thức và cách tiếp cận thông tin nhằm đáp ứng yêu cầu định hướng dư luận xã hội. Có thể thấy rõ điều này qua hoạt động tuyên truyền trong sự kiện giàn khoan Hải Dương 981 năm 2014, các dịp kỷ niệm sự kiện Gạc Ma hằng năm vào ngày 14/3, hay trong quá trình đưa tin về các hội nghị, diễn đàn quốc tế liên quan đến vấn đề Biển Đông. Sự linh hoạt thể hiện ở khả năng phân hóa nội dung theo từng nhóm công chúng mục tiêu. Giới chuyên gia, cán bộ nghiên cứu và công chúng có nhu cầu tiếp cận thông tin chuyên sâu về biển, đảo có thể đọc các bài bình luận, xã luận, chính luận và phân tích chuyên sâu trên các tạp chí lý luận chính trị của các ban đảng Trung ương. Đối với cộng đồng ngư dân và các lực lượng trực tiếp hoạt động trên biển, các phóng sự ảnh, bài phản ánh thực tiễn và các câu chuyện gắn với đời sống lao động, sản xuất và bảo vệ chủ quyền trên biển dễ dàng được đón nhận. Một số tác phẩm có hình thức truyền tải hiện đại như video clip, ký sự ảnh, đồ họa, bản đồ tương tác trên báo chí của ĐCSVN dễ tiếp cận nhóm công chúng trẻ như học sinh, sinh viên.

Một số cơ quan báo chí của ĐCSVN đã phát hành các ấn phẩm bằng tiếng nước ngoài như: Báo Nhân Dân điện tử có nhiều phiên bản ngoại ngữ phục vụ thông tin đối ngoại như: tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Pháp, tiếng Nga, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Hàn. Tạp chí Cộng sản điện tử có các trang tiếng Anh, tiếng Trung Quốc, tiếng Lào, tiếng Tây Ban Nha. Tạp chí Cộng sản cũng “cung cấp bài (bằng tiếng Anh) cho Ban Quản trị solidNet.org để phát trên Trang Thông tin điện tử của các Đảng cộng sản và công nhân thế giới” [Hoàng Trung Dũng, 2025]. Các tác phẩm trên các ấn phẩm này thông thường được chuyển tải từ trang tiếng Việt để hướng tới nhóm công chúng ở nước ngoài.

3.3.1.2. Nguyên nhân của thành tựu

Việc thực hiện vai trò của báo chí của ĐCSVN trong hoạt động bảo vệ chủ quyền biển, đảo đạt được một số thành tựu trên là do một số nguyên nhân sau.

Một là, sự lãnh đạo đúng đắn của ĐCSVN đối với sự nghiệp bảo vệ chủ quyền biển, đảo Tổ quốc. Nhiều ý kiến trả lời phỏng vấn sâu cũng thống nhất rằng đây là nguyên nhân hàng đầu để báo chí thực hiện vai trò trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo. “Chủ trương, đường lối của Đảng về tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo là cơ sở định hướng cho hoạt động của báo chí” (PVS4, nam, 42 tuổi). ĐCSVN đã ban hành chủ trương, đường lối, nghị quyết về biển, đảo một cách kịp thời, nhanh chóng, phù hợp với các quy định của luật pháp quốc tế. Đồng thời, trong công tác thông tin, tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo, ĐCSVN cũng chú trọng phát huy vai trò của báo chí, truyền thông. Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa X về công tác tư tưởng, lý luận và báo chí trước yêu cầu mới (số 16-NQ/TW ngày 01/8/2007) định hướng: Công tác tư tưởng, lý luận, báo chí phải góp phần tích cực vào việc xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa [Đảng Cộng sản Việt Nam, 2007].

Hai là, sự quản lý sát sao của Nhà nước đối với công tác truyền thông về biển, đảo, trong đó đặc biệt chú trọng vai trò của báo chí. “Chính phủ nỗ lực tổ chức thực hiện các chương trình truyền thông về biển, đảo, trong đó chú trọng vai trò của báo chí” (PVS1, nữ, 38 tuổi). Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản pháp luật để thực hiện sự quản lý đối với báo chí truyền thông như Luật Báo chí 2025; Nghị định 119/2020/NĐ-CP ngày 7/10/2020 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản; các thông tư hướng dẫn hoạt động báo chí của các Bộ, ngành,... Đặc biệt, một số văn bản quy định đối với công tác tuyên truyền chủ quyền biển, đảo như: Quyết định 930/QĐ-TTg ngày 28/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt “Đề án tuyên truyền bảo vệ chủ quyền và phát triển bền vững biển, đảo Việt Nam giai đoạn 2018 - 2020” nêu quan điểm: “Thông tin, tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến biển, đảo; cung cấp thông tin kịp thời về tình hình biển, đảo; chủ động đấu tranh phản bác thông tin, quan điểm sai trái, thù địch về chủ quyền biển, đảo Việt Nam. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và cộng đồng xã hội. Nâng cao chất lượng, đổi mới nội dung, đa dạng hình thức, thể loại, sản phẩm truyền thông, kết hợp với các chương trình, đề án tuyên truyền có liên quan để phát

huy hiệu quả thiết thực của Đề án” [Thủ tướng Chính phủ, 2018, tr.1-2]. Quyết định số 729/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Về việc phê duyệt Chương trình truyền thông về biển và đại dương đến năm 2030 ngày 16/6/2022 đề cập những nhiệm vụ, giải pháp thực hiện truyền thông về biển và đại dương, trong đó có việc phát huy vai trò của các cơ quan báo chí truyền thông. Như vậy, trên cơ sở chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước góp phần định vị rõ vai trò của báo chí trong công tác tuyên truyền chủ quyền biển, đảo.

Ba là, các cơ quan chủ quản báo chí, cơ quan báo chí hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích, có sự phối hợp đồng bộ với các cơ quan quản lý nhà nước và Hội Nhà báo Việt Nam trong công tác thông tin, tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo.

Công tác tuyên truyền biển, đảo cần có sự phối hợp giữa nhiều bộ, ngành như Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, Ủy ban Biên giới quốc gia, Hội Nhà báo Việt Nam. Thông qua các hội nghị, tọa đàm, diễn đàn truyền thông quốc gia, báo chí được cung cấp thông tin cập nhật, dữ liệu lịch sử - pháp lý, tạo điều kiện sản xuất nội dung sâu sắc và chính xác hơn. “Sự phối hợp của các cơ quan chức năng, cơ quan báo chí trong thông tin, tuyên truyền về biển, đảo góp phần quan trọng để báo chí thực hiện tốt vai trò của mình trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo” (PVS5, nam, 42 tuổi). Trong đó, Ban Tuyên giáo & Dân vận Trung ương tổ chức định kỳ việc tập huấn đối với phóng viên, biên tập viên, cán bộ quản lý cơ quan báo chí về công tác tuyên truyền chủ quyền biển, đảo; các cơ quan báo chí nhận thức rõ trách nhiệm chính trị, xã hội của mình trong thông tin, tuyên truyền về biển, đảo và nỗ lực thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Các cơ quan báo chí đã và đang chú trọng nâng cao chất lượng hình thức thể hiện của các tác phẩm báo chí. “Các hình thức thể hiện ngày càng đa dạng, hiện đại và sinh động hơn. Bên cạnh bài viết truyền thống, báo chí đã tăng cường sử dụng infographics, video clip, phim tài liệu, tọa đàm trực tuyến và các bài viết tương tác đa phương tiện. Đặc biệt, báo chí điện tử đã tận dụng mạng xã hội và nền tảng số để lan tỏa thông tin chủ quyền biển, đảo Việt Nam đến đông đảo bạn đọc trong và ngoài nước” (PVS6, nữ, 46 tuổi). Các thể loại báo chí được sử dụng trong tuyên

truyền về chủ quyền biển, đảo ngày càng đa dạng như: Tin, phóng sự, bài phản ánh, chính luận, xã luận, bình luận, phỏng vấn báo chí, nhiều tác phẩm báo chí điện tử được thể hiện ở các dạng bài longform, Mega Story, video, ảnh. Với sự tiện ích của các thể loại tác phẩm báo chí trong thời đại công nghệ số, các nội dung thông tin, tuyên truyền về biển, đảo trên báo chí Việt Nam ngày càng hấp dẫn, cuốn hút đối với độc giả. Đặc biệt, với đề tài biển, đảo nặng về tính tuyên truyền, sự đa dạng hoá về hình thức thể hiện của báo chí góp phần quan trọng vào việc nâng cao hiệu quả thông tin, tuyên truyền về biển, đảo tới đông đảo quần chúng.

Một số cơ quan báo chí nỗ lực thực hiện chuyển đổi số nhằm đáp ứng yêu cầu của nền báo chí hiện đại. Theo kết quả đo lường chuyển đổi số báo chí năm 2024, có 28 cơ quan báo chí đạt mức Xuất sắc (tăng 6,27% so với năm 2023); 65 đơn vị đạt mức Tốt (tăng 14,99% so với năm 2023); 55 đơn vị đạt mức Khá (tăng 6,31% so với năm 2023); 25 đơn vị đạt mức Trung bình (giảm 3,22% so với năm 2023); và 109 đơn vị đạt mức Yếu (giảm 24,35% so với năm 2023); ở khối Báo Trung ương, có 10 cơ quan báo chí chuyển đổi số đạt mức Xuất sắc trong đó có Báo Nhân Dân [Văn Toàn, 2024].

Một số cơ quan báo chí đã nắm bắt xu thế phát triển của truyền thông số hiện đại để chuyển tải các thông tin về chủ quyền biển, đảo Việt Nam trên các nền tảng số, truyền thông đa phương tiện như YouTube, Facebook, Instagram, Tiktok, Zalo, Podcast,... và các ứng dụng đọc báo chí số trên các thiết bị di động. Sự chuyển đổi này giúp báo chí tiếp cận hiệu quả hơn đối với công chúng, đặc biệt là giới trẻ. “Sự hiệu quả của hoạt động tuyên truyền gìn giữ chủ quyền biển, đảo không chỉ trong phạm vi báo chí chính thống mà được lan rộng qua mạng xã hội. Điều này thực sự có ý nghĩa khi đối tượng tác động trực tiếp và đông đảo nhất của những trang thông tin, mạng xã hội này là những người Việt trẻ - đối tượng cần nhất được tuyên truyền, nâng cao nhận thức về tình yêu, trách nhiệm cũng như niềm tự hào với biển đảo quê hương” (PVS10, nữ, 48 tuổi). Trong những thời điểm quan trọng, nhạy cảm, báo chí đã thông tin kịp thời, linh hoạt những vấn đề liên quan chủ quyền biển, đảo. “Báo chí Việt Nam đã phản ánh liên tục, chính xác và kịp thời về tình hình

Biển Đông, đặc biệt là trong các thời điểm nhạy cảm như vụ giàn khoan Hải Dương 981 (năm 2014), hay các hoạt động trái phép của tàu nước ngoài trên vùng biển Việt Nam” (PVS7, nam, 41 tuổi). Thông tin trên báo chí cũng đã có sự phân hoá đối với các đối tượng công chúng khác nhau, góp phần tăng cường hiệu quả của báo chí trong tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo Tổ quốc. Báo Nhân Dân duy trì lượng thông tin thời sự, chính luận lớn, cập nhật hằng ngày phù hợp nhiều đối tượng.

Các tạp chí lý luận chính trị của Đảng với những bài viết có cứ liệu, dẫn liệu được nghiên cứu một cách nghiêm túc, được thể hiện một cách rõ ràng, có căn cứ khoa học và trích nguồn rõ ràng... bởi các nhà nghiên cứu, các nhà quản lý có chuyên môn cao và am hiểu thực tiễn đã giúp cho độc giả, công chúng trong cả nước có cơ sở vững chắc để xây dựng, củng cố niềm tin vào đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về các chính sách liên quan đến chủ quyền biển, đảo; góp phần làm cho nhân dân trong nước, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và bạn bè quốc tế hiểu rõ hơn tính chính nghĩa, quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước ta trong giải quyết các vấn đề liên quan đến biển, đảo; thúc đẩy giải quyết tranh chấp biển, đảo và các vấn đề này sinh trên biển bằng biện pháp hòa bình.

Bốn là, đội ngũ phóng viên, nhà báo ngày càng tham gia tích cực, hiệu quả vào hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật về biển, đảo của báo chí. “Đội ngũ nhà báo ngày càng được tăng cường cả về số lượng và chất lượng, một số cơ quan báo chí có nhân lực chuyên trách về chủ đề biển, đảo” (PVS6, nữ, 46 tuổi). Đại đa số nhà báo Việt Nam hiện nay có bản lĩnh chính trị kiên định, vững vàng, trung thành với Tổ quốc và nhân dân, nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có tinh thần chủ động, phát huy ý thức trách nhiệm, nỗ lực tác nghiệp để đưa tới công chúng những thông tin kịp thời về chủ quyền biển, đảo. Trong thời gian Trung Quốc hạ đặt trái phép giàn khoan Hải Dương 981 trong khu vực thềm lục địa và vùng đặc quyền kinh tế của nước ta (từ ngày 2-5-2014 đến ngày 16-7-2014), đã có 187 lượt với 143 phóng viên ra tác nghiệp tại Hoàng Sa. Với tính chân thực và được thể hiện bằng nhiều hình thức ấn phẩm khác nhau, các phóng viên, nhà báo, cơ quan báo chí trong nước và nước ngoài đã đăng tải hơn 2000 tin,

bài về sự kiện này [Dương Xuân Sơn, 2016, tr.80]. Phóng viên của nhiều cơ quan báo chí đã trực tiếp tác nghiệp tại Trường Sa, Nhà giàn DK1, phỏng vấn ngư dân, chiến sĩ, thu thập tư liệu tại hiện trường. Với các tác phẩm báo chí, đội ngũ nhà báo là nhân tố quan trọng để báo chí củng cố vững chắc vai trò tiên phong trong hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật về biển, đảo nhằm định hướng dư luận, tạo sự chuyển biến về hành động của Nhân dân tuân thủ các quy định của pháp luật về biển, đảo và bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

3.3.2. Một số hạn chế và nguyên nhân

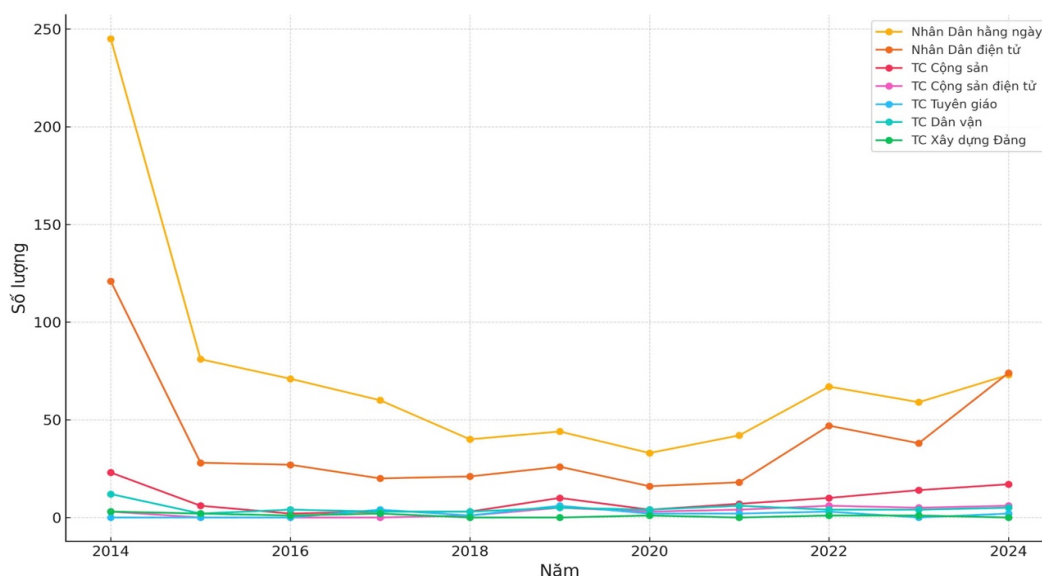
3.3.2.1. Một số hạn chế

Về phương diện nội dung: Việc phát huy vai trò của báo chí của ĐCSVN trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo vẫn còn tồn tại một số hạn chế nhất định.

Thứ nhất: Thông tin về chủ quyền biển, đảo trên một số báo chí của ĐCSVN có lúc còn chậm, mang tính thời vụ; một số thông tin còn chung chung, chưa thống nhất. Cụ thể như sau:

Một là, các tác phẩm có nội dung về chủ quyền biển, đảo trên báo chí của ĐCSVN phân bố không đồng đều qua các năm.

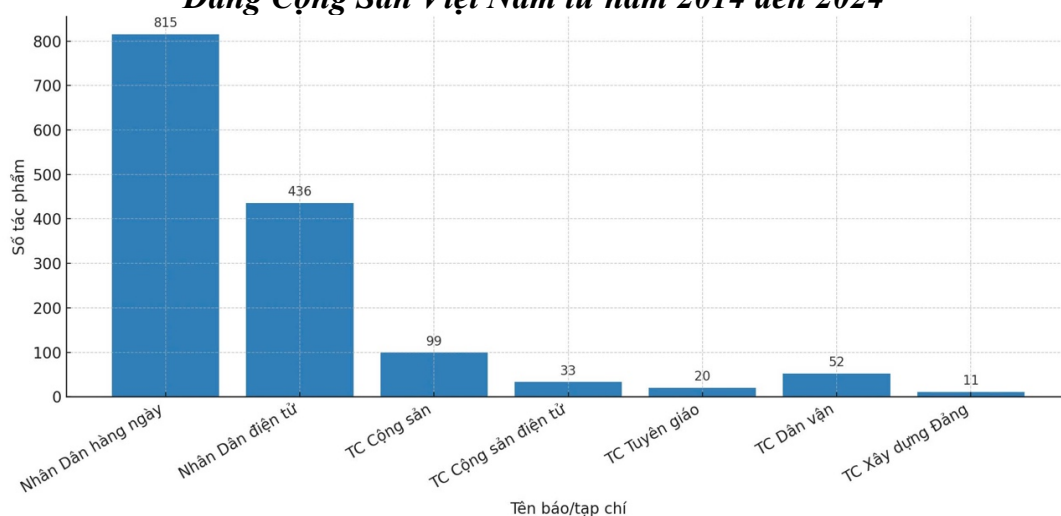
Biểu đồ 3.2: Xu hướng phản ánh về chủ quyền biển, đảo trên báo chí của ĐCSVN từ năm 2014 đến 2024



Nguồn: Tác giả tổng hợp trên các báo, TC từ năm 2014 đến 2024

Biểu đồ 3.2 cho thấy xu hướng phản ánh về chủ quyền biển, đảo trên báo chí của ĐCSVN từ năm 2014 đến 2024 có điểm chung là: Từ năm 2014 đến 2016, báo chí của ĐCSVN phản ứng nhanh, dồn dập trước các sự kiện lớn liên quan trực tiếp đến chủ quyền biển, đảo, đặc biệt là việc Trung Quốc đưa giàn khoan Hải Dương 981 vi phạm chủ quyền biển, đảo Việt Nam. Từ năm 2017 đến 2021, số lượng tác phẩm về chủ quyền biển, đảo trên báo chí của ĐCSVN có xu hướng giảm nhích. Các năm này có số lượng tác phẩm báo chí về chủ quyền biển, đảo ít. Sự giảm nhích này có thể do giai đoạn này ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 nên các lực lượng xã hội, trong đó có báo chí truyền thông cũng tập trung thông tin, tuyên truyền phòng, chống dịch. Từ năm 2022, số lượng tác phẩm về chủ quyền biển, đảo trên báo chí của ĐCSVN có xu hướng tăng trở lại, đặc biệt là trên báo điện tử và tạp chí có nền tảng số. Xu hướng đó cho thấy, hoạt động truyền thông về biển, đảo trên báo chí của ĐCSVN còn thiếu tính ổn định lâu dài và phụ thuộc nhiều vào thời điểm diễn ra những sự kiện ảnh hưởng đến chủ quyền biển, đảo. Sau thời điểm đó, số lượng tác phẩm phản ánh về chủ quyền biển, đảo Việt Nam giảm rõ rệt, không duy trì được sự đồng đều giữa các năm. Do vậy, thông tin về chủ quyền biển, đảo Việt Nam trên báo chí “chưa tạo được hiệu ứng xã hội mạnh mẽ thường xuyên: Trừ các sự kiện lớn như vụ giàn khoan Hải Dương 981 hay những lần Việt Nam ra tuyên bố phản đối hoạt động trái phép, các chiến dịch truyền thông thường thiếu tính duy trì, không tạo được sự lan tỏa dài hạn” (PVS6, nữ, 46 tuổi).

Biểu đồ 3.3: Số lượng tác phẩm về chủ quyền biển, đảo trên báo chí Đảng Cộng Sản Việt Nam từ năm 2014 đến 2024

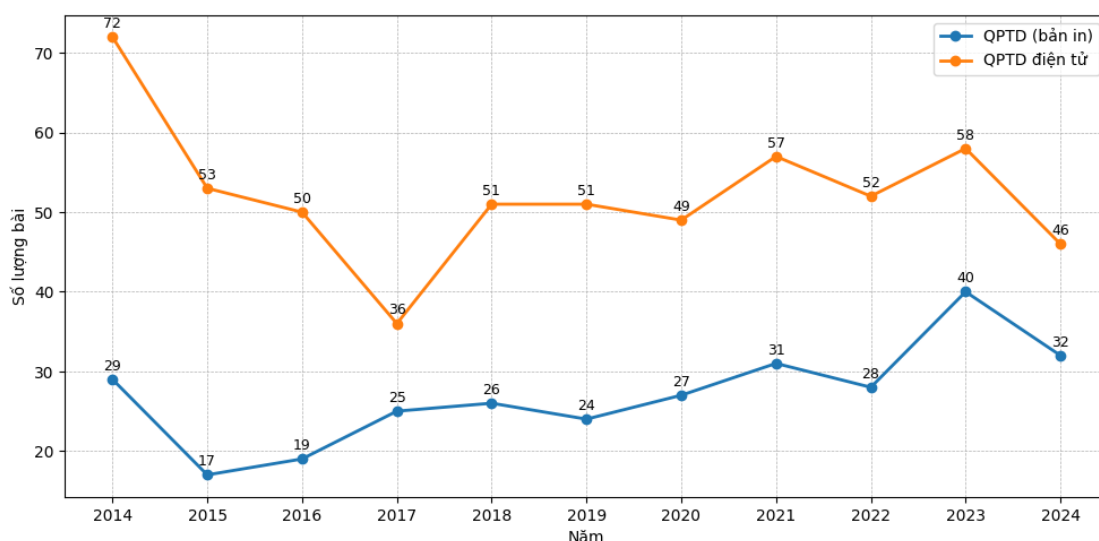


Nguồn: Tác giả tổng hợp trên các báo, TC từ năm 2014 đến 2024

Biểu đồ 3.3 cho thấy số lượng tác phẩm về chủ quyền biển, đảo trên một số báo chí của ĐCSVN còn khiêm tốn, nhất là trên một số tạp chí in. Trên Tạp chí Cộng sản ấn phẩm in, từ năm 2014 đến 2024, có 99 tác phẩm với ấn phẩm điện tử là 33 tác phẩm, nhưng trong đó có 15 tác phẩm đã được đăng lại từ ấn phẩm in; Tạp chí Dân vận có 52 tác phẩm, trên Tạp chí Xây dựng Đảng có 11 tác phẩm; tạp chí Tuyên giáo 20 tác phẩm. Do vậy, quá trình đáp ứng nhu cầu thông tin của độc giả thông qua một số tạp chí của Đảng chưa thường xuyên, liên tục.

Trong khi đó, cùng trong giai đoạn 2014 - 2024, Tạp chí Quốc phòng toàn dân có số lượng bài viết về chủ quyền biển, đảo tương đối cao so với các tạp chí của ĐCSVN (xem biểu đồ 3.4). Cụ thể trong giai đoạn này, Tạp chí Quốc phòng toàn dân điện tử có 575 tác phẩm, Tạp chí Quốc phòng toàn dân ấn phẩm in có 298 tác phẩm, vượt xa số lượng tác phẩm về chủ quyền biển, đảo trên các tạp chí của Đảng. Sự chênh lệch này cho thấy Tạp chí Quốc phòng toàn dân, với chức năng tuyên truyền về quốc phòng - an ninh, dành dung lượng lớn và thường xuyên hơn cho nội dung liên quan đến chủ quyền biển, đảo. Xu hướng thông tin, tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo trên tạp chí này cũng đồng đều hơn, thể hiện hoạt động tuyên truyền thường xuyên, liên tục về chủ quyền biển, đảo.

Biểu đồ 3.4: Số lượng tác phẩm về chủ quyền biển, đảo trên Tạp chí Quốc phòng toàn dân từ năm 2014 đến 2024



Nguồn: Tác giả tổng hợp trên các báo, TC từ năm 2014 đến 2024

Hai là, nội dung thông tin, tuyên truyền về biển, đảo trên một số báo chí của ĐCSVN còn chung chung, có thông tin chưa thống nhất.

Nội dung tuyên truyền đến lĩnh vực biển, đảo còn chung chung, chủ yếu là cung cấp thông tin mà thiếu các phân tích, đánh giá, chưa thực sự hấp dẫn. “Số lượng các bài viết chuyên sâu, phân tích kỹ lưỡng về các vấn đề pháp lý, lịch sử, và chính trị liên quan đến Biển Đông còn hạn chế” (PVS4, nam, 42 tuổi). “Nhiều bài viết được dẫn nguồn, biên tập đăng lại từ nhiều báo khác nhau, gây sự nhàm chán cho công chúng khi phải thấy nội dung của một bài viết hai lần, thậm chí là nhiều lần” [Dương Xuân Sơn, 2016, tr.397-398]. Một số báo có số tác phẩm dẫn lại từ báo khác nhiều như: Tạp chí Cộng sản điện tử có 15 được đăng tải lại từ tạp chí in trong tổng số 33 tác phẩm có nội dung về chủ quyền biển, đảo (chiếm 45,5%) và 02 tác phẩm dẫn từ báo, tạp chí khác. Báo Nhân Dân điện tử có 75 tác phẩm có nội dung về chủ quyền biển, đảo được đăng tải trên Nhân Dân hằng ngày, chiếm 17,2% và 05 tác phẩm được dẫn lại từ báo khác.

Một số nội dung thông tin về biển, đảo trên báo chí của ĐCSVN chưa thống nhất. Chẳng hạn: Trong một bài nghiên cứu *Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982: Bốn mươi năm vì hòa bình, phát triển bền vững biển và đại dương* trên Tạp chí Cộng sản điện tử đăng ngày 4/11/2022 có thông tin: Ngay vào ngày mở ký chính thức (ngày 10-12-1982), 117 quốc gia đã tham gia ký kết Công ước. Báo Nhân dân số 25208 ngày 16/11/2024 đăng tải thông tin: Việt Nam là một trong 107 quốc gia đầu tiên ký Công ước tại Montego Bay (Jamaica) và phê chuẩn trước khi Công ước có hiệu lực. Sự không thống nhất này khiến độc giả mông lung, không xác định được đâu là thông tin đúng; từ đó làm giảm hiệu quả thông tin, tuyên truyền về biển, đảo. Các thế lực phản động, thù địch cũng có thể lợi dụng những thông tin thiếu nhất quán để tuyên truyền, xuyên tạc, phá hoại công cuộc bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Việt Nam. Tại Hội thảo chuyên đề Truyền thông đối ngoại với việc bảo vệ chủ quyền biển đảo nước ta trong tình hình mới, nhà báo, ThS. Vũ Duy Hưng - Giám đốc Trung tâm Truyền hình Nhân dân, Báo Nhân Dân nhận định: Có

những thông tin trên báo chí chưa chuẩn xác, trong đó, những từ ngữ liên quan biển đảo có chỗ sai về nội hàm. Thông tin chưa tạo thành những kho tàng, thư viện có sức hút, khả năng quảng bá mạnh [Hoàng Tuấn, 2022].

Ba là, thông tin báo chí tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chủ quyền biển, đảo trên báo chí của ĐCSVN còn khiêm tốn.

So với các nhóm nội dung khác, số lượng tác phẩm thông tin tuyên truyền đường lối, chính sách về biển, đảo còn tương đối khiêm tốn, chỉ có 153 tác phẩm trong tổng số 1466 tác phẩm (chiếm 10,4%). Nội dung này chủ yếu tập trung ở Báo Nhân Dân hằng ngày (89 tác phẩm). Các tạp chí lý luận chính trị có thể mạnh ở mảng thông tin này, tuy nhiên số lượng tác phẩm còn khiêm tốn so với vị thế của tạp chí lý luận của Ban Chấp hành và các ban đảng Trung ương. Tạp chí Cộng sản (33 tác phẩm), Tạp chí Dân vận (2 tác phẩm) hay Tạp chí Xây dựng Đảng không có tác phẩm nào về chủ đề này. So sánh với số liệu tại bảng 3.4 cho thấy rõ sự khác biệt ở mảng nội dung này giữa các tạp chí của Đảng với tạp chí lý luận quân sự và chính trị của Bộ Quốc phòng. Tạp chí Quốc phòng toàn dân có 77 bài và Tạp chí Quốc phòng toàn dân điện tử có 142 bài, chiếm lần lượt 25,8% và 24,7% tổng số bài viết của mỗi tạp chí. Điều này cho thấy việc tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước về biển, đảo trên một số tạp chí của Đảng chưa được chú trọng đúng mức. Việc thiếu vắng các bài viết chuyên sâu về nội dung này có thể làm giảm hiệu quả định hướng nhận thức chính trị cho cán bộ, đảng viên và công chúng.

Bảng 3.4: Số lượng tác phẩm báo chí về biển, đảo trên Tạp chí Quốc phòng toàn dân theo nội dung chính từ năm 2014 đến 2024

Nội dung chính	Tạp chí QPTD	TC QPTD điện tử
Thông tin về CQBĐ	75	109
Đường lối, chính sách về CQBĐ	77	142
Thông tin nguồn lực, nhân tố điển hình	141	268
Phản bác quan điểm sai trái, hoạt động vi phạm	2	27
Thông tin đối ngoại về CQBĐ	3	20
Nội dung khác	0	9

Nguồn: Tác giả tổng hợp trên các báo, TC từ năm 2014 đến 2024

Một số tác phẩm về chủ đề này trên báo chí của ĐCSVN có bài bình luận, phân tích, nhưng số lượng nghiên cứu chuyên sâu về chủ trương, chính sách về biển, đảo mang tính phản biện còn ít, chủ yếu tập trung ở Tạp chí Cộng sản.

Bốn là, báo chí của ĐCSVN thông tin đối ngoại về chủ quyền biển, đảo Việt Nam trên báo chí chưa tương xứng với tiềm năng.

Từ năm 2014 đến 2024, trên các báo, tạp chí khảo sát có 161 tác phẩm có nội dung phản ánh thông tin đối ngoại về bảo vệ chủ quyền biển, đảo, chiếm 11% trong tổng số tác phẩm báo chí viết về biển, đảo được đăng tải. Phần lớn các bài viết tập trung ở Báo Nhân Dân hằng ngày (148 tác phẩm), trong khi các tạp chí khác có số lượng rất thấp như Tạp chí Cộng sản (6 tác phẩm), Tạp chí Cộng sản điện tử (2 tác phẩm), Tạp chí Tuyên giáo (1 tác phẩm) và Tạp chí Xây dựng Đảng (1 tác phẩm). Điều đó phản ánh hoạt động thông tin đối ngoại về vấn đề biển, đảo trên hệ thống tạp chí của Đảng chưa được triển khai đồng đều và chưa trở thành nội dung thường xuyên. “Một bộ phận báo chí trong nước chưa thật nhạy cảm về chính trị đối ngoại. Việc xuất bản các ấn phẩm, tuyên truyền đối ngoại chưa được quan tâm chú ý, chưa đến được với nhiều đối tượng quan trọng. Nội dung, hình thức thông tin, ấn phẩm tuyên truyền vẫn chưa thật sự phong phú, đa dạng, hấp dẫn, phù hợp với từng địa bàn, đối tượng cụ thể. Công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại, đấu tranh phản bác những thông tin sai sự thật, luận điệu xuyên tạc chủ quyền Việt Nam ở quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa còn bị động, đối phó” [Lê Hải Bình, 2017, tr.40]. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, việc thiếu các bài viết cung cấp thông tin, lập luận và bằng chứng lịch sử - pháp lý để giới thiệu với bạn bè quốc tế là một hạn chế đáng lưu ý.

Thứ hai, việc định hướng dư luận xã hội về bảo vệ chủ quyền biển, đảo trên báo chí của ĐCSVN có lúc còn chưa chủ động.

Nhiều tác phẩm báo chí thiếu tính phản biện, đối thoại thông tin, nội dung chủ yếu theo hướng tuyên truyền một chiều, chưa phản ánh đầy đủ quan điểm đa dạng trong khuôn khổ cho phép các thông tin về biển, đảo. Chẳng hạn, các tranh chấp về ngư trường, vấn đề tiếp cận vùng đánh bắt truyền thống của ngư dân, chính sách hỗ trợ cụ thể còn ít được báo chí đề cập.

Tình trạng báo chí đi sau mạng xã hội trong thông tin về biển, đảo còn phổ biến. Các nền tảng như Facebook, Twitter, YouTube hay TikTok tạo ra môi trường truyền thông mà hàng triệu người dùng đều có cơ hội bày tỏ quan điểm cá nhân về các vấn đề chính trị, xã hội, quốc phòng. Điều này một mặt mở ra không gian cho các ý kiến đa chiều, nhưng cũng tạo điều kiện thuận lợi cho việc lan truyền thông tin sai lệch, thậm chí là tin giả liên quan đến chủ quyền biển, đảo Việt Nam với tốc độ chóng mặt. Chẳng hạn, năm 2023, một video lan truyền mạnh trên nền tảng TikTok và Facebook cho rằng có xung đột vũ trang trên Biển Đông, nhưng thực tế đây là cảnh từ một cuộc tập trận quân sự ở nơi khác. Những thông tin này ít nhiều khiến dư luận hoang mang. Trong khi đó, các tác phẩm báo chí về biển, đảo để được đăng tải cần được biên tập, kiểm duyệt nội dung để đảm bảo tính chính xác nên tình trạng báo chí đi sau mạng xã hội là khó tránh.

Thứ ba, nội dung đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch về chủ quyền biển, đảo trên báo chí của ĐCSVN còn khiêm tốn, một số bài viết chưa thực sự sắc bén.

Thực tế qua khảo sát các nội dung liên quan đến chủ quyền biển, đảo trên báo chí của ĐCSVN từ 2014 đến 2024, số lượng tác phẩm báo chí có nội dung đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc chủ quyền biển, đảo Việt Nam còn ít (chỉ chiếm 8,9% trong số các tác phẩm có nội dung về chủ quyền biển, đảo).

Phần lớn các tác phẩm báo chí về chủ đề này tập trung ở Báo Nhân Dân hằng ngày (118 tác phẩm), trong khi nhiều cơ quan báo chí khác có số lượng rất ít như Tạp chí Cộng sản (3 tác phẩm), Báo Nhân Dân điện tử (3 bài), Tạp chí Tuyên giáo (3 tác phẩm) hay Tạp chí Dân vận (1 tác phẩm); thậm chí Tạp chí Xây dựng Đảng không có bài viết nào về nội dung này. Sự phân bố không đồng đều cho thấy hoạt động đấu tranh, phản bác trên các tạp chí của ĐCSVN chưa được triển khai thường xuyên và mạnh mẽ. Trong bối cảnh các vấn đề liên quan đến chủ quyền biển, đảo thường xuyên xuất hiện trên không gian truyền thông quốc tế, việc thiếu các bài viết phản bác kịp thời có thể làm giảm hiệu quả đấu tranh trên mặt trận tư tưởng. “Tin, bài phóng sự có tính chất đấu tranh mạnh mẽ vẫn chưa nhiều, chưa phát huy hết nguồn tài nguyên thông tin, nhất là những thông tin về tình hình thực địa” [Phạm Hồng Khánh, 2021].

Mặt khác, “công tác tuyên truyền, định hướng và đấu tranh phản bác các thông tin xấu độc, quan điểm sai trái, thù địch vẫn còn thụ động, thiếu sắc bén” [Hoàng Văn Đồng, 2020]. Các tác phẩm có sự nghiên cứu, phân tích kỹ lưỡng về chủ đề này trên báo chí của ĐCSVN còn rất ít. “Một số bài viết còn nghiêng về phản ánh, nội dung tuyên truyền còn chung chung, chưa ngắn gọn, súc tích, làm cho người đọc dễ quên; nhất là, các bài viết đấu tranh phản bác lại luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch về chủ quyền biển, đảo còn khiêm tốn” (PVS2, nam, 39 tuổi). Điều này phản ánh, công tác tuyên truyền, định hướng và đấu tranh phản bác các thông tin xấu độc, quan điểm sai trái, thù địch vẫn còn thụ động, thiếu sắc bén.

Về phương thức chuyển tải: Phương thức chuyển tải thông tin về chủ quyền biển, đảo trên báo chí của ĐCSVN từ năm 2014 đến 2024 còn một số hạn chế như:

Một là, sự kết hợp giữa các loại hình báo chí truyền thống và nền tảng điện tử trong tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo trên báo chí của ĐCSVN chưa thật sự đồng bộ và hiệu quả.

Báo Nhân Dân hằng ngày (bản in, là nhật báo) có số lượng tác phẩm lớn nhất trong toàn hệ thống với 815 tác phẩm, chiếm 55,6% tổng số tác phẩm về biển, đảo. Trong khi đó, Báo Nhân Dân điện tử có 436 tác phẩm, chiếm 29,7%. Dù con số này vẫn rất lớn, nhưng nó cho thấy báo in vẫn giữ vai trò chủ lực về thông tin, tuyên truyền chủ quyền biển, đảo trong hệ thống báo chí của ĐCSVN. Tương tự, Tạp chí Cộng sản ấn phẩm in có 99 tác phẩm, trong khi Tạp chí Cộng sản điện tử chỉ có 33 tác phẩm, tương đương 1/3 so với bản in. Sự chênh lệch này cho thấy báo điện tử của một số cơ quan báo chí của ĐCSVN chưa phát huy đầy đủ lợi thế của môi trường số trong việc tăng cường số lượng bài viết về chủ quyền biển, đảo.

Hình thức tuyên truyền còn đơn điệu, chủ yếu là thể loại tin, bài nên chưa tạo được sự hấp dẫn, thu hút độc giả. Một số thể loại tác phẩm báo chí có chiều sâu còn ít được sử dụng trong tuyên truyền, phổ biến pháp luật về biển, đảo. Đối với báo in, thể loại tin và bài phản ánh nghiêng về đưa tin là chủ yếu được sử dụng quá nhiều. Trong khi các bài viết có tính thu hút cao, thể hiện chiều sâu tư duy, có sức lôi cuốn công chúng như phóng sự, ký sự, bình luận, phỏng vấn lại ít được sử dụng. Đối với

báo chí điện tử, nhóm các tác phẩm thông tấn (tin, bài phản ánh, phỏng vấn) cũng chiếm số lượng lớn. Đặc biệt là số lượng các tác phẩm báo chí đa phương tiện (Infographic, video clips, Podcast,...) chưa tương xứng với tiềm năng của các cơ quan báo chí của ĐCSVN và kỳ vọng của công chúng. Số lượng tác phẩm báo chí đa phương tiện còn rất ít. Trên báo Nhân Dân điện tử đa số là các tin bài có hoặc không kèm theo ảnh; chỉ có 08 tác phẩm báo chí đa phương tiện về chủ đề biển, đảo. Tạp chí Cộng sản điện tử có 03 tác phẩm báo chí đa phương tiện về chủ đề này. Một số báo chí thiếu minh họa “ít sử dụng các công cụ hiện đại như infographic, ảnh vệ tinh, video tương tác hoặc phóng sự đa phương tiện nên bài viết thiếu tính sinh động, hấp dẫn” (PVS4, nam, 42 tuổi). Những hạn chế này phần nào ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả tuyên truyền của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Hai là, việc khai thác các ứng dụng công nghệ số, nền tảng số trong tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo trên một số cơ quan báo chí vẫn chưa thật sự sâu rộng và hiệu quả.

Một số cơ quan báo chí vẫn chưa xây dựng hệ sinh thái số hoàn chỉnh từ nền tảng website, ứng dụng di động đến chia sẻ trên mạng xã hội. Việc ứng dụng các nền tảng số trong tuyên truyền chủ quyền biển, đảo còn hạn chế. Dù báo chí đã chuyển tải thông tin trên các kênh mạng xã hội, video ngắn và nền tảng ứng dụng di động, nhưng việc khai thác còn rời rạc, không đồng đều. Nội dung chủ quyền biển, đảo trên các nền tảng mạng xã hội còn khiêm tốn, bị “chìm” giữa các tin tức giải trí hoặc thời sự thường nhật, chưa có các tuyển bài chuyên sâu.

Việc tận dụng các ứng dụng trên thiết bị di động còn chưa được khai thác nhiều. Trong các báo chí khảo sát, chỉ có Báo Nhân Dân xây dựng và vận hành ứng dụng Nhân Dân - Quét AR - ứng dụng đa phương tiện để độc giả trải nghiệm nội dung báo chí số.

Ba là, việc thiết kế, tổ chức nội dung chuyên sâu về biển, đảo trên một số cơ quan báo chí của ĐCSVN chưa thực sự được chú trọng.

Việc tổ chức chuyên trang, chuyên mục về biển, đảo trên báo chí của ĐCSVN chưa được đồng bộ, chưa hiệu quả. Trên thực tế, trong giai đoạn từ năm 2014 đến 2024, chỉ có 02 báo, tạp chí được khảo sát thiết kế chuyên mục riêng về biển, đảo (Tạp chí Tuyên giáo và Tạp chí Xây dựng Đảng điện tử). Thực tế này cho thấy, báo chí của ĐCSVN chưa thực hiện được mục tiêu được đề ra trong *Chương trình truyền thông về biển và đại dương đến năm 2030* là: Đến năm 2025, 100% các cơ quan báo chí trung ương và địa phương có chuyên trang, chuyên mục về biển và đại dương trên các sản phẩm thông tin. Với các báo, tạp chí khác của Đảng, các bài viết về chủ quyền biển, đảo được đăng tải rải rác trong các chuyên mục chung, chưa hình thành được các tuyến thông tin ổn định và chuyên sâu về biển, đảo. Sự thiếu vắng các chuyên trang, chuyên mục riêng về biển, đảo trên một số báo chí của ĐCSVN cũng khiến việc tập hợp, hệ thống hóa thông tin về biển, đảo chưa thật sự thuận lợi cho người đọc, đồng thời làm giảm tính liên tục và chiều sâu của hoạt động tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo trên báo chí của Đảng.

Số lượng tác phẩm chuyên sâu, nhiều kỳ về chủ quyền biển, đảo trên báo chí của ĐCSVN còn rất ít. Từ năm 2014 đến 2024 cũng chỉ có 10 loạt bài dài từ 2 đến 3 kỳ được đăng tải trên Báo Nhân Dân hằng ngày. Các báo, tạp chí khác của ĐCSVN không có bài dài kỳ. Việc thiếu vắng các tác phẩm chuyên sâu, nhiều kỳ về chủ quyền biển, đảo dẫn đến thông tin chưa được triển khai một cách hệ thống, liên tục và có chiều sâu, khó tạo được hiệu ứng truyền thông lâu dài.

Bốn là, mức độ khai thác các kênh tương tác, đối thoại với công chúng về chủ quyền biển, đảo trên báo chí của ĐCSVN vẫn còn hạn chế và chưa thật sự sôi động.

Phần lớn cơ quan báo chí của ĐCSVN vẫn chuyển tải nội dung theo phương thức một chiều, thiếu kênh phản hồi, tương tác thực chất với độc giả. Báo Nhân Dân điện tử không có chức năng bình luận trực tiếp dưới mỗi bài viết, không có mục Ý kiến bạn đọc cuối mỗi bài, độc giả chỉ có thể gửi ý kiến tới thông qua kênh liên hệ email tới chuyên mục như: Đường dây nóng, Điều tra qua thư bạn đọc, Hộp thư bạn đọc, cộng tác viên. Tương tự, Tạp chí Cộng sản điện tử cũng không có chức năng bình luận, chia sẻ trực tiếp dưới mỗi bài mà tiếp nhận ý kiến của độc giả thông qua

hộp thư liên hệ gửi bài và đóng góp ý kiến. Sự thiếu vắng không gian tương tác trực tiếp tại mỗi tác phẩm khiến độc giả cảm thấy bị động, không thể góp ý hoặc tham gia vào cuộc thảo luận về vấn đề chủ quyền biển, đảo.

Năm là, việc xác định và phân hóa thông tin về chủ quyền biển, đảo theo từng nhóm công chúng trên báo chí của ĐCSVN vẫn chưa thật sự rõ nét và hiệu quả.

Sự không đồng bộ giữa các kênh chuyên tải của báo chí khiến thông điệp chủ quyền khó lan tỏa đến đa dạng đối tượng độc giả, chưa phân hoá được nội dung, thể loại phù hợp với từng đối tượng. Một số cơ quan báo chí vẫn truyền tải một nội dung tuyên truyền về biển, đảo chung cho nhiều đối tượng, thiếu định dạng phù hợp từng nhóm độc giả như học sinh, sinh viên, trí thức, ngư dân, kiều bào, nhà nghiên cứu... Việc không phân nhóm dẫn đến thiếu hiệu quả lan tỏa thông tin. “Tiếp cận thiếu phân tầng đối tượng: Nhiều nội dung chưa được thiết kế phù hợp với từng nhóm đối tượng (học sinh, sinh viên, công nhân, ngư dân, người dân đô thị...). Do đó, hiệu quả tuyên truyền chưa đều khắp” (PVS4, nam, 42 tuổi).

Những hạn chế đó cho thấy hoạt động tuyên truyền về biển, đảo trên báo chí của ĐCSVN vẫn còn nhiều vấn đề cần tiếp tục được quan tâm trong thời gian tới.

3.3.2.2. Nguyên nhân của hạn chế

Những hạn chế của báo chí trong tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo xuất phát từ một số nguyên nhân sau.

Thứ nhất, về cơ chế, chính sách quản lý: Một số quy định của pháp luật về hoạt động báo chí chưa theo kịp thực tiễn, sự phát triển của công nghệ, truyền thông, mạng xã hội. Đặc biệt là trong bối cảnh Đảng, Nhà nước thực hiện chủ trương tinh gọn bộ máy tổ chức Đảng, Nhà nước, một số cơ quan chủ quản báo chí giải thể hoặc sáp nhập vào cơ quan khác; một số cơ quan báo chí dừng hoạt động hoặc chuyển chức năng, nhiệm vụ về cơ quan báo chí khác. Sự phát triển của khoa học công nghệ, truyền thông mạng xã hội, trí tuệ nhân tạo cũng đặt ra những yêu cầu, thách thức mới trong hoạt động báo chí truyền thông. Thực tế này đòi hỏi các chủ trương, chính sách, quy định của pháp luật cần bổ sung, điều chỉnh để định hướng, quản lý hoạt động báo chí nói chung, vai trò của báo chí trong tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo nói riêng phù hợp với tình hình, bối cảnh mới.

Thứ hai, sự phối hợp giữa cơ quan báo chí với các cơ quan lãnh đạo, quản lý và lực lượng chức năng chưa thật chặt chẽ, thiếu đồng bộ trong quản lý, chia sẻ thông tin tuyên truyền về biển, đảo. “Sự phối hợp giữa các cơ quan báo chí đôi khi chưa chặt chẽ, dẫn đến trùng lặp nội dung hoặc thiếu thống nhất trong cách tiếp cận” (PVS1, nữ, 38 tuổi). Đặc biệt là việc thiếu các kho tư liệu số hóa, bản đồ cổ, hình ảnh,... là một rào cản lớn đối với hoạt động báo chí về chủ quyền biển, đảo. Nhiều tòa soạn phải phụ thuộc vào nguồn thứ cấp hoặc trích lại từ báo khác; chưa có một hệ thống tư liệu số quốc gia về biển, đảo để các cơ quan báo chí có thể khai thác hình ảnh, clip, bản đồ chủ quyền. Điều này hạn chế khả năng sáng tạo và cập nhật thông tin mới của báo chí.

Thứ ba, nguồn nhân lực báo chí còn một số hạn chế cả về số lượng và chất lượng. Số nhà báo có bằng tốt nghiệp ngành báo chí trình độ đại học trở lên còn rất khiêm tốn so với tổng số người được cấp thẻ nhà báo. Trong tổng số người được cấp thẻ nhà báo kỳ hạn 2021 - 2025 tính đến tháng 12/2023 là 20.508 trường hợp, 7.587 trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành Báo chí [Minh Duyên, 2023], con số này chỉ chiếm khoảng 37% tổng số người được cấp thẻ nhà báo. Đội ngũ phóng viên, nhà báo chuyên trách về biển, đảo còn ít, đặc biệt với các cơ quan báo chí không tổ chức chuyên mục về biển, đảo. “Nhiều cơ quan báo chí chưa có đội ngũ phóng viên chuyên trách, chuyên tuyên truyền về biển đảo hoặc nếu có thì chỉ hoạt động định kỳ theo các chuyên công tác được tổ chức hàng năm” (PVS5, nam, 42 tuổi). Theo nhà báo Vũ Duy Hưng - Giám đốc Trung tâm Truyền hình Nhân dân, Báo Nhân Dân, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và chính trị của một số nhà báo, đội ngũ chuyên trách làm công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về biển, đảo chưa đáp ứng tốt yêu cầu của nhiệm vụ, đặc biệt là sự hiểu biết về các vấn đề pháp lý trong nước và quốc tế liên quan đến biển, đảo [Hoàng Tuấn, 2022]. Việc phóng viên chưa được đào tạo chuyên sâu các vấn đề lịch sử, chính trị, pháp lý liên quan đến biển, đảo dẫn tới hạn chế trong phân tích, lập luận và phản biện học thuật.

Thứ tư, các điều kiện bảo đảm cho hoạt động báo chí về bảo vệ chủ quyền biển, đảo vẫn còn nhiều khó khăn. Cơ sở vật chất phục vụ khai thác, truyền tin về

biển, đảo còn thiếu, nhất là việc khai thác, truyền tin từ thực địa. Một số phóng viên chưa có điều kiện để tham gia trực tiếp các sự kiện “nóng”, sự kiện có tính chất nhạy cảm. Nguồn thông tin các sự kiện “nóng”, nhạy cảm về biển, đảo, những vấn đề liên quan đến biển, đảo chủ yếu do công an cấp, bộ đội biên phòng cung cấp. “Nguồn lực đầu tư cho các dự án báo chí chuyên sâu về biển, đảo còn hạn chế” (PVS1, nữ, 38 tuổi).

Thứ năm, công tác nghiên cứu công chúng và phát hành báo chí của ĐCSVN chưa được hiệu quả. Việc nghiên cứu, tìm hiểu công chúng báo chí chưa được chú trọng. Do đó, trong quá trình xây dựng và tổ chức nội dung tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo, một số cơ quan báo chí chưa thực sự nắm bắt đầy đủ nhu cầu, đặc điểm tiếp nhận thông tin và thói quen sử dụng báo chí của từng nhóm công chúng khác nhau. Điều này dẫn đến tình trạng một số sản phẩm báo chí chưa phân hóa rõ về nội dung, hình thức và thể loại để phù hợp với từng đối tượng độc giả. Một bộ phận người dân ở vùng sâu, vùng xa không có điều kiện đầy đủ để tiếp cận với các loại hình báo chí, sản phẩm báo chí khác nhau về biển, đảo. Việc mua và đọc báo, tạp chí của Đảng theo quy định còn chưa thực sự được quan tâm. Nhiều chi bộ chưa có Báo Nhân Dân hằng ngày; số lượng chi bộ đặt mua ngày càng giảm sút. “Theo số liệu thống kê của Công ty phát hành báo chí Trung ương, sản lượng phát hành các ấn phẩm Báo Nhân Dân hằng ngày trong những năm gần đây giảm. Số lượng đặt mua Báo Nhân Dân tại nhiều địa phương giảm sút nghiêm trọng, tỷ lệ chi bộ đặt mua báo Đảng rất thấp. Tính đến hết năm 2024, Thành phố Hồ Chí Minh chỉ có 5% số chi bộ đặt mua Báo Nhân Dân hằng ngày, Nam Định (15%), Bến Tre (15%), Phú Yên (17%), Quảng Trị (18%), Tiền Giang (19%), Bạc Liêu (19%), Điện Biên (20%), Hà Tĩnh (21%), Bình Thuận (22%)... và ngay tại Hà Nội cũng chỉ có 30% số chi bộ đặt mua Báo Nhân Dân hằng ngày...” [Nhóm phóng viên thường trú, 2024].

3.3.3. Một số vấn đề đặt ra

Thực trạng trên cho thấy, việc phát huy vai trò của báo chí của ĐCSVN trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo đang đặt ra một số vấn đề sau.

Một là, yêu cầu nâng cao hiệu quả định hướng tư tưởng, dư luận xã hội, năng lực đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong môi trường truyền thông đa chiều.

Trong bối cảnh tình hình biển, đảo khu vực và thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, thông tin về chủ quyền biển, đảo ngày càng thu hút sự quan tâm của dư luận xã hội trong nước và quốc tế. Điều này đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với báo chí của Đảng trong việc cung cấp thông tin chính thống, định hướng nhận thức xã hội và góp phần củng cố niềm tin của nhân dân đối với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về bảo vệ chủ quyền quốc gia. Sự phát triển mạnh mẽ của không gian mạng và môi trường truyền thông đa nền tảng, quá trình hình thành và tác động của dư luận xã hội diễn ra nhanh chóng, phức tạp hơn, kéo theo sự gia tăng của các luồng thông tin trái chiều, sai lệch và xuyên tạc liên quan đến vấn đề Biển Đông và chủ quyền biển, đảo Việt Nam. Trong khi đó, hiệu quả tuyên truyền, khả năng dẫn dắt thông tin và sức lan tỏa báo chí của ĐCSVN trong một số thời điểm vẫn chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn. Công tác đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái về chủ quyền biển, đảo tuy đã được chú trọng nhưng chưa thật sự đồng bộ, chủ động và có chiều sâu. Thực trạng đó đặt ra yêu cầu tiếp tục nâng cao hiệu quả định hướng tư tưởng, định hướng dư luận xã hội và năng lực đấu tranh thông tin trên báo chí của ĐCSVN nhằm giữ vững vai trò chủ đạo của thông tin chính thống trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo hiện nay.

Hai là, nội dung và phương thức tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo trên báo chí của ĐCSVN đặt ra yêu cầu phải tiếp tục đổi mới mạnh mẽ để thích ứng với môi trường truyền thông số.

Sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin, internet và các nền tảng truyền thông số đã làm thay đổi đáng kể cách thức sản xuất và tiếp nhận thông tin của công chúng. Công chúng hiện nay, đặc biệt là giới trẻ, có xu hướng tiếp cận thông tin theo hướng nhanh, trực quan, đa nền tảng và ưu tiên các hình thức thể hiện có tính tương tác cao. Điều này tạo ra áp lực lớn đối với hoạt động tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo trên báo chí của ĐCSVN, vốn trước đây chủ yếu dựa trên các phương thức truyền tải truyền thống và nội dung mang tính chính luận. Trong bối

cảnh đó, yêu cầu đổi mới nội dung và phương thức tuyên truyền ngày càng trở nên cấp thiết nhằm bảo đảm khả năng tiếp cận, sức hấp dẫn và hiệu quả tác động xã hội của thông tin chính thống về biển, đảo. Hoạt động tuyên truyền không chỉ cần bảo đảm tính chính xác, định hướng chính trị và chiều sâu lý luận mà còn phải tăng cường tính trực quan, sinh động và phù hợp với đặc điểm tiếp nhận thông tin của từng nhóm công chúng. Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, truyền thông đa phương tiện và các nền tảng mạng xã hội đang trở thành yêu cầu quan trọng để báo chí của ĐCSVN nâng cao khả năng cạnh tranh thông tin và mở rộng phạm vi lan tỏa trong môi trường truyền thông số hiện nay.

Ba là, yêu cầu tăng cường sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các cơ quan lãnh đạo, quản lý và cơ quan báo chí trong thông tin, tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo ngày càng quan trọng.

Chủ quyền biển, đảo là vấn đề có tính tổng hợp, liên quan chặt chẽ đến nhiều lĩnh vực như chính trị, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, pháp lý và truyền thông. Do đó, hiệu quả của hoạt động tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo không chỉ phụ thuộc vào năng lực của cơ quan báo chí mà còn gắn với mức độ phối hợp giữa các cơ quan lãnh đạo, quản lý, cơ quan nghiên cứu và các lực lượng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ trên biển. Trong bối cảnh thông tin về Biển Đông diễn biến nhanh, phức tạp và nhạy cảm, yêu cầu bảo đảm tính chính xác, kịp thời và định hướng của thông tin ngày càng cao, đòi hỏi phải có cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các chủ thể liên quan trong quá trình tổ chức thông tin và tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo. Đồng thời, trong môi trường truyền thông số với tốc độ lan truyền thông tin rất nhanh, sự phối hợp thiếu đồng bộ giữa các chủ thể trong tuyên truyền chủ quyền biển, đảo có thể ảnh hưởng đến khả năng phản ứng thông tin và hiệu quả định hướng dư luận xã hội của báo chí chính thống, đặc biệt là vai trò chủ lực của các cơ quan báo chí của ĐCSVN. Những vấn đề đó đang đặt ra yêu cầu tiếp tục hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các cơ quan lãnh đạo, quản lý và cơ quan báo chí theo hướng chủ động, đồng bộ và hiệu quả hơn, nhằm nâng cao chất lượng thông tin, tăng cường khả năng dẫn dắt dư luận và phát huy vai trò của báo chí của ĐCSVN trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc.

Bốn là, yêu cầu tăng cường nguồn nhân lực báo chí phục vụ nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo cả về số lượng và chất lượng ngày càng trở nên cấp thiết.

Thông tin, tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo là lĩnh vực có tính chất chuyên sâu, toàn diện. Vì vậy, việc xây dựng các tác phẩm báo chí có chất lượng trong lĩnh vực này đòi hỏi đội ngũ phóng viên, biên tập viên không chỉ có kỹ năng nghiệp vụ báo chí mà còn phải có kiến thức chuyên môn, bản lĩnh chính trị và khả năng khai thác, xử lý các nguồn thông tin có độ tin cậy cao, có kinh nghiệm thực tiễn và khả năng tiếp cận trực tiếp các địa bàn biển, hải đảo. Mặt khác, hoạt động báo chí hiện nay không chỉ dừng ở việc sản xuất các tác phẩm báo in hoặc bài viết truyền thống mà còn gắn với yêu cầu sử dụng công nghệ số, kỹ năng truyền thông đa phương tiện và khả năng tổ chức nội dung trên nhiều nền tảng khác nhau. Do vậy, sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số và truyền thông đa nền tảng cũng đặt ra áp lực lớn, đòi hỏi đội ngũ nhân lực làm báo về chủ đề biển, đảo phải thích ứng nhanh chóng với sự thay đổi của môi trường, kỹ thuật truyền thông.

Năm là, yêu cầu hiện đại hóa cơ sở vật chất, kỹ thuật cho hoạt động báo chí về biển, đảo ngày càng cao trong bối cảnh điều kiện bảo đảm còn nhiều áp lực.

Việc xây dựng tác phẩm báo chí về chủ quyền biển, đảo không chỉ phụ thuộc vào năng lực chuyên môn của đội ngũ làm báo mà còn gắn chặt với điều kiện kỹ thuật và công nghệ hỗ trợ. Hoạt động báo chí về chủ đề biển, đảo có nhiều đặc thù so với các lĩnh vực thông tin khác, bởi quá trình tác nghiệp thường gắn với việc tiếp cận các vùng biển, hải đảo xa xôi, điều kiện cơ sở vật chất khó khăn, hạ tầng kỹ thuật hạn chế. Trong bối cảnh bùng nổ thông tin trên các nền tảng số, yêu cầu về chất lượng, tốc độ truyền tải và tính đa phương tiện của các sản phẩm báo chí ngày càng cao, đòi hỏi các cơ quan báo chí phải có hệ thống cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật phù hợp để đáp ứng nhiệm vụ tuyên truyền về biển, đảo. Quá trình chuyển đổi số trong lĩnh vực báo chí cũng đặt ra yêu cầu tăng cường đầu tư về công nghệ, thiết bị sản xuất nội dung đa phương tiện, hệ thống lưu trữ và khai thác dữ liệu chuyên môn phục vụ hoạt động tuyên truyền. Do đó, cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ hoạt

động tuyên truyền về biển, đảo của các cơ quan báo chí của ĐCSVN đang đặt ra yêu cầu cần tiếp tục được hoàn thiện, hiện đại hoá nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm báo chí, tăng hiệu quả truyền thông.

Sáu là, yêu cầu nâng cao hiệu quả tiếp cận và phản hồi của công chúng đối với thông tin về chủ quyền biển, đảo trên báo chí ngày càng cao trong bối cảnh môi trường truyền thông số có nhiều biến đổi.

Công chúng không chỉ là đối tượng tiếp nhận thông tin mà còn trở thành chủ thể tham gia vào quá trình chia sẻ, phản hồi và lan tỏa nội dung báo chí. mức độ tiếp cận và phản hồi của công chúng có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả tuyên truyền, khả năng định hướng dư luận xã hội cũng như sức lan tỏa của thông tin chính thống về chủ quyền biển, đảo. Trước sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số và mạng xã hội, đặc điểm công chúng báo chí hiện nay đang có nhiều thay đổi cả về độ tuổi, trình độ, nghề nghiệp, khu vực cư trú và thói quen tiếp nhận thông tin. Công chúng ngày càng có xu hướng tiếp cận thông tin nhanh, đa nền tảng, ưu tiên các hình thức trực quan và có tính tương tác cao. Bối cảnh đó đặt ra yêu cầu đối với báo chí của ĐCSVN phải đổi mới cách thức tiếp cận công chúng và nâng cao khả năng tạo tương tác xã hội đối với các nội dung tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo. Hoạt động tuyên truyền không chỉ cần bảo đảm tính chính xác và định hướng chính trị mà còn phải chú ý đến nhu cầu, tâm lý và đặc điểm tiếp nhận của từng nhóm công chúng khác nhau nhằm nâng cao khả năng tiếp cận và sức hấp dẫn của thông tin. Đồng thời, việc nắm bắt phản hồi của công chúng cũng trở thành yêu cầu quan trọng để các cơ quan báo chí đánh giá mức độ tác động xã hội của nội dung tuyên truyền, kịp thời điều chỉnh cách thức tổ chức thông tin và nâng cao hiệu quả định hướng dư luận xã hội.

Tiểu kết chương 3

Trên cơ sở phân tích tại chương 3, tác giả rút ra một số kết luận sau:

Thứ nhất, từ năm 2014 đến 2024, báo chí của ĐCSVN đã duy trì hoạt động tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo với quy mô tương đối lớn và có tính hệ thống. Số lượng tác phẩm được đăng tải khá phong phú, phân bổ trên nhiều loại hình cơ quan báo chí khác nhau.

Thứ hai, xét theo các tiêu chí đánh giá về nội dung và phương thức truyền tải, báo chí của ĐCSVN đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Nội dung tuyên truyền nhìn chung bảo đảm tính chính xác, tính định hướng và tính giáo dục; nhiều tác phẩm có chiều sâu phân tích và cơ sở lập luận tương đối chặt chẽ. Bên cạnh đó, các cơ quan báo chí đã từng bước đổi mới phương thức truyền tải theo hướng đa dạng hóa loại hình tác phẩm, tăng cường ứng dụng công nghệ số, truyền thông đa phương tiện và mở rộng khả năng tương tác với công chúng.

Thứ ba, bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo trên báo chí của ĐCSVN vẫn còn một số hạn chế nhất định. Một số nội dung tuyên truyền còn khiếm tốn, thiếu chiều sâu và tính nhất quán; việc đổi mới phương thức truyền tải ở một số cơ quan báo chí của Đảng còn chậm; chất lượng nguồn nhân lực và điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ hoạt động báo chí về biển, đảo chưa đồng đều.

Thứ tư, hoạt động tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo trên báo chí của ĐCSVN đang đặt ra một số vấn đề cần tiếp tục quan tâm giải quyết như nâng cao hiệu quả định hướng tư tưởng và dư luận xã hội; đổi mới nội dung và phương thức tuyên truyền; tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực báo chí; bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật; nâng cao hiệu quả tiếp cận và phản hồi của công chúng đối với thông tin về biển, đảo. Đây cũng là cơ sở để đề xuất các giải pháp tiếp tục phát huy vai trò của báo chí của ĐCSVN trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Chương 4: PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP TIẾP TỤC PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA BÁO CHÍ TRONG BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIỂN, ĐẢO VIỆT NAM TRONG THỜI GIAN TỚI

4.1. Phương hướng phát huy vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong thời gian tới

4.1.1. Phát huy vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo cần được đặt trong tổng thể nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa

Trong bối cảnh tình hình khu vực và quốc tế có nhiều biến động phức tạp, nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Việt Nam ngày càng gắn chặt với chiến lược bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa. Mục tiêu nhất quán của Việt Nam là “kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, biển, đảo, vùng trời; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước” [Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021a, tr.157]. Đại hội XIV của ĐCSVN tiếp tục định hướng: “chủ động, kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia; bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa” [Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026b, tr.374].

Báo chí giữ vai trò quan trọng trên mặt trận thông tin, tư tưởng, góp phần nâng cao nhận thức xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân đối với chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về biển, đảo. Vì vậy, việc phát huy vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo cần được đặt trong mối quan hệ tổng thể với các nhiệm vụ chính trị, quốc phòng, an ninh, đối ngoại và phát triển kinh tế biển của đất nước. Hoạt động thông tin, tuyên truyền về biển, đảo không chỉ nhằm cung cấp thông tin mà còn góp phần định hướng nhận thức xã hội, củng cố sự thống nhất về tư tưởng và hành động trong toàn Đảng, toàn dân đối với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Phát huy vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo cần được đặt trong tổng thể yêu cầu tăng cường công tác tuyên truyền, định hướng nhận thức xã hội về quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam trên Biển Đông. Trong bối cảnh môi

trường truyền thông ngày càng mở rộng, việc phát huy vai trò của báo chí còn gắn với nhiệm vụ nâng cao hiệu quả định hướng dư luận xã hội và tăng cường sự đồng thuận xã hội đối với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc. Bên cạnh đó, yêu cầu nâng cao tính chính xác, tính thuyết phục và cơ sở khoa học, pháp lý của thông tin về biển, đảo ngày càng trở thành định hướng quan trọng đối với hoạt động của báo chí.

4.1.2. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo

Sự lãnh đạo của ĐCSVN đối với báo chí xuất phát từ yêu cầu của sự nghiệp cách mạng do Đảng lãnh đạo, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của báo chí là phục vụ sự nghiệp cách mạng của Đảng và Nhân dân. Sự lãnh đạo của Đảng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, bảo đảm cho hoạt động thông tin, tuyên truyền trên báo chí giữ vững định hướng chính trị và phục vụ hiệu quả nhiệm vụ bảo vệ lợi ích quốc gia.

Trước sự phát triển của công nghệ số, truyền thông hiện đại, yêu cầu đặt ra đối với hoạt động báo chí về chủ quyền biển, đảo không chỉ là cung cấp thông tin chính xác, kịp thời mà còn phải góp phần định hướng dư luận, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Vì vậy, việc phát huy vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo cần tiếp tục đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng, gắn với yêu cầu nâng cao chất lượng công tác tư tưởng và định hướng thông tin trong tình hình mới.

Phương hướng tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối báo chí trong thời gian tới cần được đặt trong tổng thể yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý báo chí hiện nay. ĐCSVN nhấn mạnh yêu cầu “tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và hiệu quả quản lý nhà nước đối với báo chí theo hướng bảo đảm báo chí phát triển đúng định hướng chính trị, tư tưởng của Đảng và bảo đảm quyền tự do, dân chủ của nhân dân” [Ban Chấp hành Trung ương, 2020, tr.2]. Đại hội XIV của Đảng chủ trương “xây dựng nền báo chí, xuất bản, truyền thông chuyên nghiệp, nhân văn, hiện đại” [Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026b, tr.272]. Đây là định hướng quan trọng nhằm bảo đảm cho báo chí của ĐCSVN tiếp tục phát huy vai trò trong tuyên truyền, định hướng dư luận xã hội và bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong bối cảnh truyền thông số và hội nhập quốc tế hiện nay.

4.1.3. Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, toàn xã hội trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo

Phát huy vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo không chỉ gắn với hoạt động của các cơ quan báo chí mà còn đặt trong tổng thể mối quan hệ với hiệu lực quản lý nhà nước, sự lãnh đạo của Đảng và sự tham gia của cả hệ thống chính trị cùng toàn xã hội. Trong bối cảnh tình hình biển, đảo tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp, yêu cầu bảo đảm tính thống nhất trong nhận thức, tư tưởng và hành động đối với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền quốc gia ngày càng trở nên quan trọng. ĐCSVN nhấn mạnh yêu cầu: “Phát huy mạnh mẽ sức mạnh tổng hợp toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị, thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ quốc phòng an ninh là bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững chủ quyền biển, đảo, biên giới, vùng trời” [Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021a, tr.233]. Đây là định hướng quan trọng đối với hoạt động báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo hiện nay.

Trong điều kiện môi trường truyền thông hiện đại phát triển nhanh chóng và đa chiều, việc phát huy vai trò của báo chí về biển, đảo cần được đặt trong tổng thể yêu cầu nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước đối với hoạt động báo chí, đồng thời bảo đảm sự thống nhất trong định hướng thông tin và tuyên truyền. Việc thông tin về chủ quyền biển, đảo không chỉ là nhiệm vụ riêng của báo chí mà còn gắn với hoạt động của các cơ quan lãnh đạo, quản lý, các lực lượng thực thi nhiệm vụ trên biển, các cơ sở nghiên cứu và các tổ chức chính trị - xã hội.

Bên cạnh đó, việc phát huy vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo cần gắn với yêu cầu tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị và phát huy vai trò của toàn xã hội đối với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền quốc gia trên biển. Trước tính chất phức tạp của các vấn đề liên quan đến chủ quyền biển, đảo, hoạt động tuyên truyền của báo chí cần hướng tới sự thống nhất về định hướng thông tin, sự phối hợp đồng bộ giữa các chủ thể liên quan và sự tham gia rộng rãi của toàn dân. Đây là định hướng quan trọng nhằm củng cố vai trò của báo chí chính thống trong định hướng dư luận xã hội, tăng cường đồng thuận xã hội, góp phần phát huy sức mạnh tổng hợp trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

4.2. Giải pháp tiếp tục phát huy vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Việt Nam trong thời gian tới

4.2.1. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước đối với báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo

4.2.1.1. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo

Sự phát triển của truyền thông số, mạng xã hội và quá trình sắp xếp, tinh gọn hệ thống báo chí đang đặt ra yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động báo chí nhằm bảo đảm vừa giữ vững định hướng chính trị, vừa nâng cao tính chủ động, hiệu quả và khả năng thích ứng của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo cần theo hướng chuyển mạnh từ chỉ đạo hành chính, sự vụ sang lãnh đạo bằng định hướng chiến lược, cơ chế phối hợp và tạo điều kiện để các cơ quan báo chí phát huy tính chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ chính trị. Theo đó, mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo cần tập trung vào một số nhiệm vụ sau.

Một là, tiếp tục khẳng định và phát huy vai trò định hướng chính trị, tư tưởng của ĐCSVN trong hoạt động báo chí.

Sự lãnh đạo của Đảng đối với báo chí trước hết thể hiện ở việc định hướng nội dung tuyên truyền đối với những vấn đề quan trọng của đất nước, trong đó có vấn đề chủ quyền biển, đảo. Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Đảng đối với báo chí sẽ giúp các cơ quan báo chí định hướng đúng đắn nội dung thông tin, tránh tình trạng thông tin thiếu thống nhất hoặc bị chi phối bởi các luồng thông tin không chính thống. ĐCSVN cần tăng cường định hướng nội dung tuyên truyền về biển, đảo phù hợp với tình hình mới. Các cấp ủy đảng cần tăng cường định hướng chiến lược đối với công tác thông tin về biển, đảo thông qua việc ban hành các định hướng tuyên truyền theo chuyên đề, theo giai đoạn và theo các tình huống truyền thông có thể phát sinh trên các vùng biển, đảo thuộc lãnh thổ quốc gia. Việc định hướng cần tập trung vào những vấn đề trọng tâm như cơ sở lịch sử, pháp lý khẳng

định chủ quyền của Việt Nam; bảo vệ quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia quốc gia trên các vùng biển, đảo; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tầng lớp nhân dân đối với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Hai là, phát huy vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo.

“Tăng cường sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Đảng với cơ quan báo chí thông qua cấp ủy đảng ở cơ quan báo chí là một trong những yếu tố quan trọng khắc phục tình trạng chệch hướng trong hoạt động báo chí” [Trần Hoài Trung và cộng sự, 2017, tr.150]. Sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng cần được thực hiện theo hướng tăng cường định hướng chiến lược, bảo đảm tính chủ động, kịp thời và thống nhất trong công tác thông tin, tuyên truyền về biển, đảo. Trên cơ sở các chủ trương, nghị quyết của Đảng và diễn biến thực tiễn trên Biển Đông, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương cần chủ động xây dựng các định hướng tuyên truyền theo từng giai đoạn, từng chuyên đề và các tình huống truyền thông cụ thể; đồng thời tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền tại các cơ quan báo chí. Đảng ủy các cơ quan báo chí cần đưa nhiệm vụ tuyên truyền về bảo vệ chủ quyền biển, đảo vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm; xác định đây là một trong những nội dung trọng tâm trong công tác chính trị, tư tưởng của cơ quan báo chí. Đồng thời, cần lãnh đạo việc xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, tuyển bài dài hạn, chuyên sâu về biển, đảo; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ phóng viên, biên tập viên có kiến thức chuyên sâu về lịch sử, pháp lý, đối ngoại và truyền thông số liên quan đến biển, đảo; khuyến khích đổi mới hình thức thể hiện, phát triển các sản phẩm báo chí đa phương tiện nhằm nâng cao hiệu quả tuyên truyền trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Ba là, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo phù hợp với môi trường truyền thông số.

Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số, mạng xã hội và các nền tảng truyền thông xuyên biên giới đang làm thay đổi căn bản phương thức sản xuất, phân phối

và tiếp nhận thông tin. Trong bối cảnh đó, phương thức lãnh đạo của Đảng đối với báo chí cần được đổi mới theo hướng tăng cường định hướng chiến lược, dự báo và dẫn dắt truyền thông, thay vì chỉ tập trung vào xử lý các vấn đề phát sinh. Các cơ quan lãnh đạo, chỉ đạo báo chí cần chủ động nhận diện sớm những vấn đề liên quan đến chủ quyền biển, đảo có khả năng thu hút sự quan tâm của dư luận xã hội để xây dựng kế hoạch truyền thông phù hợp, bảo đảm thông tin chính thống luôn đi trước, giữ vai trò chủ đạo trong định hướng nhận thức xã hội.

Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo cần gắn với việc ứng dụng công nghệ số trong công tác chỉ đạo, định hướng tuyên truyền. Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, các cấp ủy đảng trong cơ quan báo chí cần từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu số về biển, đảo; tăng cường khai thác các công cụ phân tích dữ liệu truyền thông, theo dõi xu hướng dư luận xã hội trên không gian mạng để nâng cao năng lực dự báo, kịp thời phát hiện các thông tin sai lệch, xuyên tạc liên quan đến chủ quyền biển, đảo. Trên cơ sở đó, các cấp ủy đảng chủ động định hướng nội dung tuyên truyền và tổ chức phản hồi thông tin một cách nhanh chóng, chính xác và thuyết phục.

Bên cạnh đó, cần đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng theo hướng khuyến khích các cơ quan báo chí phát huy tính chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ chính trị. Các cấp ủy đảng cần tạo điều kiện để các cơ quan báo chí đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển mô hình tòa soạn hội tụ, sản xuất các sản phẩm báo chí đa phương tiện, đa nền tảng như infographic, video, podcast, longform, megastory về chủ quyền biển, đảo; qua đó nâng cao khả năng tiếp cận công chúng, đặc biệt là thế hệ trẻ. Việc đổi mới phương thức lãnh đạo không chỉ nhằm bảo đảm định hướng chính trị đúng đắn mà còn góp phần nâng cao sức cạnh tranh, sức lan tỏa và hiệu quả thực hiện vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong bối cảnh truyền thông số hiện nay.

4.2.1.2. Nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước đối với báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo

Mặc dù các cơ quan báo chí của Đảng đã tích cực tham gia tuyên truyền về

bảo vệ chủ quyền biển, đảo, song trong một số thời điểm vẫn còn tình trạng thông tin chưa thực sự đồng đều giữa các cơ quan báo chí; việc tiếp cận nguồn thông tin chính thống liên quan đến các vấn đề nhạy cảm trên Biển Đông còn gặp khó khăn; cơ chế phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan chức năng và cơ quan báo chí có lúc chưa thật sự kịp thời. Bên cạnh đó, sự phát triển mạnh mẽ của truyền thông số và mạng xã hội làm gia tăng nguy cơ lan truyền thông tin sai lệch, xuyên tạc về chủ quyền biển, đảo, đặt ra yêu cầu phải nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước đối với hoạt động báo chí trong lĩnh vực này. Trên cơ sở đó, cần nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước theo hướng vừa bảo đảm định hướng chính trị, tính chính xác của thông tin, vừa tạo điều kiện để báo chí phát huy tính chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Thứ nhất, cần tiếp tục rà soát hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến hoạt động báo chí về biển, đảo.

Sự phát triển của các nền tảng truyền thông trực tuyến, mạng xã hội và trí tuệ nhân tạo đã tạo ra nhiều phương thức sản xuất và phân phối thông tin mới, đồng thời đặt ra những thách thức đối với công tác quản lý báo chí. Trong bối cảnh đó, việc hoàn thiện cơ chế, chính sách và hệ thống pháp luật về hoạt động báo chí trở thành một yêu cầu quan trọng nhằm nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước đối với báo chí, đồng thời tạo điều kiện để báo chí phát huy tốt vai trò của mình trong tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Hệ thống pháp luật về báo chí cần được cập nhật và điều chỉnh kịp thời nhằm bảo đảm phù hợp với thực tiễn phát triển của truyền thông hiện đại. Các quy định pháp luật cần vừa tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho hoạt động báo chí, vừa bảo đảm khả năng quản lý hiệu quả đối với các nội dung thông tin liên quan đến những vấn đề nhạy cảm, trong đó có vấn đề chủ quyền biển, đảo. Thực tế bối cảnh mới đang đặt ra yêu cầu rà soát sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật liên quan đến công tác thông tin, tuyên truyền về bảo vệ chủ quyền biển, đảo trên báo chí.

Hiện nay, hệ thống pháp luật về báo chí tuy đã có nền tảng vững chắc là Luật Báo chí 2025 song vẫn còn thiếu các quy định cụ thể liên quan đến truyền thông về chủ quyền biển, đảo - một lĩnh vực đặc thù, mang tính chính trị, pháp lý và đối

ngoại rất cao. Luật Báo chí 2025 mới chỉ quy định khung pháp lý chung, chưa có điều khoản chuyên biệt hướng dẫn các cơ quan báo chí trong xử lý nội dung nhạy cảm liên quan đến chủ quyền lãnh thổ. Do đó, cần tiến hành rà soát toàn diện các văn bản pháp luật hiện hành để xác định những điểm còn thiếu, chưa phù hợp hoặc chưa rõ ràng đối với hoạt động tuyên truyền về biển, đảo. Đồng thời, kiến nghị bổ sung các quy định hướng dẫn cụ thể, ví dụ như quy trình xác minh thông tin trước khi công bố, cơ chế tham vấn chuyên gia pháp lý quốc tế và quân sự, quy định về mức độ chi tiết và phạm vi công bố các dữ liệu địa chính trị, hải dương học có liên quan đến Biển Đông. Việc bổ sung quy định không chỉ giúp định hướng hoạt động báo chí trong khuôn khổ pháp lý rõ ràng mà còn tạo hành lang bảo vệ nhà báo khi tác nghiệp về chủ đề biển, đảo. Nhà nước cần ban hành các nghị định chuyên đề về tuyên truyền chủ quyền biển, đảo, trong đó phân loại rõ nhóm thông tin công khai, nhóm thông tin có điều kiện, nhóm thông tin mật, đi kèm hướng dẫn nghiệp vụ và quy trình xử lý tương ứng.

Bên cạnh đó, cần chú trọng công tác tuyên truyền chính sách, pháp luật về biển, đảo trong toàn xã hội, đặc biệt là đối với đội ngũ người làm báo. “Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật bảo vệ biên giới Tổ quốc đối với đối tượng phóng viên, biên tập viên cũng như cán bộ làm công tác truyền thông là nhiệm vụ hết sức quan trọng và cần thiết” [Quang Tú, 2023] nhằm nâng cao nhận thức chính trị, pháp lý cho đội ngũ nhà báo, phóng viên, góp phần tăng cường chất lượng thông tin tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo. Trên thực tế hằng năm, các cơ quan quản lý nhà nước thường tổ chức Hội nghị tập huấn, phổ biến chính sách pháp luật về chủ quyền biển, đảo nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết về chính sách pháp luật, kỹ năng nghiệp vụ tuyên truyền, phổ biến pháp luật và viết bài cho các phóng viên, biên tập viên, nhà báo và cán bộ làm công tác tuyên truyền. Hoạt động này cần tiếp tục được duy trì và nâng cao chất lượng, hiệu quả tập huấn.

Thứ hai, xây dựng, chỉ đạo và tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch phát huy vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Mục tiêu phát triển báo chí trong xây dựng chiến lược, quy hoạch, quản lý của nhà nước ở Việt Nam hiện nay được thực hiện theo hướng cách mạng, chuyên

nghiệp và hiện đại, tinh gọn bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

Trong bối cảnh thực hiện sắp xếp, tinh gọn và sáp nhập các cơ quan báo chí, các cấp ủy đảng và cơ quan quản lý nhà nước cần có giải pháp bảo đảm việc thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền về bảo vệ chủ quyền biển, đảo không bị gián đoạn hoặc suy giảm chất lượng. Quá trình sáp nhập cần được thực hiện theo hướng vừa tinh gọn tổ chức bộ máy, vừa giữ vững và phát huy các thế mạnh chuyên môn đã được hình thành ở các cơ quan báo chí trước đây. Đối với những cơ quan báo chí có truyền thống và kinh nghiệm trong tuyên truyền về biển, đảo, cần quan tâm duy trì đội ngũ phóng viên, biên tập viên có chuyên môn sâu, bảo đảm tính kế thừa về tri thức, kinh nghiệm và mạng lưới nguồn tin. Khi dừng hoạt động hoặc sáp nhập các báo, tạp chí cần chú ý đến tính đặc thù, ưu thế về nội dung thông tin, tuyên truyền về biển, đảo trên các báo, tạp chí đó. Ví dụ, đối với Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, việc tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo trong những năm qua được thực hiện rất tích cực với 959 lượt bài đăng, có chuyên mục Biển đảo Việt Nam để tập trung các nội dung thông tin, tuyên truyền sâu về biển, đảo. Ngày 1/1/2025, Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam dừng hoạt động và chuyển chức năng, nhiệm vụ về Báo Nhân Dân thì những điểm mạnh về thông tin, tuyên truyền chủ quyền biển, đảo trên Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam cần tiếp tục được phát huy với hình thức phù hợp. Các cơ quan quản lý nhà nước cần xây dựng cơ chế theo dõi, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền về biển, đảo của các cơ quan báo chí sau sáp nhập; đưa nội dung này vào hệ thống tiêu chí đánh giá chất lượng thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan báo chí. Đồng thời, ưu tiên bố trí nguồn lực cho các cơ quan báo chí chủ lực của ĐCSVN như Báo Nhân Dân, Tạp chí Cộng sản nhằm phát huy vai trò dẫn dắt, định hướng thông tin trong toàn hệ thống báo chí cách mạng Việt Nam đối với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Việc phát huy vai trò của báo chí trong tuyên truyền về biển, đảo được thể hiện rõ trong *Chương trình truyền thông về biển và đại dương đến năm 2030* theo Quyết định số 729/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (2022) với quan điểm chỉ đạo là: “Thực hiện đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về biển, hải đảo, phát triển bền vững kinh tế biển nhằm nâng cao nhận thức,

thay đổi hành vi, tạo sự đồng thuận, huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị, nhân dân, đồng bào ta ở nước ngoài và cộng đồng quốc tế trong công cuộc bảo vệ biển, đảo và phát triển bền vững kinh tế biển” [Thủ tướng Chính phủ, 2022, tr.1].

Thứ ba, cần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong việc cung cấp thông tin chính thống về chủ quyền biển, đảo Việt Nam.

Trong thời gian tới, để đảm bảo thông tin về chủ quyền biển, đảo trên báo chí Việt Nam đúng định hướng chính trị, tư tưởng, phản ánh đúng thực tế và tính cập nhật, các cơ quan quản lý nhà nước về báo chí cần tiếp tục thường xuyên chỉ đạo, thông báo kịp thời những định hướng, kế hoạch tuyên truyền về biển, đảo cho các cơ quan chủ quản báo chí, đội ngũ phóng viên, biên tập viên thông qua các hội nghị tuyên truyền về biển, đảo. **Các cơ quan quản lý nhà nước xây dựng cơ chế quản lý, định hướng, kiểm soát và cung cấp thông tin định kỳ và đột xuất cho báo chí về những vấn đề liên quan đến chủ quyền biển, đảo. Việc cung cấp thông tin phải bảo đảm kịp thời, chính xác, thống nhất và phù hợp với yêu cầu bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc. Đây là điều kiện quan trọng để báo chí chủ động thông tin, định hướng dư luận xã hội và hạn chế khoảng trống thông tin để bị các nguồn tin không chính thống lợi dụng. Đó cũng là cơ sở chính thống để báo chí phản bác các nguồn thông tin sai lệch hoặc xuyên tạc về chủ quyền biển, đảo Việt Nam. Bên cạnh đó, các cơ quan quản lý cần bồi dưỡng kiến thức báo chí và kỹ năng cung cấp thông tin cho báo chí, cho đội ngũ những người làm công tác phát ngôn; khắc phục hiện tượng né tránh cung cấp thông tin cho báo chí.**

Thứ tư, thực hiện nghiêm túc công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về báo chí.

Công tác thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động báo chí góp phần duy trì trật tự, kỷ cương trong hoạt động báo chí, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Theo thống kê của Vụ Pháp chế - Bộ Thông tin và Truyền thông, từ 2017 đến tháng 03/2023, Bộ Thông tin và Truyền thông đã thu hồi 32 thẻ nhà báo với các lý do: vi phạm quy định về đạo đức nghề nghiệp của người làm báo; bị cơ quan tiến hành tố tụng khởi tố bị can; bị kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo trở lên... Năm 2022, lần đầu tiên Bộ tiến hành kiểm tra trách nhiệm cơ quan chủ quản báo chí, chấn chỉnh việc

lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện trách nhiệm chủ quản đối với cơ quan báo chí [Vụ Pháp chế - Bộ Thông tin và Truyền thông, 2024]; tiến hành kiểm tra tình trạng “báo hóa” tạp chí, biểu hiện “tư nhân hóa” báo chí.

Để thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về báo chí, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về báo chí trong thời gian tới, trong đó có hoạt động thông tin, tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo cần phân định rõ trách nhiệm của cơ quan chỉ đạo, cơ quan quản lý nhà nước, Hội Nhà báo Việt Nam, cơ quan chủ quản báo chí; tiếp tục xử lý nghiêm các vi phạm của cơ quan báo chí, nhà báo; nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà báo, cán bộ quản lý báo chí; thực hiện tốt Quy định số 101-QĐ/TW, ngày 28/2/2023 của Ban Bí thư về trách nhiệm, quyền hạn và việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật lãnh đạo cơ quan báo chí.

Mặt khác, cần tăng cường năng lực giám sát, phát hiện và xử lý các hành vi lợi dụng báo chí, mạng xã hội để phát tán thông tin sai sự thật, xuyên tạc chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam trên biển. Cơ quan quản lý nhà nước về báo chí cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và các công cụ phân tích dữ liệu trong theo dõi, nhận diện sớm các xu hướng thông tin sai lệch, từ đó có biện pháp xử lý hoặc cung cấp thông tin phản hồi kịp thời. Đồng thời, cần tăng cường phối hợp giữa cơ quan quản lý báo chí với các nền tảng số trong việc ngăn chặn, gỡ bỏ các nội dung vi phạm pháp luật Việt Nam liên quan đến chủ quyền biển, đảo.

Thứ năm, cần gắn công tác quản lý nhà nước về báo chí với hỗ trợ phát triển năng lực của các cơ quan báo chí.

Trong bối cảnh bảo vệ chủ quyền biển, đảo ngày càng gắn chặt với đấu tranh thông tin, truyền thông đối ngoại và không gian mạng, quản lý nhà nước đối với báo chí không chỉ dừng lại ở việc ban hành quy định, kiểm tra, giám sát mà cần chuyển mạnh sang vai trò kiến tạo môi trường và điều kiện để các cơ quan báo chí nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ chính trị. Trước hết, Nhà nước cần xây dựng cơ chế đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên, cán bộ quản lý báo chí về các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Nhà nước cần có chính sách ưu tiên đầu tư hạ tầng công nghệ phục vụ hoạt động báo chí về biển, đảo. Các cơ quan quản lý nhà nước cần hỗ trợ xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu số dùng chung về biển, đảo. Đồng thời, Nhà nước quan tâm đầu tư hạ tầng công nghệ, cơ sở dữ liệu và các nền tảng số phục vụ hoạt động báo chí về biển, đảo, nhất là đối với các cơ quan báo chí của ĐCSVN giữ vai trò nòng cốt trong công tác thông tin, tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

4.2.2. Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan lãnh đạo, quản lý, cơ quan báo chí và các lực lượng liên quan trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo

Nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo của Việt Nam ngày càng đặt ra những yêu cầu cao về tính chính xác, kịp thời và định hướng. Đây là nhiệm vụ chung của toàn xã hội, liên quan đến nhiều chủ thể khác nhau trong hệ thống chính trị như các cơ quan lãnh đạo của Đảng, cơ quan quản lý nhà nước, các cơ quan báo chí, các lực lượng thực thi nhiệm vụ trên biển cũng như các cơ quan nghiên cứu khoa học. Vì vậy, việc tăng cường sự phối hợp giữa các chủ thể này có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả của hoạt động thông tin, tuyên truyền về biển, đảo. Thông qua sự phối hợp chặt chẽ và đồng bộ giữa các cơ quan, báo chí có thể tiếp cận nguồn thông tin chính xác, kịp thời và đa chiều, từ đó nâng cao chất lượng các sản phẩm báo chí, góp phần định hướng dư luận xã hội và củng cố nhận thức của Nhân dân về nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc. Với giải pháp này cần lưu ý các nhiệm vụ sau.

Thứ nhất, hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các cơ quan lãnh đạo, quản lý với các cơ quan báo chí.

Trong hệ thống tổ chức hoạt động báo chí Việt Nam, các cơ quan lãnh đạo và quản lý báo chí giữ vai trò quan trọng trong việc định hướng nội dung thông tin, bảo đảm báo chí hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích và phù hợp với quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước. Đối với lĩnh vực thông tin, tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo - một lĩnh vực có tính chất nhạy cảm và có tác động lớn đến dư luận xã hội thì sự phối hợp giữa các cơ quan lãnh đạo, quản lý với các cơ quan báo chí càng cần được tăng cường và hoàn thiện.

Trước hết, cần xây dựng và hoàn thiện cơ chế phối hợp thường xuyên trong định hướng, tổ chức thông tin giữa các cơ quan lãnh đạo, quản lý với các cơ quan báo chí. Trong thực tiễn hoạt động báo chí, nhiều vấn đề liên quan đến biển, đảo có thể phát sinh bất ngờ và thu hút sự quan tâm lớn của dư luận xã hội. Do đó, việc duy trì các kênh thông tin trao đổi thường xuyên giữa cơ quan lãnh đạo, quản lý và cơ quan báo chí sẽ giúp báo chí có thể tiếp cận thông tin một cách nhanh chóng và chính xác, đồng thời bảo đảm sự thống nhất trong nội dung tuyên truyền. Cơ chế phối hợp này cũng góp phần nâng cao tính chủ động của báo chí trong việc tổ chức thông tin và phản ánh các vấn đề liên quan đến biển, đảo.

Bên cạnh đó, cần tăng cường sự phối hợp trong việc xây dựng các chương trình, kế hoạch tuyên truyền dài hạn về biển, đảo; “nâng cao hiệu quả phối hợp, đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị trong tổ chức truyền thông, tuyên truyền, giáo dục và phổ biến thông tin về biển và đại dương, nhất là giữa trung ương với địa phương” [Thủ tướng Chính phủ, 2022, tr.7]. Các cơ quan lãnh đạo, quản lý có thể phối hợp với các cơ quan báo chí trong việc xác định các chủ đề tuyên truyền trọng tâm, tổ chức các chiến dịch truyền thông hoặc các chuyên mục báo chí chuyên sâu về biển, đảo. Việc xây dựng kế hoạch tuyên truyền có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan sẽ giúp bảo đảm tính hệ thống, tính liên tục và tính hiệu quả của hoạt động thông tin, tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo.

Thứ hai, tăng cường sự phối hợp giữa báo chí với các lực lượng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ trên biển.

Sự phối hợp giữa báo chí với các lực lượng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ trên biển cũng là một yếu tố quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo. Các lực lượng như hải quân, cảnh sát biển, bộ đội biên phòng và các lực lượng chấp pháp khác trên biển là những chủ thể trực tiếp tham gia bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam trên các vùng biển, đảo. Do đó, những thông tin từ các lực lượng này có ý nghĩa quan trọng đối với hoạt động báo chí và cần thực hiện các vấn đề sau.

Một là, cần tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan báo chí với các lực lượng

thực thi nhiệm vụ trên biển, đảo trong việc cung cấp thông tin. Các lực lượng như hải quân, cảnh sát biển, bộ đội biên phòng cần chủ động cung cấp cho báo chí những thông tin chính thống liên quan đến tình hình biển, đảo, các hoạt động bảo vệ chủ quyền, những kết quả đạt được trong quá trình thực hiện nhiệm vụ trên biển, đảo. Nguồn thông tin chính xác và kịp thời từ các lực lượng này sẽ giúp các cơ quan báo chí có cơ sở để xây dựng các tác phẩm báo chí có chất lượng, góp phần phản ánh chân thực tình hình thực tiễn và nâng cao hiệu quả tuyên truyền về biển, đảo.

Hai là, cần tạo điều kiện để phóng viên, nhà báo tiếp cận thực tiễn hoạt động của các lực lượng trên biển, đảo. Thực tế cho thấy, những tác phẩm báo chí được xây dựng trên cơ sở trải nghiệm thực tế của phóng viên tại các vùng biển, đảo thường có giá trị thông tin cao và có sức thuyết phục lớn đối với công chúng. Vì vậy, các cơ quan chức năng cần phối hợp với các cơ quan báo chí trong việc tổ chức các chuyến công tác thực tế, các chương trình tác nghiệp tại biển, đảo nhằm giúp phóng viên có điều kiện tiếp cận trực tiếp với các hoạt động bảo vệ chủ quyền của các lực lượng thực thi nhiệm vụ trên biển, đảo.

Ba là, sự phối hợp giữa báo chí với các lực lượng trên biển cũng có thể được thực hiện thông qua các hoạt động tuyên truyền chung như tổ chức các chương trình truyền thông, tọa đàm hoặc chuyên đề báo chí về biển, đảo. Thông qua những hoạt động này, báo chí có thể phản ánh sinh động hơn về đời sống, công việc và những đóng góp của các lực lượng thực thi nhiệm vụ trên biển, đồng thời góp phần nâng cao nhận thức của xã hội về vai trò của các lực lượng này trong sự nghiệp bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc.

Thứ ba, xây dựng kho dữ liệu chung về biển, đảo.

Một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến chất lượng các sản phẩm báo chí về chủ quyền biển, đảo là khả năng tiếp cận nguồn thông tin và tư liệu của các cơ quan báo chí. Trong thực tiễn, nhiều cơ quan báo chí còn gặp khó khăn trong việc khai thác các nguồn tư liệu chính thống như bản đồ, tài liệu lịch sử, hình ảnh hoặc các dữ liệu nghiên cứu liên quan đến biển, đảo. Vì vậy, việc xây dựng kho dữ liệu chung về biển, đảo là một giải pháp cần thiết nhằm hỗ trợ hoạt động báo chí.

Trước hết, cần xây dựng các cơ sở dữ liệu và kho tư liệu số về biển, đảo phục vụ cho hoạt động báo chí. Hệ thống tư liệu này có thể bao gồm các tài liệu lịch sử, các văn bản pháp lý quốc tế, các bản đồ chủ quyền, hình ảnh và tư liệu về hoạt động quản lý, khai thác và bảo vệ biển, đảo của Việt Nam. Việc số hóa và xây dựng hệ thống dữ liệu tập trung sẽ giúp các cơ quan báo chí có thể dễ dàng tiếp cận và khai thác nguồn tư liệu phục vụ cho việc xây dựng các tác phẩm báo chí. Từ đó, Chính phủ cũng đề ra nhiệm vụ “sưu tầm, thu thập, số hoá để xây dựng cơ sở dữ liệu về biển và đại dương để phục vụ công tác quản lý, nghiên cứu và truyền thông” [Thủ tướng Chính phủ, 2022, tr.5].

Bên cạnh đó, cần thiết lập cơ chế chia sẻ thông tin thường xuyên giữa các cơ quan báo chí với các cơ quan nghiên cứu và các cơ quan quản lý nhà nước về biển, đảo. Các cơ quan nghiên cứu, các viện khoa học và các cơ quan quản lý có thể cung cấp cho báo chí những thông tin chuyên sâu, những kết quả nghiên cứu khoa học hoặc những phân tích chuyên môn về các vấn đề liên quan đến biển, đảo. Thông qua sự phối hợp này, các cơ quan báo chí có thể nâng cao tính khoa học và tính thuyết phục của các sản phẩm báo chí, đồng thời góp phần phổ biến rộng rãi những tri thức khoa học về biển, đảo đến với công chúng.

Ngoài ra, cần tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan báo chí trong việc tổ chức thông tin về biển, đảo. Trong môi trường truyền thông hiện nay, việc nhiều cơ quan báo chí cùng khai thác một chủ đề có thể dẫn đến tình trạng trùng lặp thông tin hoặc thiếu sự thống nhất trong cách tiếp cận. Vì vậy, việc tăng cường trao đổi thông tin và phối hợp giữa các cơ quan báo chí sẽ góp phần nâng cao hiệu quả tuyên truyền, đồng thời bảo đảm sự thống nhất trong nội dung thông tin về các vấn đề liên quan đến chủ quyền biển, đảo.

Với báo chí của ĐCSVN, việc tăng cường phối hợp trong thông tin, tuyên truyền về biển, đảo cần được triển khai theo hướng phát huy vai trò kết nối và tổ chức thông tin của các cơ quan báo chí chủ lực của Đảng. Các cơ quan báo chí của Đảng cần chủ động thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ với các lực lượng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ trên biển, các cơ quan nghiên cứu và quản lý nhà nước về biển,

đảo nhằm bảo đảm nguồn thông tin thực tiễn phong phú, chính xác và có chiều sâu. Đồng thời, cần thúc đẩy sự phối hợp giữa các cơ quan báo chí trong hệ thống báo chí cách mạng nhằm chia sẻ tư liệu, kinh nghiệm tác nghiệp và tổ chức các tuyến bài chung về biển, đảo.

4.2.3. Đổi mới nội dung và phương thức tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo trên báo chí trong bối cảnh truyền thông số

Hoạt động báo chí ở Việt Nam hiện nay đang đứng trước nhiều cơ hội và thách thức mới do sự phát triển mạnh mẽ của truyền thông hiện đại. Sự bùng nổ của internet, mạng xã hội và các nền tảng truyền thông số đã làm thay đổi phương thức tiếp nhận thông tin của công chúng, đồng thời tạo ra sự cạnh tranh ngày càng mạnh mẽ giữa báo chí chính thống với các nguồn thông tin khác. Đối với công tác thông tin, tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo, việc đổi mới nội dung và phương thức truyền tải thông tin trên báo chí càng trở nên cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả tuyên truyền, tăng cường khả năng định hướng dư luận trong bối cảnh thông tin đa chiều, đa nền tảng. Do đó cần “Nâng cao hiệu quả, đa dạng hoá các hình thức, nội dung tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về biển, đảo, chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam trong toàn hệ thống chính trị, trong nhân dân, đồng bào ta ở nước ngoài và cộng đồng quốc tế” [Đảng Cộng sản Việt Nam, 2018, tr.6]. Việc đổi mới nội dung và phương thức tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo trên báo chí trong thời gian tới cần “bảo đảm hiệu quả công tác truyền thông, thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, thực chất, gắn với thực tiễn từng ngành, địa phương, vùng miền và từng thời điểm; đổi mới và đa dạng hóa nội dung, phương pháp truyền thông theo hướng đồng bộ và toàn diện, hiện đại, đa phương tiện, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm theo và phù hợp từng nhóm đối tượng” [Thủ tướng Chính phủ, 2022, tr.2]. Theo đó, để thực hiện nhóm giải pháp này cần tập trung một số vấn đề sau.

Thứ nhất, tiếp tục đổi mới nội dung thông tin về chủ quyền biển, đảo.

Trước hết, các cơ quan báo chí cần chú trọng đổi mới nội dung thông tin về chủ quyền biển, đảo theo hướng đa dạng, toàn diện và phù hợp với nhu cầu tiếp nhận thông tin của công chúng trong bối cảnh mới. Đây là yêu cầu quan trọng nhằm mở rộng phạm vi tiếp cận của thông tin và tăng cường sức hấp dẫn của các sản

phẩm báo chí. Cụ thể, báo chí cần gắn nội dung tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo với các vấn đề phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, đặc biệt là chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam. Thông qua các bài viết phản ánh về hoạt động khai thác, nuôi trồng thủy sản, phát triển du lịch biển, xây dựng kết cấu hạ tầng ở các vùng biển, đảo, báo chí có thể góp phần làm rõ vai trò của biển, đảo đối với sự phát triển của đất nước, đồng thời khẳng định tầm quan trọng của việc bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong tổng thể chiến lược phát triển quốc gia. Bên cạnh đó, báo chí cần chú trọng phản ánh đời sống của cư dân vùng biển, đảo và các lực lượng đang ngày đêm thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Những câu chuyện về đời sống, lao động, sản xuất và sinh hoạt của ngư dân, chiến sĩ hải quân, cảnh sát biển, bộ đội biên phòng,... không chỉ mang lại giá trị thông tin mà còn góp phần khơi dậy tình cảm, trách nhiệm và niềm tự hào của công chúng đối với biển, đảo của Tổ quốc.

Hai là, các cơ quan báo chí cần nâng cao chất lượng và độ tin cậy của thông tin về chủ quyền biển, đảo Việt Nam. Báo chí cần bảo đảm nguyên tắc chính xác, khách quan, kịp thời và có kiểm chứng nhiều nguồn khi thông tin về chủ quyền biển, đảo. Mỗi thông tin đưa ra cần dựa vào các tài liệu lịch sử, chứng cứ pháp lý, các văn bản chính thức của Đảng, Nhà nước và luật pháp quốc tế.

Ba là, các cơ quan báo chí cần tăng cường tính minh bạch và khả năng kiểm chứng thông tin về chủ quyền biển, đảo Việt Nam. Trong môi trường số, công chúng không còn tiếp nhận thông tin một chiều mà có xu hướng kiểm tra, đối chiếu và phản biện. Do đó, trong tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo báo chí cần chủ động công khai nguồn dữ liệu, trích dẫn tài liệu gốc, sử dụng đồ họa dữ liệu, bản đồ, tư liệu lịch sử, hình ảnh và các nguồn tin có thể kiểm chứng được. Điều này không chỉ giúp nâng cao tính thuyết phục mà còn tạo cơ sở để công chúng tự xác nhận độ chính xác của thông tin.

Bốn là, các cơ quan báo chí cần kiểm soát chặt chẽ nội dung các tin, bài để tránh sai lệch về thông tin, chủ trương của Đảng và Nhà nước gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến nhận thức và tư tưởng của người dân; không tuyên truyền trên báo chí những thông tin thuộc danh mục bí mật nhà nước, bí mật thuộc nguyên tắc và quy định của Đảng, bí mật đời tư của cá nhân và bí mật khác theo quy định của

pháp luật; “cần phải tuyên truyền biển, đảo một cách chính xác, tránh thông tin sơ hở, làm “nóng” những vấn đề không cần thiết, ảnh hưởng đến công tác đối ngoại, tạo ra phản tác dụng gây bức xúc trong dư luận xã hội, thậm chí là nhiễu thông tin” [Thành Lợi, 2016, tr.31]. Đội ngũ nhà báo cần tuân thủ nghiêm ngặt quy trình kiểm tra, xác minh nguồn tin, đồng thời cần có sự tham vấn từ các chuyên gia về luật biển, hải dương học và quan hệ quốc tế trước khi công bố các thông tin nhạy cảm. Tuyên truyền thông tin về chủ quyền biển, đảo trên báo chí cần tránh hiện tượng “giật gân hóa” nhằm “câu view”, bởi điều này dễ làm mất đi tính khách quan, gây hoang mang dư luận và có thể tạo ra các phản ứng chính trị tiêu cực. Việc trình bày các sự kiện quốc tế cũng cần giữ thái độ trung thực, tránh khuynh hướng tuyên truyền cực đoan hoặc kích động.

Năm là, các cơ quan báo chí cần tăng cường thiết kế, xây dựng các nội dung chuyên sâu về lịch sử, pháp lý và thực tiễn quản lý, bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam. Những nội dung này có ý nghĩa quan trọng trong việc khẳng định cơ sở lịch sử và pháp lý của Việt Nam đối với các vùng biển, đảo, đồng thời giúp công chúng hiểu rõ hơn về quá trình xác lập và thực thi chủ quyền của Việt Nam trên Biển Đông. “Định hướng tổ chức các bài viết/tuyển bài viết chuyên sâu, lập luận vững chắc dựa trên chứng cứ xác thực; mở rộng góc nhìn đa chiều trên cơ sở phỏng vấn, kết nối các nhà nghiên cứu, chuyên gia trong, ngoài nước để có thêm những tiếng nói uy tín, khách quan” (PVS4, nam, 42 tuổi). Việc tổ chức các tuyển bài chuyên sâu, có sự tham gia của các nhà nghiên cứu, chuyên gia và các nhà khoa học sẽ góp phần nâng cao tính khoa học, tính chính xác và tính thuyết phục của các sản phẩm báo chí.

Thứ hai, nâng cao chất lượng các tác phẩm báo chí đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Bên cạnh việc đổi mới nội dung thông tin, việc nâng cao chất lượng các tác phẩm báo chí đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo cũng là một yêu cầu quan trọng trong bối cảnh hiện nay. Trong môi trường truyền thông đa chiều, các thế lực thù địch có thể lợi dụng các nền tảng truyền thông để đưa ra những thông tin sai lệch,

xuyên tạc về tình hình biển, đảo của Việt Nam. Trong bối cảnh đó, báo chí cần “nhận diện và tuyên truyền phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc, kích động của các thế lực thù địch, phản động chủ quyền biển, đảo” [Thủ tướng Chính phủ, 2022, tr.7]. Để thực hiện nhiệm vụ đó, báo chí cần tăng cường, đổi mới nội dung phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc về chủ quyền biển, đảo. Các thế lực thù địch thường lợi dụng mạng xã hội và truyền thông quốc tế để phát tán thông tin giả, tin sai lệch nhằm gây hoài nghi trong nhân dân, chia rẽ nội bộ và làm suy giảm lòng tin vào chính quyền. Trong bối cảnh đó, báo chí cần thể hiện rõ vai trò chiến đấu - phản bác bằng lập luận sắc bén, thông tin đầy đủ và dẫn chứng xác đáng. Việc phản bác không chỉ dừng ở mức bác bỏ thông tin sai lệch mà còn phải đưa ra bằng chứng lịch sử, pháp lý để chứng minh tính chính nghĩa của Việt Nam. Thực tế cho thấy báo chí là một vũ khí mềm nhưng có sức mạnh to lớn trong bảo vệ chủ quyền, nếu biết sử dụng đúng cách và đúng thời điểm. Các nội dung tuyên truyền phản bác cần được xây dựng công phu, kết hợp giữa các bài bình luận sâu sắc, phỏng vấn chuyên gia, video giải thích pháp lý và các infographic đơn giản hóa kiến thức về biển, đảo để người dân dễ tiếp cận. Các cơ quan báo chí cần nghiên cứu xây dựng lực lượng phóng viên chuyên trách về thông tin phản bác, được đào tạo bài bản về luật quốc tế, công pháp quốc tế về biển đảo, có kỹ năng xử lý khủng hoảng truyền thông và phản biện thông tin. Ngoài ra, các cơ quan báo chí cần nâng cao năng lực báo chí đối ngoại bằng việc đào tạo đội ngũ viết báo bằng tiếng nước ngoài, mở rộng mạng lưới cộng tác viên quốc tế, đồng thời hợp tác chặt chẽ với các hãng thông tấn lớn để lan tỏa thông tin về biển, đảo Việt Nam đến cộng đồng quốc tế.

Mặt khác, cần chú trọng nâng cao chất lượng lập luận và chiều sâu phân tích trong các tác phẩm báo chí về biển, đảo. Thay vì chỉ dừng lại ở việc phản ánh sự kiện, các tác phẩm báo chí cần có sự phân tích sâu sắc về bối cảnh, nguyên nhân và tác động của các vấn đề liên quan đến biển, đảo. Việc kết hợp giữa thông tin thời sự với các phân tích chuyên sâu sẽ giúp công chúng hiểu rõ hơn về bản chất của các vấn đề, đồng thời nâng cao giá trị thông tin và giá trị định hướng của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Ngoài ra, các cơ quan báo chí cần có chính sách để tăng cường sự tham gia của các chuyên gia, nhà khoa học và các nhà nghiên cứu trong việc xây dựng các bài viết phân tích, bình luận về biển, đảo. Sự tham gia của các chuyên gia sẽ góp phần nâng cao tính khoa học và độ tin cậy của thông tin, đồng thời giúp các tác phẩm báo chí có chiều sâu hơn về nội dung.

Thứ ba, đổi mới mạnh mẽ phương thức chuyển tải thông tin thích ứng môi trường truyền thông số.

Việc đổi mới phương thức chuyển tải thông tin về chủ quyền biển, đảo trên báo chí cũng là một yêu cầu cấp thiết nhằm nâng cao hiệu quả tuyên truyền trong bối cảnh truyền thông số. Sự phát triển của công nghệ thông tin và truyền thông đã tạo ra nhiều phương thức truyền tải thông tin mới, cho phép báo chí tiếp cận công chúng nhanh chóng và hiệu quả hơn. Để thực hiện giải pháp này cần tập trung một số vấn đề sau:

Một là, tiếp tục sử dụng đa dạng các loại hình báo chí trong tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Đối với báo chí nói chung, báo chí của ĐCSVN nói riêng cần phát huy rõ hơn lợi thế và chức năng đặc thù của từng loại hình báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Báo và tạp chí của ĐCSVN cùng thực hiện nhiệm vụ chính trị trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo nhưng có những ưu thế khác nhau về tính chất thông tin, đối tượng công chúng và hình thức chuyển tải. Vì vậy, việc đổi mới phương thức chuyển tải của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo cần theo hướng vừa phát huy thế mạnh riêng của từng loại hình, vừa tăng cường sự phối hợp giữa các loại hình để tạo hiệu quả truyền thông tổng hợp.

Đối với báo, cần phát huy ưu thế về tính thời sự, tính cập nhật và khả năng lan tỏa nhanh trên môi trường truyền thông số. Các cơ quan báo cần tăng cường thông tin kịp thời, chính xác về các diễn biến trên Biển Đông; chủ động cung cấp nguồn tin chính thống, định hướng dư luận xã hội trước những vấn đề phức tạp, nhạy cảm liên quan đến chủ quyền biển, đảo. Đồng thời, cần đẩy mạnh sản xuất các sản phẩm báo chí đa phương tiện như infographic, video, podcast, longform, megastory và các hình thức truyền thông tương tác trên nền tảng số nhằm mở rộng khả năng tiếp cận

công chúng, đặc biệt là thế hệ trẻ.

Đối với tạp chí, cần phát huy vai trò là diễn đàn lý luận, chính trị và khoa học chuyên sâu về biển, đảo. Các tạp chí cần tăng cường các bài nghiên cứu, phân tích, bình luận chuyên sâu về cơ sở lịch sử, chính trị, pháp lý của chủ quyền biển, đảo Việt Nam; làm rõ quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước; đồng thời cung cấp các luận cứ khoa học phục vụ đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc về chủ quyền biển, đảo. Trong bối cảnh cạnh tranh thông tin ngày càng phức tạp, các tạp chí của Đảng cần trở thành lực lượng dẫn dắt về lý luận, chuyên môn, có độ tin cậy cao đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhà nghiên cứu và những người trực tiếp tham gia công tác tuyên truyền về biển, đảo.

Bên cạnh việc phát huy thế mạnh riêng của từng loại hình, cần tăng cường cơ chế phối hợp giữa báo và tạp chí của Đảng theo hướng kết nối giữa tính thời sự của báo với chiều sâu lý luận của tạp chí. Những vấn đề thời sự được báo phản ánh kịp thời cần được các tạp chí tiếp tục phân tích, lý giải dưới góc độ chính trị, pháp lý và khoa học; ngược lại, các kết quả nghiên cứu chuyên sâu trên tạp chí cần được báo chuyển hóa thành những sản phẩm truyền thông phù hợp với công chúng rộng rãi. Sự kết hợp này sẽ góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện vai trò dẫn dắt, định hướng và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong lĩnh vực bảo vệ chủ quyền biển, đảo

Hai là, tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ trong hoạt động báo chí về bảo vệ chủ quyền biển, đảo, đẩy mạnh chuyển đổi số báo chí.

Trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của môi trường truyền thông số, việc ứng dụng khoa học, công nghệ không chỉ là yêu cầu đổi mới phương thức hoạt động báo chí mà còn là điều kiện quan trọng để nâng cao hiệu quả thực hiện vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Các cơ quan báo chí cần chủ động ứng dụng các thành tựu của công nghệ số trong toàn bộ quy trình sản xuất, phân phối và tương tác với công chúng. Các công nghệ như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn hoặc phân tích hành vi người dùng có thể giúp các cơ quan báo chí hiểu rõ hơn nhu cầu và thói quen tiếp nhận thông tin của công chúng, từ đó xây dựng các sản phẩm báo chí phù hợp hơn với các nhóm công chúng. Một trong những mục tiêu được Chính

phủ đề ra đến năm 2030 là “90% cơ quan báo chí sử dụng nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung, ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa hoạt động” [Thủ tướng Chính phủ, 2023, tr.2]. Do đó, các cơ quan báo chí cần “ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ trong việc tự động hoá để thúc đẩy quá trình sản xuất nội dung” [Thủ tướng Chính phủ, 2023, tr.3].

Trong bối cảnh truyền thông hiện đại, chuyển đổi số báo chí là xu thế tất yếu không thể đảo ngược. Mục tiêu đến năm 2030 là: 100% cơ quan báo chí đưa nội dung lên các nền tảng số; 100% cơ quan báo chí hoạt động, vận hành mô hình tòa soạn hội tụ và các mô hình phù hợp với sự phát triển của khoa học, công nghệ tiên tiến trên thế giới, sản xuất nội dung theo các xu hướng báo chí số; thúc đẩy phát triển nền tảng cốt lõi cho các cơ quan báo chí thực hiện phân phối nội dung báo chí, chia sẻ dữ liệu báo chí; khuyến khích cơ quan báo chí có đủ tiềm lực về công nghệ, tài chính xây dựng nền tảng riêng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số [Thủ tướng Chính phủ, 2023, tr.2].

Trước hết, các cơ quan báo chí cần phát triển các nền tảng báo chí số, tòa soạn hội tụ và mô hình sản xuất nội dung đa phương tiện nhằm nâng cao khả năng lan tỏa thông tin chính thống về biển, đảo trên nhiều nền tảng khác nhau. Bên cạnh các tin, bài truyền thống, cần tăng cường sản xuất các sản phẩm báo chí số như infographic, e-magazine, longform, megastory, podcast, video ngắn, đồ họa tương tác và các chuyên đề đa phương tiện về chủ quyền biển, đảo để phù hợp với thói quen tiếp nhận thông tin của công chúng trong môi trường số. Đồng thời, các cơ quan báo chí cần ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) và các công cụ phân tích dữ liệu truyền thông trong việc theo dõi dư luận xã hội, nhận diện xu hướng thông tin, phát hiện sớm các thông tin sai lệch, xuyên tạc liên quan đến chủ quyền biển, đảo để có phương án xử lý và định hướng thông tin kịp thời.

Ba là, các cơ quan báo chí cần tận dụng hiệu quả các nền tảng số và mạng xã hội để lan tỏa thông tin chính thống về chủ quyền biển, đảo. Ngày nay, mạng xã hội và các nền tảng truyền thông đa phương tiện đóng vai trò ngày càng lớn trong việc lan truyền thông tin. Các cơ quan báo chí cần tận dụng tối đa các nền tảng như

Facebook, TikTok, YouTube, Zalo, Instagram, Spotify,... để chuyển tải thông tin về chủ quyền biển, đảo một cách ngắn gọn, trực quan, dễ chia sẻ, lan toả thông tin. Các cơ quan báo chí cũng có thể hợp tác với những người có ảnh hưởng trên mạng xã hội (KOLs), các nhà sáng tạo nội dung và các nhóm cộng đồng yêu nước để lan toả nội dung chủ quyền biển, đảo đến đông đảo công chúng, đặc biệt là giới trẻ. Bên cạnh đó, các cơ quan báo chí cần đầu tư nghiên cứu, phát triển các ứng dụng di động chuyên biệt về biển, đảo, ví dụ như app “Biển đảo Việt Nam” với tin tức thời sự, bản đồ tương tác, dòng sự kiện, thư viện ảnh và video tuyên truyền. Việc tích hợp đa nền tảng không chỉ giúp tăng độ phủ thông tin mà còn cho phép báo chí cá nhân hóa nội dung theo thói quen tiếp nhận thông tin của từng nhóm công chúng.

Bốn là, đẩy mạnh tổ chức các chuyên trang, chuyên mục về biển, đảo. Thực tiễn cho thấy các chủ đề được tổ chức thành chuyên mục có sự nhận diện rõ ràng mang lại hiệu quả truyền thông cao hơn. Sự hoạt động ổn định, định kỳ của chuyên mục biển, đảo sẽ tạo nên thói quen tiếp nhận thông tin, xây dựng nhận thức bền vững trong công chúng. Do đó, việc thiết lập các chuyên trang, chuyên mục về biển, đảo trên báo chí là hướng đi cần được ưu tiên chú trọng. Chuyên trang cần có tên gọi gắn với thông điệp tích cực, chẳng hạn như “Biển đảo quê hương”, “Nơi đầu sóng”, “Hành trình bảo vệ chủ quyền”,... và được duy trì thường xuyên với sự đầu tư về nội dung, kỹ thuật, nhân lực. Giao diện chuyên mục về biển, đảo nên thiết kế với màu sắc đặc trưng, biểu tượng nhận diện trực quan và cấu trúc hiển thị nổi bật. Chuyên mục nên có bố cục dạng lưới ảnh, tiêu đề lớn, phân loại nội dung thành: thời sự, lịch sử, pháp lý, phóng sự - ký sự, video. Đối với báo điện tử, khi xây dựng chuyên mục cần tích hợp công cụ tìm kiếm thông minh, bản đồ tương tác, dòng thời gian sự kiện, kết nối mạng xã hội để tối ưu hoá trải nghiệm cá nhân của độc giả.

Việc đổi mới nội dung và phương thức tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo trên báo chí của ĐCSVN cần được thực hiện trên cơ sở kết hợp hài hòa giữa tính chính luận, tính định hướng chính trị với tính hiện đại của phương thức truyền thông trong môi trường số để vừa tiếp tục khẳng định vai trò chủ lực trong thông tin, tuyên truyền về biển, đảo, vừa tránh nguy cơ tụt hậu trước sự thay đổi nhanh

chóng của môi trường truyền thông hiện nay, góp phần nâng cao hiệu quả tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo trong bối cảnh mới.

4.2.4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực báo chí, đặc biệt là đội ngũ làm báo chuyên sâu, chuyên trách về biển, đảo

Trong hoạt động báo chí, nguồn nhân lực luôn giữ vai trò quyết định đối với chất lượng thông tin và hiệu quả truyền thông. Đối với nhiệm vụ tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo, yêu cầu đối với đội ngũ người làm báo càng cao và toàn diện hơn. Để các tác phẩm báo chí về biển, đảo có chất lượng, có sức thuyết phục và khả năng định hướng dư luận xã hội, người làm báo không chỉ cần có kỹ năng nghiệp vụ báo chí vững vàng mà còn phải có bản lĩnh chính trị, hiểu biết sâu về lịch sử, pháp lý và thực tiễn quản lý biển, đảo của Việt Nam. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực báo chí, đặc biệt là đội ngũ làm báo chuyên sâu về biển, đảo, trở thành một yêu cầu quan trọng nhằm phát huy vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc. Để thực hiện giải pháp này cần tập trung vào các nội dung sau.

Thứ nhất, chú trọng đào tạo nâng cao chất lượng toàn diện đội ngũ nhà báo.

Đào tạo và bồi dưỡng là giải pháp then chốt nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ nhà báo. Một trong những giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác truyền thông về biển và đại dương là “nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và chính trị cho nhà báo, đội ngũ chuyên trách làm công tác truyền thông về biển, hải đảo, đặc biệt là kiến thức về các vấn đề pháp lý trong nước và quốc tế liên quan đến biển và đại dương” [Thủ tướng Chính phủ, 2022, tr.6]. Các cơ quan quản lý nhà nước về báo chí, cơ quan chủ quản, cơ quan báo chí, Hội Nhà báo Việt Nam cần tăng cường phối hợp trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ nhà báo thông qua việc mở các khoá, lớp đào tạo bồi dưỡng, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, báo cáo chuyên đề. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực báo chí phục vụ công tác tuyên truyền chủ quyền biển, đảo cần tập trung vào một số nội dung cụ thể sau:

Một là, bồi dưỡng lập trường chính trị, ý thức chấp hành pháp luật của đội ngũ nhà báo: Tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo là đề tài khó, mang tính chính trị, pháp lý nhằm góp phần tạo dựng sự chuyển biến về nhận thức và hành động của

Nhân dân trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Vì vậy, yêu cầu hàng đầu đối với đội ngũ nhà báo là phải có bản lĩnh chính trị kiên định, lập trường tư tưởng vững vàng, nắm vững chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về bảo vệ chủ quyền biển, đảo và hoạt động báo chí của nhà báo. “Người làm báo cần có lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định, có nhận thức đúng đắn, đầy đủ, chính xác các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chủ quyền, giải quyết tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông để có những bình luận, đánh giá, đưa tin kịp thời về tính chính nghĩa của Việt Nam trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo” (PVS1, nữ, 38 tuổi).

Các cơ quan quản lý, cơ quan chủ quản, cơ quan báo chí cần coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng về tư tưởng, kiến thức lý luận chính trị cho đội ngũ nhà báo để mỗi nhà báo có lập trường tư tưởng kiên định, cảnh giác với các âm mưu chống phá của các thế lực thù địch; chủ động, tự giác trong đấu tranh phòng, chống sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”. Phổ biến, giáo dục để nhà báo nhận thức đầy đủ và tuân thủ quy định của pháp luật trong hoạt động báo chí, đặc biệt là trong hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật về biển, đảo nhằm thông tin trung thực, phù hợp với lợi ích của đất nước và Nhân dân. Các cơ quan quản lý cần thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chỉ tiêu “hàng năm, 100% phóng viên, biên tập viên, kỹ thuật viên, lãnh đạo cơ quan báo chí, những người làm công tác thông tin, tuyên truyền về các vấn đề liên quan đến biển và đại dương tại các cơ quan báo chí, truyền thông, xuất bản ở trung ương và địa phương, cán bộ thông tin cơ sở và thông tin đối ngoại được tập huấn, cập nhật về hệ thống chính sách, pháp luật, kiến thức cơ bản về biển và đại dương [Thủ tướng Chính phủ, 2022, tr.3].

Hai là, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng chuyên môn của nhà báo: Để có những bài viết chất lượng về bảo vệ chủ quyền biển, đảo ở Việt Nam, trước hết, cần tăng cường kiến thức chuyên môn về các vấn đề liên quan đến chủ quyền biển đảo cho đội ngũ nhà báo. Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, các cơ quan quản lý báo chí cần “tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên về kiến thức pháp lý, lịch sử, địa chính trị liên quan đến biển, đảo” (PVS6, nữ, 46 tuổi); duy trì thường xuyên các hội nghị tập huấn thông tin, nội dung tuyên truyền về biển, đảo cho cán bộ, phóng viên, biên tập viên, người

đứng đầu cơ quan báo chí nhằm định hướng, cung cấp tư liệu chính thống, đầy đủ về chủ quyền biển, đảo cho hoạt động báo chí; “tăng cường các chương trình tập huấn định kỳ trong và ngoài nước, gắn với thực địa để nâng cao năng lực và tính thực tiễn của đội ngũ làm báo” (PVS7, nam, 41 tuổi). Trên cơ sở nguồn kiến thức sâu rộng, nhà báo mới có thể tuyên truyền, phổ biến một cách chính xác, đầy đủ thông tin về biển, đảo tới công chúng; kịp thời phản ánh, phê phán những quan điểm, kiến nghị xử lý các biểu hiện, hành vi trái với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về biển, đảo, các hoạt động khai thác trái phép tài nguyên biển, vi phạm chủ quyền biển, đảo quốc gia, vi phạm luật pháp quốc tế về biển, đảo.

Ba là, bồi dưỡng nâng cao đạo đức của đội ngũ nhà báo: Các cơ quan chủ quản, cơ quan báo chí cần phối hợp với Hội Nhà báo Việt Nam để tổ chức bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ nhà báo thông qua các hội nghị, hội thảo, sinh hoạt chuyên đề về đạo đức nhà báo. Đó là những nội dung được cụ thể hoá trong *Quy định đạo đức nghề nghiệp người làm báo Việt Nam* của Hội Nhà báo Việt Nam. Trong đó, những chuẩn mực đạo đức hàng đầu đối với nhà báo là: 1-Trung thành với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; vì lợi ích của đất nước, vì hạnh phúc của nhân dân; góp phần nâng cao uy tín, vị thế Việt Nam trên trường quốc tế. 2-Nghiêm chỉnh thực hiện Hiến pháp, Luật Báo chí, Luật bản quyền và các quy định của pháp luật. Thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích; nội quy, quy chế của cơ quan báo chí nơi công tác [Hội Nhà báo Việt Nam, 2016].

Bốn là, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ trong hoạt động báo chí: Trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, đội ngũ nhà báo cần không ngừng nỗ lực học tập nâng cao kỹ năng nghiệp vụ, nhất là công nghệ thông tin để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số báo chí. “Nhà báo hiện nay cần có tư duy đổi mới, phương pháp hoạt động sáng tạo, trang bị cho mình kiến thức, kỹ năng, công nghệ làm báo đa phương tiện, tạo ra nhiều hơn những tác phẩm có chất lượng, hấp dẫn, định hướng dư luận đúng đắn, kịp thời, nhất là với những vấn đề bức xúc, nhạy cảm, những quyết định có tác động lớn với xã hội” [Nguyễn Thuỳ Vân Anh, 2023]. Các cơ quan

quản lý, cơ quan chủ quản, cơ quan báo chí càng tăng cường bồi dưỡng đội ngũ nhà báo kỹ năng tác nghiệp báo chí, ứng dụng công nghệ số trong hoạt động sáng tác.

Đối với nhà báo trong các cơ quan báo chí của ĐCSVN, việc nâng cao chất lượng toàn diện càng có ý nghĩa quan trọng. Đội ngũ nhà báo của các cơ quan báo chí của Đảng cần được chú trọng đào tạo về lý luận chính trị, nắm vững quan điểm, đường lối của Đảng về chiến lược biển Việt Nam và bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Các cơ quan báo chí của Đảng cần xây dựng cơ chế đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên nhằm nâng cao năng lực chuyên môn và bản lĩnh chính trị cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên làm công tác tuyên truyền về biển, đảo.

Thứ hai, xây dựng và phát triển đội ngũ nhà báo chuyên sâu, chuyên trách về biển, đảo.

Những cây bút chuyên sâu, có năng lực phân tích sắc bén sẽ góp phần nâng tầm tiếng nói của báo chí Việt Nam về chủ quyền biển, đảo trên diễn đàn quốc tế. Ở Việt Nam, “ngoài những tờ báo chuyên sâu như Quân đội nhân dân, Báo Biên phòng... đội ngũ phóng viên viết về đề tài này còn ít... Trong thời gian tới, tất cả các cơ quan báo chí từ trung ương đến địa phương cần có (hoặc đào tạo) phóng viên chuyên trách, chuyên theo dõi và viết về đề tài này một cách bài bản và chuyên nghiệp [Thành Lợi, 2016, tr.33]. Để xây dựng và phát triển đội ngũ nhà báo chuyên sâu, chuyên trách về biển, đảo cần tập trung vào một số biện pháp sau.

Một là, các cơ quan chủ quản, cơ quan báo chí cần có chiến lược “xây dựng đội ngũ phóng viên, biên tập viên chuyên trách về biển, đảo có kiến thức liên ngành (luật quốc tế, địa chính trị, công nghệ truyền thông)” (PVS7, nam, 41 tuổi). Để xây dựng đội ngũ này cần chú trọng ngay từ công tác đào tạo chuyên ngành báo chí của các cơ sở giáo dục đại học. Việc tổ chức đào tạo nên theo hướng chuyên ngành hóa với các khóa học chuyên sâu tại các cơ sở giáo dục đại học có chuyên ngành báo chí - truyền thông. Chương trình đào tạo cần kết hợp lý thuyết và thực hành, mời các chuyên gia quốc tế và trong nước về biển, đảo, chuyên gia truyền thông tham gia giảng dạy, trao đổi kinh nghiệm. Việc áp dụng các mô hình đào tạo hiện đại như học tập mô phỏng, truyền thông thực địa, tạo điều kiện cho nhà báo được học tập,

thực tế tại các đơn vị hải quân, cảnh sát biển, kiểm ngư, các đảo tiền tiêu như Trường Sa, Hoàng Sa, Côn Đảo, Lý Sơn,... sẽ cung cấp kiến thức thực tiễn về biển, đảo làm chất liệu sinh động cho hoạt động báo chí. Bên cạnh đó, cơ quan chủ quản và cơ quan báo chí có thể “xây dựng tổ, đội, nhóm của các phóng viên chuyên trách về biển, đảo, thường xuyên cộng tác hoặc giữ mối liên hệ với các cơ quan báo chí trong cả nước để góp phần xây dựng vết tuyên truyền về biển đảo với số lượng và tần suất tin bài thường xuyên để tạo dấu ấn với công chúng” (PVS10, nữ, 48 tuổi).

Hai là, các cơ quan báo chí có chính sách tuyển dụng, quy hoạch, sử dụng và đãi ngộ hợp lý đối với đội ngũ nhà báo, nhất là đối với nhà báo chuyên trách về biển, đảo. Thực tế hiện nay, các cơ quan báo chí chưa có chính sách đặc thù rõ ràng trong công tác tuyển dụng và sử dụng nhà báo chuyên viết về biển, đảo. Nhiều cơ quan báo chí vẫn phân công phóng viên theo lối kiêm nhiệm, thiếu sự đầu tư chiều sâu, dẫn đến chất lượng thông tin chưa cao và thiếu tính chuyên nghiệp. Vì vậy, các cơ quan báo chí cần xây dựng một cơ chế quy hoạch nguồn nhân lực báo chí chuyên trách lĩnh vực biển, đảo. Những phóng viên có năng lực, tâm huyết cần được phát hiện, bồi dưỡng, tạo điều kiện học tập, nghiên cứu, thực tiễn và có lộ trình phát triển định hướng hoạt động báo chí chuyên sâu, chuyên trách về biển, đảo. Đồng thời, các cơ quan báo chí cũng cần xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá riêng đối với nhà báo công tác trong lĩnh vực này, gắn với các yếu tố như: Hiệu quả tuyên truyền, sức lan tỏa xã hội, khả năng đấu tranh phản bác thông tin sai trái, tính sáng tạo trong hình thức thể hiện tác phẩm báo chí. Về chính sách đãi ngộ, các cơ quan báo chí cần có cơ chế hỗ trợ tài chính, phụ cấp đặc thù cho phóng viên chuyên trách, thường xuyên tác nghiệp tại địa bàn miền biển, hải đảo - nơi điều kiện sinh hoạt, làm việc còn nhiều khó khăn. Cơ quan báo chí cần có chính sách tôn vinh, kịp thời khen thưởng, động viên các phóng viên, biên tập viên có đóng góp tích cực trong công tác tuyên truyền về bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam. Nếu không có chính sách sử dụng và đãi ngộ hợp lý, các cơ quan báo chí sẽ rất khó thu hút và giữ chân các phóng viên tài năng, tâm huyết với công tác truyền thông về biển, đảo.

Ba là, khuyến khích và hỗ trợ phóng viên tham gia tác nghiệp thực tế tại khu

vực biển, đảo. Tác nghiệp tại thực địa là yếu tố làm nên sự khác biệt và sức sống cho các sản phẩm báo chí về chủ quyền biển, đảo. Những trải nghiệm trực tiếp không chỉ giúp nhà báo có được thông tin trung thực, sinh động mà còn tạo ra cảm xúc chân thực, lan tỏa tinh thần yêu nước đến công chúng một cách hiệu quả. Tuy nhiên, tác nghiệp tại các vùng biển, đảo xa xôi thường đi kèm với những khó khăn về phương tiện, tài chính, hậu cần, thậm chí là nguy hiểm về tính mạng trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt hoặc tình huống nhạy cảm về an ninh. Vì vậy, Nhà nước cần ban hành chính sách khuyến khích cụ thể như: hỗ trợ chi phí đi lại, bảo hiểm rủi ro, trang thiết bị tác nghiệp chuyên dụng (máy quay, flycam, định vị GPS...); đồng thời đơn giản hóa thủ tục hành chính cho việc tiếp cận thực địa. Bên cạnh đó, cần tăng cường mở rộng cơ chế hợp tác giữa các cơ quan báo chí và Bộ Tư lệnh Hải quân, Cảnh sát Biển, Biên phòng để tổ chức các đoàn công tác báo chí đến đảo, tàu tuần tra, giàn khoan... nhằm tạo điều kiện cho nhà báo tiếp cận trực tiếp với thực tiễn bảo vệ chủ quyền trên biển. Khuyến khích thành lập các quỹ tài trợ sáng tác báo chí về biển, đảo; tổ chức giải thưởng riêng cho các tác phẩm được viết từ thực địa, chẳng hạn như “Phóng sự Trường Sa”, “Nhật ký biển đảo”... Đây sẽ là động lực quan trọng thúc đẩy phóng viên không ngại khó, không ngại xa, dấn thân đến những nơi đầu sóng ngọn gió để thực hiện sứ mệnh của người làm báo cách mạng.

Đối với hệ thống báo chí của ĐCSVN, việc xây dựng đội ngũ phóng viên chuyên trách về biển, đảo càng cần được chú trọng. Các cơ quan báo chí của Đảng như các báo, tạp chí khoa học cần phát triển đội ngũ phóng viên có khả năng phân tích, bình luận và lý giải các vấn đề biển, đảo dưới góc độ chính trị, lý luận. Những tác phẩm báo chí có chiều sâu lý luận sẽ góp phần làm rõ quan điểm, chủ trương của Đảng về bảo vệ chủ quyền biển, đảo, đồng thời nâng cao hiệu quả định hướng tư tưởng của báo chí của Đảng. Do đó, các cơ quan báo chí của Đảng cần xây dựng các chương trình đào tạo chuyên sâu về biển, đảo dành riêng cho đội ngũ nhà báo. Các chương trình đào tạo này có thể được tổ chức với sự tham gia của các chuyên gia, nhà khoa học và các nhà quản lý trong lĩnh vực biển, đảo, nhằm giúp đội ngũ nhà báo của các cơ quan báo chí của Đảng có nền tảng kiến thức vững chắc khi thực

hiện nhiệm vụ tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo.

Thứ ba, phát huy tính tích cực, chủ động của đội ngũ nhà báo trong tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Trong bối cảnh tình hình Biển Đông diễn biến phức tạp, báo chí là lực lượng xung kích trên mặt trận tư tưởng, góp phần quan trọng vào việc khẳng định lập trường chính nghĩa, đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái và tạo dựng niềm tin của nhân dân, sự đồng thuận xã hội trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Tuy nhiên, để phát huy hiệu quả hơn nữa vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo, bên cạnh các chính sách quản lý từ phía Nhà nước, cơ quan chủ quản và cơ quan báo chí, bản thân đội ngũ nhà báo cần phát huy tính chủ động, tích cực trong công tác tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo thông qua một số vấn đề sau.

Một là, mỗi nhà báo cần giữ vững lập trường chính trị, đạo đức nghề nghiệp và bản lĩnh khi tác nghiệp. Là lực lượng tuyên truyền chiến lược của Đảng và Nhà nước, nhà báo cần tuyệt đối trung thành với lý tưởng, đường lối chính trị, bảo vệ vững chắc lợi ích quốc gia, dân tộc. Điều này đòi hỏi mỗi người làm báo phải giữ vững lập trường chính trị, không dao động trước những thông tin đa chiều, áp lực dư luận hoặc những luận điệu xuyên tạc trên mạng xã hội. “Người làm báo cần không ngừng trau dồi nhận thức, giữ vững lập trường chính trị về chủ quyền biển đảo của đất nước” (PVS2, nam, 39 tuổi). Đặc biệt trong các tình huống nhạy cảm như xung đột thông tin về tranh chấp biển đảo, khi thông tin chưa rõ ràng hoặc các bên đưa ra các tuyên bố trái chiều, nhà báo cần thể hiện sự kiên định, bình tĩnh, kiểm chứng thông tin kỹ lưỡng, tránh đưa tin vội vàng gây ảnh hưởng đến hình ảnh và uy tín quốc gia. Nhà báo cần giữ gìn đạo đức nghề nghiệp, tuyệt đối tránh các hành vi “giật tit câu view”, phóng đại vấn đề, trích dẫn thiếu kiểm chứng, sao chép thông tin sai lệch, vi phạm bản quyền báo chí... Những vi phạm này không chỉ ảnh hưởng đến uy tín cá nhân mà còn làm tổn hại đến lợi ích chung của đất nước.

Hai là, nhà báo cần không ngừng tự học, tự nâng cao trình độ chuyên môn và kiến thức liên ngành. Nhà báo cần xác định rõ vai trò, trách nhiệm và sứ mệnh nghề nghiệp của mình đối với đất nước, đặc biệt trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Từ

đó, nhà báo cần chủ động bồi dưỡng và nâng cao kiến thức pháp lý, lịch sử, địa lý, chính trị và quan hệ quốc tế có liên quan đến chủ quyền biển, đảo Việt Nam. Việc nắm vững các cơ sở pháp lý như UNCLOS 1982, Luật Biển Việt Nam 2012, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về Biển Đông sẽ giúp nhà báo đưa tin chính xác, tránh sai lệch. Bên cạnh đó, nhà báo cần đọc sâu và thường xuyên cập nhật các công trình nghiên cứu, bản đồ cổ, thư tịch, chứng cứ lịch sử... nhằm củng cố nền tảng kiến thức chuyên môn khi tác nghiệp và phản bác thông tin sai trái. “Nhà báo có trách nhiệm đảm bảo thông tin về chủ quyền biển, đảo được cung cấp chính xác và đáng tin cậy bằng việc sử dụng nguồn thông tin đáng tin cậy như các tài liệu chính thức, các nghiên cứu khoa học và các thông tin từ các cơ quan chức năng” (PVS8, nữ, 38 tuổi). Đối với các vấn đề phức tạp, nhạy cảm liên quan đến tranh chấp chủ quyền, nhà báo cần bám sát các định hướng thông tin của cơ quan có thẩm quyền để đảm bảo thông tin trung thực, khách quan, kịp thời, giúp dư luận trong và ngoài nước hiểu rõ và đầy đủ bản chất sự việc.

Ba là, nhà báo cần chủ động rèn luyện kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ, khả năng ứng dụng công nghệ hiện đại trong sáng tạo tác phẩm báo chí. Trong bối cảnh các thế lực thù địch thường xuyên đưa ra các lập luận ngụy biện, xuyên tạc về chủ quyền lãnh thổ, đội ngũ nhà báo cần chủ động rèn luyện tư duy phản biện và kỹ năng sử dụng dẫn chứng lịch sử, pháp lý, học thuật để đối thoại, phản bác có căn cứ. Nhà báo cũng cần trau dồi kỹ năng công nghệ số, truyền thông đa phương tiện, dữ liệu hóa thông tin, nâng cao khả năng sử dụng các nền tảng truyền thông hiện đại như mạng xã hội, blog chuyên đề, YouTube, podcast,... để nâng cao tính thuyết phục và hiện đại hóa các sản phẩm báo chí. Mỗi nhà báo không chỉ là người đưa tin, mà còn là một chủ thể truyền thông có trách nhiệm, có vai trò định hướng dư luận để hình thành không gian thông tin an toàn, lành mạnh trên môi trường số.

Bốn là, nhà báo cần tăng cường tác nghiệp thực tế, tiếp cận với đời sống của nhân dân vùng biển, hải đảo. Tác phẩm báo chí khó thuyết phục nếu thiếu sự trải nghiệm thực tế và cảm xúc thật. Vì vậy, nhà báo cần tích cực tham gia các chương trình tác nghiệp thực địa tại các đảo tiền tiêu, tàu hải quân, trạm kiểm soát biên

phòng, làng chài ven biển - nơi ngư dân sinh sống, bám biển. Những hoạt động đó không chỉ giúp nhà báo có tư liệu sống động mà còn cảm nhận sâu sắc hơn về ý nghĩa thiêng liêng của chủ quyền biển, đảo. Tác phẩm báo chí sẽ trở nên chân thực, nhân văn và truyền cảm hứng mạnh mẽ cho cộng đồng, đặc biệt là giới trẻ.

Năm là, nhà báo cần tích cực tham gia hợp tác học thuật, trao đổi quốc tế và lan tỏa thông điệp chính nghĩa về bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam ra thế giới. Một xu hướng ngày càng rõ trong tuyên truyền biển, đảo hiện nay là chuyển từ thông tin nội địa sang đối ngoại, từ nội dung một chiều sang đối thoại học thuật quốc tế. Một trong những nhiệm vụ được Chính phủ xác định trong Chương trình truyền thông về biển và đại dương đến năm 2030 là “đa dạng hoá các loại hình, cách thức truyền thông về biển và hợp tác quốc tế về biển và đại dương” [Thủ tướng Chính phủ, 2022, tr.5]. Để thực hiện nhiệm vụ đó, nhà báo cần nâng cao năng lực truyền thông ra thế giới. “Một trong nhiều hạn chế có tính phổ biến nhất của đội ngũ cán bộ, phóng viên báo chí, xuất bản nước ta hiện nay là tỷ lệ thành thạo ngoại ngữ chưa cao, số phóng viên giỏi chưa nhiều, phần nhiều số phóng viên giỏi có tiếng đã chuyển sang làm công tác quản lý” [Trần Văn Thạch, 2020, tr.181]. Vì vậy, đội ngũ nhà báo cần chủ động trau dồi ngoại ngữ, viết bài song ngữ, gửi bài cho các tạp chí quốc tế, hợp tác với chuyên gia nước ngoài, tham dự diễn đàn quốc tế về biển, đảo, an ninh khu vực, chủ quyền quốc gia nhằm “học hỏi kinh nghiệm và công nghệ làm báo tiên tiến từ các quốc gia có nền báo chí phát triển, phục vụ cho mục tiêu bảo vệ chủ quyền quốc gia trên không gian truyền thông toàn cầu” (PVS5, nam, 42 tuổi). Sự tham gia của nhà báo trong hợp tác học thuật, trao đổi thông tin với truyền thông quốc tế sẽ giúp mở rộng không gian truyền thông biển, đảo ra toàn cầu, đưa tiếng nói chính nghĩa của Việt Nam đến với cộng đồng quốc tế, góp phần tranh thủ sự ủng hộ rộng rãi, củng cố vị thế đất nước trên trường quốc tế.

Với vai trò là lực lượng trực tiếp hiện thực hóa chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước về tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo, mỗi nhà báo cần xác định rõ trách nhiệm, không ngừng tự học, rèn luyện bản lĩnh, nâng cao tri thức, đạo đức và kỹ năng thực tiễn. Với đội ngũ nhà báo thực sự vững về tư tưởng, sâu về

chuyên môn và giàu đạo đức nghề nghiệp, tác phẩm báo chí mới thực sự trở thành “vũ khí sắc bén” trong sự nghiệp bảo vệ chủ quyền biển, đảo Tổ quốc.

4.2.5. Bảo đảm cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật và nguồn lực cho hoạt động báo chí về biển, đảo

Cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật và các nguồn lực bảo đảm đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả truyền thông. Nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo có tính chất đặc thù, gắn với không gian địa lý rộng lớn, điều kiện tác nghiệp phức tạp. Trong bối cảnh truyền thông số phát triển mạnh mẽ, việc đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ và nguồn lực cho hoạt động báo chí không chỉ giúp nâng cao năng lực sản xuất nội dung mà còn tạo điều kiện để báo chí mở rộng phạm vi lan tỏa thông tin đến với công chúng trong và ngoài nước. Vì vậy, bảo đảm cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật và nguồn lực cho hoạt động báo chí về biển, đảo là một trong những giải pháp quan trọng nhằm phát huy vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Để đảm bảo cơ sở vật chất, kỹ thuật, nguồn lực cho hoạt động báo chí về biển, đảo cần lưu ý một số vấn đề:

Một là, đảm bảo nguồn ngân sách ổn định, lâu dài cho công tác truyền thông về biển, đảo. Một trong những thách thức lớn đối với các cơ quan báo chí khi thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền biển, đảo là thiếu nguồn kinh phí ổn định, có tính chiến lược. Việc phụ thuộc vào nguồn tài trợ ngắn hạn, không thường xuyên khiến cho các hoạt động truyền thông mang tính chiến dịch nhiều hơn là dài hạn. Để giải quyết vấn đề này, Chính phủ cần thiết lập quỹ ngân sách chuyên biệt cho công tác truyền thông về biển, đảo, do Nhà nước quản lý, có cơ chế phân bổ linh hoạt cho các cơ quan báo chí trung ương, địa phương và các tổ chức có hoạt động truyền thông liên quan. Ngân sách này nên được xây dựng như một phần của ngân sách quốc phòng - an ninh - đối ngoại và được Quốc hội thông qua hàng năm. Bên cạnh đó, cần mở rộng các kênh tài chính xã hội hóa, khuyến khích các doanh nghiệp lớn, đặc biệt là trong lĩnh vực dầu khí, hàng hải, du lịch biển đảo, viễn thông... tham gia tài trợ truyền thông biển, đảo thông qua chính sách ưu đãi thuế, vinh danh doanh nghiệp vì biển, đảo. Chính phủ cũng xác định giải pháp “huy động sự hỗ trợ tài

chính, kỹ thuật, kinh nghiệm triển khai các chương trình truyền thông về biển và đại dương của các tổ chức quốc tế và chính phủ các nước” [Thủ tướng Chính phủ, 2022, tr.6]. Giải pháp này sẽ góp phần quan trọng trong việc tăng cường nguồn lực cho hoạt động báo chí về biển, đảo.

Hai là, đầu tư thiết bị kỹ thuật hiện đại phục vụ thu thập, xử lý và truyền tải thông tin. Trong thời đại số hóa, thiết bị kỹ thuật là “cánh tay nối dài” của nhà báo để tiếp cận nhanh chóng với thực địa, thu thập thông tin đa phương tiện và truyền tải kịp thời đến công chúng. Tuy nhiên, hiện nay nhiều cơ quan báo chí vẫn còn thiếu máy quay chất lượng cao, flycam, thiết bị ghi âm chống nước, thiết bị phát sóng vệ tinh, đường truyền internet ổn định tại các điểm đảo xa... Để khắc phục tình trạng này, Nhà nước, cơ quan chủ quản và cơ quan báo chí cần có chính sách hỗ trợ mua sắm, nâng cấp trang thiết bị kỹ thuật phục vụ riêng cho mảng truyền thông về biển, đảo như thiết bị tác nghiệp đa phương tiện, phần mềm xử lý thông tin chuyên dụng, thiết bị truyền tín hiệu vệ tinh nhanh, mạnh và các bộ lưu trữ có bảo mật cao. Đồng thời, các cơ quan báo chí cần hợp tác với các đơn vị công nghệ trong nước để phát triển các ứng dụng hỗ trợ truyền thông biển, đảo, ví dụ như bản đồ số hóa các điểm đảo, thư viện dữ liệu lịch sử - pháp lý, hệ thống cảnh báo tin giả về chủ quyền biển, đảo,... Ngoài ra, các cơ quan báo chí cần đào tạo đội ngũ kỹ thuật viên, phóng viên có khả năng sử dụng thành thạo công nghệ mới, cập nhật kỹ năng sản xuất nội dung báo chí đa phương tiện, từ đó tăng khả năng phản ứng nhanh và chất lượng sản phẩm báo chí.

Ba là, xây dựng cơ sở hạ tầng báo chí tại các tỉnh ven biển, hải đảo. Hệ thống cơ sở vật chất, kỹ thuật báo chí tại các tỉnh ven biển, đảo còn yếu kém khiến thông tin về biển, đảo chưa được truyền tải đầy đủ. Một số cơ quan báo chí chưa có đầy đủ cơ sở hạ tầng cho hoạt động báo chí tại vùng ven biển, hải đảo như thiếu đội ngũ phóng viên thường trú, đường truyền internet chưa ổn định, khiến việc cập nhật và lan truyền thông tin kém hiệu quả. Do đó, các cơ quan báo chí cần có chương trình đầu tư đồng bộ cơ sở hạ tầng báo chí tại các địa phương ven biển, đặc biệt ở những nơi trọng yếu trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Các hạng mục ưu tiên bao gồm: xây dựng trung tâm sản xuất truyền hình, trạm tiếp sóng biển đảo, trung tâm dữ liệu

báo chí vùng duyên hải, phòng dựng hình hiện đại, trung tâm báo chí lưu động... Những hạ tầng này không chỉ phục vụ địa phương mà còn là “cứ điểm” để phục vụ truyền thông toàn quốc khi có sự kiện lớn hoặc diễn biến phức tạp liên quan đến biển, đảo. Bên cạnh đó, cần xây dựng mạng lưới cộng tác viên báo chí tại các đảo xa, là người dân địa phương, ngư dân, chiến sĩ có khả năng truyền tin, chụp ảnh, quay video, từ đó giúp báo chí tiếp cận thông tin nhanh và trực tiếp.

Bốn là, quan tâm tới điều kiện làm việc, đời sống của nhà báo; bảo đảm bình đẳng về nghĩa vụ và quyền lợi, công bằng trong đánh giá, sử dụng và đãi ngộ đối với nhà báo; cần lấy những đóng góp và cống hiến của đội ngũ nhà báo làm tiêu chí đánh giá, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ trong các cơ quan báo chí nhằm khuyến khích, tạo động lực để các nhà báo tích cực tham gia tuyên truyền, bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Đảng, Nhà nước cần có cơ chế, chính sách cụ thể, thiết thực, thỏa đáng về vật chất, tinh thần để động viên, khuyến khích, nâng cao đời sống cho đội ngũ nhà báo yên tâm gắn bó với nghề và luôn giữ vững phẩm chất, đạo đức của người làm báo cách mạng; kịp thời động viên, khen thưởng các nhà báo có nhiều đóng góp trong công tác tuyên truyền về bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam; nhất là đối với đội ngũ nhà báo thường trực, bám thực địa tại các địa phương vùng biển, hải đảo.

Một hệ thống truyền thông mạnh mẽ không thể thiếu nguồn lực tài chính bền vững, thiết bị kỹ thuật hiện đại và hạ tầng báo chí đồng bộ. Việc đầu tư đúng hướng vào các yếu tố này không chỉ hỗ trợ hoạt động báo chí thường nhật, mà còn góp phần xây dựng thể trận truyền thông toàn dân, củng cố an ninh thông tin và bảo vệ chủ quyền biển, đảo Tổ quốc từ sớm, từ xa.

4.2.6. Nâng cao hiệu quả tiếp cận, lan tỏa và phản hồi của công chúng đối với thông tin về chủ quyền biển, đảo

Trong hoạt động báo chí hiện đại, công chúng không chỉ là đối tượng tiếp nhận thông tin mà còn trở thành một chủ thể quan trọng trong quá trình lan tỏa và phản hồi thông tin. Sự phát triển của internet, mạng xã hội và các nền tảng truyền thông số đã làm thay đổi căn bản mối quan hệ giữa báo chí và công chúng. Nếu trước đây công chúng chủ yếu tiếp nhận thông tin một chiều từ báo chí thì hiện nay họ có thể tương tác, phản hồi và tham gia vào quá trình truyền thông một cách chủ động hơn. Trong bối cảnh đó, việc nâng cao hiệu quả tiếp cận, lan tỏa và phản hồi của công

chúng đối với thông tin báo chí trở thành một yêu cầu quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả truyền thông nói chung và tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo nói riêng. Để thực hiện giải pháp này cần lưu ý:

Thứ nhất, tăng cường nghiên cứu công chúng báo chí.

Nghiên cứu công chúng trước khi tiếp nhận để đánh giá nhu cầu thông tin, quyết định nội dung, lựa chọn phương pháp, phong cách báo chí phù hợp nhằm tăng hiệu quả tiếp cận của thông tin truyền truyền về chủ quyền biển, đảo trên báo chí đối với các đối tượng công chúng phù hợp. Nghiên cứu phản hồi của công chúng sau khi tiếp nhận các thông tin tuyên truyền, phổ biến pháp luật về biển, đảo để đánh giá về số lượng, các nhóm đối tượng, ý kiến phản hồi của công chúng nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả thông tin tuyên truyền chính sách, pháp luật về chủ quyền biển, đảo để báo chí thực sự là diễn đàn của Nhân dân, là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân.

Mỗi cơ quan báo chí cần tiến hành phân tích đặc điểm của các nhóm công chúng khác nhau trong việc tiếp nhận thông tin về biển, đảo. Công chúng báo chí trong lĩnh vực này có thể bao gồm nhiều nhóm đối tượng như cán bộ, đảng viên; lực lượng vũ trang; ngư dân và cư dân vùng biển; học sinh, sinh viên, công chúng là ở ngoài nước. Mỗi nhóm công chúng có đặc điểm nhận thức, nhu cầu thông tin và phương thức tiếp cận thông tin khác nhau. Việc nghiên cứu đặc điểm nhu cầu, thói quen tiếp nhận thông tin của từng nhóm công chúng sẽ giúp các cơ quan báo chí cần “xây dựng hệ thống tài liệu tuyên truyền biển, đảo thống nhất về nội dung, đa dạng về hình thức, phù hợp với yêu cầu của nhiều đối tượng khác nhau” [Thủ tướng Chính phủ, 2022, tr.6].

Thứ hai, đa dạng hóa sản phẩm báo chí phù hợp với từng nhóm công chúng.

Sau khi nắm bắt được đặc điểm và nhu cầu của công chúng, việc đa dạng hóa sản phẩm báo chí trở thành một yêu cầu quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả tiếp cận thông tin. Trong bối cảnh truyền thông hiện nay, công chúng có nhiều lựa chọn khác nhau trong việc tiếp nhận thông tin, do đó các cơ quan báo chí cần “xây dựng, thiết kế nội dung, thông điệp truyền thông, sử dụng ngôn ngữ phù hợp với từng nhóm đối tượng, lưu ý khu vực và đối tượng đặc thù như vùng biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn và các huyện đảo; đồng bào dân tộc thiểu số và ngư dân có thời gian lao động trên biển dài ngày; đồng bào ta ở nước ngoài và cộng

đồng quốc tế” [Thủ tướng Chính phủ, 2022, tr.5]. Để tiếp cận đa dạng công chúng, tác phẩm báo chí không chỉ dừng lại ở dạng bài viết truyền thống mà cần được thể hiện dưới nhiều hình thức khác nhau như phóng sự ảnh, video, đồ họa thông tin, bản đồ trực quan hoặc các sản phẩm báo chí tương tác. Những hình thức thể hiện này không chỉ giúp thông tin trở nên sinh động và dễ tiếp cận hơn mà còn giúp công chúng hiểu rõ hơn về các vấn đề liên quan đến biển, đảo.

Bên cạnh đó, cần phát triển các sản phẩm báo chí phù hợp với môi trường truyền thông số. Trong bối cảnh nhiều công chúng tiếp cận thông tin thông qua điện thoại thông minh và các nền tảng mạng xã hội, các cơ quan báo chí cần chú trọng phát triển các sản phẩm báo chí có tính ngắn gọn, trực quan và dễ chia sẻ trên các nền tảng số. Những sản phẩm như video ngắn, infographic hoặc các nội dung đa phương tiện có thể giúp thông tin về biển, đảo tiếp cận với công chúng một cách nhanh chóng và hiệu quả.

Thứ ba, mở rộng kênh phát hành và tăng cường tương tác với công chúng.

Trong bối cảnh truyền thông đa nền tảng hiện nay, việc chỉ sử dụng một kênh phát hành truyền thống là không đủ để bảo đảm thông tin đến được với đông đảo công chúng. Trước hết, các cơ quan báo chí cần mở rộng việc phát hành báo chí đến các vùng sâu, vùng xa, đặc biệt là các khu vực ven biển và hải đảo. Đây là những địa bàn có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo vệ chủ quyền biển, đảo của đất nước. Việc bảo đảm thông tin báo chí đến được với cư dân ở những khu vực này sẽ góp phần nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng đối với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Đồng thời, cơ quan báo chí cần tăng cường sự tương tác giữa báo chí và công chúng trên các nền tảng số. Các cơ quan báo chí có thể sử dụng các công cụ như mạng xã hội, diễn đàn trực tuyến hoặc các hình thức tương tác trực tiếp với công chúng để lắng nghe ý kiến phản hồi và trao đổi thông tin. Sự tương tác này không chỉ giúp báo chí hiểu rõ hơn nhu cầu của công chúng mà còn góp phần nâng cao tính minh bạch và tính dân chủ trong hoạt động truyền thông.

Thứ tư, phát huy vai trò của công chúng trong việc lan tỏa thông tin chính thống và nâng cao nhận thức xã hội về bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Trong bối cảnh truyền thông hiện nay, công chúng không chỉ là đối tượng tiếp

nhận thông tin mà còn có thể trở thành một lực lượng quan trọng trong việc lan tỏa thông tin. Do vậy, các cơ quan quản lý, cơ quan báo chí cần “tạo phong trào toàn dân tham gia hưởng ứng các hoạt động truyền thông về biển và đại dương, gắn với các mục tiêu phát triển bền vững kinh tế biển, bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc;... khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động truyền thông về biển và đại dương” [Thủ tướng Chính phủ, 2022, tr.6]. Khi công chúng chia sẻ các bài viết, video hoặc các sản phẩm báo chí về biển, đảo trên mạng xã hội, thông tin sẽ được lan tỏa đến nhiều người hơn, góp phần nâng cao nhận thức chung của xã hội về vấn đề này. Bên cạnh đó, cơ quan báo chí cần tạo điều kiện để công chúng tham gia vào quá trình phản hồi và đóng góp ý kiến đối với các nội dung thông tin về biển, đảo. Những ý kiến phản hồi từ công chúng có thể giúp các cơ quan báo chí hiểu rõ hơn nhu cầu, kỳ vọng của xã hội, từ đó điều chỉnh nội dung và phương thức truyền thông cho phù hợp. Thêm vào đó, để tạo động lực khuyến khích công chúng tham gia lan tỏa thông tin chính thống về biển, đảo cần “xây dựng và tổ chức các giải thưởng, cuộc thi truyền thông về biển và đại dương nhằm khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế tham gia các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức về biển và đại dương” [Thủ tướng Chính phủ, 2022, tr.7].

Nhìn chung, các phương hướng và giải pháp trên có mối quan hệ chặt chẽ, bổ trợ lẫn nhau, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của báo chí trong tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Việc triển khai đồng bộ các giải pháp này sẽ góp phần phát huy tốt hơn vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Tiểu kết chương 4

Chương 4 tập trung làm rõ phương hướng và đề xuất hệ thống giải pháp nhằm tiếp tục phát huy vai trò của báo chí trong tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Về phương hướng, luận án xác định một số định hướng cơ bản. Thứ nhất, phát huy vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo cần được đặt trong tổng thể nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa. Thứ hai, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Thứ ba, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Trên cơ sở đó, luận án đã đề xuất một số nhóm giải pháp chủ yếu. Một là, **đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước đối với báo chí trong tuyên truyền về biển, đảo**. Hai là, tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan lãnh đạo, quản lý, cơ quan báo chí với các lực lượng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ trên biển. Ba là, đổi mới nội dung và phương thức tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo trên báo chí trong bối cảnh truyền thông số. Bốn là, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực báo chí, đặc biệt là đội ngũ nhà báo chuyên sâu, chuyên trách về biển, đảo. Năm là, bảo đảm cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật và nguồn lực cho hoạt động báo chí về biển, đảo. Sáu là, nâng cao hiệu quả tiếp cận, lan tỏa và phản hồi của công chúng đối với thông tin về chủ quyền biển, đảo.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Bảo vệ chủ quyền biển, đảo là nhiệm vụ thường xuyên, cấp bách, lâu dài của cả hệ thống chính trị, trong đó có sự tham gia của báo chí truyền thông. Trong bối cảnh tình hình Biển Đông diễn biến phức tạp, sự gia tăng chống phá, xuyên tạc của các thế lực thù địch, báo chí Việt Nam, đặc biệt là báo chí của ĐCSVN góp phần vai trò quan trọng trong công cuộc bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Nghiên cứu hệ thống, toàn diện vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo với trường hợp cụ thể là báo chí của ĐCSVN vừa có ý nghĩa cấp thiết về lý luận, vừa mang giá trị thực tiễn sâu sắc.

2. Luận án đã khung lý luận toàn diện về vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam, với những điểm nổi bật: (1) Làm rõ một số khái niệm liên quan như chủ quyền biển, đảo, báo chí, vai trò của báo chí; đồng thời chỉ ra mối quan hệ giữa báo chí với chính trị. (2) Hệ thống hóa và bổ sung lý luận về khái niệm, nội dung và hình thức bảo vệ chủ quyền biển, đảo, coi đây là tổng thể các hoạt động khẳng định, giữ gìn, củng cố, thực thi và bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ trên biển, bao gồm cả đấu tranh hòa bình và các biện pháp pháp lý, ngoại giao, tuyên truyền thông qua báo chí. (3) Xác lập khung phân tích vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo gồm mục tiêu, nội dung thể hiện và phương thức chuyển tải với trọng tâm là những nội dung thể hiện vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo gồm: Báo chí thông tin về chủ quyền biển, đảo Việt Nam; định hướng tư tưởng và dư luận xã hội về bảo vệ chủ quyền biển, đảo; phát hiện, nêu gương người tốt, việc tốt, nhân tố điển hình tiên tiến; tham gia huy động nguồn lực xã hội trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo; tham gia đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, các hoạt động vi phạm chủ quyền biển, đảo; tham gia thông tin đối ngoại về chủ quyền biển, đảo. (4) Xây dựng các tiêu chí đặt ra đối với báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo, bao gồm các tiêu chí về nội dung và phương thức chuyển tải của báo chí. (5) Hệ thống những yếu tố tác động đến việc phát huy vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo, bao gồm: Tình hình chính trị, an ninh thế giới

và khu vực; xu thế hội nhập quốc tế; sự phát triển của kỷ nguyên số; nhận thức, tâm lý và mức độ quan tâm của công chúng; sự lãnh đạo của Đảng và hiệu lực quản lý của Nhà nước; chất lượng đội ngũ nhà báo; sự phối hợp giữa các chủ thể trong hoạt động báo chí; điều kiện cơ sở vật chất - kỹ thuật.

3. Trên cơ sở khảo sát 07 ấn phẩm thuộc 05 cơ quan báo chí cốt lõi của ĐCSVN (Báo Nhân Dân, Tạp chí Cộng sản, Tạp chí Tuyên giáo, Tạp chí Dân vận, Tạp chí Xây dựng Đảng) giai đoạn từ 2014 - 2024, luận án rút ra một số đánh giá sau. (1) Thành tựu đạt được: Về nội dung: Báo chí của ĐCSVN nhìn chung đã đáp ứng tốt yêu cầu về tính chính xác, khách quan và kịp thời của thông tin về chủ quyền biển, đảo, nội dung thông tin đa dạng; thực hiện tốt vai trò dẫn dắt, định hướng dư luận xã hội, duy trì sự đồng thuận xã hội về bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam trong toàn Đảng, toàn dân và cả hệ thống chính trị; có tính giáo dục cao, giúp nâng cao nhận thức của công chúng trong và ngoài nước về chủ quyền biển, đảo Việt Nam, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức và hành động tham gia bảo vệ chủ quyền biển, đảo của toàn dân; tham gia tích cực, là “vũ khí sắc bén” trong đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc về chủ quyền biển, đảo. Về phương thức chuyển tải, báo chí của ĐCSVN sử dụng đa dạng các loại hình báo chí, từng bước ứng dụng mạnh mẽ các công nghệ số, truyền thông đa phương tiện, nền tảng số trong tuyên truyền chủ quyền biển, đảo; năng lực thiết kế, tổ chức nội dung chuyên sâu, khả năng tương tác, lan toả thông tin về chủ quyền biển, đảo ngày càng được nâng cao, linh hoạt, phù hợp từng bối cảnh, sự kiện, nhóm công chúng. (2) Một số hạn chế: Về nội dung, thông tin về chủ quyền biển, đảo trên một số báo chí của ĐCSVN có lúc còn chậm, mang tính thời vụ; một số thông tin chưa nhất quán; việc định hướng dư luận xã hội về bảo vệ chủ quyền biển, đảo có lúc còn chưa chủ động; nội dung đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch về chủ quyền biển, đảo còn khiêm tốn, một số bài viết chưa thực sự sắc bén. Về phương thức chuyển tải, sự kết hợp giữa các loại hình báo chí truyền thông và nền tảng điện tử trong tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo trên báo chí của ĐCSVN vẫn chưa thật sự đồng bộ và hiệu quả; việc khai thác các ứng dụng công nghệ số,

nền tảng số trong tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo trên một số cơ quan báo chí vẫn chưa thật sự sâu rộng và hiệu quả; việc thiết kế, tổ chức nội dung chuyên sâu về biển, đảo chưa thực sự được chú trọng; mức độ khai thác các kênh tranh luận, đối thoại với công chúng về vấn đề chủ quyền biển, đảo còn khiêm tốn; việc xác định và phân hóa thông tin về chủ quyền biển, đảo theo từng nhóm công chúng chưa rõ nét và hiệu quả. Đồng thời, luận án cũng chỉ ra nguyên nhân của thành tựu, hạn chế đó. (3) Từ thực trạng trên, luận án chỉ ra một số vấn đề cần quan tâm giải quyết trong thời gian tới nhằm tiếp tục phát huy vai trò của báo chí nói chung, báo chí của ĐCSVN nói riêng trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

4. Trên cơ sở lý luận và thực tiễn, luận án đề xuất các phương hướng và giải pháp tiếp tục phát huy vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam trong thời gian tới: (1) Các phương hướng được xác định là: Thứ nhất, phát huy vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo cần được đặt trong tổng thể nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa. Thứ hai, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Thứ ba, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo. (2) Giải pháp phát huy vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo gồm: Một là, **đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước đối với báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo**. Hai là, tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan lãnh đạo, quản lý, cơ quan báo chí với các lực lượng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ trên biển. Ba là, đổi mới nội dung và phương thức tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo trên báo chí trong bối cảnh truyền thông số. Bốn là, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực báo chí, đặc biệt là đội ngũ nhà báo chuyên sâu, chuyên trách về biển, đảo. Năm là, bảo đảm cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật và nguồn lực cho hoạt động báo chí về biển, đảo. Sáu là, nâng cao hiệu quả tiếp cận, lan tỏa, phản hồi của công chúng đối với thông tin về chủ quyền biển, đảo.

5. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu về vai trò của báo chí của ĐCSVN trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo, luận án đề xuất một số khuyến nghị sau. (1) Đối với các cơ quan lãnh đạo của Đảng, cần tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, định hướng đối với

hoạt động báo chí trong tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo. (2) Đối với các cơ quan quản lý nhà nước về báo chí, cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách và pháp luật liên quan đến hoạt động báo chí trong bối cảnh truyền thông số. Trong đó, cần chú trọng xây dựng các cơ chế quản lý và hỗ trợ hoạt động thông tin, tuyên truyền về biển, đảo; đồng thời tăng cường công tác chỉ đạo, định hướng và cung cấp thông tin chính thống cho báo chí. (3) Đối với các cơ quan báo chí, cần tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo nhằm nâng cao hiệu quả truyền thông trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của môi trường truyền thông số; chú trọng xây dựng các tuyến bài chuyên sâu về biển, đảo, nâng cao chất lượng các tác phẩm báo chí mang tính phân tích, bình luận và đấu tranh phản bác các thông tin sai trái; tăng cường ứng dụng công nghệ số, phát triển các hình thức báo chí đa phương tiện và khai thác hiệu quả các nền tảng truyền thông trực tuyến nhằm nâng cao sức lan tỏa của thông tin về biển, đảo. (4) Đối với đội ngũ nhà báo, cần không ngừng nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội trong quá trình thông tin, tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo; chủ động cập nhật kiến thức chuyên sâu về lịch sử, pháp lý, địa chính trị và quan hệ quốc tế liên quan đến biển, đảo; nâng cao năng lực phân tích, bình luận và phản bác các quan điểm sai trái, thông tin xuyên tạc liên quan đến chủ quyền biển, đảo Việt Nam; tích cực đổi mới phương thức tác nghiệp, ứng dụng công nghệ số và các hình thức báo chí đa phương tiện nhằm nâng cao chất lượng và sức lan tỏa của các tác phẩm báo chí; tăng cường tiếp cận thực tiễn tại các vùng biển, đảo và duy trì mối liên hệ chặt chẽ với các lực lượng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ trên biển để có thêm tư liệu thực tiễn sinh động. (5) Đối với các cơ sở đào tạo báo chí và các cơ quan nghiên cứu, cần tăng cường đào tạo và bồi dưỡng kiến thức chuyên sâu về biển, đảo cho đội ngũ người làm báo; tăng cường hợp tác giữa các cơ sở đào tạo, cơ quan nghiên cứu và các cơ quan báo chí nhằm trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ thông tin và hỗ trợ hoạt động nghiên cứu, truyền thông về biển, đảo. (6) Đối với các lực lượng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ trên biển và các cơ quan quản lý nhà nước liên quan đến biển, đảo, cần tăng cường phối hợp với các cơ quan báo chí trong việc

cung cấp thông tin và tạo điều kiện cho phóng viên tiếp cận thực tiễn hoạt động tại các vùng biển, đảo. Sự phối hợp chặt chẽ này sẽ giúp nâng cao tính chính xác, kịp thời và sinh động của thông tin báo chí, đồng thời góp phần nâng cao hiệu quả tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo của Việt Nam.

6. Mặc dù tác giả đã cố gắng, nỗ lực và đã bước đầu giải quyết mục tiêu, câu hỏi nghiên cứu đặt ra, tuy nhiên luận án vẫn còn một số tồn tại nhất định. (1) Việc tiếp cận các nghiên cứu quốc tế về vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo chưa được tiếp cận. (2) Việc thống kê, thu thập và xử lý số liệu còn chưa thực sự đầy đủ, toàn diện do nguồn tài liệu sơ cấp, đặc biệt là các tác phẩm báo chí có nội dung về chủ quyền biển, đảo trên ấn phẩm điện tử của các cơ quan báo chí khảo sát do các ấn phẩm này đã dừng hoạt động, không truy xuất được dữ liệu. (3) Việc so sánh, đối chiếu vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo giữa Việt Nam và một số quốc gia có biển trong khu vực và trên thế giới chưa được tiếp cận do thiếu thông tin về hoạt động của báo chí nước ngoài trong tuyên truyền về biển, đảo. (4) Đối sánh giữa vai trò của báo in và báo điện tử trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo chưa thực sự rõ ràng, trong khi báo điện tử ngày càng thể hiện rõ vị thế, tiềm năng lớn trong kỷ nguyên số. (5) Phương hướng, giải pháp đề xuất chủ yếu mang tính định hướng, cần tiếp tục nghiên cứu thực nghiệm để đánh giá tính khả thi, cách triển khai cụ thể và hiệu quả thực tiễn của các giải pháp. Những tồn tại trên đặt ra yêu cầu và các nội dung cần tiếp tục nghiên cứu chuyên sâu như: Vai trò của báo Đảng địa phương trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo; Nghiên cứu so sánh kinh nghiệm sử dụng báo chí trong truyền thông về biển, đảo của một số quốc gia; Đánh giá tác động của báo chí số, mạng xã hội trong truyền thông về biển, đảo ở Việt Nam,... Việc tiếp tục nghiên cứu chuyên sâu góp phần cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn để báo chí Việt Nam ngày càng củng cố vững chắc vai trò tiên phong trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Nguyen Thi Lien (2023), “Evolving journalist forces to serve the mission of protecting Vietnam’s sovereignty over the sea and islands”, *The international conference on human resources for sustainable development*, Bach Khoa Publishing House, ISBN 978-604-316-371-1, pp. 470-477.
2. Nguyễn Thị Liên (2024), “External information on Vietnam’s sea and island sovereignty in the context of International Integration”, *Proceedings of International Conference: Regional and sub-regional cooperation in East and Southeast Asia: Toward a sustainable and innovative future*, Thế giới Publishers, ISBN: 978-604-77-3984-4, pp. 392-414.
3. Nguyễn Thị Liên (2024), “Vietnam’s Policy on protecting Sovereignty over sea and islands Inassociation with Sustainable Development”, *Proceeding of the Sixth International Conferenceon Finance and Accounting for The Promotion of Sustainable Development in The Private Secctor* (FASPS6), Financial Publishing House, ISBN: 978-604-79-4693-6, pp. 1189-1201.
4. Nguyễn Thị Liên, Mạc Thị Hoài Thương (2025), “Vai trò của báo chí cách mạng Việt Nam đối với hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật về biển, đảo”, *Tạp chí Tổ chức Nhà nước và Lao động* (4/2025), tr. 26-29.
5. Nguyễn Thị Liên (2025), “ Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức nhà báo và giá trị vận dụng ở Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu Triết học* (22), tr. 12-18.
6. Nguyễn Thị Liên (2025), “Xây dựng đội ngũ nhà báo đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số báo chí ở Việt Nam”, Tuyển tập công bố khoa học Hội thảo Quốc gia “Xây dựng đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo theo Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị”, NXB Bách Khoa Hà Nội, Hà Nội, tr.345-352.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Lưu Văn An, Phạm Thị Bích Hà (2016), “Báo chí và chính trị ở cộng hoà Pháp”, *Tạp chí Lý luận chính trị* (7/2016), tr. 113-118.
2. Nguyễn Thị Lan Anh (2014), “Lịch sử Biển Đông: Minh chứng cho chủ quyền Việt Nam đối với Hoàng Sa và Trường Sa”, *Tạp chí Cộng sản chuyên đề cơ sở* (91), tr. 45-49.
3. Ban Bí thư (1965), *Chỉ thị số 113-CT/TW ngày 15/11/1965 về nhiệm vụ của Báo Nhân dân trước tình hình và nhiệm vụ mới của cách mạng*.
4. Ban Chấp hành Trung ương (2020), “Chỉ thị của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của Hội Nhà báo Việt Nam trong tình hình mới”, số 43-CT/TW ngày 8/4/2020.
5. Ban Tuyên giáo Trung ương (2021), *Báo chí với nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
6. Đỗ Bang (2020), *Chủ quyền biển đảo Việt Nam - Minh chứng lịch sử và cơ sở pháp lý*, NXB Tri thức, Hà Nội.
7. Lê Hải Bình (2017), “Công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại bảo vệ chủ quyền biển, đảo”, *Tạp chí Lý luận chính trị* (3), tr. 38-43.
8. Nguyễn Hữu Cát (2018), “Chính sách Biển Đông của chính quyền Donald Trump và những vấn đề trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Việt Nam”, *Tạp chí Lý luận chính trị* (5), tr. 108-113.
9. Chính phủ (2010), “Quyết định số 373/QĐ-TTg ngày 23-3-2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đẩy mạnh công tác tuyên truyền về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển và hải đảo Việt Nam”, Hà Nội.
10. Cao Thị Dung (2019), *Báo chí tham gia phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Chính trị học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
11. Nguyễn Văn Dũng chủ biên (2007), *Tác phẩm báo chí*, Tập 2, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội.

12. Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Văn kiện Đảng toàn tập*, Tập 1, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
13. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021a), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập I, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
14. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021b), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập II, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
15. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026a), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*, Tập I, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
16. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026b), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*, Tập II, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
17. Nguyễn Thị Thuý Hằng (2014), “Vai trò của báo chí cách mạng trong đời sống chính trị Việt Nam 1925-1945”, *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Khoa học Xã hội và Nhân văn*, Tập 30 (1), tr. 22-32.
18. Nguyễn Thị Thuý Hằng (2016), *Dòng báo chính trị với đời sống chính trị Việt Nam giai đoạn 1925 – 1945*, Luận án Tiến sĩ Báo chí học, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
19. Lê Nhị Hoà (2019), *Công tác thông tin, tuyên truyền chủ quyền Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
20. Hội nhà báo Đồng Nai (2018), *Báo chí Đồng Nai với bảo vệ chủ quyền biển đảo*, NXB Đồng Nai, Đồng Nai.
21. Nguyễn Chu Hồi (2019), *Chiến lược bảo vệ chủ quyền biển, đảo và phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
22. Vũ Hiền, Trần Quang Nhiếp (2000), *Báo chí trong đấu tranh chống Diễn biến hoà bình*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
23. Vũ Văn Hiền (2018), “Trọng trách của báo chí và truyền thông Việt Nam trong tình hình mới”, *Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác báo chí và truyền thông trong tình hình mới*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.60-67.
24. Bùi Thị Huyền (2017), “Kinh nghiệm của Hoa Kỳ sử dụng các thiết chế truyền thông trong việc bảo vệ quyền con người, quyền công dân”, *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật* (số chuyên đề Vai trò của thiết chế truyền thông trong việc bảo vệ quyền con người, quyền công dân), tr. 108-120.

25. Nguyễn Văn Hương, Nguyễn Thế Tuấn (2020), *Biển Đông nhìn từ góc độ lịch sử và pháp lý*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
26. Nguyễn Văn Khánh, Lương Thụy Lan Hương (2013), “Vấn đề Hoàng Sa và Trường Sa trên báo chí tiếng Việt ở nước ta đầu thế kỷ XX”, *Tạp chí Nghiên cứu lịch sử* (6), tr. 15-25.
27. Nguyễn Văn Kim (2017), “ Tư duy hướng biển, chính sách bảo vệ chủ quyền và tài nguyên biển trong lịch sử Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Nghiên cứu Chính sách và Quản lý*, Tập 33 (4) tr. 1-11.
28. Nguyễn Văn Kim chủ biên (2020), *Người Việt với biển*, NXB Thế giới, Hà Nội.
29. Nguyễn Văn Kim (2023a), “Quần đảo Cô Tô trong không gian biển, đảo vùng Đông Bắc của Tổ quốc và Chiến lược biển Việt Nam: Vị trí tiền tiêu, vị thế địa - kinh tế, địa - chính trị và tiềm năng phát triển”, *Tạp chí Cộng sản* (1.008-2), tr. 66-74.
30. Nguyễn Văn Kim (2023b), “Vùng biển đảo Tây Nam trong tầm nhìn, chính sách của chúa Nguyễn và các vua đầu triều Nguyễn”, *Hội thảo khoa học “Biển đảo Việt Nam - Quá trình khai thác và tiềm năng phát triển”*, Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG TP. HCM, tr. 20-50.
31. Phan Huy Lê (2014a), “Châu bản triều Nguyễn: Những chứng cứ lịch sử - pháp lý về chủ quyền của Việt Nam đối với Hoàng Sa – Trường Sa”, *Tạp chí Nghiên cứu lịch sử* (7), tr. 3-13.
32. Phan Huy Lê (2014b), “Châu bản triều Nguyễn: Những chứng cứ lịch sử - pháp lý về chủ quyền của Việt Nam đối với Hoàng Sa – Trường Sa”, *Tạp chí Nghiên cứu lịch sử* (8), tr. 3-17.
33. Đoàn Triệu Long, Nguyễn Ngọc Hoà, Lê Nhị Hoà (2021), *Chủ quyền Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa từ góc nhìn lịch sử, pháp lý*, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội.
34. Thành Lợi (2016), “Bàn về trách nhiệm của nhà bảo trong việc tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Báo chí miền Trung tuyên truyền nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo”*, Lý Sơn, tr. 31-35.

35. Nguyễn Thắng Lợi (2017), “Vai trò của báo chí trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam”, *Tạp chí Lịch sử Đảng* (5), tr. 82-86.
36. C.Mác & Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, Tập 1, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
37. Monique Chemillier - Gendreau (2011), *Chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
38. Hồ Chí Minh (2011a), *Toàn tập*, Tập 7, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
39. Hồ Chí Minh (2011b), *Toàn tập*, Tập 8, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
40. Nguyễn Thanh Minh (2023), *Chủ quyền biển đảo Việt Nam trong vòng xoáy địa chiến lược*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
41. Nguyễn Văn Minh (2014), *Chức năng phản biện xã hội của báo chí ở Việt Nam hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Chính trị học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
42. Nguyễn Quang Ngọc (2022), *Hoàng Sa, Trường Sa chủ quyền của Việt Nam - tư liệu và sự thật lịch sử*, NXB Hà Nội, Hà Nội.
43. Đỗ Chí Nghĩa (2012), *Vai trò của báo chí trong định hướng dư luận xã hội*, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
44. Hoàng Phê chủ biên (2003), *Từ điển Tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng, Đà Nẵng.
45. Nguyễn Thị Hoa Phượng chủ biên (2023), *Công tác tuyên truyền về biển, đảo ở các tỉnh ven biển Nam Bộ trong tình hình mới*, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội.
46. Đào Duy Quát, Đỗ Quang Hưng, Vũ Duy Thông chủ biên (2010), *Tổng quan báo chí cách mạng Việt Nam 1925 – 2010*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
47. Đặng Đình Quý (2014), “Mặt trận chính trị, ngoại giao trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo của Tổ quốc”, *Tạp chí Nghiên cứu lịch sử* (8), tr. 44-51.
48. Dương Xuân Sơn, Đinh Văn Hường, Trần Quang (2011), *Cơ sở lý luận báo chí truyền thông*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
49. Dương Xuân Sơn (2013), *Báo chí Việt Nam thời kỳ đổi mới: từ năm 1986 đến nay*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
50. Dương Xuân Sơn (2016), *Báo chí với vấn đề biển, đảo và duyên hải Việt Nam*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

51. Trần Văn Thạch (2019), “Tác động của báo chí đến nhận thức của người dân về chủ quyền biển, đảo”, *Tạp chí Lý luận chính trị* (2), tr. 70-74.
52. Trần Văn Thạch chủ biên (2020), *Báo chí với nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo*, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội.
53. Nguyễn Văn Thành (2020), “Giữ vững chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc trong tình hình mới”, *Tạp chí Tổ chức Nhà nước* (3), tr. 30-32.
54. Trần Công Trục (2019), “Bãi Tư Chính thuộc chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam”, *Tạp chí Tuyên giáo* (8), tr. 72-75.
55. Trần Công Trục (2022), *Tranh chấp Biển Đông: Pháp lý và thực tiễn*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
56. Trần Hoài Trung, Nguyễn Kim Lãm đồng chủ biên (2017), *Vai trò của báo chí trong phòng, chống “Diễn biến hoà bình” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hoá do*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
57. Trường Đại học Luật Hà Nội (2022), *Giáo trình luật quốc tế*, NXB Tư pháp, Hà Nội.
58. Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Đà Nẵng, *Tạp chí phát triển kinh tế - xã hội Đà Nẵng* (2016), *Biển đảo Việt Nam: Lịch sử, chủ quyền, kinh tế, văn hóa*, NXB Văn hóa - Văn nghệ, TP. Hồ Chí Minh.
59. Bùi Xuân Việt (2022), *Đổi mới công tác tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Việt Nam hiện nay*, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội.
60. Nguyễn Quang Vinh (2020), *Vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội ở Việt Nam hiện nay*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.
61. Víchto Aphanaxep (1995), *Quyền lực thứ tư và bốn đời tổng bí thư*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
62. Trần Ngọc Vương, Trần Công Trục (2014), “Chủ quyền Việt Nam ở Biển Đông, nhìn từ góc độ địa – chính trị, pháp lý quốc tế và lịch sử”, *Tạp chí Dân vận* (233), tr. 24-27.
63. Nguyễn Như Ý chủ biên (2013), *Đại từ điển tiếng Việt*, NXB Đại học Quốc gia, TP. Hồ Chí Minh.

Tiếng Anh

64. W. Lance Bennett, David L. Paletz (1994), *Taken by Storm: The Media, Public Opinion, and U.S. Foreign Policy in the Gulf War*, University of Chicago.
65. Broersma, M., & Graham, T. (2016), “Tipping the Balance of Power – Social media and the Transformation of Political Journalism”, *The Routledge Companion to Social Media and Politics*, New York and Pilton Park: Routledge, pp. 89-103.
66. J. David Kennamar (1994), *Public opinion, the press and public policy*, Greenwood.
67. M. Shaw (2008), *International Law* (sixth edited), Cambridge University Press.

Website

68. Nguyễn Thị Lan Anh (2022), “Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982: Bốn mươi năm vì hòa bình, phát triển bền vững biển và đại dương”, *Tạp chí Cộng sản điện tử*, <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/quoc-phong-an-ninh-oi-ngoai1/-/2018/826103/cong-uoc-cua-lien-hop-quoc-ve-luat-bien-nam-1982--bon-muoi-nam-vi-hoa-binh%2C-phat-trien-ben-vung-bien-va-dai-duong.aspx>, truy cập ngày 21/10/2024.
69. Báo Nhân Dân điện tử ngày 15/10/2019, *Khẳng định quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông*, <https://nhandan.vn/khang-dinh-quyen-va-loi-ich-hop-phap-cua-viet-nam-o-bien-dong-post373916.html>, truy cập ngày 8/10/2024.
70. Báo Nhân Dân điện tử (2021a), *Báo Nhân Dân ra mắt chương trình phát thanh trên nền tảng kỹ thuật số*, <https://nhandan.vn/bao-nhan-dan-ra-mat-chuong-trinh-phat-thanh-tren-nen-tang-ky-thuat-so-post662569.html>, truy cập ngày 9/5/2025.
71. Báo Nhân Dân điện tử (2021b), *Báo Nhân Dân ra mắt bản tin thời sự hằng ngày trên các kênh podcast*, <https://nhandan.vn/bao-nhan-dan-ra-mat-ban-tin-thoi-su-hang-ngay-tren-cac-kenh-podcast-post667392.html>, truy cập ngày 9/5/2025.
72. Cerf, V. G.. (2018). *The peace of westphalia*. 61(9). <https://doi.org/10.1145/3242093>, accessed on 10/6/2024.

73. Chính phủ (2017), *Nghị định 09/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước*, <https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=188261>, truy cập 29/12/2024.
74. Chính phủ (2020), *Nghị quyết 26/NQ-CP Ban hành Kế hoạch tổng thể và kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, <https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=199353>, truy cập ngày 25/11/2024.
75. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Chỉ thị về mua và đọc báo, tạp chí của Đảng, số 11/CT-TW ngày 28/12/1996*, <https://luatvietnam.vn/van-hoa/chi-thi-11-ct-tw-1996-mua-va-doc-bao-tap-chi-cua-dang-187122-d1.html>, truy cập ngày 18/10/2024.
76. Đảng Cộng sản Việt Nam (2007), *Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 01/8/2007 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về công tác tư tưởng, lý luận và báo chí trước yêu cầu mới*, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-cua-dang/ngghi-quyet-so-16-nqtw-ngay-0182007-cua-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-x-ve-cong-tac-tu-tuong-ly-luan-va-bao-chi-3782>, truy cập ngày 10/3/2025.
77. Bill Hayton (2019), “The Morden Origins of China’s South Sea Claims: Maps, Misunderstandings anh the Maritime Geobody“, *ResearchGate*, https://www.researchgate.net/publication/324956433_The_Modern_Origins_of_China's_South_China_Sea_Claims_Maps_Misunderstandings_and_the_Maritime_Geobody, accessed on 10/6/2024.
78. Hội Nhà báo Việt Nam (2016), *Quy định đạo đức nghề nghiệp người làm báo Việt Nam*, https://hoinhabao.vn/10-dieu-Quy-dinh-dao-duc-nghe-nghiep-nguoi-lam-bao_bv-50724, truy cập ngày 28/3/2025.

79. Quách Thị Huệ, Đoàn Thị Quảng (2021), “Đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch về chủ quyền biển, đảo của Việt Nam trên mạng xã hội”, *Tạp chí Tuyên giáo điện tử*, <https://tuyengiao.vn/dau-tranh-phan-bac-cac-quan-diem-sai-trai-thu-dich-ve-chu-quyen-bien-dao-cua-viet-nam-tren-mang-xa-hoi-139112>, truy cập ngày 6/6/2024.
80. Catherine McKinley (2008), “Can a State – owned media effectively monitor corruption? A study of Vietnam’s printed press”, *Asian Journal of Public Affairs* Vol.2 (No.1), https://www.academia.edu/3642240/Vietnams_Printed_Press_AJPA_2008, accessed on 10/6/2024.
81. Nhóm phóng viên thường trú (2024), *Thực hiện nghiêm việc mua báo Đảng*, Nhân dân hàng ngày số 25234, ngày 12/12/2024.
82. Quốc hội (1994), *Nghị quyết về việc phê chuẩn Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982*, <https://chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=2273>, truy cập ngày 16/11/2024.
83. Quốc hội (2012), *Luật Biển Việt Nam*, <https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=163056>, truy cập ngày 26/11/2024.
84. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, <https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=171264&classid=1&typegroupid=1>, truy cập ngày 26/11/2024.
85. Quốc hội (2018), *Luật Cảnh sát biển Việt Nam*, <https://canhsatbien.vn/van-ban-phap-luat/9433/11>, truy cập ngày 8/12/2024.
86. Quốc hội (2025), *Luật Báo chí*, <https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=184567&classid=1&typegroupid=3>, truy cập ngày 25/12/2025.
87. Quang Quý (2024), *Chung tay hướng về biên giới, biển đảo Tổ quốc*, Nhân dân điện tử, <https://nhandan.vn/chung-tay-huong-ve-bien-gioi-bien-dao-to-quoc-post839174.html>, truy cập ngày 18/10/2024.

88. Quang Quý, Khả Bích (2024), *Chương trình giao lưu nghệ thuật kỷ niệm 15 năm Quỹ “Vĩ biên đảo quê hương - Vĩ tuyến đầu Tổ quốc”*, <https://nhandan.vn/chuong-trinh-giao-luu-nghe-thuat-ky-niem-15-nam-quy-vi-bien-dao-que-huong-vi-tuyen-dau-to-quoc-post836712.html>, truy cập ngày 18/10/2024.
89. Tạp chí Cộng sản điện tử (2008), *Ra mắt Tạp chí Tuyên giáo*, <https://www.tapchicongsan.org.vn/hoat-ong-cua-lanh-ao-ang-nha-nuoc/-/2018/8639/ra-mat-tap-chi-tuyen-giao.aspx>, truy cập ngày 15/3/2025.
90. Văn Toàn (2024): *Năm 2024 có 28 cơ quan báo chí chuyển đổi số đạt mức Xuất sắc*, <https://nhandan.vn/nam-2024-28-co-quan-bao-chi-chuyen-doi-so-dat-muc-xuat-sac-post850750.html>, truy cập ngày 18/3/2025.
91. *Tổng quan Báo Nhân Dân*, <https://nhandan.vn/gioi-thieu.html>, truy cập ngày 29/12/2024.
92. Thủ tướng Chính phủ (2015), *Quyết định phê duyệt Kế hoạch triển lãm bản đồ và trưng bày tư liệu về chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa*, <https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=179866>, truy cập ngày 23/12/2024.
93. Thủ tướng Chính phủ (2018), *Quyết định phê duyệt Đề án tuyên truyền bảo vệ chủ quyền và phát triển bền vững biển, đảo Việt Nam giai đoạn 2018-2020*, <https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=194291>, truy cập ngày 23/12/2024.
94. Thủ tướng Chính phủ (2021), *Chỉ thị 12/CT-TTg về tăng cường công tác tuyên truyền, định hướng hoạt động truyền thông, báo chí phục vụ nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc; kịp thời chấn chỉnh và xử lý các vi phạm trong hoạt động báo chí, truyền thông*, truy cập ngày 25/11/2024.
95. Thủ tướng Chính phủ (2022), *Quyết định số 729/QĐ-TTg ngày 16/6/2022 về việc Phê duyệt Chương trình truyền thông về biển và đại dương đến năm 2030*, <https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=205957>, truy cập ngày 25/11/2024.

96. Thủ tướng Chính phủ (2023), *Quyết định số 348/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược “Chuyển đổi số báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*, <https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=207701>, truy cập ngày 28/3/2025.
97. Hoàng Tuấn (2022), *Truyền thông đối ngoại về bảo vệ chủ quyền biển đảo nước ta hiện nay: Những vấn đề đặt ra*, <https://nguoilambao.vn/truyen-thong-doi-ngoai-ve-bao-ve-chu-quyen-bien-dao-nuoc-ta-hien-nay-nhung-van-de-dat-ra-chi-oi-day-la-bai-cua-anh-hoang-tuan-nho-em-up-ho-ah-em-gui-chi-xem-ah>, truy cập ngày 8/12/2024.
98. Đào Thị Tùng (2024), *Chính sách, pháp luật của Việt Nam về bảo vệ chủ quyền biển, đảo và đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch về vấn đề biển, đảo*, <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/nghien-cu/-/2018/991402/chinh-sach%2C-phap-luat-cua-viet-nam-ve-bao-ve-chu-quyen-bien%2C-dao-va-dau-tranh-phan-bac-quan-diem-sai-trai%2C-thu-dich-ve-van-de-bien%2C-dao.aspx>, truy cập ngày 8/12/2024.
99. Vụ Pháp chế - Bộ Thông tin và Truyền thông (2024), *Công tác Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về báo chí*, <https://cspl.mic.gov.vn/Pages/TinTuc/138942/Cong-tac-Thanh-tra--kiem-tra-va-xu-ly-vi-pham-phap-luat-ve-bao-chi.html>, truy cập ngày 28/12/2024.

PHỤ LỤC
PHIẾU PHÒNG VẤN

---***---

Kính thưa Quý Ông/Bà!

Nhằm đưa ra những kiến nghị, giải pháp phát huy vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam, chúng tôi thực hiện cuộc phỏng vấn về thực trạng thực hiện vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo từ năm 2014 đến 2024 khảo sát một số báo chí của Đảng Cộng sản Việt Nam, bao gồm: Báo Nhân dân hằng ngày, Báo Nhân dân điện tử; Tạp chí Cộng sản (tạp chí in và tạp chí điện tử), Tạp chí Tuyên giáo (tạp chí in), Tạp chí Dân vận (tạp chí in), Tạp chí Xây dựng Đảng (tạp chí in). Chúng tôi cam đoan rằng kết quả phỏng vấn này sẽ chỉ được sử dụng với mục đích nghiên cứu khoa học.

Rất mong sự đóng góp ý kiến của Quý Ông/Bà.

Câu 1: Ông/Bà vui lòng đánh giá về những mặt tích cực của báo chí của Đảng Cộng sản Việt Nam trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo từ 2014 đến 2024 và nguyên nhân của những mặt tích cực đó.

Câu 2: Ông/Bà vui lòng cho biết những hạn chế của báo chí của Đảng Cộng sản Việt Nam trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo từ 2014 đến 2024 và nguyên nhân của các hạn chế đó.

Câu 3: Ông/Bà vui lòng cho biết một số giải pháp để tiếp tục phát huy vai trò của báo chí nói chung, báo chí của Đảng Cộng sản nói riêng trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo ở Việt Nam trong thời gian tới.

Ông/Bà vui lòng cho biết một số thông tin:

Giới tính: Tuổi:

Cơ quan công tác: Công việc đảm nhiệm:

Xin chân thành cảm ơn Quý Ông/Bà đã tham gia cuộc phỏng vấn!

DANH SÁCH THÔNG TIN CÁ NHÂN THAM GIA PHÒNG VẤN

STT	Thông tin chi tiết	Mã PV
1	Biên tập viên Tạp chí Xây dựng Đảng, nữ, 38 tuổi	PVS1
2	Biên tập viên Tạp chí Cộng sản, nam, 39 tuổi	PVS2
3	Biên tập viên Báo điện tử VTCnews (Đài tiếng nói Việt Nam), nữ, 37 tuổi	PVS3
4	Biên tập viên Báo Đại Đoàn Kết, nam, 42 tuổi	PVS4
5	Phóng viên VTV1 Đài Truyền hình Việt Nam, nam, 42 tuổi	PVS5
6	Phóng viên Báo Nhân Dân, nữ, 46 tuổi	PVS6
7	Phóng viên Báo Quân đội nhân dân, nam, 41 tuổi	PVS7
8	Phóng viên Truyền hình Công an nhân dân (ANTV), nữ, 38 tuổi	PVS8
9	Phóng viên Thông tấn xã Việt Nam, nam, 41 tuổi	PVS9
10	Giảng viên Viện Báo chí – Truyền thông, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, nữ, 48 tuổi	PVS10

TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHỎNG VẤN SÂU

Mã PV	Nội dung câu trả lời
Câu 1: Ông/Bà vui lòng đánh giá về những mặt tích cực của báo chí của Đảng Cộng sản Việt Nam trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo từ 2014 đến 2024 và nguyên nhân của những mặt tích cực đó.	
- Số lượng bài viết về chủ quyền biển, đảo:	
PVS5 (nam, 42 tuổi)	Báo chí của Đảng Cộng sản Việt Nam đã đăng tải hàng nghìn bài viết liên quan đến chủ quyền biển, đảo trong giai đoạn 2014 - 2024. Các bài viết được xuất bản đều đặn, đặc biệt tăng mạnh trong các thời điểm nhạy cảm như các sự kiện tranh chấp ở Biển Đông (ví dụ: vụ việc Trung Quốc đưa trái phép giàn khoan HD-981 vào vùng biển Việt Nam năm 2014).
- Nội dung phản ánh chủ quyền biển, đảo:	
PVS1 (nữ, 38 tuổi)	Nhiều bài viết khẳng định chủ quyền biển đảo dân tộc; ca ngợi những người lính đảo đang kiên cường nơi đầu sóng ngọn gió để bảo vệ biên cương Tổ quốc và cả tấm lòng, trái tim của người dân đất liền gửi gắm tới đảo xa.
PVS2 (nam, 39 tuổi)	Báo chí của Đảng đã tuyên truyền các chủ trương của Đảng, Nhà nước ta trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo; Phản bác các nội dung xuyên tạc, phản động, lợi dụng vấn đề biển, đảo để chống phá Đảng, Nhà nước ta trong sự nghiệp bảo vệ chủ quyền biển, đảo; Tuyên truyền về tấm gương cá nhân và tập thể tiên tiến, điển hình trong các hoạt động phát triển kinh tế biển và bảo vệ chủ quyền biên giới, biển, đảo...
PVS3 (nữ, 37 tuổi)	Hoạt động báo chí, truyền tuyên truyền đến người dân các chủ trương, quan điểm của Đảng, Nhà nước Việt Nam về chủ quyền biển, đảo, về đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo; phản bác các nội dung xuyên tạc, phản động, lợi dụng vấn đề biển, đảo để chống phá Đảng, Nhà nước ta trong sự nghiệp bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

PVS4 (nam, 42 tuổi)	- Báo chí của Đảng đã cung cấp thông tin chính xác, kịp thời về tình hình biển Đông, các hoạt động bảo vệ chủ quyền của lực lượng chức năng, và phản bác các thông tin sai lệch. - Các bài viết đã làm rõ cơ sở pháp lý và lịch sử khẳng định chủ quyền biển đảo của Việt Nam.
PVS5 (nam, 42 tuổi)	Trong công cuộc bảo vệ chủ quyền biển đảo, báo chí đã đưa ra các tài liệu lịch sử, địa lý, văn kiện quốc tế chứng minh chủ quyền biển, đảo Việt Nam; khẳng định quan điểm chính thức, chủ trương, chính sách của Nhà nước Việt Nam về các vấn đề trên biển Đông; lên án các hành vi vi phạm chủ quyền, vạch trần những luận điệu xuyên tạc, sai sự thật; tôn vinh những người lính hải quân, cảnh sát biển, kiểm ngư, ngư dân bám biển...
PVS6 (nữ, 46 tuổi)	Từ 2014 – 2024, báo chí của Đảng đã thể hiện vai trò tích cực trong việc phản ánh thông tin về chủ quyền biển, đảo. Các cơ quan báo chí lớn như Báo Nhân Dân thường xuyên cập nhật thông tin thời sự, phổ biến các văn kiện pháp lý quốc tế và trong nước liên quan đến biển, đảo; tích cực tuyên truyền về lịch sử, pháp lý khẳng định chủ quyền Việt Nam đối với Hoàng Sa, Trường Sa, qua đó nâng cao hiểu biết cho công chúng.
PVS7 (nam, 41 tuổi)	Báo chí đã phản ánh liên tục, chính xác và kịp thời về tình hình Biển Đông, đặc biệt là trong các thời điểm nhạy cảm như vụ giàn khoan Hải Dương 981 (năm 2014), hay các hoạt động trái phép của tàu nước ngoài trên vùng biển Việt Nam.
PVS8 (nữ, 38 tuổi)	Nội dung đa dạng, bao gồm: - Khẳng định chủ quyền lịch sử và pháp lý của Việt Nam đối với Hoàng Sa, Trường Sa. - Tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về bảo vệ chủ quyền biển, đảo. - Phản ánh hoạt động của lực lượng chấp pháp (Hải quân,

	Cảnh sát biển, Kiểm ngư) và đời sống ngư dân. - Phê phán các hành vi xâm phạm chủ quyền của nước ngoài trên cơ sở luật pháp quốc tế.
PVS9 (nam, 41 tuổi)	+ Khẳng định chủ quyền bằng cơ sở pháp lý - lịch sử: Các cơ quan báo chí tích cực phổ biến các tư liệu lịch sử, bản đồ cổ, công trình nghiên cứu khoa học khẳng định chủ quyền không thể chối cãi của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. + Phản ánh các hoạt động thực tiễn khẳng định chủ quyền: Nhiều bài viết, phóng sự đưa tin về các chuyến thăm Trường Sa, nhà giàn DK1, hoạt động của lực lượng Cảnh sát biển, Kiểm ngư, ngư dân bám biển... giúp cụ thể hóa hình ảnh chủ quyền quốc gia trên thực địa. + Tuyên truyền về luật pháp quốc tế: Báo chí góp phần nâng cao nhận thức của công chúng về UNCLOS 1982, phán quyết của Tòa Trọng tài quốc tế năm 2016, cũng như chính sách ngoại giao hòa bình, kiên định của Việt Nam.
- Hình thức thể hiện của các tác phẩm báo chí:	
PVS1 (nữ, 38 tuổi)	Đa dạng về các thể loại báo chí Một số báo mở chuyên mục về biển đảo giới thiệu các luật, các hoạt động, chuyên mục pháp luật về biên giới biển, đảo...
PVS2 (nam, 39 tuổi)	Báo chí đã sử dụng đa dạng hình thức thể hiện như tin tức, phóng sự, điều tra, phỏng vấn, bình luận, ảnh, video, đồ họa để truyền tải thông tin một cách sinh động và hấp dẫn.
PVS3 (nữ, 37 tuổi)	Thông qua báo giấy; báo điện tử; một số trang mạng xã hội.
PVS4 (nam, 42 tuổi)	Đa dạng, phong phú về thể loại
PVS5 (nam, 42 tuổi)	Đa dạng thể loại báo chí: Từ tin tức thời sự, phóng sự điều tra, bình luận chuyên sâu, bài phân tích chính trị – pháp lý cho đến

	các thể loại văn học – nghệ thuật, podcast, infographic... tạo nên góc nhìn toàn diện và sinh động.
PVS6 (nữ, 46 tuổi)	Các hình thức thể hiện ngày càng đa dạng, hiện đại và sinh động hơn. Bên cạnh bài viết truyền thống, báo chí đã tăng cường sử dụng infographics, video clip, phim tài liệu, tọa đàm trực tuyến và các bài viết tương tác đa phương tiện. Đặc biệt, báo chí điện tử đã tận dụng mạng xã hội và nền tảng số để lan tỏa thông tin đến đông đảo bạn đọc trong và ngoài nước.
PVS7 (nam, 41 tuổi)	Một số cơ quan báo chí như báo Nhân Dân đã sử dụng nền tảng số, mạng xã hội, video ngắn,... để lan tỏa thông tin rộng rãi, phù hợp với xu hướng truyền thông hiện đại.
PVS8 (nữ, 38 tuổi)	Các tác phẩm báo chí sử dụng nhiều thể loại như tin, bài phản ánh, phóng sự, bình luận, phỏng vấn, và cả các sản phẩm đa phương tiện (infographic, video,...).
PVS9 (nam, 41 tuổi)	Đa dạng các loại hình báo chí như truyền hình, phát thanh, báo mạng, báo in... với đa dạng các thể loại báo chí như tin, phóng sự, talkshow, chương trình khoa giáo....
PVS10 (nữ, 48 tuổi)	Ngôn ngữ rõ ràng, gần gũi: Dễ tiếp cận, có tính giáo dục cao, đặc biệt trong việc khơi dậy lòng yêu nước, tự hào dân tộc và tinh thần đấu tranh vì chủ quyền trong mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ.
- Tác động đối với công chúng:	
PVS1 (nữ, 38 tuổi)	Báo chí của Đảng góp phần giúp công chúng trong nước, cộng đồng quốc tế hiểu rõ cơ sở lịch sử và pháp lý của Việt Nam đối với các vùng biển, đảo, nhất là đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Qua đó làm rõ tính chính nghĩa của Việt Nam trong việc bảo vệ chủ quyền biển đảo.
PVS2 (nam, 39 tuổi)	Báo chí của Đảng đã góp phần không nhỏ trong việc định hướng dư luận kịp thời, cung cấp đầy đủ thông tin đến các

	tầng lớp nhân dân về những vấn đề “nóng” liên quan đến chủ quyền biển đảo. Qua đó, góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm, nghĩa vụ bảo vệ độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ đất nước trong tình hình mới của mỗi người Việt Nam.
PVS3 (nữ, 37 tuổi)	- Nâng cao nhận thức của người dân về chủ quyền biển, đảo, khơi dậy lòng yêu nước, tinh thần trách nhiệm trong việc bảo vệ chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc. - Báo chí đã góp phần tạo dựng dư luận trong nước và quốc tế ủng hộ lập trường chính nghĩa của Việt Nam trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo.
PVS4 (nam, 42 tuổi)	Báo chí của Đảng phát huy vai trò đặc biệt quan trọng trong việc tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của người dân về chủ quyền biển, đảo Việt Nam; từ đó góp phần giữ vững sự ổn định của xã hội; khơi dậy niềm tự hào dân tộc, cổ vũ tinh thần yêu nước và ý chí kiên cường của nhân dân trong bảo vệ chủ quyền biển đảo. Trong công tác đối ngoại, báo chí góp phần tăng cường sự đồng thuận, ủng hộ từ bạn bè thế giới đối với chủ quyền hợp pháp của Việt Nam.
PVS5 (nam, 42 tuổi)	Báo chí của Đảng có vai trò quan trọng trong việc hình thành nhận thức đúng đắn và nâng cao tinh thần yêu nước, ý thức bảo vệ chủ quyền của người dân, nhất là thế hệ trẻ.
PVS6 (nữ, 46 tuổi)	Nhiều bài viết tác động sâu sắc đến dư luận, khơi dậy tình yêu quê hương đất nước, không chỉ người dân trong nước mà cả kiều bào trên khắp thế giới cũng góp tiếng nói khẳng định chủ quyền biển đảo Việt Nam.
PVS7 (nam, 41 tuổi)	+ Góp phần củng cố tinh thần yêu nước + Tạo sự đồng thuận và đoàn kết xã hội: Trong các thời điểm căng thẳng, báo chí đã giúp định hướng dư luận, tránh tâm lý hoang mang hay kích động, từ đó xây dựng sự đồng thuận xã

	hội trong việc bảo vệ chủ quyền một cách văn minh, kiên quyết và khôn khéo. + Khuyến khích hành động thiết thực như huy động nhân dân tham gia các phong trào “Vì Trường Sa thân yêu”, “Góp đá xây Trường Sa”, các cuộc thi tìm hiểu về biển đảo...
PVS8 (nữ, 38 tuổi)	- Nâng cao nhận thức của người dân về tầm quan trọng của chủ quyền biển, đảo. - Khơi dậy tinh thần yêu nước, đoàn kết dân tộc, đặc biệt trong giới trẻ. - Báo chí đã đóng vai trò cầu nối giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân, góp phần xây dựng thể trận lòng dân trên biển.
PVS9 (nam, 41 tuổi)	Báo chí giúp nhân lên tình yêu nước, quyết tâm bảo vệ biên giới chủ quyền biển đảo.
PVS10 (nữ, 48 tuổi)	Sự hiệu quả của hoạt động tuyên truyền gìn giữ chủ quyền biển, đảo không chỉ trong phạm vi báo chí chính thống mà được lan rộng qua mạng xã hội. Điều này thực sự có ý nghĩa khi đối tượng tác động trực tiếp và đông đảo nhất của những trang thông tin, mạng xã hội này là những người Việt trẻ - đối tượng cần nhất được tuyên truyền, nâng cao nhận thức về tình yêu, trách nhiệm, niềm tự hào với biển đảo quê hương.
- Nguyên nhân:	
PVS1 (nữ, 38 tuổi)	- Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam trong việc đề ra những chủ trương về bảo vệ chủ quyền biển, đảo. - Chính phủ nỗ lực tổ chức thực hiện các chương trình truyền thông về biển, đảo, trong đó chú trọng vai trò của báo chí.
PVS2 (nam, 39 tuổi)	Các cơ quan báo chí nhận thức rõ trách nhiệm chính trị, xã hội của mình trong thông tin, tuyên truyền về biển, đảo và nỗ lực thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.
PVS3 (nữ, 37 tuổi)	Đảng, Nhà nước đặc biệt quan tâm công tác bảo vệ chủ quyền biển, đảo, chú trọng các biện pháp tuyên truyền về chủ quyền

	biển, đảo; xem báo chí là phương tiện chủ lực để tuyên truyền thông tin chủ quyền biển, đảo.
PVS4 (nam, 42 tuổi)	- Chủ trương, đường lối của Đảng về tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo là cơ sở định hướng cho hoạt động báo chí. - Các chính sách, quy định của nhà nước về công tác thông tin, tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo được xác định rõ ràng trong từng giai đoạn.
PVS5 (nam, 42 tuổi)	Sự lãnh đạo, chỉ đạo nhất quán từ Đảng, Nhà nước; sự phối hợp của các cơ quan chức năng, cơ quan báo chí trong thông tin, tuyên truyền về biển, đảo góp phần quan trọng để báo chí thực hiện tốt vai trò trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo.
PVS6 (nữ, 46 tuổi)	- Trên cơ sở định hướng của Đảng, Nhà nước, cơ quan báo chí đã tích cực, chủ động tham gia tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo. - Đội ngũ nhà báo ngày càng được tăng cường cả về số lượng và chất lượng, một số cơ quan báo chí có nhân lực chuyên trách về chủ đề biển, đảo.
PVS7 (nam, 41 tuổi)	Chủ trương, chính sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước góp phần định vị rõ vai trò của báo chí trong công tác tuyên truyền chủ quyền biển, đảo.
PVS8 (nữ, 38 tuổi)	- Đảng, Nhà nước quan tâm đến việc phát huy vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo. - Ban Tuyên giáo & Dân vận Trung ương tổ chức định kỳ việc tập huấn đối với phóng viên, biên tập viên, cán bộ quản lý cơ quan báo chí về công tác tuyên truyền chủ quyền biển, đảo.
PVS9 (nam, 41 tuổi)	Đảng, Nhà nước có sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời đối với công tác tuyên truyền chủ quyền biển, đảo trên báo chí.
PVS10 (nữ, 48 tuổi)	- Đội ngũ phóng viên, biên tập viên, nghiên cứu viên của các cơ quan báo chí có tinh thần chủ động, phát huy ý thức trách

	nhiệm, nỗ lực tác nghiệp để đưa tới công chúng những thông tin kịp thời về chủ quyền biển, đảo - Cơ sở vật chất, nguồn lực cho hoạt động báo chí ngày càng được quan tâm đầu tư.
Câu 2: Ông/Bà vui lòng cho biết những hạn chế của báo chí của Đảng Cộng sản Việt Nam trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo từ 2014 đến 2024 và nguyên nhân của các hạn chế đó.	
- Số lượng bài viết về chủ quyền biển, đảo:	
PVS4 (nam, 42 tuổi)	- Tính thời điểm: Số lượng bài viết thường tăng cao khi có các sự kiện nóng liên quan đến biển Đông, nhưng lại giảm xuống khi tình hình có vẻ yên ắng hơn. Điều này có thể dẫn đến việc công chúng thiếu thông tin liên tục và đầy đủ về vấn đề này. - Tính chuyên sâu: Số lượng các bài viết chuyên sâu, phân tích kỹ lưỡng về các vấn đề pháp lý, lịch sử, và chính trị liên quan đến biển Đông còn hạn chế.
PVS7 (nam, 41 tuổi)	Theo chiến dịch tuyên truyền
PVS8 (nữ, 38 tuổi)	Mặc dù số lượng bài viết lớn, nhưng phân bố không đồng đều. Một số thời điểm (ngoài các sự kiện nóng) lượng bài viết giảm, chưa duy trì được sự liên tục. Một số cơ quan báo chí của Đảng có lượng bài viết ít hơn so với báo chí đại chúng do tính chất chuyên sâu và định hướng chính trị.
PVS9 (nam, 41 tuổi)	Còn ít so với tin bài thông tin về các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, an ninh trật tự,...
- Nội dung phản ánh chủ quyền biển, đảo:	
PVS1 (nữ, 38 tuổi)	Chưa có nhiều bài viết chuyên sâu
PVS2 (nam, 39 tuổi)	Một số bài viết còn nghiêng về phản ánh, nội dung tuyên truyền còn chung chung, chưa ngắn gọn, súc tích, làm cho người đọc dễ quên; nhất là, các bài viết đấu tranh phản bác lại luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch về chủ quyền biển, đảo còn khiêm tốn.

PVS3 (nữ, 37 tuổi)	Nhiều bài viết mới chỉ dừng ở mức đưa tin, thiếu chiều sâu phân tích, thiếu sự phản biện sắc sảo nên chưa thật sự thu hút người đọc.
PVS4 (nam, 42 tuổi)	Một số bài viết nội dung chưa trọng tâm, chưa làm nổi bật được giá trị toàn diện của chủ quyền biển đảo của Việt Nam
PVS5 (nam, 42 tuổi)	Nội dung tuyên truyền còn chung chung, chưa ngắn gọn, súc tích, làm cho người đọc dễ quên; nhất là, các bài viết đấu tranh phản bác lại luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch về chủ quyền biển, đảo còn khiêm tốn.
PVS6 (nữ, 46 tuổi)	Chưa đa dạng
PVS7 (nam, 41 tuổi)	Dù có nhiều nỗ lực, nội dung phản ánh về chủ quyền biển, đảo vẫn còn thiếu chiều sâu và tính chuyên môn ở một số ấn phẩm. Nhiều bài viết chưa phân tích sâu về khía cạnh pháp lý quốc tế, chưa đề cập đầy đủ đến các cơ sở lịch sử, dẫn chứng khoa học hoặc chưa cập nhật tình hình quốc tế có liên quan một cách kịp thời.
PVS8 (nữ, 38 tuổi)	+ Nhiều bài viết dừng lại ở mức phản ánh sự kiện, thông tin cơ bản, chưa có chiều sâu. + Nhiều nội dung tuyên truyền về Trường Sa – Hoàng Sa mang tính biểu tượng, thiêng liêng nhưng chưa tạo được góc nhìn mới, đôi khi dẫn đến cảm giác “khuôn mẫu”, chưa hấp dẫn người đọc trẻ. + Việc lồng ghép chủ quyền biển đảo trong các chủ đề thời sự về phát triển kinh tế biển, đời sống ngư dân, sinh kế ven biển, du lịch biển... chưa phong phú.
PVS9 (nam, 41 tuổi)	- Nội dung đôi khi còn mang tính phản ứng sự kiện, thiếu các bài viết mang tính chiến lược, dự báo dài hạn. - Một số bài viết lặp lại các luận điểm quen thuộc, chưa đủ sức thuyết phục đối với các đối tượng công chúng đòi hỏi thông tin chuyên sâu.

PVS10 (nữ, 48 tuổi)	Tình trạng trùng lặp đề tài, nhân vật trong một số tác phẩm báo chí có thể gây nhầm chán cho độc giả.
- Hình thức thể hiện của các tác phẩm báo chí:	
PVS1 (nữ, 38 tuổi)	ít tư liệu video, hình ảnh còn đơn điệu
PVS2 (nam, 39 tuổi)	Một số tác phẩm báo chí về vấn đề này hình thức tuyên truyền còn đơn điệu.
PVS3 (nữ, 37 tuổi)	Một số tác phẩm báo chí còn thiếu sự sáng tạo trong cách thể hiện, dẫn đến việc khó thu hút sự chú ý của công chúng, đặc biệt là giới trẻ.
PVS4 (nam, 42 tuổi)	Về mặt hình thức, đa phần các bài viết còn nặng về văn phong hành chính, nặng về tuyên truyền, thiếu yếu tố kể chuyện nên dễ gây nhầm chán với người đọc, nhất là giới trẻ. Cách thức trình bày cũng chưa đa dạng, ít sử dụng các công cụ hiện đại như infographic, ảnh vệ tinh, video tương tác hoặc phóng sự đa phương tiện nên bài viết thiếu tính sinh động, hấp dẫn.
PVS5 (nam, 42 tuổi)	Việc sử dụng các phương tiện truyền thông đa phương tiện để tăng tính hấp dẫn và hiệu quả của các tác phẩm báo chí còn hạn chế.
PVS6 (nữ, 46 tuổi)	Việc sử dụng các hình thức tương tác với công chúng như diễn đàn trực tuyến, khảo sát, và mạng xã hội còn hạn chế.
PVS8 (nữ, 38 tuổi)	Một số cơ quan báo chí vẫn sử dụng hình thức truyền thống, ít đầu tư vào hình ảnh, đồ họa, video tương tác hay kể chuyện số (digital storytelling) trong khi một bộ phận lớn giới trẻ tiếp nhận thông tin qua nền tảng số.
PVS9 (nam, 41 tuổi)	- Một số bài viết còn khô khan, thiếu sáng tạo trong cách trình bày, đặc biệt trên các ấn phẩm in của báo chí. - Việc ứng dụng công nghệ mới (như thực tế ảo, dữ liệu tương tác) còn hạn chế, khiến các sản phẩm đa phương tiện chưa thực sự cạnh tranh với các cơ quan báo chí khác.
PVS10	Chủ yếu thể hiện ở dạng bài phóng sự hoặc talk ngắn, chưa có

(nữ, 48 tuổi)	nhiều bài chuyên sâu do yếu tố khách quan tác động (thời gian tác nghiệp gấp gáp, địa bàn di chuyển khó khăn...)
- Tác động đối với công chúng:	
PVS1 (nữ, 38 tuổi)	Một bộ phận người dân ở vùng sâu, vùng xa không có điều kiện tiếp cận với các sản phẩm và dịch vụ báo chí.
PVS2 (nam, 39 tuổi)	Dù báo chí của Đảng tuyên truyền mạnh mẽ, nhưng việc kết nối thông tin với hành động của công chúng (như tham gia bảo vệ môi trường biển, ủng hộ lực lượng bảo vệ biển đảo, học tập về pháp luật quốc tế...) còn hạn chế.
PVS4 (nam, 42 tuổi)	Một bộ phận người dân ở vùng sâu, vùng xa không có điều kiện tiếp cận với các sản phẩm và dịch vụ báo chí.
PVS5 (nam, 42 tuổi)	Một số bài viết thiếu tính tương tác, phản hồi từ độc giả, dẫn đến mức độ lan tỏa chưa cao.
PVS6 (nữ, 46 tuổi)	Chưa tạo được hiệu ứng xã hội mạnh mẽ thường xuyên: Trừ các sự kiện lớn như vụ giàn khoan Hải Dương 981 hay những lần Việt Nam ra tuyên bố phản đối hoạt động trái phép, các chiến dịch truyền thông thường thiếu tính duy trì, không tạo được sự lan tỏa dài hạn.
PVS7 (nam, 41 tuổi)	- Một bộ phận công chúng, đặc biệt là giới trẻ, chưa thực sự hứng thú với thông tin về biển, đảo trên báo chí. - Ảnh hưởng quốc tế còn hạn chế do các bài viết bằng tiếng nước ngoài chưa nhiều, khả năng tiếp cận truyền thông toàn cầu còn yếu.
PVS8 (nữ, 38 tuổi)	Phạm vi tác động chưa sâu khi chỉ tác động đến bộ phận công chúng quan tâm đến vấn đề biển đảo....
- Nguyên nhân:	
PVS1 (nữ, 38 tuổi)	- Sự phối hợp giữa các cơ quan báo chí đôi khi chưa chặt chẽ, dẫn đến trùng lặp nội dung hoặc thiếu thống nhất trong cách tiếp cận.

	- Nguồn lực đầu tư cho các dự án báo chí chuyên sâu về biển, đảo còn hạn chế.
PVS2 (nam, 39 tuổi)	Cơ sở vật chất phục vụ việc lấy tin và truyền tin còn thiếu.
PVS4 (nam, 42 tuổi)	Tiếp cận thiếu phân tầng đối tượng: Nhiều nội dung chưa được thiết kế phù hợp với từng nhóm đối tượng (học sinh, sinh viên, công nhân, ngư dân, người dân đô thị...). Do đó, hiệu quả tuyên truyền chưa đều khắp.
PVS5 (nam, 42 tuổi)	Nhiều cơ quan báo chí chưa có đội ngũ phóng viên chuyên trách, chuyên tuyên truyền về biển đảo hoặc nếu có thì chỉ hoạt động định kỳ theo các chuyên công tác được tổ chức hàng năm
Câu 3: Ông/Bà vui lòng cho biết một số giải pháp để tiếp tục phát huy vai trò của báo chí nói chung, báo chí của Đảng Cộng sản nói riêng trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo ở Việt Nam trong thời gian tới.	
- Về nhận thức:	
PVS1 (nữ, 38 tuổi)	Đẩy mạnh tuyên truyền hơn nữa đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước về biển đảo nhằm nâng cao nhận thức của nhân dân về bảo vệ chủ quyền biển, đảo.
PVS2 (nam, 39 tuổi)	Cần tăng cường nhận thức cho phóng viên, biên tập viên về chủ quyền biển đảo, qua đó tạo điều kiện cho phóng viên có thêm kiến thức để triển khai tin bài.
PVS3 (nữ, 37 tuổi)	Tuyên truyền bồi đắp tình yêu, ý thức trách nhiệm của nhân dân đối với biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc
PVS4 (nam, 42 tuổi)	Tăng cường tuyên truyền, giáo dục về tầm quan trọng của biển, đảo đối với sự phát triển và an ninh của đất nước.
PVS5 (nam, 42 tuổi)	Đảng và Nhà nước cần tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức trong toàn dân về biển, đảo; về phát triển kinh tế gắn với đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo

PVS6 (nữ, 46 tuổi)	- Nâng cao nhận thức của đội ngũ làm báo về vị trí, vai trò chiến lược của biển, đảo đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. - Tăng cường tuyên truyền để công chúng, đặc biệt là giới trẻ, hiểu đúng và quan tâm đến vấn đề chủ quyền biển đảo.
PVS7 (nam, 41 tuổi)	Cần nâng cao nhận thức toàn diện về tầm quan trọng của công tác thông tin, tuyên truyền về biển, đảo trong bối cảnh hội nhập và cạnh tranh thông tin toàn cầu.
PVS8 (nữ, 38 tuổi)	Nâng cao nhận thức chính trị – pháp lý cho đội ngũ làm báo
PVS9 (nam, 41 tuổi)	- Tăng cường giáo dục, nâng cao nhận thức của đội ngũ nhà báo về tầm quan trọng của biển, đảo trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. - Định hướng công chúng hiểu rõ hơn về các vấn đề pháp lý, lịch sử và chiến lược liên quan đến chủ quyền biển, đảo thông qua các chương trình truyền thông lâu dài.
- Chủ trương, chính sách:	
PVS1 (nữ, 38 tuổi)	- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý nhà nước đối với hoạt động báo chí, đảm bảo thông tin được truyền tải đúng đắn và hiệu quả. - Xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan báo chí, cơ quan quản lý nhà nước và các lực lượng chức năng trong việc cung cấp và xử lý thông tin về biển, đảo.
PVS2 (nam, 39 tuổi)	Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, toàn diện của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với hoạt động báo chí, nhất là hoạt động tuyên về chủ quyền biển, đảo trên báo chí.
PVS4 (nam, 42 tuổi)	Hoàn thiện hành lang pháp lý tạo điều kiện thuận lợi cho báo chí trong việc tiếp cận thông tin, đặc biệt là các thông tin liên quan đến biển, đảo và quốc phòng – an ninh.
PVS5	Cần hoàn thiện hành lang pháp lý chuyên biệt liên quan đến

(nam, 42 tuổi)	truyền thông biển, đảo, đặc biệt là quy định về quyền tiếp cận thông tin biển đảo, bảo vệ nguồn tin; cũng cần có quy định rõ ràng để hỗ trợ báo chí trong việc khai thác dữ liệu từ các cơ quan chức năng có thẩm quyền.
PVS6 (nữ, 46 tuổi)	Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện các văn bản pháp luật liên quan đến công tác tuyên truyền về chủ quyền biển đảo để tạo hành lang pháp lý rõ ràng cho việc phát huy vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo
PVS7 (nam, 41 tuổi)	Hoàn thiện khung pháp lý để bảo vệ nhà báo khi tác nghiệp ở các khu vực nhạy cảm hoặc đưa tin về các vấn đề tranh chấp quốc tế.
- Hoạt động của cơ quan báo chí:	
PVS1 (nữ, 38 tuổi)	Cơ quan chủ quản, cơ quan báo chí cần xây dựng cơ sở dữ liệu phong phú kịp thời, tăng cường bảo vệ chủ quyền biển đảo; xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan có trách nhiệm với cơ quan báo chí để tuyên truyền về các sự kiện biển đảo, tránh để tình trạng báo chí đi sau mạng xã hội...
PVS2 (nam, 39 tuổi)	Cơ quan báo chí cần xác định rõ tôn chỉ, mục đích trong hoạt động báo chí và phải bám sát định hướng của Ban Tuyên giáo Trung ương; thực hiện phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chỉ đạo, quản lý và cơ quan chủ quản báo chí trong tuyên truyền về biển, đảo; đồng thời xây dựng cơ chế để nâng cao tính chủ động, tự chủ của cơ quan báo chí
PVS3 (nữ, 37 tuổi)	- Xây dựng kế hoạch và định hướng tuyên truyền rõ ràng, thống nhất về vấn đề biển, đảo. - Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động báo chí, đảm bảo thông tin được truyền tải đúng định hướng. - Đa dạng hóa nội dung và hình thức thể hiện các tác phẩm báo chí, tăng tính hấp dẫn và hiệu quả truyền thông. - Tăng cường các bài viết chuyên sâu, phân tích kỹ lưỡng về

	các vấn đề pháp lý, lịch sử, và chính trị liên quan đến chủ quyền biển, đảo Việt Nam.
PVS4 (nam, 42 tuổi)	Cần tổ chức các bài viết/tuyển bài viết chuyên sâu, lập luận vững chắc; mở rộng góc nhìn đa chiều trên cơ sở phỏng vấn, kết nối các nhà nghiên cứu, chuyên gia trong, ngoài nước để có thêm những tiếng nói uy tín, khách quan; tạo điều kiện để đội ngũ phóng viên, nhà báo có nhiều cơ hội tác nghiệp tại các vùng biển, đảo để ghi lại những câu chuyện, nội dung gần gũi, thực tế, mang hơi thở đời sống; tăng cường các bài viết bằng tiếng nước ngoài... để truyền tải tiếng nói về chủ quyền biển đảo của Việt Nam ra thế giới
PVS5 (nam, 42 tuổi)	Cơ quan báo chí cần đa dạng các kênh tuyên truyền, tạo sự sinh động trong tiếp cận công chúng, nhất là giới trẻ.
PVS6 (nữ, 46 tuổi)	cơ quan báo chí nên tổ chức, thiết lập và duy trì các chuyên mục về biển, đảo; phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức hội thảo nhằm tôn vinh các cá nhân và các tác phẩm báo chí điển hình viết về chủ quyền biển, đảo
PVS7 (nam, 41 tuổi)	Cơ quan báo chí cần định hướng nội dung tuyên truyền về biển, đảo một cách khoa học, bài bản. Ưu tiên đầu tư phát triển các chuyên trang, chuyên mục về biển, đảo; xây dựng lực lượng phóng viên chuyên trách, có chuyên môn cao. Khuyến khích sáng tạo trong hình thức thể hiện (infographic, video, podcast...) để tăng sức hấp dẫn cho thông tin biển, đảo
PVS8 (nữ, 38 tuổi)	Các cơ quan báo chí cần định hướng rõ ràng chiến lược thông tin về biển, đảo, trong đó ưu tiên xây dựng kế hoạch truyền thông dài hạn, có chiều sâu; tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành giữa báo chí, quốc phòng, ngoại giao và giáo dục nhằm bảo đảm tính chính xác, đồng bộ và kịp thời của thông tin về biển, đảo

PVS9 (nam, 41 tuổi)	+ Xây dựng chiến lược truyền thông về biển, đảo để bảo đảm sự đồng bộ, tránh manh mún, dàn trải. + Tăng cường phân công, phối hợp nội dung giữa các cơ quan báo chí trên cơ sở thế mạnh của mỗi cơ quan, tránh trùng lặp thông tin, tạo sự phong phú cho truyền thông về biển đảo
PVS10 (nữ, 48 tuổi)	- Xây dựng các kế hoạch tuyên truyền dài hạn, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan báo chí để tránh trùng lặp - Đầu tư các chiến dịch truyền thông đa nền tảng, kết hợp báo chí truyền thống, báo chí số để tăng cường hiệu quả lan tỏa
- Nguồn nhân lực:	
PVS1 (nữ, 38 tuổi)	- người làm báo cần có lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định, có nhận thức đúng đắn, đầy đủ, chính xác các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chủ quyền, giải quyết tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông để có những bình luận, đánh giá, đưa tin kịp thời về tính chính nghĩa của Việt Nam trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo.
PVS2 (nam, 39 tuổi)	Người làm báo cần không ngừng trau dồi nhận thức, giữ vững lập trường chính trị về chủ quyền biển đảo của đất nước.
PVS3 (nữ, 37 tuổi)	- Đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ phóng viên, biên tập viên có chuyên môn sâu về biển, đảo. - Tăng cường trang bị kiến thức về luật pháp quốc tế, lịch sử, và địa chính trị cho đội ngũ làm báo
PVS4 (nam, 42 tuổi)	Để có những bài viết chất lượng về bảo vệ chủ quyền biển, đảo ở Việt Nam, trước hết, cần tăng cường kiến thức chuyên môn về các vấn đề liên quan biển đảo cho đội ngũ nhà báo, nâng cao kỹ năng tác nghiệp rong thời đại số
PVS6 (nữ, 46 tuổi)	Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên về kiến thức pháp lý, lịch sử, địa chính trị liên quan đến biển, đảo

PVS7 (nam, 41 tuổi)	- Cần xây dựng đội ngũ phóng viên, biên tập viên chuyên trách về biển, đảo có kiến thức liên ngành (luật quốc tế, địa chính trị, công nghệ truyền thông). - Nên tăng cường các chương trình tập huấn định kỳ trong và ngoài nước, gắn với thực địa để nâng cao năng lực và tính thực tiễn của đội ngũ làm báo.
PVS9 (nữ, 38 tuổi)	Nhà báo có trách nhiệm đảm bảo thông tin về chủ quyền biển đảo được cung cấp chính xác và đáng tin cậy bằng việc sử dụng nguồn thông tin đáng tin cậy như các tài liệu chính thức, các nghiên cứu khoa học và các thông tin từ các cơ quan chức năng. Đào tạo chuyên sâu đội ngũ phóng viên về biển đảo: Tạo điều kiện cho phóng viên thực địa tại các đảo, nhà giàn, tàu hải quân... để có trải nghiệm thực tế
PVS9 (nam, 41 tuổi)	- Đào tạo đội ngũ nhà báo chuyên sâu về biển, đảo, có kiến thức về luật pháp quốc tế, lịch sử và ngoại ngữ để đáp ứng yêu cầu tuyên truyền trong nước và quốc tế. - Tạo điều kiện để nhà báo tiếp cận thực tế tại các vùng biển, đảo, từ đó sản xuất các tác phẩm sinh động, gần gũi
PVS10 (nữ, 48 tuổi)	Xây dựng tổ, đội, nhóm phóng viên chuyên trách, thường xuyên cộng tác hoặc giữ mối liên hệ với các cơ quan báo chí trong cả nước để góp phần xây dựng vật tuyên truyền về biển đảo với số lượng và tần suất tin bài thường xuyên để tạo dấu ấn với công chúng
- Cơ sở vật chất, tài chính:	
PVS1 (nữ, 38 tuổi)	- Cơ sở vật chất, cần tăng cường đầu tư trang thiết bị tác nghiệp, đưa tin về bảo vệ chủ quyền biển đảo - Kịp thời động viên, khen thưởng các nhà báo có nhiều đóng góp trong công tác tuyên truyền về bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam

PVS2 (nam, 39 tuổi)	Cơ quan báo chí cần có cơ chế hỗ trợ phóng viên về nhuận bút vì tuyến thông tin chủ quyền biển đảo cần có nhận thức sâu sắc, nhạy cảm chính trị, trải nghiệm mới có thể thực hiện được.
PVS3 (nữ, 37 tuổi)	- Các ngành chức năng cần xây dựng kho dữ liệu về chủ quyền biển đảo. - Đầu tư ứng dụng công nghệ số để nâng cao chất lượng hiệu quả tác phẩm báo chí; giúp người dân tiếp cận thông tin nhanh chóng, kịp thời
PVS4 (nam, 42 tuổi)	- Xây dựng cơ sở dữ liệu phong phú kịp thời về biển, đảo - Có chính sách đãi ngộ phù hợp để thu hút và giữ chân những người làm báo có năng lực và tâm huyết
PVS6 (nữ, 46 tuổi)	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tiến hành chuyển đổi số, số hóa các tư liệu về biển đảo; chú trọng đầu tư các tác phẩm báo chí hiện đại, đa nền tảng, chất lượng cao để có thể tiếp cận đa dạng công chúng.
PVS7 (nam, 41 tuổi)	- Đầu tư trang thiết bị hiện đại, công nghệ truyền thông mới phục vụ sản xuất nội dung đa nền tảng. - Xây dựng hệ thống dữ liệu số hóa về tư liệu biển, đảo, phục vụ tra cứu và sử dụng cho các sản phẩm báo chí. - Phát triển hạ tầng kỹ thuật, truyền thông số để tăng tính lan tỏa thông tin
PVS8 (nữ, 38 tuổi)	Cần khuyến khích chuyển đổi số trong hoạt động tuyên truyền biển, đảo của báo chí nhằm tăng khả năng tiếp cận công chúng toàn cầu
PVS9 (nam, 41 tuổi)	Tăng cường sử dụng các công cụ truyền thông số như các nền tảng truyền thông xã hội, các trang web và các ứng dụng di động để tuyên truyền về chủ quyền biển đảo
PVS10 (nữ, 48 tuổi)	- Có chính sách tài chính, ưu tiên đối với những người làm báo về biển, đảo, nhất là đối với các vùng sâu vùng xa, nơi có vị trí chiến lược

	- Tận dụng AI, big data để theo dõi, phân tích xu hướng dư luận quốc tế và triển khai các chiến dịch truyền thông số về biển đảo hiệu quả
- Hợp tác quốc tế:	
PVS2 (nam, 39 tuổi)	Học hỏi kinh nghiệm báo chí các nước trong tuyên truyền về biển, đảo
PVS3 (nữ, 37 tuổi)	- Tăng cường hợp tác với các cơ quan báo chí quốc tế để trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm báo chí viết về biển, đảo.
PVS5 (nam, 42 tuổi)	- Chủ động tham gia các diễn đàn báo chí, truyền thông khu vực và toàn cầu để tranh thủ sự đồng thuận, ủng hộ về mặt truyền thông trong bảo vệ chủ quyền biển đảo - Học hỏi kinh nghiệm và công nghệ làm báo tiên tiến từ các quốc gia có nền báo chí phát triển, phục vụ cho mục tiêu bảo vệ chủ quyền quốc gia trên không gian truyền thông toàn cầu
PVS6 (nữ, 46 tuổi)	+ Phát triển truyền thông đối ngoại bằng nhiều thứ tiếng: Xây dựng các chuyên trang biển đảo bằng tiếng Anh, Pháp, Trung... để truyền bá quan điểm chính thống của Việt Nam về bảo vệ chủ quyền biển đảo ra thế giới. + Tăng cường hợp tác với các hãng truyền thông quốc tế thông qua các diễn đàn, hội thảo về chủ đề Biển Đông để tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế đối với chủ quyền biển, đảo Việt Nam.
PVS7 (nam, 41 tuổi)	- Mở rộng hợp tác với báo chí quốc tế để lan tỏa thông điệp về chủ quyền biển, đảo Việt Nam trên phạm vi toàn cầu. - Tham gia các mạng lưới báo chí ASEAN, quốc tế: Tạo cơ hội để Việt Nam chia sẻ quan điểm, tranh thủ sự đồng thuận trong cộng đồng báo chí khu vực
PVS8 (nữ, 38 tuổi)	Phối kết hợp với các tổ chức phi chính phủ để có những đề tài đa dạng và đầu tư cho tác nghiệp báo chí nhưng phải kiểm duyệt kỹ lưỡng

- Ý kiến khác:	
PVS4 (nam, 42 tuổi)	Việc nghiên cứu công chúng cần phải được xem xét thông qua các đặc điểm của công chúng và tâm lý tiếp nhận của công chúng, nhất là đối với chủ đề vốn nhạy cảm, nặng tính chính trị như chủ quyền biển đảo.
PVS5 (nam, 42 tuổi)	- Khuyến khích sự tham gia của công chúng vào việc cung cấp thông tin, chia sẻ và lan tỏa các nội dung tích cực về chủ quyền biển, đảo. - Tạo ra các sản phẩm báo chí hấp dẫn, phù hợp với từng đối tượng công chúng, đặc biệt là thế hệ trẻ.
PVS8 (nữ, 38 tuổi)	Khuyến khích người dân, đặc biệt là ngư dân, lực lượng vũ trang, sinh viên... tham gia viết bài, gửi ảnh, kể chuyện thực tế về biển đảo, tạo sức sống cho báo chí.
PVS9 (nam, 41 tuổi)	- Tăng cường tương tác với công chúng qua các nền tảng số, tổ chức các diễn đàn, cuộc thi về biển, đảo để thu hút sự tham gia của người dân, đặc biệt là giới trẻ. - Phát triển các nội dung gần gũi, dễ hiểu, phù hợp với từng nhóm đối tượng công chúng (học sinh, sinh viên, ngư dân, doanh nghiệp...). - Xây dựng các giải báo chí chuyên đề về biển, đảo để khuyến khích sáng tạo và tôn vinh các tác phẩm xuất sắc.
PVS10 (nữ, 48 tuổi)	Tổ chức giải báo chí về biển đảo.